

LÒNG VẤN TRỜI  
THEO NƯỚC NHỊ HÀ



HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

BÀNG ÁI THƠ

(Biên soạn)

LÒNG VẮN TRÔI  
THEO NƯỚC NHỊ HÀ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Bàng Ái Thơ

Lòng vẫn trôi theo nước Nhị Hà / Bàng Ái Thơ b.s. - H. : Văn hóa dân tộc, 2023.

- 472 tr. ; 24 cm

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

ISBN 978-604-70-3822-0

1. Bàng Sĩ Nguyên, 1925-2016, Nhà văn, hoạ sĩ, Việt Nam 2. Phê bình văn học  
3. Tác giả 4. Tác phẩm 5. Thơ  
895.922134 - dc23

VDK0037p-CIP

## LỜI NÓI ĐẦU

Nhà văn, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên (1925-2016) quê làng Đôn Thư, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; sinh ra tại phủ Lạng Thương (Bắc Giang). Sinh trưởng trong một gia đình gia giáo và trí thức, cha ông là Bàng Nguyên Dũng, từng theo học Trường Đông Kinh Nghĩa Thục, rất giỏi chữ Hán và từng mở hiệu thuốc Bắc ở phố Thuốc Bắc (Hà Nội). Thuở nhỏ, ông học ở Trường Thăng Long - Hà Nội. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ (1945), Bàng Sĩ Nguyên tham gia cách mạng, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1946 tại Việt Bắc. Ông nguyên là Trưởng ban Tuyên huấn Khu tự trị Việt Bắc; Trưởng ban Văn nghệ Chiến khu, Trưởng ban Biên tập Nhà xuất bản Tác phẩm mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà văn); công tác tại Tuần báo Văn nghệ, Trường Viết văn Nguyễn Du...

Nói về các tác phẩm văn học của mình, nhà văn, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên từng chia sẻ: “Gia đình tôi gốc Nho học... Tôi viết từ những năm ở Việt Bắc, khát vọng quy chiếu bản thân, cảm nhận, thấu nạp những điều gì nên viết thì viết. Cũng chẳng nhớ sự việc ấy trong trí nhớ, ký ức, thời gian nào, chỉ biết đó là những phút thăng hoa tâm thái mà viết...”. Các tác phẩm thơ tiêu biểu của ông có: *Từ mùa hoa trên núi* (Nhà xuất bản Phổ thông, 1957), *Ban đầu* (Nhà xuất bản Văn học, 1959), *Ánh thép* (Nhà xuất bản Lao động, 1961), *Trên mảnh đất của tình thương* (Nhà xuất bản Văn học, 1966), *Nay mình hái quả* (Nhà xuất bản Văn học, 1972), *Người con gái Bắc Sơn* (1973), *Hồn nhiên* (Nhà xuất bản Tác phẩm mới, 1979), *Khúc nhạc trầm hồn ngậy dại* (Nhà xuất bản Văn học, 2006); văn xuôi có: *Ki-cô con khỉ phòng Nhì* - tiểu thuyết trinh thám (1947), *Cành lên lộc non* - tập truyện, *Hai thái độ* - tập kịch (1956), *Phá thác* - tập truyện (1959),

*Vợ chồng Triệu Giào* - tập truyện (1963), *Niềm vui* - truyện ngắn, *Cô giáo Tày Võ Thị Rinh* - truyện dài; mỹ thuật có: *Hà Nội ngày khởi nghĩa*, *Bộ tranh Kiều*, 5 tác phẩm trưng bày ở Hoàng gia Nhật... Ông là một trong 37 nhà văn, nhà thơ - Hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam.

Trong thế hệ văn nghệ sĩ cách mạng, ông là một hiện tượng đặc biệt với một tư duy sắc bén về nhân học, ngôn ngữ học, logic học, tôn giáo và triết học phương Tây chuẩn thức tư duy Nhị nguyên; đặc biệt là triết học phương Đông chuẩn thức tư duy Nhất nguyên liên quan trực tiếp đến xã hội và con người... Có lẽ vì vậy mà cuộc đời ông rất kín đáo và khiêm cung. Năm 60 tuổi ông chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục những công việc riêng tư lớn lao của mình cho đến khi qua đời.

Dù là người sống thực thực, ảo ảo, đôi khi nhớ rất nhiều mà đôi khi cũng như chùng quên hết. Song trong tâm hồn ông vẫn sâu nặng những kỷ niệm về Hà thành, nơi ông từng sống. Và "**Lòng vẫn trôi theo nước Nhị Hà...**" là những ký ức về Hà Nội và những ngày tháng trai trẻ thì luôn trở đi trở lại trong ông, trong thơ ông, trong tranh ông.

Trân trọng giới thiệu các tác phẩm của ông và các bài viết về ông đến với bạn đọc.

**Phần I**  
**TUYỂN THƠ BÀNG SĨ NGUYÊN**





MÙA HOA TRÊN NÚI  
(Nhà xuất bản Phổ thông, Hà Nội, 1957)

## MÙA HOA TRÊN NÚI

Một mái nhà đỉnh núi  
Với một đôi vợ chồng  
Tiếng mõ trâu lốc cốc  
Hòa nhịp tiếng suối trong

Chồng trên cây thổi sáo  
Vợ vịn cành lắng nghe  
Mưa xuân bụi khăn áo  
Núi mờ xanh mây che

Mùa sang đào mận nở  
Sương sớm bay trên hoa  
Ngực chồng mát hơi thở  
Sáo vi vu ngân xa

Vợ đứng yên thắm thía  
Lắng nghe sáo của chồng  
Miệng hát lên khe khẽ  
Lời hát tự đáy lòng

Hát hoa đào cứ thắm  
Như duyên của đôi ta  
Vách núi vọng lời hát  
Núi với người vang ca

Vợ rẽ hoa mạn trắng  
Tìm cành đào thật ưa  
Cổ tay vòng bạc sáng  
Bể một cành vợ đưa

Tặng hoa chồng năm mới  
Chồng thổi sáo say sưa  
Vợ đưa hoa đứng dưới  
Gọi mãi chồng chẳng thừa

Hoa đưa - chồng cúi vói  
Rụt tay lại vợ đùa  
Tiếng sáo chồng lại thổi  
Sương núi bay mịt mờ.

1955

## TIẾNG ĐÀN MÔI

Các bạn đã ra về  
Bình Cao còn nán lại<sup>1</sup>  
Ý Đon ngừng se sợi<sup>2</sup>  
Bình Cao khơi lửa hồng

Ý Đon thổi đàn môi<sup>3</sup>  
Tiếng đồng trên ngón nẩy  
Chỉ hai người nghe thấy  
Mưa xuân rơi ngoài trời

Lửa hồng sáng khung cửa  
Bóng hoa đào ngó vào  
Cánh hoa hình môi nở  
Cành mưa lóng lánh sao

Động cành cây sóc nhảy  
Buông rào giọt mưa trong  
Mắt sáng lời run rẩy  
Tiếng đàn môi ấm lòng

Đàn môi đuôi buông tua  
Sợi tơ vàng kết lại  
Bình Cao ngồi lặng mơ  
Bếp sàn bùng lửa cháy.

1956

---

<sup>1,2</sup> Bình Cao: Tên nhân vật nam; Ý Đon: Tên nhân vật nữ.

<sup>3</sup> *Đàn môi*: Một loại nhạc cụ bằng đồng khi sử dụng đặt nhẹ lên môi khảy trên đầu lưỡi.

## MÙA CỐM

T  
rời thu trăng sáng  
Sương thu tím ngát  
Rơi đầy lòng thung

Tiếng chày giã cốm  
Động bốn mặt rừng

Tiếng chày giã cốm  
Âm trong bờ tre  
Câu *sli*, câu *lượn*<sup>1</sup>  
Bước dừng lắng nghe

Anh lên bản Búc  
Thăm em bản Lèng  
Trắng xanh màu cốm  
Xanh màu áo em

Có đôi hẹn thề  
Chọn đôi tuốt cốm  
Hát quên không về  
Áo ẩm sương khuya

Đôi ta thương nhau  
Còn giấu bố mẹ  
Buộc khăn đầu sào  
Đánh tiếng khe khẽ

---

<sup>1</sup> *Sli, lượn*: Những làn điệu dân ca của đồng bào Tày, Nùng.

Hát câu hện hò  
Chờ em vốc cốm  
Bỏ đầy khăn anh  
Trắng vàng cốm xanh

Mây bay theo trăng  
Anh về!  
Cốm ủ trong khăn  
Ngoảnh lại nhìn em  
Bản chìm sương lạnh.

1953

## ĐÁM CƯỚI

Bếp nhà sàn lửa tắt  
Mọi người yên giấc say  
Lá rừng rơi xào xạc  
Ngoài cửa hơi mưa bay

Bỗng mọi người tỉnh giấc  
Gà đập cánh gọi vang  
Mỡ trâu khua lốc cốc  
Bếp lại hồng hoa than

Thấy lửa các cụ già  
Ngồi lên không ngủ được  
Nhớ một đêm xuân trước  
Lửa thổ phỉ đốt nhà

Chân bản nhìn lên cao  
Trên sườn non đuốc sáng  
Lửa đi trong hoa đào  
Len trong rừng mận trắng

Đường hoa cô dâu đi  
Lửa vàng quanh tíu tít  
Tiếng khèn êm êm nhịp  
Lướt trên lưng cành cao

Lửa rước dâu đi qua  
Đường non chìm bóng tối  
Còn rung tiếng khèn cười  
Vừa đi trong rừng hoa

Tiếng khèn đêm mưa xuân  
Động lòng cô gái bản  
Nhớ phiên chợ đầu năm  
Giở khăn thêu ra ngắm.

*Tây Bắc, 1956*



## HỘI CÒN

Chân núi San Lìn Chai  
Suối ca trong hoa nở  
Cành mạn đan cành đào  
Chùm hoa trên bản nhỏ

Khăn chàm thêu chỉ đỏ  
Vòng bạc sáng cổ tay  
Uốn mình còn vút bay  
Còn bên trai, bên gái  
Còn xanh tua lá cải  
Còn vàng chân rơm mới  
Còn trắng nhánh hoa bông  
Còn thắm cánh hoa hồng  
Như sao chổi trên không  
Đổi ngôi bay qua vòng  
Rơi quanh mình các *noọng*<sup>1</sup>  
Vuốt đuôi còn cho gọn  
Tay lừa gỡ chỉ tơ  
Tung cho ai bây giờ?...

Rừng sau sau lóe nắng  
Thấy bóng người yêu ra  
Thoáng bóng còn vút qua  
Noọng mãi nhìn không bắt

---

<sup>1</sup> *Noọng*: Em (tiếng Tày).

Hoa còn sa xuống đất  
Má đỏ noọng che khăn  
Còn vẫn bay trong gió  
Đẹp như hoa đầu xuân

Nắng chiều nhạt trong sân  
Tan hội còn năm mới  
Hôm ấy trời sấm tối  
Rừng đổ đuốc liên hoan  
Ăn vội miếng cơm lam  
Bước men theo đường núi  
Cùng người yêu đi tới  
Chúng bạn ùa dắt tay  
Bắt hai người lên hát  
Khèn người yêu thổi mát  
Gió nâng áo chàm bay  
Cả hai người như say  
Trong bài ca thống nhất  
Sáng rơi còn xuống đất  
Tối nay hát lập công  
Dưới ánh đuốc rực hồng  
Cả hai cùng đỏ mặt.

1955

## ĐI LÀM DÂU

Mây vàng phủ nhẹ da trời xanh  
Gió tung thác nước đường chênh vênh  
Nước suối rời non đi hiền lành  
Mây vàng níu nhau lên trời xanh

Khướu hót trong cành bông hoa ban  
Hoa xòe cánh trắng ôm nắng vàng  
Nghiêng chào nhà trai có người sang  
Hoa tiễn dâu đi hàng lệ sương

Nâng áo cô dâu bước lên ngựa  
Được phép mẹ cha về nhà chồng  
Xóm làng tiễn đưa người đứng trông  
Chân ngựa rời đi. Người ghìm cương

Tiếng kèn tiễn người đi làm dâu  
Như tiếng bầy ong đi tìm mật  
Mây bay, mây bay là xuống thấp  
Đường rung nhạc đồng ngựa cất đầu

Kèn êm, kèn êm theo nhịp ngựa  
Của người bạn trai mừng cô dâu  
Thương người bạn trai còn chưa vợ  
Dừng ngựa đèo cao nhìn lại sau

Nhớ nhà, nhớ bản không sao quên  
Điệu kèn nhớ nhung mừng ngày cưới  
Bản nhỏ dần xa nhòa nắng lên  
Ngựa thấy lỏng cương ngựa đi vội.

1956

## NĂM LÁ *PHONG THƯ*<sup>1</sup>

Anh ơi, còn đâu nữa  
Anh đã hy sinh  
Giữa nơi khói lửa...  
Giở phong thư cũ  
Bao năm em còn giữ  
Phong thư này xưa gửi cho em

Anh ơi!  
Năm lá phong thư  
Trước ngày lễ cưới  
Một lần viết lên gió mới  
Dò ý em, em chẳng trả lời  
Một lần nét chữ hoa tươi  
Trên giấy hoa tiên, ánh màu son đỏ  
Một lần tô hoa vẽ lá  
Cầm phong thư em đã hiểu lòng  
Một lần trong vuông vải em cầm  
Anh viết bài thơ có lời trách móc  
Một lần lụa vàng cả thước  
Anh vẽ chim bay bướm lượn bông hồng  
Giở phong thư em ngắm em trông  
Chữ múa, chữ bay theo vòng nét vẽ

---

<sup>1</sup> *Phong thư (Phong thư)*: Thể loại thơ tả tâm tình của đồng bào Thổ. Nam nữ làm phong thư gửi cho nhau. Phong thư viết lên giấy, lên vải, lụa. Theo phong tục, người ta thường giữ những phong thư cho đến lúc chết; có nơi đốt phong thư theo cùng với nhà táng.

Bố mẹ thương em  
Nhận anh làm rể  
Ngày cưới ta *lượn* hát hai đêm

Anh ơi!  
Giặc đã tan rồi  
Đồn thiêu cháy đỏ

Anh đã hy sinh  
Có còn đâu nữa  
Em càng thương anh  
Nặng nghĩa nặng tình  
Em quá thương anh  
Ngày đêm sao vắng  
Ước sao cùng anh khi chết xuống mồ  
Năm phong thư này em sẽ mang theo  
Đốt cùng nhà táng  
Phong thư cháy vèo  
Năm lá phong thư theo hồn em mãi  
Tàn tro phong thư in hình hoa trái  
Hoa nở trên mồ còn bướm đến thăm  
Nhờ bướm mang hoa đến chỗ anh nằm  
Rắc đóa thơm lên mồ chiến sĩ  
Hồn anh, hồn em dưới mồ yên nghỉ  
Cùng có chim bay bướm *lượn* quanh mình

Muôn đóa hoa hồng cánh nhỏ xinh xinh  
Trong lá phong thư mang mùa xuân, hạ  
Mang nắng mùa thu, mang mưa đông giá  
Cánh hoa không tàn, lá mãi tươi xanh

Giở phong thư này em nhớ đến anh  
Năm lá phong thư của thời con gái  
Hai ta thương nhau  
Em còn giữ mãi  
Cho đến bao giờ chết sẽ mang theo.

1954

## ĐOÀN XÒE CHÂU MƯỜNG RÂN

*(Kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ)*

Hôm xưa đoàn xòe lên châu Rân  
Quan châu Rân ban lệnh múa hát  
Giọng ấm trên môi mà lạnh lòng  
Giọt nước mắt trong làn mi cong

Chúc mừng ngày xuân lên cửa quan  
Quan châu đưa mắt, miệng quát lác  
Cô gái xòe xinh đang trong hàng  
Sao bỏ ra ngoài buồn không hát?  
- A! A!...

Xoay mình, quan tuốt kiếm  
Lưỡi kiếm sáng lạnh buốt như băng  
Kiếm quan kề cổ  
Lạnh rợn gáy  
Mái tóc đen dài, quan cắt phăng  
Quan châu Rân mặt tím hằm hằm  
Quan thét: - “ Phải lau ngay nước mắt  
Năm mới mừng tao cho được hát  
Tay xòe  
Chân múa di  
Tao xem  
Hát điệu dân ca đầy tình ái  
Mắt say sưa gửi tình cho ai?”

Vò rượu nồng thơm xông hương say  
Châu Rân sắc rượu cười, vỗ tay  
Mắt liếc tìm gái dang Công sứ  
Nó gào: - Ý ơi! Hát! Hát nữa..."

Hoa mắt núi rừng cao ngất ngưởng  
Xòe xong tay chân đều rã rời  
Có tiếng khóc nức rung đôi môi  
Châu Rân thính tai vút ngọn roi  
- "Ý thương Việt minh hay thương ai?"

Hôm nay đoàn xòe châu Mừng Rân  
Tóc đen mượt dài gài trâm bạc  
Bàn tay, ngón tay cong cánh cú  
Miệng cười tươi như bông hoa ban<sup>1</sup>  
Tiếng trong như ngọc cùng chim hát  
Gái trai mừng xuân mặt thấy mặt  
Đoàn múa xòe ca mừng Mừng Rân

Quan châu Rân bỏ trốn theo Tây  
Cờ đỏ sao vàng tung khắp bản  
Xuống sà, xòe chung khăn lụa bay  
Quân về gái trai vui chiến thắng

Đoàn xòe Mừng Rân, xòe suốt sáng  
Vò rượu cần thơm hương lại say...

---

<sup>1</sup> *Hoa ban*: Một loài hoa ở miền núi Tây Bắc, tượng trưng cho hạnh phúc.



## LÊN ĐƯỜNG HÀNH QUÂN

Một giọt sương mai  
Rung rung trong cành  
Như mắt ai nhìn long lanh?

Lên đường hành quân  
Chân tôi leo đèo  
Chân trèo qua dốc  
Chân ngược suối nước  
Mắt em nhìn theo

Đường dài hành quân  
Đường xa hóa gần  
Cây rừng chim hót  
Trăm chân như một  
Cùng đi quên ngày  
Quên đường ngàn dặm

Đường dài hành quân  
Xôn xao bóng nắng  
Sáng rực chân trời  
Cành ơi! Lá ơi!  
Thành muôn tay vẫy  
Vẫy lại em tôi  
Bóng khuất sau đồi...

*Việt Bắc, 1951*

## HOA LAN KHÔNG ĐẸP BẰNG

Dòng nước chảy được cứ chảy  
Đất không chảy được đất dùng  
Anh đi giữ nước  
Cho yên mừng, ấm bản  
Nhìn theo anh  
Em lên núi ba tầng

Giặc đốt bản mừng, đốt tất  
Nó đốt cháy cả đồi xanh  
Chim không dám đỗ trên cành

Mắt em còn theo anh mãi  
Chân trèo cao mắt càng nhìn xa  
Dòng nước chảy được cứ chảy  
Em về xem nương rẫy bản nhà  
Cho hoa bông trắng  
Lúa ngô vàng mẩy  
Mùa xuân về chân bản  
Hoa đào lại nở hoa  
Nhớ anh  
Em trèo cao níu cây, rẽ lá  
Chỉ thấy hoa lan nở trên vách đá  
Hoa không đẹp bằng tình đôi ta.

*Đông Khê, Cao Bằng, 1950*

## NGƯỜI BẢN ĐỒNG HOA

Bản Đồng Hoa

Những người trai ra đi  
Nhớ thương lòng người ở lại  
Trên nương các chị gái  
Chăm mướt lá ngô dài  
Bản Đồng Hoa  
Phụ nữ nuôi con

Kháng chiến

Chờ chồng

Thanh nữ giữ trâu đuổi hùm  
Nạp đạn, vót chông, lũng thổ phỉ  
Dãy núi Mừng Kha hùng vĩ  
Cô gái chiến khu đứng giữ biên thùỵ

Mặt trận có thư về  
Thăm vợ, thăm con  
Thăm bố mẹ già  
Hỏi thăm em nhỏ  
Thư nói: “Giặc chưa hết, còn đi nữa”  
Bản Đồng Hoa nhận thư  
Vui cửa vui nhà  
Mấy lớp tòng quân  
Mấy mùa đợi chờ

Mùa xuân hoa mai bay đầu núi  
Mùa thu lá sau rụng đỏ má  
Vợ trẻ má hồng  
Đợi chồng đi xa  
Cô gái mắt trong  
Nhớ người trai bản nhà

Mỗi lần bộ đội đi qua  
Trú quân trong bản nhỏ  
Khi đi nhận vài dòng thương nhớ  
Của người con gái Đồng Hoa  
Nhận tấm khăn xanh túi đỏ  
Nhưng vẫn chẳng hẹn hò  
Thương người trong bản  
Phải mang thêm đợi chờ

Mười năm đánh giặc miền biên giới  
Sao nhiều thương nhớ vẫn chưa nguôi  
Nhớ những người trai rời khỏi núi  
Nhớ bản Đồng Hoa lại nhớ người.

*Làng Khuôn Các, Nguyễn Bình, Cao Bằng, 1949*

## VỀ GẶT

Bóng mẹ quấy gánh trong khuya  
Theo lối cày cáo tìm về đồng nương  
Nhìn lên đồn giặc chon von  
Bóng sao lấp lánh sau hàng cọc nhô  
Tìm người súng nổ băng quơ  
Pháo đèn phụt sáng lững lơ soi không  
Tay mò gié lúa mắt trông  
Liềm đưa xước thịt những dòng máu rơi  
Hơi đêm lạnh thấm vào người  
Tai nghe tiếng động nín hơi cứng đờ  
Chân bùn nẻ toác làn da  
Bó xong gánh lúa đường xa vội vàng  
Lán<sup>1</sup> xa ngủ lại giữa đàng  
Đầu gối lên thóc nệm giường lá khô  
Sớm mai về với con thơ  
Nằm lên cơn sốt còn lo ngày dài  
Liềm quang mong đến tối trời  
Trở về vùng giặc, gặt rồi lại đi.

*Hòa An, Cao Bằng, 1949*

---

<sup>1</sup> Lều của đồng bào miền núi làm trong rừng ở để tránh giặc.

## NHỚ BẢN CANH

Cơ quan di chuyển về xuôi  
Lòng lâng lâng nhớ mái đồi bản Canh  
Dao gài lưng áo chàm xanh  
Lối đi quanh núi trắng cành sau sau

Nương chiều lóc cóc mỗ trâu  
Buồn buồn cõi nước đêm thâu ì ùm  
Bếp sà ăn miếng cơm lam  
Suối reo, tiếng hát nhớ đàn bé em

Nhớ mé đập lúa bằng thuyền  
Tặng mé ít muối đi quên sao đành  
Về xuôi, lòng nhớ rừng xanh  
Lưng đeo, nương tím, mấy cành mạn xinh

Bước đi tình lại nặng tình  
Đồng bào che chở cho mình bấy lâu  
Đồng bào ơi! Hẹn lần sau  
Lại lên thăm bản, thăm trâu, thăm rừng

Bước đi, ngoảnh cổ lại trông  
Mé cầm gói muối vẫn không quay vào  
Mé ơi! Muối mặn làm sao  
Mặn tình con với đồng bào bản Canh.

1954

## TRÊN CHÒI CANH

Có anh bộ đội biên phòng  
Ở với chòi canh trên đỉnh núi  
Ngày đêm chỉ nghe chim vượn nói  
Nghe gió thì thầm trong lá xanh

Đêm đêm dưới đồng có lửa đỏ  
Lửa nhà các bản ấm lòng anh  
Có đêm mưa chớp nghe thác đổ  
Gió lạnh ùa vào trong chòi canh

Chòi cao chon von người với núi  
Đi tuần chỉ gặp người lấy củi  
Nhấn nhời xuống bản thăm người thân  
Người kiếm củi về nhìn theo chân

Chân beo chân dím đều thuộc cả  
Mạch rừng khe núi anh đều quen  
Nhưng có bản mừng lâu chẳng xuống  
Anh nhớ mõ trâu, nhớ tiếng khèn

Một buổi sáng kia đầy nắng xuân  
Tiếng khèn theo gió mây bay tới  
Nghe dưới chân núi đông người nói  
Tiếng khèn bay lên gần mỗi gần

Một đoàn gái trai tìm lên chòi  
Thăm anh bộ đội còn bận gác  
Không xuống hội còn, không dự hát  
Đưa quà thăm anh, tay nắm tay

Một buổi liên hoan quân với dân  
Tiếng hát bay là trên đỉnh núi  
Bước xòe gái trai đưa nhịp nhàng  
Tóc hồng nắng tươi hoa điểm trang

Khi biệt ra về không đưa tiễn  
Đôi mắt nhìn theo lòng lưu luyến  
Lại còn cây súng với chòi canh  
Đứng gác bản mừng mình yêu dấu

Bóng mây trôi nhẹ qua rừng mai  
Tiếng hát như ngừng trong gió bay  
Bước xòe sao vẫn êm êm nhịp  
Ấm áp chòi canh trên núi mây.

1957



## MÉ VỀ ĐÔ THÀNH

*(Kỷ niệm Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ II)*

Hôm nay trên lầu cao ánh sáng  
In hình dáng mẹ, áo chàm xanh  
Hôm nay đường Thủ đô rộng thẳng  
Có bàn chân mẹ đến đô thành

Xưa người già dạy con đừng về tỉnh  
Cái người Kinh xấu bụng nó cười khinh  
Về chơi tỉnh suốt rửa chân chẳng có  
Biết đường rừng không biết bụng người Kinh

Hôm về xuôi con quay đầu gọi với  
- “Giặc tan rồi, về Hà Nội thăm con”  
Chân bản đã mấy mùa hoa mận nở?  
Con vẫn chưa thấy bóng mẹ về thăm

Hôm nay mẹ về đây Đại hội  
Trong cửa xe biêng biếc áo màu chàm  
Xe đại biểu từng miền Khu Tự trị  
Đi giữa đường nhựa, bóng phố thênh thang

Đây mé ơi! Những bài *sli*, bài *lượn*  
Của người Nùng truyền qua điện phát thanh  
Và tiếng khèn vẫn ngân trong núi thẳm  
Đã bay về trên rặng liễu hồ xanh

Hôm nay trên lầu cao ánh sáng  
In hình dáng mé áo chàm xanh  
Hôm nay đường Thủ đô rộng thẳng  
Có bàn chân mé đến đô thành.

# BAN ĐẦU

(Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1959)

## DA DIẾT

Đi trong ánh lửa  
Đốt cháy nhà mình  
Mẹ dắt con xinh  
Lửa còn trong dạ  
Trẻ khóc đường mưa  
Kéo tôi vàng che giá  
Mẹ nựng con hà hơi ấm tã

Đàn chim bỏ ruộng đồng mái ngói  
Đi tìm tổ ấm  
Vỗ cánh bay theo người  
Con gà gáy sáng thôn mai  
Hòa tiếng gáy với gà trên bản  
Con trâu nhớ đồng cỏ ruộng  
Nghênh sừng nghe tiếng mõ trâu khua  
Đồng lúa chín dần, nương rẫy nhấp nhô  
Anh dân quân rơm rít ống quần  
Đưa người tản cư giữa trời khói tỏa  
Anh thương đồng xanh  
Trở về bám đất  
Bờ tre dựng thành  
Hào đào ụ đắp  
Mìn gài đường quanh  
Ở lại, những người dân quân  
Dựng làng chiến đấu  
Mắt nhòe mã tấu

Họ là xương là máu  
Của người ra đi...

*Việt Yên, 1946*

## ẨM HƠI ĐỒNG CHÍ

T  
re già cựa lạnh  
Gió khuya rùng mình  
Lách theo vườn cỏ  
Bóng đêm trườn đen ụ hố  
Đom đóm lờ xanh giao thông hào  
Bước chân lạch lối ra vào  
Rõn người có tiếng sau rào quát: - Ai?  
Đèn khoa xói mắt  
Bắt tay  
- Lạnh không đồng chí ơi?  
Thổi nhùi lửa ấm  
Rít hơi thuốc lào  
- Vào đây một góc giao thông hào  
Ngồi thu ổ rạ  
Gió gào gốc tre  
Ngoài kia  
Đường làng khuya  
Lạnh giá  
    im hơi  
Dội về tiếng súng xa xôi  
Ẩm hơi đồng chí  
Xích ngồi bên nhau  
Giọt sương rơi ướt mái đầu.

*Làng chiến đấu Yên Phong (Bắc Ninh), 1949*

## NHỚ MẸ

Củi mẹ cho con sưởi  
Áo con rách mẹ khâu  
Xa mẹ vẫn có mẹ  
Con ấm lòng biết bao  
Rồi một hôm giặc tới  
Mẹ đi bỏ nhà không  
Mẹ tản cư gánh gồng  
Con chống giặc ở lại  
Đuổi giặc lui con chờ  
 Gian nhà lá còn đây  
Cửa gài buộc dây chuối  
Con đẩy cửa bước vào  
Sờ bếp mẹ vẫn thổi  
Nhớ nồi khoai chín rào  
Con ngồi gầy bếp lửa  
Quanh quần vun gốc rạ  
Nhớ con gà con què  
Nhớ mẹ già vắng lâu  
Một sớm được lệnh chuyển  
Con lại vào rừng xanh  
Cửa lại buộc dây chuối  
Chân con đi sao đành  
Con cứ đi mãi mãi  
Chẳng biết mẹ ra sao  
Mỗi khi nhìn mụn vá  
Những đêm ngủ chiến hào.

*Bắc Ninh, 1949*

## VƯỢT ĐƯỜNG ĐÊM ĐÔNG

Một ánh đèn xanh  
Lòe trong mưa bão  
Lũ giặc đi tuần  
Dò bước ngại ngần  
Súng thu trong áo  
Gọi nhau huýt sáo  
Giặc vừa đi khỏi  
Lùm cây bên đường  
Lắc lư trong tối  
Cây vụt đi ngang  
Cô gái giao thông  
Ôm cành nguyệt trang

Vượt đường đêm đông  
Cô đi công vấn  
Đường mưa chập chùng  
Đồn địch súng nổ  
Bắn vào không trung...

*Đông Khê, Cao Bằng, 1948*

## CHÂN VÉ TRONG RỪNG THÀNH ĐƯỜNG KHÁNG CHIẾN

“Đường này bí mật”  
Anh bảo dễ đi  
Bước thụt bãi lầy  
Trăn nằm mắc võng  
Tiếng beo tiếng hoẵng  
Ngang đèo thác trắng  
Cành mục lân tinh  
Chim ngòi đón lỗng  
Đang giữa ban ngày  
Bóng lá tối om  
Hơi núi giăng mù  
Lạnh đến thịt xương  
Vắt bầu lầy nhầy  
Buốt đùi buốt bụng  
Say mật đỉnh đầu  
Gấu khua quả rụng  
Lộp bộp trên rêu  
Vỏ móc mật già  
Con dơi vàng xòe cánh bay qua  
Sặc sụa mùi hôi  
Một luồng gió quẩn  
Năm áo nhau đi  
Cành như dây quẩn  
Đường dẫn trên người



Ẩn hiện như ma  
Chân cày đi vào  
Cày mất lối ra  
Theo anh giao thông  
Trong rừng kháng chiến  
Anh bảo chỗ nào chân anh cũng đến  
Anh bảo đường rừng làm giặc què chân  
Bóng tối trùm đầu  
Mắt quáng màu xanh  
Chân vẽ trong rừng  
Thành đường kháng chiến  
Đường của hùm beo  
Chân tôi đã đến.

*Đặc khu Hồng Gai, 1952*

## LÒNG EM SÓNG NGẦM

Đò em giặc bắn  
Nước rò em lo  
Anh đi diệt giặc  
Dặm đò em đưa

Đêm chờ anh sang  
Em giấu đò ngang  
Giấu đường liên lạc  
Sóng chìm sông bạc  
Lòng em sóng ngầm

Tiếng ai gọi đò  
Trong giấc ngủ mơ  
Đầu thuyền trăng mọc  
Bồng bênh sông mưa

Quân đi chưa về  
Cắm sào em đợi  
Tên anh không hỏi  
Lòng sao vẫn chờ.

*Ngày vào địch hậu  
Vinh Tường, Vinh Phúc, 1950*

## TU HÚ GIỤC HÈ SANG

Tu hú gọi hè sang  
Mấy mùa xanh chờ đợi  
Hôm anh đi tòng quân  
Vườn sau hồng mùa vải

Thao trường anh tập mãi  
Đường đê nắng chang chang  
Thóc giao lương em gánh vội  
Tu hú giục hè sang...

*Bến Chấn, Bắc Giang, 1950*

## CỨ ĐI

T rèo lên ba tầng chót vót  
Ngó xuống  
Rừng xanh nương vàng giặc đốt  
Ngó nhìn con trâu cũng thương  
Suối chảy được cứ chảy  
Núi không chảy được cứ dừnng  
Anh nhớ phải đeo súng đi  
Giữ yên mừng bản ấm  
Nhìn theo anh  
Em leo núi ba tầng.

*Nguyễn Bình, Cao Bằng, 1950*

## TĨNH MỊCH CHIẾN KHU

*(Tặng đại đội của đặc khu Hồng Gai  
trong ngày chuẩn bị lực lượng đánh về mỏ, về biển)*

Rừng sâu người đến ở  
Đàn chim rủ nhau theo về  
Đây những người gian khổ  
Luyện quân trong ngày hè

Xoay trần trên bãi tập  
Dãi nắng da đỏ hồng  
Nghỉ, tắm suối bì bõm  
Ngồi, xoa bụng vỗ lưng

Trưa chim về tổ mát  
Nhìn người đọc “binh thư”  
Dim mắt mơ chiến thắng  
Trong tĩnh mịch chiến khu.

*Đường Hoàng Bờ,  
chiến dịch Hoàng Hoa Thám*

## MUỐN RA QUÂN

Mai phục

Đợi giặc trong rừng vắng  
Phục kích với hươu nai  
Mấy đêm liền suốt sáng  
Về không...  
Vắng tiếng cười...

Anh em li bì ngủ  
Thông reo bốn mặt đồi  
Ban trưa mình tỉnh giấc  
Bó gối nhìn vòm trời

Giấu quân, nằm trên núi  
Rét ít nhưng mưa hoài  
Nóng ra quân chuyển nữa  
Trời mưa mấy mặt trời.

*Cao Bằng, 1949*

## TÌM BẢN TÌM DÂN

Đường dài chẳng thấy bản  
Sốt ruột nghe chim kêu  
“Dốc lên chớ tuột”<sup>1</sup>  
Chân trượt ngã xuống đèo  
Lại mò lên đỉnh núi  
Một mảnh trời cheo leo

Đêm đến không chỗ nằm  
Tựa cây nước róc xuống  
Tỉnh dậy ướt sống lưng  
Lại đi trong tối sẫm  
Đường đi chưa thấy cùng

Đoàn quân ta cứ vượt  
Vượt hết núi lại rừng  
Vượt hết đèo hết dốc  
Đêm ngày tìm bản, tìm dân.

*Đi gậy cơ sở Hoàn Bò, Quảng Ninh, 1951*

---

<sup>1</sup> Tiếng chim bắt cô trôi cột.

## BỮA CƠM NGOÀI TRẬN TUYẾN

Mấy đêm liền chiến đấu  
Lương khô mãi hao người  
Hôm nay cơm ngoài tuyến  
Điểm mấy cánh rau tươi  
Chị du kích mang đến  
Nhìn chúng tôi ăn nở nụ cười

Nhai cánh rau tươi mát  
Nhớ lúa đồng quê hương  
Nhìn nụ cười đồng chí  
Nhớ người vợ yêu thương

Sổ kê trên báng súng  
Viết thư về hậu phương  
Gửi tay chị du kích  
Vừa cho mình ăn cơm

Bữa cơm rau ngoài tuyến  
Biết bao là nhớ thương...

*Đông Khê, Cao Bằng, 1951*



## HỜI EM PHƯƠNG XA

T  
răm chân như một  
Đi quên đêm ngày  
Quên đường ngàn dặm  
Trên đường hành quân  
Đường rừng chim hót  
Đường xa hóa gần  
Chân trời cuối nước  
In dấu chân bước  
Hành quân không ngừng

Trên đường hành quân  
Lá rừng quanh ta  
Thành muôn tay vẫy  
Hỡi em phương xa  
Mắt em có thấy  
Đoàn quân xa nhà.

*Na Đành, Thái Nguyên, 1951*

## HẠT MUỐI

Nhớ khi hạt muối cùng lo  
Mé phù, thiếu muối, nhường cho ăn cùng  
Bữa cơm hạt muối để chung  
Cơ quan mời mé, mé nhường cơ quan  
Về xuôi nhớ miếng cơm lam  
Mỡ trâu lốc cốc, lửa sùn sớm trưa  
Còn đây gói muối con đưa  
Mé cầm gói muối vẫn chưa quay vào  
Mé ơi muối mặn làm sao  
Mặn tình con với đồng bào rẻo cao.

*Na Đành, Thái Nguyên, 1954*

## CÚI À, CÚI ƠI!...

Suốt mấy ngày ròng  
- “Cúi à, ơi Cúi!...”  
Sào huyết Tống Quá Lìn  
Hoẵng kêu đầu suối  
Át tiếng mẹ gọi con  
Ánh chớp lòe  
Súng phỉ nổ trong sương  
Mé ngã xuống đèo  
Ngực còn ú ớ  
- “Cúi à..., ơi! Con...”  
Bộ đội cõng mé  
Máu nhỏ theo đường về thôn.

Hôm nay phỉ nộp súng hàng  
Bộ đội gọi người khai hội  
Nói lệnh Bác khoan hồng  
Cúi quay trở lại  
Nhìn vết thương xưa, mé hỏi:  
- “Cúi à mà đã nghe ai?”  
Cúi khẽ thở dài  
Mắt ngược nhìn lên đỉnh núi  
Nghe... hoẵng kêu đầu suối  
Nghe... vượn hú dài gọi con  
Mé nghe tiếng reo vui thác đổ dồn.

*Tây Bắc, 1952*

## VỀ NHÀ

Về thăm vợ thăm con  
Thấy vợ lành con kháu  
Gọi bố miệng xinh tròn  
Con phô được manh áo  
Vợ tất tả làm cơm  
Mổ gà vo gạo trắng  
Má vợ đầy xinh xắn  
Dưới mái mới rạ vàng thơm  
Cau chuối quả trĩu buồng  
Không bán non bán vội  
Sách tập viết giở xem  
Chữ vợ ghi nét mới  
Nhớ ngày đi bộ đội  
Thương vợ ở lại làng  
Nuôi con mình đảm đang  
Ngắm vợ lại ngắm con  
Gió tạt lòng thổi mát  
Con được quà vui hát  
Trượt ngã khóc vang nhà.

*Nhà Lộng, 1954*

## HAI BỐ CON

Lá chuối đắp thay chăn  
Rau đồng thay cơm ăn  
Còng lưng cày ruộng chủ  
Bố bán con đi ở  
Có đêm con không ngủ  
Nhớ lời bố dặn dò:  
- Việc chủ phải chăm lo  
Nhớ đêm bố nằm lo  
Gục đầu im bức vách

Giặc tới làng càn quét  
Xóm cũ còn lớp than  
Quốc lộ còn chợ hoang  
Ruộng đạ cày thành hố  
Chủ theo Tây khủng bố  
Con bỏ đi tòng quân  
Nay, về quê tìm bố  
Đầu bố đã bạc phơ  
Không đói rách như xưa

Bố cười nheo khóe mắt:  
- “Từ khi được chia đất  
Bố được hai chân bò  
Con đi đừng có lo  
Mai này vào hợp tác...”

Sao vàng trên mũ lưới  
Sánh vai con bộ đội  
Thấy ai bố cũng chào  
Tre lao xao đầu ngõ  
Gió thổi mát bố con  
Con chậm bước chờ bố  
Đường về làng lúa thơm.

*Lạng Giang, 1952*

## TRĂNG LÊN CỬA NGỎ

T h ành Bắc

Đêm trăng Rằm

Nhà nhà cửa cài then đóng gióng

Gót sắt kẻ thù lết trên đường chiếm đóng

Lưới thép giăng cổng tù

Còi rú đuổi người vượt ngục

Có nhà đêm đêm thao thức

Nghe lính tuần đạp cửa nhà ai

Mặt trời đỏ ngói sớm mai

Nhao nhác tin chồng mất vợ

Thành Bắc những ngày thu

Vắng tanh ngõ chợ

Cánh cửa truyền tin

Nửa kín nửa hở

Một cánh chim câu

Bay về cơ sở

Đồng bào mắt ngó trời xanh

Mong đợi quân về giải phóng

Cửa vẫn đóng

Cả đêm trăng tháng Tám

Hôm nay chiếm lại thành xưa  
Đường tỉnh hoan hô bộ đội  
Cửa đóng kín, mở tung mở vội  
Thúc trống kỳ lân  
Đêm tan đi trong ánh sao vàng  
Trăng lên cửa ngõ bóng sang cổng thành  
Bộ đội đi tuần  
Dân ngủ năm canh.

*Vào thành Bắc Ninh, 1954*



## QUA TRƯỜNG CŨ

Mái trường đây  
Nhớ lúc mẹ dắt tay  
Dỗ dành con vào lớp  
Mẹ ra về, quay nhìn theo khóc  
Thầy giáo bế hôn  
Lạ bạn, lạ thầy

Những ghế bàn đây  
Đâu là chỗ tôi ngồi  
Khi xưa ngày còn đi học  
Nhớ thầy giáo giảng  
Sống qua lớp này lớp khác  
Cặp kính thân yêu  
Tiếng thước gõ bàn  
Nét mực đỏ thầy phê lề trang sách

Mái trường đây  
Có lớp học sinh  
Ra đi kháng chiến  
Nghe trống gọi tòng quân  
Nhớ tiếng trống trường

Mái trường đây  
Ve lột xác trên cành  
Hết mùa hoa phượng nở  
Cánh cửa trường lại mở  
Nắng lên thêm rêu xanh  
Đàn bướm đuổi theo nhau  
Bay ngang khung bảng rộng  
Bay tìm những cánh nơ cài lệch mái đầu  
Vai nhỏ sánh vai nhau  
Như những hàng chữ viết  
Mọt trong ngăn thôi cọt kết  
Nằm im nghe sách giở trên bàn

Mái trường đây  
Hôm nay ngày khai giảng  
Hàng hiên bóng lá xoắn xang  
Bóng ngả vách tường loét sâu vết đạn  
Má cô giáo xanh ánh búp lá bàng  
Cúi xuống bầy em tóc trùm tóc  
Như bóng che trùm những búp măng.

*Bắc Giang, 1956*

## DƯỚI CÀNH HOA GẠO ĐỎ

Một trưa hè tươi sáng  
Các em chơi ú tim trong nắng  
Đưa nấp, đưa òa  
Các em tìm hoa  
Tranh nhau mấy bông gạo đỏ  
Thoảng nghe có gì trong gió  
Rạch mây xanh, mây rủ ngang trời  
Tôi gọi từng em  
Ấp lấy miệng cười  
Mắt sáng thơ ngây...

Đất nổ tung  
Thôi, còn đâu mà gọi  
Trong tay tôi  
Em bé chết im nằm

Nước nhà hết giặc mấy năm  
Cây gạo mấy lần hoa nở  
Qua đây lại nhớ  
Những bàn tay  
Những bàn tay nhỏ nhỏ đòi chơi  
Cầm những cành hoa  
Em chạy, em cười...

*Kép Le, Thái Nguyên, 1956*

## GIỌNG HÒA NẮNG MƯA

Sức em có một  
Em còn cố hai  
Em không vì gian khổ  
Mà lòng em đổi thay  
Kìa con đường sắt song song  
Hằn trên màu đá trắng  
Anh ơi! Như đôi lòng  
Việc công cùng mang nặng  
Đường Hà Nội - Nam Quan  
Vắt qua rừng tím biếc  
Vắt qua nước sông lam  
Ta nối liền biên giới  
Gió đầu non phơ phới  
Lùa mái tóc em bay  
Giờ nghỉ trưa  
Nước suối xanh anh vục đầy tay  
Soi gương bóng em cười trong suối mát  
Bàn tay ta đục đá  
Xẻ đường giữ rừng sâu  
Những cánh tay thành những nhịp cầu  
Lòng ta thương nhau gửi vào tiếng hát  
Giọng hòa nắng mưa  
Bay theo đường sắt.

*Kép, 1955*

## LÀNG TRÀ LỘ LÊN XANH

Biển ta dịu dàng  
Biển như cô gái  
Khoác áo màu xanh  
Ngước nhìn chi mãi  
Tập đoàn ta ra khơi...  
Thủy Tinh hung hăng  
Xui lòng biển động  
Biển liếm mặt trời  
Thè trắm lưỡi sóng  
Nặng gió buồm căng  
Đoàn ta phăng phăng  
Xa dần bờ biển

Dân chài ta ca hát ra khơi  
Vỗ nhịp mái chèo theo sóng  
Thuyền mau đuổi kịp chân trời  
Lưới vây cá vàng, cá bạc  
Thuyền ta ra khơi... xa khơi...  
Chiều quay mũi về Trà Lộ  
Nom dải cát kim cương óng ánh sáng ngời  
Tôm cá Long Vương thu vào lưới cá  
Sóng gió Thủy Tinh gào lên muốn đòi  
Mặt trời kinh ngạc tròn xoe mắt đỏ  
Tập đoàn ta nhìn nhau cả cười  
Các cô gái da nâu gỡ lưới  
Làng Trà Lộ lên xanh khói bếp nhà ai.

*Hải Ninh, 1965*

## BẠN ĐƯỜNG ƠI

Mấy cành san san<sup>1</sup>  
Trên hai mái đầu  
Rung rinh bóng lá  
Trán tôi ướt mồ hôi  
Em ửng hồng đôi má  
Trong vòm cây có con chim rùng  
Cả hai lắng nghe nó gáy  
Bạn đường câu chuyện nhỏ to:  
- “Nhà em ở tận Bắc Giang  
Trai gái quê em tám năm đánh giặc rào làng  
Nhớ ngày lên chín thả trâu  
Gió bắc chiều đông  
Rủ nhau vơ lá thanh hao<sup>2</sup> đốt sười”  
Nghe em kể  
Gốc trám đường bên  
Quả trám trong rừng khô khẽ rụng  
Như lời nói nụng vỗ về  
Sau lần gặp trên đường công tác  
Chẳng còn thấy nhau  
Cùng bản mừng ngăn giặc  
Em chết bên bờ nương cao  
Mỗi lần qua đường cũ  
Ghé bản xưa hai đứa dừng chân

---

<sup>1</sup> Loài cây rừng bốn mùa thay lá.

<sup>2</sup> Lá cây chổi sể.

Thấy tôi đồng bào lại nhớ  
Chị cán bộ miền xuôi trẻ tuổi  
Quê tận Bắc Giang  
Hay hát hay cười

Mỗi lần trên đường rừng  
Chân giẫm lên cành rơi quả rụng  
Bước đi ngập ngừng  
Lại nhớ nẻo đường chia tay  
Bạn đường ơi! Có hay...

*Na Đành, 1953*

## MAU LÊN TÙNG CAO

Xe lên từng cao  
Trông vời mặt biển  
Lô nhô sóng trào  
Mặt trời dưới chân  
Lên dần ngang mặt  
Ngực buông tiếng hát

Xe lên từng cao  
Vách than dựng đứng  
Goòng leo trên đầu  
Tàu đi như rắn  
Than hò đuổi nhau  
Nắng mở rực sáng  
Trăm đời kim cương  
Biển xanh ngọc bích  
Đẹp màu quê hương  
Nào trai, nào gái  
Tuổi đời như hoa  
Chân trời mặt biển  
Lên cao bao la  
Mây là ôm lưng  
Rừng xanh né tránh  
Cho xe lên từng

Mau lên từng cao  
Mặt trời đón chào.

*Hồng Gai, 1957*



## VÀO LÒ LỘ CHÍ

Ngọn đèn trong tay  
 Theo vào Lộ Chí  
 Đèn đôi không khí  
 Đèn đi chập chờn  
 Vách lò ướt trơn  
 Nước rò lạnh buốt  
 Vào sâu ngàn thước  
 Đêm vây mịt mù  
 Mắt người thợ mỏ  
 Bỗng lòa như sao  
 Người to. Ôi! Chao  
 Gấp mười ngoài sáng  
 Đèn soi lấp lánh  
 Trên các đường than  
 Than bỗng hóa vàng  
 Xếp đầy vụn khối  
 Gòong ra vội vội  
 Rẽ dọc rẽ ngang  
 Tôi trông ngỡ ngàng  
 Người xa bao thước  
 Tưởng gần tắc gang  
 Chân bỗng hụt bước  
 Ôm chầm lấy nhau...

*Hồng Gai, 1957*

## CÂU CHUYỆN NHỎ TRONG CÔNG VIÊN

Hai người ngồi bên nhau  
Còn hỏi hư hay thật  
Đầu kê đầu và tay nắm tay  
Nghe ấm hơi nhau trong ngực  
Sỏi đá dưới chân cựa mình rạo rục  
Chim giạt mình bay động mấy cành cây  
Trên ghế công viên sưởi nắng đầu ngày  
Bỗng người đàn ông không nhìn người yêu nữa  
Nhìn mặt trời qua kẽ lá cây?  
- Anh ơi! Vui sao có gì tư lự?  
- Anh chỉ ấm một bên cạnh chỗ em ngồi  
Nắng một phía  
Lá lạnh mình một nửa  
Như nước mình mới nửa sáng mà thôi.

*Hà Nội, 1956*

## CHỖ ĐẦY GIÓ NẮNG

K hói hồng nhà máy  
 Lúa xanh nông trường  
 Gió ca bánh sắt  
 Vang vang nhạc đường  
 Cửa toa một ngăn  
 Rộng tầm con mắt  
 Nào cái sông xanh  
 Nào tia nắng nhạt  
 Ruộng người đang gặt  
 Bay vàng quê hương  
 Giăng giăng dòng điện  
 Qua sông qua cầu  
 Tàu lao lên trước  
 Sông núi dồn nhau  
 Cùng ta đi mãi  
 Đất ta đẹp giàu  
 Bồng tàu dừng ga  
 Giục còi như gặt  
 Làm đau lòng ta  
 Nhớ đường chia cắt  
 Dòng điện còn ngắt  
 Bắc - Nam cách bờ  
 Ta như con tàu  
 Đời vượn dậm thẳng  
 Lòng vượn như toa  
 Chở đầy gió nắng  
 Bao giờ thẳng đường  
 Đi khắp quê hương.

*Phú Thọ, 1959*

## NHỚ VỀ BỘ ĐỘI HÀ GIANG

Về đóng ở đô thành  
Sao vẫn nhớ đội biên phòng mãi mãi  
Nhớ ngày len lỏi muôn rừng  
Lội ngàn vạn suối  
Thiếu cơm, thiếu muối  
Canh màu, tiểu phỉ, tìm dân  
Dấu gian khổ trăm phần  
Âm thầm đi gây cơ sở

Về xuôi rồi sao vẫn nhớ  
Điệu khèn lau, bài *lượn* tối liên hoan  
Những đêm buốt gió ngàn  
Manh áo mỏng đi trừ đặc vụ  
Tướng phỉ Hoàng Sào, Sần Chấn Phù đầu sở  
Nộp súng hàng  
Khét tiếng đội Hà Giang  
Năm nghìn quân Tướng tràn sang  
Đã chết khắp hang cùng ngõ núi  
Tây Côn Lĩnh tuyết trắng mây mù  
Na Sô Cai, Chu A Phùng, Lao Chải  
Dấu chân ta lũng phỉ còn in  
Chia nhau mũi đạn hòn tên

Bao năm cùng nhau kháng chiến  
Mười sáu thứ người, mười ba thứ tiếng  
Chung lòng yêu quý bản mường  
Bước đi dưới ánh sao vàng  
Lòng mong hòa bình thống nhất  
Nhớ nhau ngày đi chân đất  
Nhớ ngày thiếu muối, thiếu chăn

Đêm đông trong rừng sâu thẳm  
Lấy lửa cắm hờn sưởi ấm lòng dững cảm

Hoan hô bộ đội Hà Giang  
Biết bao tình đồng chí  
Đã xuôi lòng vẫn hướng về anh  
Tình chúng tôi, bộ đội ở đô thành.

## NHỚ NGÀY SINH

Bếp sànlòe ánh lửa  
Một lá truyền đơn  
Chụm đầu nhau đọc nhỏ  
Thì thào tin du kích Bắc Sơn  
Giặc treo thưởng mua đầu  
Giặc đồn làng đốt bản  
Lửa du kích khai hội đèo khuya  
Cán bộ tìm dân trong rừng sâu vắng  
Vào Việt Minh  
Đi Giải phóng  
Hai tiếng chiến khu ấp ủ lòng người

Tổng khởi nghĩa cánh sao vàng rực sáng  
Hội Tân Trào - mái tóc bạc Ông Già  
Đưa quân xuống núi ngang lưng lò ánh kiếm  
Đạn đầy căng nặng túi da hùm  
Áo chàm xanh nhuộm màu núi sông  
Chân hài sảo rời mây về đất phẳng

Trả tỉnh Việt Minh  
Nhật mở cổng thành, hạ cờ, nạp súng  
Nam Triều dân kiếm ấn  
Toàn dân về hội Ba Đình  
Thủ đô hoan hô mít tinh  
Bác lên tiếng bốn phương trời nghe rõ  
Nước độc lập ngẩng đầu trông cờ đỏ  
Mừng giờ sinh: Việt Nam - Dân chủ - Cộng hòa  
Nhớ đoàn quân áo bụi rừng xa  
Nhớ ngày sinh  
Nhớ tóc bạc Cha Già.

*Hà Nội, 1956*

LÒNG TA VẪN SÁNG  
ÁNH TRĂNG ĐẦU MÙA

Đôi ta thương nhau  
Khác lòng bố mẹ  
Buộc khăn đầu sào  
Gọi nhau khe khẽ

Anh bên bản Búc  
Thăm em bản Lèng  
Trăng xanh màu cốm  
Xanh màu áo em

Ngựa ta hện thề  
Trợn đôi tuốt cốm  
Hát quên không về  
Áo ướt sương khuya

- Mà sao em ơi  
Chày đơn giã cốm  
Động bốn mặt rừng  
Câu *sli* em *lượn*<sup>1</sup>  
Lắng nghe anh dừng  
Chờ em vốc cốm  
Bỏ đầy khăn anh  
Anh về  
Cốm ủ trong khăn  
Khác lòng mẹ có muốn ngăn  
Lòng ta vẫn sáng như trăng đầu mùa.

Bắc Kạn, 1955

---

<sup>1</sup> Dân ca Tày.



## VỢ CHỒNG ĐI CHỢ XUÂN

Núi rừng xa mờ xanh với xanh  
Đường non như lưng rồng uốn khúc  
Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước  
Chồng nắm đuôi ngựa chân theo nhanh

Vợ chồng xuống núi đi chợ xuân  
Sương sớm còn che như lấp lối  
Vó ngựa cuốn nhanh chồng ríu chân  
Vợ thương ghìm cương dừng ngựa lại

Một dải rừng mai hoa ướt sương  
Đường xuân đưa vợ chồng xuống núi  
Váy vợ phồng căng đầy gió đồng  
Đuổi theo vó ngựa mỗi chân chồng

Vào chợ đổi hàng mua vải, muối  
Mắt đưa nhìn quanh thấy rượu nồng  
Chồng ghé vào hàng, say mấy chén  
Vợ bán mua xong dắt ngựa đến  
Thấy chồng dim mắt cười nắng xuân

Ngả nón *tu lờ*<sup>1</sup> đưa chồng gối  
Xòe quạt bên chồng vợ phe phẩy  
Chen chân trong chợ người đi lại  
Rực rỡ đường thêu vòng bạc rung

Gió mát nằm lâu chưa hết say  
Nâng chồng lên ngựa hàng chất đầy  
Vợ đi thông thả theo sau ngựa  
Về núi tay cương, chồng lỏng tay...

*Việt Bắc, 1956*

---

<sup>1</sup> Nón chóp đan và quang dầu ở địa phương.

## GIẤC NGỦ ĐẦU NON

Ngủ trên đỉnh đèo  
Nằm sương gối đất  
Dưới chân suối hát  
Trên đầu gió reo  
Mây trắng sa giăng mùn  
Lá khô vàng chiếu trải  
Trăng non ló sau rừng  
Chày nện đều dưới thung  
Giật mình bừng tỉnh giấc  
Dưới bóng cờ biên phòng  
Ngang giữa đường biên giới  
Trú quân ngủ đầu non  
Canh dài thay phiên gác  
Trăng động giọt sương bạc  
Mũ sáng ngôi sao vàng.

*Tây Bắc, 1955*

## CHIM NHỚ QUÊ

Lưng đeo “Mã quỳnh”  
Xuống yên dắt ngựa  
Mây theo sau lưng  
Rì rào tiếng suối

Rì rào tiếng thông  
Tiếng chim “ì uông”  
Điểm từng tiếng một  
Tiếng hòa trong sương

Lúc âm thung lũng  
Lúc vang đỉnh đèo  
Con chim nhớ quê  
Tiếng mà ta nghe  
Lòng không vướng mắc  
Bóng đồng bóng tre  
Ta càng lên cao  
Càng trông thấy bản  
Vào trong mây đào  
Lòng vui suối nắng

Thôi chim nhớ quê  
Còn kêu chi nữa  
Hết dốc lên ngựa  
Tuần tra biên phòng  
Tung vó ngựa hí  
Thác đổ sườn non.

*Cao Bằng, 1955*

# ÁNH THÉP

(Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, 1961)

## TRÊN VÒNG ĐAI XƯA

T  
rở lại đây, tôi phát lau, rẫy cỏ  
Vòng đai xưa còn những xác xe tăng  
Đất công trường búi hồng leo lại nở  
Tôi mơ màng những ô cửa màu xanh

Trong đám sậy, nhặt lên chõng bát vỡ  
Gia đình nào chạy giặc lúc đang ăn?  
Chân tôi đứng yên trên nền nhà cũ  
Một tấm gương nước thủy phai mờ  
Một nắm tóc, chiếc lược sừng trâu trắng  
Cô gái nào bỏ lại lúc tản cư?  
Con chim khuyên trên cành chiêm chiếp  
Hai chân chuyền nhảy nhót bên tôi  
Tôi cúi vun gốc hồng leo đang nở  
Bóng vào gương mờ, màu hoa đỏ sinh sôi...

1955

## LỄ ĐÓN DAO

Giặc sợ chết  
Giặc lo ta giết  
Giặc đóng đồn vây bản  
Cắm dùi dao  
Một con rựa, chung cho năm bếp!  
Một con quắm, bảy nhà biết làm sao?  
Nơi Pháp đóng, giấu dao, ta chôn hết  
Để khi cần có cái làm nương  
Giấu súng ống vào hang hùm, hang rết  
Chờ khi chiến đấu đỡ tổn máu xương

Tây Bắc, giặc thua bỏ đồn chạy  
Bộ đội về ăn Tết với bản mừng  
Ngày giải phóng đao dao lên, rỉ hết  
Biết lấy gì phát rẫy để làm nương?

Tin hỏa tốc báo về tới Bác  
Hai nghìn dao cùng với lưỡi cày to  
Của công nhân làm tăng năng suất  
Để lấy quà dâng Bác, Bác gửi cho

Người bản ta mừng sa nước mắt  
Cầm con dao lại nhớ Bác Hồ  
Làm lễ đón dao, suốt đêm rùng ca hát  
Say rượu cần, mơ thấy được mùa ngô...

KIM CƯƠNG ĐEN<sup>1</sup>

Nắng viền bóng nón  
Soi vào gương than  
Than thêm sức sáng  
Ánh vào mắt em  
Mùa kim cương đen

Làm chung một kíp  
Em ơi nghĩ gì  
Hễ mắt gặp mắt  
Là em quay đi  
- Biển ơi! Hãy hát  
Sớm chiều bên em  
- Núi ơi! Hãy hát  
Quên mà khó quên  
Mắt bừng sáng lên  
Màu kim cương đen.

---

<sup>1</sup> Nhiều người ví than Hồng Gai là kim cương đen.



## NGƯỜI CÔNG NHÂN GÁC ĐÈN BIỂN

Bác công nhân già với trời với biển  
Giữ ánh vàng cho đất nước đêm đêm  
Chim tưởng ban mai tới tìm ánh đèn  
Từng đôi một từng bùng chao cánh liệng  
Mưa gió lạnh che mờ ô cửa kính

Lau muội đèn xong  
Bác ngồi yên lặng  
Thấy từng mảng mây đen  
Trông từng cánh buồm về

Bác công nhân già  
Nhắm tính tuần trăng  
Nhớ từng cũ nước  
Một góc biển xa, bến trời Tổ quốc  
Hòn than nấu nhớ Mạo Khê  
Hớp nước ngọt  
Nhớ giếng làng đón ngày gạo tàu ra tiếp tế  
Lòng thấy gần với đồng ruộng, xóm thôn

Thắp đèn chon von  
Chim tìm đến đỗ  
Mưa to gió táp  
Chim dạt ngủ nhờ  
Tan chớp biển  
Chim chào đi vỗ cánh  
Bác công nhân già  
Lòng êm như biển lặng  
Cồn cào khi biển giao neo  
Mỗi đêm bước lên trời  
Ánh sáng lên theo  
Có tia lửa hồng, gió lùa quên lạnh  
Mình một thân nhưng có cả quê hương  
Ánh đèn biển lan xa  
Phấp phới cánh buồm.

## TIẾNG HÁT TRÊN TRỜI THAN

Núi rừng thức giấc  
Mặt trời lên làm sáng những vùng than  
Xe xúc băng băng kéo nặng trên đường  
Tiếng cuốc, tiếng chòong lách cách  
Những chuỗi cười khanh khách  
Trong khăn vuông bay đuổi theo goòng  
Tiếng hát em bay vút đầu non  
Trên cả mấy tầng mây bạc  
Anh đi lên thấy lòng tươi mát  
Nghe tiếng em hát, tất cả ngó lên trời  
Trong tiếng than rơi  
Cuộc sống kết tinh vào bản nhạc  
Hòa giọng em trong sáng giữa dòng than.

## GIẤC MƠ CỦA NGƯỜI THỢ SƠN TRÀNG

C  
hân quỳ xuống tay vung rìu chặt thấp  
Cây đổ ầm, vạt mấu, đón mầm lên<sup>1</sup>  
Hai gổ lên chai cứng như sắt  
Công việc tôi làm vất vả đã thành quen  
Trưa ngả lưng nệm êm rêu cỏ mọc  
Nghe suối đàn ru hát giữa lòng khe  
Nằm thiu thiu mơ bước vào biệt thự  
Bên công viên, gió thổi nắng hè  
Tôi đưa tổ sơn tràng lên lầu chói lọi  
Có bồn hoa, thư viện rủ rờ the  
Nghe tiếng rìu. Giật mình...

Tôi thức giấc

Dưới cành cây trưa nắng đổ lập lờ  
Lòng vẫn còn giấc mơ nóng bỏng  
Giữa núi rừng cây tỏa bóng trùm che.

---

<sup>1</sup> Kinh nghiệm dân gian, ngã cây già xong phải vạt mấu ở gốc cây cho mầm mọc lên thành cây khác để gầy lại rừng.

## SAO ĐỎ

T ầng cao... Trời cao...  
Đêm tàn sao lặn  
Dưới mỏ rực sáng  
Ngàn ông sáng sao

Sao mọc cả trưa  
Mọc cả ngày mưa  
Quanh mình sao mọc<sup>1</sup>  
Sóng trào thi đua

Anh chị em ơi  
Mồ hôi thấm mỡ  
Mọc lên sao đỏ  
Đậu ngang lưng trời

Sao trên nắng gió  
Đêm, ngày vẫn đỏ  
Hồng tươi mắt người  
Muôn ngàn sao đỏ.

---

<sup>1</sup> Trong phong trào thi đua của công nhân mỏ, đơn vị nào có thành tích sẽ được công bố trên bảng tin thi đua; bên cạnh tên đơn vị có gắn ngôi sao màu đỏ.

TA MANG CUỘC SỐNG  
TỚI NƠI HOANG TÀN

Đêm nào rừng mưa  
Nhớ từng mái dột  
Ngày nào nắng trưa  
Lán lều gió lộng

Núi rừng khai hoang  
Khơi sông cát vàng  
Có bao mỏ quý  
Bấy nhiêu bạc vàng

Hỡi đất không tên  
Hãy chờ ta đến  
Hỡi sông không bến  
Hãy chờ ta qua  
Hỡi phố không nhà  
Hãy chờ ta dựng

Tháng ngày cát bụi  
Theo dấu chân ta  
Ta đóng cọc-pha  
Ta gò cốt sắt  
Ta đổ nền nhà  
Ngàn năm vững chắc

Chất chiu viên gạch  
Dặt dè cát vôi  
Đi đâu em ơi!  
Đường dài thân yêu  
Đường dài không mỏi  
Ta đi mười phương  
Đi cùng đất nước  
Đảng gọi lên đường

Lòng ta hứng nắng  
Đầu ta đội mưa  
Ta xây đời ta  
Đẹp hơn trong mộng  
Tháng năm lưu động  
Đi mang cuộc sống  
Tới nơi hoang tàn.

## NGÃ BA SÔNG TUẦN HẠC

Ngã ba sông Tuần Hạc  
Râm rập cả đêm ngày  
Như con đường chiến dịch

Ngã ba sông Tuần Hạc  
Như ngã đường hành quân  
Đồng bào bưng bát nước  
Đón thợ vào nghỉ chân

Mỗi giờ nghe mỗi khác  
Nhà máy đưa mọc lên  
Lạ mắt cả người quen  
Trên ngã ba Tuần Hạc

Ngã ba sông Tuần Hạc  
Hôm nào dầy “boong ke”  
Một chiếc cầu ngã gục  
Xơ xác mấy hàng tre

Hôm nay bớt phá sập  
Bóng cầu bay qua sông  
Tre non lại ẩm lũy  
Tàu qua còi rúc vang



Ngã ba sông Tuần Hạc  
Ăm ắp đồ phù sa  
Ba Vĩ xanh đáy nước  
Nhà vườn nắng nguy nga

Xe giục còi sau chân  
Trâu tải gỗ lọc cọc  
Bụi tung lên mái nóc  
Phủ đỏ lớp nhà dân

Ngã ba sông Tuần Hạc  
Sáng thêm trăm mắt người  
Cá nỏ làng đổ tới  
Chen bước nhau hát cười.

## MƠ TRONG LÁN CỎ

Đốm đèn leo lét  
Trong đời cỏ hoang  
Mắt như đã thấy  
Nhà bèn vạn năm

Mơ từ lán cỏ  
Ngày mai ấm phòng  
Gió gào ô cửa  
Xanh bóng đèn trong  
Đêm ngập thềm đông  
Mơ giữa gia đình  
Bên lò lửa ấm

Nay dựng cột tre  
Giáo giàn thi chống  
Để xây cột lớn  
Vững vàng ngày mai

Lợp lán cỏ gianh  
Để nung thêm ngói  
Phố đường đỏ chói  
Cây buông rèm xanh

Bây giờ lán nhỏ  
Ngày mai nhà lầu  
Túp vài mái cọ  
Dựng đời mai sau.

## BÀI THƠ CỦA CUỘC ĐỜI LƯU ĐỘNG

Tuổi trẻ lên đường theo Đảng gọi  
Qua vàng nắng sớm, xanh đêm sương  
Em có yêu anh thì hãy đợi  
Hẹn chờ theo dõi bước chân anh  
Khi đến: hoang vu  
Đi: phố dựng  
Lò cao nhả khói giữa trời xanh  
Dù có thiệt mất bao ngày gần gũi  
Cho Tổ quốc ta thêm đẹp thêm giàu  
Dù ít ngày về, em ơi chớ hỏi  
Việc chúng ta làm vì hạnh phúc mai sau  
Rồi đây sẽ có ngày qua nơi làm cũ  
Nhìn lại công trình lộng lẫy bởi tay ta  
Anh sẽ tự hào với bàn tay chai dầu mỡ  
Em sẽ tự hào đã chờ đợi cách xa  
Và mai sau khi con ta đã lớn  
Hỏi nơi này xây dựng bởi tay ai  
Em sẽ cúi hôn con và bảo chúng  
“Cha mẹ làm cho cả các con đây”.

## ÁNH THÉP BAN ĐÊM

Ánh bước lên lầu tre nửa reo  
Dây an toàn thắt ngang chùng giáo  
Bóng anh đi vào trong bóng sao  
Ánh thép ban đêm chợt lóe xanh  
Nhà cửa hiện hình lên như tranh  
Lửa vàng tỏa ấm ra đêm tối  
Mưa như rắc ngọc xuống công trường  
Lửa rung ánh thép trong gạch ngói  
Lửa soi đất nước hồng đêm sương  
Lấp loáng hình anh trong chớp điện  
Tay rải hoa rơi: Đốm lửa hàn  
Trăng sao trên trời đều vụt biến  
Ngang trời sáng nhất lửa tay anh.

## CÔ PHỤ NÈ VÀ BUỔI SÁNG

V  
uông khăn tua dải nắng viền  
Hạt sương đêm vương tóc đen lập lòe  
Chân đi xào xạc gió tre  
Bao la đồng đất bốn bề em trông  
Núi xa mặc áo lụa hồng  
Bóng em, bóng núi trong sương rạng ngời  
Buổi mai sắc ngói thật tươi  
Đỏ lên ngực áo mờ hôi ướt đầm  
Bước chân trong sắt bê-tông  
Rẽ trong hình lưới, hình khung, hình vòng  
Xe tải sắt, chạy như trâu lồng  
Đuối theo vai gánh vĩa nòng lên xây  
Nắng như dát bạc giữa ngày  
Mặt trời rót nắng vào đầy hai “xô”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Thùng đựng vôi vữa của thợ nề.

## TÌM VỢ TRÊN CÔNG TRƯỜNG

*(Thơ thác lời một công nhân)*

Nào thấy đâu thân áo nâu quen mắt  
Nào thấy đâu mái tóc xòa vấn vương  
Giàn giáo đâm lên trời tua tủa  
Tôi đi tìm em giữa công trường

Một bác thợ từ trên cao bước xuống  
Đứng ngang giàn, đôi ủng đen bóng loáng  
Bàn tay nắm chắc que hàn  
Mặt nạ che sắt, lửa lòe như chớp giật  
Tung hạt vàng óng ánh giữa tường gương  
Bác thợ bỗng dừng tay, lẹ bước  
Vẫy gọi: - Anh!  
Tôi ngửa mặt trông lên  
- Em tôi đấy?  
- Đích vợ mình mà cứ tưởng đàn ông

Em tươi trẻ, bên màu da gạch ngói  
Giữa công trường hứng nắng, má thêm hồng.

## KÉO THUYỀN

Nắng! Nắng lên hơi  
Áo ướt mồ hôi  
Chảo cần vai người  
Ngực căng chứa gió

Tròn con mắt đỏ  
Mặt trời trông theo  
Con thuyền kéo ngược  
Kéo từ sáng qua chiều  
Bóng vươn dài dải cát  
Dịu hiền như lụa quấn chân ta  
Chân vượt bãi lầy, khóa nước phù sa  
Hai tai ù ù sông nước réo  
Thuyền chở đá chồm lên, vai kéo  
Kéo cả nước, kéo cả trời  
Kéo thuyền lên trút nhanh đôi bờ biếc  
Dây chèo lẩn đôi vai

Con thuyền lên ngược  
Bằng sức đôi tay  
Bằng hơi thở, mồ hôi nhỏ giọt  
Bằng đôi chân thực xuống cát lầy  
Kéo thuyền đá  
Thuyền lên... kéo ngược...

## ĐÊM ĐI TUẦN

Sao bay trong giàn giáo  
Chân tôi nhẹ bước đều  
Lê tuốt trần sáng lạnh  
Tre nứa vươn nhoài theo

Đêm mát đầy buồng ngực  
Nghe tim vui đập đều  
Tiếng đêm trong bờ cỏ  
Giun để tiếp nhau kêu

Bàn chân ấm với gạch  
Sang canh bước đi tuần  
Cảnh ban ngày bé vụn  
Đêm vụt to mấy lần

Sương phủ mờ gạch ngói  
Nhà nhà đang ngủ im  
Hơi gỗ, tre tản mát  
Trong đêm dày lắng chìm...



## NHỮNG BƯỚC CHÂN KHÔNG MỎI

**O**i những bàn chân du kích  
Đi giữa làng quê ven dải sông Hồng  
Không rời chân dề bãi cát  
Giữ làng thôn bám chắc ruộng đồng

Có những bước chân quân chủ lực  
Qua sông Thao du kích ẩn đưa đò  
Sóng hồi hộp, bột rọi đèn lấp loáng  
Bước chân về, đồn bột đập ra tro

Nay, chân đi cùng gỗ, vôi, cốt sắt  
Sỏi trắng tinh, cát trộn vữa vàng tươi  
Ra công trường, bước chân đi rầm rập  
Màu áo xanh mát dịu da trời

Chân vượt thác, gỗ về theo nước xiết  
Gỗ lên bờ, cần cầu đón ra xe  
Bên ống khói, cột buồm nhô chi chít  
Thuyền uy nghiêm trình diện: - Đá vôi về

Tre xanh biếc màu quê hương làng xóm  
Xưa là chông là bẫy chống thực dân  
Nay tề tựu trước công trường đợi lệnh  
Theo chân lên cao thành giáo, thành giàn

Chân đi lên! Bằng mỗi tầng giàn giáo  
Xây lầu cao... cao vút chạm mây trời  
Đường chỉ sứt dẫu sòn bao vai áo  
Bàn chân chai thêm mấy lớp chai rồi  
Trên đường sáng, chân vui vào ánh sáng  
Mỗi bước đi vang những tiếng reo cười...

## ĐẤT

*(Tặng các chiến sĩ làm đất trên Công trường Việt Trì  
và Khu Gang thép Thái Nguyên)*

Đất quằn quại  
Khổ đau chông chất  
Xưa giặc giày mảnh đất quê hương  
Đất trời dậy  
Vội người bắt khuấy  
Hai cánh tay xanh ôm dải sông Hồng  
Nay, đất bay trong sắc cờ chói lọi  
Thân hồng hào đổi thịt thay da  
Đất lớn lên sức tràn ra biển  
Thân mỡ màu lấp lánh phù sa  
Đất mọc lên trăm nghìn phố mới  
Ruộng đồng đây tưới đẫm mồ hôi  
Hơi thở gió lùa trong ngực đất  
Những vú đồi căng nhựa xanh tươi  
Nông dân tháng ngày vui với đất  
Gieo hạt vàng lên những mầm xanh  
Công nhân tháng ngày vui với đất  
Đất công trường rục ánh thép gang  
Xây nhà máy vững nền trên đất  
Đất muôn đời nuôi nấng ấp ôm ta...

## TÔI - NGƯỜI THỢ MỚI

Tôi - Người thợ mới  
Như mới bước vào đời  
Bàn tay quen bắn súng  
Nay tập cầm cái bay  
Tập đục, bào, cưa gỗ  
Tập lái xe, đặt ray  
Trên công trường cát bụi

Tôi đã qua bản cũ  
Nơi căn cứ khi xưa  
Tôi vỡ núi khai mỏ  
Đồng bào vui ấm no

Tôi đã qua đồng cũ  
Màu đỏ gốc lúa khô  
Nay lúa đồng hợp tác  
Dưới giàn giáo nhấp nhô

Tôi đã qua phố cũ  
Nơi đánh giặc năm xưa  
Phá bớt, dựng nhà máy  
Mái nóc cao chói lòa

Xong mỗi nhà máy lớn  
Lại ba lô lên đường  
Mỗi bước đường đất nước  
Biết bao là nhớ thương...

## TA ĐÃ YÊU NHAU

Tay em dệt vải  
Sợi hồng vấn vương  
Sợi vàng se sắt  
Dệt liền tình thương  
Dệt vào nỗi nhớ  
Anh đi công trường

Anh đi xây cầu  
Ngọn nguồn nước lọc  
Đi đập nhát cuốc  
Xuống lòng mỏ sâu

Rừng xanh sương sa  
Bản Xuân lên hoa  
Nhớ màu sợi nắng  
Nhớ tiếng thoi cười  
Mây đi cùng trời  
Anh đi nhớ lời  
“Ta đã tìm nhau  
Đi đâu cũng được...”

Sông trôi phù sa  
Bồi thêm đất ruộng  
Lòng càng nhớ xa  
Niềm thương cháy bỏng...

## XIN NƯỚC

*(Tặng các đồng chí làm việc ở Nhà máy chè Phú Thọ)*

Tan tầm ra về  
“Ơi này! Cô nuôi  
Tôi nghiện chè tươi”

Cánh chè quê hương  
Xanh như dòng nước  
Đôi bờ sông Thao  
Tay ai hái búp  
Chè đây vườn nào  
Đố ai biết được  
Đất nước thơm ngọt  
Trong vị chè xanh

Đúng bữa tầm trưa  
Bát bưng sóng sánh  
Đãi ngày thi đua  
Hơi bay bếp lửa  
Nét cười cô nuôi  
In lòng bát nhỏ

- Ơi này! Cô nuôi  
Tầm chiều hôm nay  
Mồ hôi tôi nhỏ  
Trả công cô đó  
Vất vả trọn ngày

- Một bát nữa thôi  
Nhớ chè cô nuôi  
Sáng đông lạnh người  
Uống vào ấm bụng  
Chè xanh quê tôi  
Uống vào dịu ngọt  
Thơm hương vị đời.

## CỔNG LÀNG

CỔNG làng tôi gạch vôi còn lở loét  
Đạn quân thù xuyên thủng vết thương đau  
Xưa giặc đến, cổng làng gục ngã  
Mìn dân quân gài sau cánh gỗ nâu

Cổng làng đón bốn mùa gió lọt  
Tiếng cà-liêng, tiếng quạt hót bờ tre  
Cánh phập phồng cổng làng vui gió thổi  
Hút hơi người, ấm dịu tình quê

Cổng làng gọi trâu bò, dẫm tiếng keng  
Trên đường chiều, trâu chậm bước theo đàn  
Ham cỏ non, ghé con về, lạt mẹ  
Tổ mục đồng gọi ghé, hát véo von

Cổng làng tôi ngó chân trời bùng sáng  
Phấp phới cờ vẫy gọi mọi người ra  
Cổng với người thêm nặng tình quyến luyến  
Nơi gặp nhau: Trăm lối ngõ trăm nhà



Ai chăm ruộng, vác cào ra với lúa  
Ai dựng xây, quang gánh tới công trường  
Chia hai đội kéo cờ ra hai ngã  
Cổng làng dang hai cánh ngó sau lưng

Cổng làng vui ngày ngày rộng mở  
Ngắm đồng lên hợp tác biếc hoa màu  
Bóng nhà máy in vòng cong cổng lớn  
Nắng vàng ôm đầu Tam Đảo xanh cao

Cổng làng hé đêm trăng vàng hai cánh  
Áo đầm sương trai gái hẹn hò nhau  
Rủ rỉ chuyện đời: Công trường, hợp tác  
Nhận tình yêu vằng trán chiếc hôn đầu.

## NHỚ

Rời công trường đi mới lạ lòng  
Nhớ mùi vôi vữa hăng nồng  
Nhớ vỏ bào thơm thơm mùi gỗ  
Nhớ nắng hè lưng áo đẫm mồ hôi  
Nhớ ngực tròn đầy hồi hộp thở  
Nhớ bàn chân lên giáo chạm mây trời  
Nhớ bàn tay đêm ngày gõ búa  
Cái lúc tiễn đưa nỗi lòng mình chất chứa

Còi tu! Tu! Tàu giục gọi người đi  
Xong nơi này, mai lại đến nơi kia  
Mỗi bước đi lại thêm nhiều phút nhớ  
Nhớ nhung nơi mồ hôi mình đã nhỏ  
Ôi nhớ gì bằng nỗi nhớ thấm lòng tôi...

## ÔNG GIÀ XE CÁT

Qua giàn cây leo  
Đến dây hiên dài  
Gặp cụm hồng đỏ  
Ngừng nhìn cửa sổ hồng nắng mai  
Vợ dắt con lên mắt sáng môi cười  
Ông già ngõ ngàng đến ngôi nhà mới  
Trống ngực thành thành bước lên lầu mát rượi  
Tóc bạc phơ đón gió chan hòa  
- “Hạnh phúc rõ ràng đến với vợ con ta”  
Ông già cúi đầu đón dòng nước mắt  
Nhớ lại quãng đường còng lưng xe cát  
Giữa đô thành xây biết bao lầu cao  
Mỗi buổi chiều xưa về nghe muỗi khóc  
Túp lều ngoại ô bên cống rãnh hồ ao  
Những ngày mưa nghe lòng rấm rứt  
- “Ngày mai nhà hết gạo biết làm sao?”  
Gân cốt suy dần, mái đầu đã bạc  
Kéo càng xe nặng nhọc như bò trâu  
Vòng bánh sắt mòn dần theo ngày tháng  
Bàn tay, bàn chân đã đắp đầy chai

Khi nắng lòa, khi đêm sương rét buốt  
Gò lưng kéo cát trên đường dài  
Xe cát sông Hồng dựng bao đường phố  
Nhưng đời mình không dám nghĩ ngày mai  
Mắt đỏ đờ, kéo xe về bãi đỗ  
Túp lều tranh bên rãnh tối ngõ lầy

Trên cao, ông già cuốn rèm nhìn ô cửa  
Buổi sớm lên bến cát sáng như gương  
Ông chớp mắt như tìm gì trong đó  
Còi xe hơi chở cát, gọi lên đường.

## BỨC THÊU

*(Tặng các thợ thủ công ngành thêu Khu Đống Đa - Hà Nội)*

T  
rước mắt tôi hiện dần lên đất nước  
Dãy rừng xa, ngọn núi sương bay  
Này biển rộng, cánh buồm theo cánh nhận  
Này đường quê đồng ruộng thẳng đường cày  
Này phố xá đỏ công trường xí nghiệp  
Dưới mảng trời xanh biếc nổi bông bênh  
Em kéo sợi tơ, quấn vào sợi cỏ  
Vương lá cành, trắng cánh bồ câu  
Vương tóc em thơ trộn vào tóc mẹ  
Quấn vào vai trai gái hẹn hò nhau  
Em thêu mặt trời trong lá xanh  
Thêu sao vàng, thêu tia nắng đẹp  
Chân mây hồng, mặt nước long lanh  
Chỉ ngũ sắc trên đường thêu mềm mại  
Tôi ngẩn ngơ nhìn theo những ngón tay em.

## TRANG GIẤY “ BÌNH DÂN ”

*(Tặng các đồng chí công nhân  
Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ)*

Theo ruộng bậc thang nhà cao, thấp dọc ngang<sup>1</sup>  
Vôi núi Voi ta lọc bể nứa  
Khênh máy cũ lên chiến khu sang sủa  
Đủ máy seo, máy nổ với nồi hơi  
Bè sông Công vượt thác nứa về xuôi  
Bác già gắng dạy dân công làm thợ  
Tay bới đất nay chỉ huy máy nổ  
Máy sinh sịch chuyển động cả đêm thâu  
Trồng trúc, tre phủ kín mái đầu  
Ổng khói thở sương mù che mắt địch  
Nghe tiếng máy bác già vui thích  
Gọi đàn em: Bọn thợ, đến bên mình  
Trang giấy “ bình dân ” kết thành vở mới tinh  
Có hơi nước sông Công, có hương rừng Việt Bắc  
Có mồ hôi có niềm tin vững chắc  
Của lớp người thợ trẻ mới thành niên

---

<sup>1</sup> Một sáng kiến trong kiến trúc, lợi dụng địa hình thiên nhiên để đặt những phòng máy cao, thấp nhằm tiết kiệm chi phí xây dựng.

Lấy nước tai chua thay nước phèn  
Lấy sợi dây đồng vá lưới  
Thiếu mã lực liền ngăn nước suối  
Công, nấc rùng thay “chăn thấm” bằng len  
Trang giấy gửi đi, tới lớp học lên đèn  
Có óc não của thợ già, thợ trẻ  
Có nếp trán răn trên dòng chỉ kẻ  
Có ánh cờ hồng trên giấy “bình dân”.

1952

## GA XÉP MIỀN NGƯỢC

Đường sắt về xuôi dài hun hút  
Bóng đồi cao đứng chắn giữa đường mây  
Hồi, quế hương rừng bay phảng phất  
Khách đợi tàu đi lại dưới vòm cây

Ga nghiêng cánh cửa lắng nghe tàu  
Hành khách vào ga vui quen nhau  
Nói chuyện nông trường và xí nghiệp  
Quên nắng mưa, gô<sup>1</sup> gáy, át ve sầu

Núi đồi trầm mặc bỗng vui tươi  
Đón tàu lên ngược, ngóng tàu xuôi  
Con tàu đi khỏi ga lại vắng  
Phòng khách chim tìm vụn bánh rơi

Bác trưởng ga đứng ngó theo toa  
Chở bao hình ảnh quê hương ta  
Rừng núi im lìm gô lại gáy  
Khách lên đường bỏ trống cả sân ga.

---

<sup>1</sup> Gà gô, có nơi gọi là con đa đa.



## CON TÀU

Từ đây tôi yêu thêm núi sông  
Khi tàu qua phố chạy qua thôn  
Cứ mỗi lần nghe còi tàu rúc  
Lại muốn đi thêm một quãng đường

Kháng chiến đường ray phải bóc đi  
Vặn máy lao tàu xuống dưới khe  
Lau sậy mọc trùm che lấp máy  
Ga thành đồng gạch đổ đầu “ghi”

Hòa bình lập lại súng vừa im  
Đường ray lại đặt, ga dựng lên  
Kéo những toa dài đi vội vã  
Thét còi giục giã - chuyển tàu đêm

Con tàu ai bảo nó vô tư  
Hắn có tâm hồn trong ánh thép  
Cũng lo từng phút, tiếc từng giờ.

## GẶP GỠ

Cứ mỗi chiều sau giờ công tác  
Tôi về gặp em đến vòi nước đầu ô  
Em ngược mắt, tay vuốt lên tóc xõa  
Bàn tay hứng nước chảy rờ trắng xóa

Cho làn da sạch hết vữa vôi nồng  
Ngực nở căng lần áo vải nâu sồng  
Đường đá lát chảy tràn ánh nắng  
Nổi dáng hình chắc nịch tuổi thanh xuân

Em ở đâu?  
Nhà xa hay gần?  
Tự công trường nào?  
Gặp nhau đầu ngõ hẹp  
Không hẹn hò, tên tuổi gì không biết!

Chiều nay về  
Sao chẳng gặp em  
Nhớ đốm vôi nồng  
Nhìn cánh bướm trắng bay lên  
Tôi ngẩn ngơ  
Nhớ bàn tay  
Nhớ bàn tay... hứng nước

Sao không đành chân bước  
Một chiều nay  
Vòi nước vắng đầu ô.

## ĐỢI BẠN BÊN BỜ SÔNG THƯƠNG

*(Kỷ niệm ngày đầu tiên nghe tin Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo)*

Nghe nói cung Hằng trong sách vở  
Để trắng vàng mơ mộng trên trang thơ  
Hay là câu chuyện thời thơ ấu  
Trong vòng tay mẹ ôm hát ru  
Xa nhau ư! Em ơi!  
Không có gì xa cách  
Trời đất xa vời cũng chẳng xa  
Anh sẽ đón em đi, lên vì sao biếc  
Ngày nay là thực, xưa là mơ  
Em có ở đâu anh cũng tới  
Lên đường đi khắp cả không gian  
Anh sẽ đưa em đi  
Trong tuần trăng mật  
Bên dòng sông Ngân  
Chói sáng giữa đồng sao  
Và trong đêm, dòng Ngân run rẩy hát  
Bóng trắng ngàn ngôi ngất cũng bay theo  
Trong màn sương anh thấy vòng tay bạc  
Ôm chúng mình ấm dịu làm sao  
Đêm nay nhớ em, sông vòng, trăng bến vắng  
Đáy dòng Thương<sup>1</sup> êm sóng, chảy rì rào...

---

<sup>1</sup> Con sông vùng Bắc Giang.

## CÔ GÁI TRỒNG HOA

Kết bằng hoa huệ  
Hà Nội - Sài Gòn - Huế  
Kết bằng hoa hồng  
Hà Nội - Huế - Sài Gòn  
Kết bằng muôn bông  
Trong vườn Thống Nhất  
Cô gái trồng hoa  
Gió lùa nắng xuân vào mái tóc  
Tóc thêm màu xanh của cành nây lộc  
Hoa gửi hương của nụ tới môi cười  
Bước lẹ làng tưới mát cánh hoa tươi  
Những giọt nước  
Như sao trên trời  
Sáng trong cánh hồng, cánh huệ  
Sài Gòn - Hà Nội - Huế

Vòm trời xanh trải rộng hòa bình  
Như mái nhà xanh trùm che đất nước  
Cô gái rót nắng vàng lên những cánh hoa  
Ơi! Những cánh hồng đỏ như trái tim ta  
Đang kết lại giữa vườn xuân Thống Nhất<sup>1</sup>.

1957

---

<sup>1</sup> Công viên lớn ở Thủ đô Hà Nội.

TRÊN MẢNH ĐẤT CỦA TÌNH THƯƠNG  
(Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1966)

## BÁC ĐI CHIẾN DỊCH

Đường dài chiến dịch

Lũ trần lưng khe

Áo tươi sắc lá

Quân vào Đông Khê

Bóng chiều vừa ngả

Từ đâu, cụ già

Bùn se dưới gối

Da hồng nắng pha

Tóc râu điểm bạc

Bộ đội, dân công

Xì xào - Bác! Bác!

- Đồng chí ơi!

Ông Cụ đi sao không bảo vệ?

Anh em vui vẻ

Giải thích cho nhau:

- "Có ngại gì đâu

Cả đất nước mình

Đất nước nghĩa tình

Giữ gìn Ông Cụ"

Ông Cụ đi trước

Quân vượt theo sau

Trước mặt núi cao

Sau lưng trời đỏ

Lên theo chân Bác

Voi gằm gồng vai  
Gạo đóng lưng đai  
Giao thông như nhận  
Rẽ mây lưng trời

Núi chắn trùng trùng  
Chim bay vương cánh  
Quân băng núi ngàn  
Lá gài ngụy trang  
Như trăm cánh rừng  
Bay đi chiến dịch  
Rừng thở hơi sương  
Đêm dày như đất  
Bóng sao vừa nhạt  
Bóng Bác soi đường

Súng công đồn nổ  
Chuyển núi chuyển non  
Quét sạch bớt đồn  
Mở đường biên giới

Hòa bình mấy năm  
Đất nước quê hương  
Mỗi giàu mỗi đẹp  
Mỗi lần lớn lên

Mỗi lần nhắc nhớ  
Hình Bác hôm đó  
Đi trong trời đỏ  
Đỉnh đèo Cao Bằng.

## QUA ĐÈO CỔ YẾNG

Đeo bên phải, bên trái... thì chớ  
Đeo ba lô hãy đeo một bên dây  
Đèo Cổ Yếng ai đi qua thì nhớ!

Bên phải: Vách đá dựng cao cao  
Bên trái: Sông Gâm thét ào ào  
Coi chừng ba lô chạm vách đá  
Đá đẩy người lăn xuống vực sâu

Dù đá sắc cửa bàn tay - búa chặt  
Đừng búa đá thối bỏ như đất  
Đừng buông - Ngã đấy! Đừng buông tay  
Về Nà Hang đỡ được ít ngày

Đường công binh mở để đi tắt  
Đường công binh đi, cho ta mượn đất  
Chỉ dặn dân công chớ nổi quang dài  
Quang dài sọt chạm bước không vững  
Gánh vừa đủ sức, đừng đổi vai

Phòng Mạ xa rồi còn rung tiếng thác<sup>1</sup>  
Cổ Yếng cứ đi, vui cứ hát  
Tro nứa thay muối chấm cơm lam  
Chặt ngang thân nứa nước trong vắt  
Nước nứa ngộ <sup>2</sup> nước dứa không mát bằng

---

<sup>1</sup> Thác Ngựa Hý.

<sup>2</sup> Một loại nứa to, trong thân cây thường hay có nước.



Lên cao... Lên cao  
Gió lồng lộng  
Lạc lõng... Lạc lõng  
Tiếng chim cùng tiếng hoẵng  
Dân công cán bộ nắm áo nhau  
Chiều lên theo chân  
Đêm xuống mau

Một chiều xuống đèo hai gối mỗi  
Mong thấy dấu người ban sáng dưới chân đi  
Qua rồi, Cổ Yểng đường hiểm nguy

Dưới thấp... Dưới thấp  
Nhẹ lan rộng...  
Bản Né khói lam che mái nhà

Mùi thơm... Mùi thơm...  
Đồng lúa chín, mùi thơm ngát  
Nghe chó sủa rào  
Trẻ khóc oa oa...

## CÁNG THƯƠNG QUA RỪNG PHỤC CỔ

*(Tặng các y tá trong các bệnh viện thời chiến)*

Vách núi xa xa  
Tiếng công binh hò hét  
Mở đường chiến dịch băng đèo  
Chúng em cáng anh đi trước  
Thú rừng còn đi theo

Ổng nước nổi niêu lóc cóc  
Máy bay thù đuổi ta ngang chùng dốc  
Chân anh gãy rồi  
Còn chân chúng em  
Mưa gió từ chiều  
Mưa gió mãi tới đêm  
Qua rừng rậm không ai động rìu  
Chim chóc ở  
Nghỉ động đá  
Thấy bóng người  
Dơi bay đi... nương chỗ

Chúng em cáng anh  
Tắt qua đèo Phục Cổ  
Dọc đường mưa  
Biết tìm đâu ra lửa

Thôi, đắp áo mỏng này  
Có hơi ấm chúng em  
Sớm mai  
Rừng lao xao chim hót  
Nắng lên  
Manh áo nâu em phơi trên đỉnh nón  
Lá ngụy trang tươi, phơi phơi thân đồn

Nằm trên vai chúng em  
Anh nằm trên sông trên núi  
Lơ lửng ngó mây  
Nụ cười nở theo hoa dại  
Trong bóng lá ngụy trang  
Chúng em nhớ mãi  
Miệng anh cười  
Máu nhỏ  
Đọc đường bom sém cháy.

## TẮM LỬA

*(Tặng các đồng chí đang trên tuyến lửa)*

Giặc đang vây tròn  
Đèo khô núi xác  
Nước uống trữ được  
Nước tắm đâu còn

Bao tuần ngựa ngáy  
Cáu ghét đầy người  
Lấy nước thì lộ  
Tắm lửa đi thôi!

Nhanh tay chặt củi  
Cao ngang chiến hào  
Lũng sâu phát hỏa  
Thay nhau nhảy vào

Mắt cay vì khói  
Nóng không chịu nổi  
Một anh chạy nhào  
Nhiều tay kéo lại  
- “Chú mình trốn sao?”

Đừng kỳ cọ vội  
Ghét bắn chẳng ra  
Hãy chịu thêm nóng  
Đừng cào rách da

Hãy chịu thêm nóng  
Cho mồ hôi ra  
Ta như đất sống  
Nung chín dựng nhà

Trước sau ngụt lửa  
Da bóng tượng đồng  
Chiến sĩ thành thép  
Ra lò lửa nung

Đầu đau say lửa  
Ngươi ráo mồ hôi  
Cơn tắm ác liệt  
Chống súng yên ngồi

Da khô lười ráo  
Mắt hoa đất trời  
- “Lửa than tàn hết  
Lửa hờn không nguôi”.

## KHÔNG THỂ NÀO TIN ANH ĐÃ XA TÔI

Tôi lấy đá xếp vòng quanh  
Chống xói lở, giữ cho anh từng lá cỏ  
Tôi ngồi đây, còn nghe anh thở

Tôi chỉ cách anh một vài lớp đất  
Không thể nào tin anh đã xa tôi  
Giờ xung phong anh còn nhắc từng lời:  
- “Dũng cảm lên! - San bằng đồn giặc!”  
Tất cả xông lên. Không một ai sợ chết  
Anh ngã rồi ư?  
Không! Chúng ta chẳng bao giờ cách biệt  
Báo cáo anh: - Đồn giặc đã san rồi!  
Chúng tôi kết vòng hoa rừng, đặt lên nấm mộ  
Rồi cúi chào, cầm súng chúng tôi đi  
Anh với dạn người trên mặt đất  
Trao lại chúng tôi nhiệm vụ nặng nề

Hôm nay trên đường thắng lợi  
Riêng anh không về  
Dân thương dân hỏi  
Tôi lại nghe dân nói  
Những chuyện về anh

Anh ơi!  
Phải anh còn ngồi đấy?

## NHỚ

Ôi bao nhiêu kỷ niệm  
Mà sao nhớ có một thôi!  
Xòe tay mềm, lá nõn  
Chiều nay vui múa cọ đồi

Hình ảnh em còn đó  
Cô vắn công vùng Phú Thọ  
Bàn tay  
Bàn tay non mềm  
Lá cọ đầu xuân  
Vẫy anh trên đường dài hành quân

Em không còn nữa  
Không còn nữa - em, khi ca khi múa

Em ơi, ngọn đồi cao đủ làm sân khấu  
Bốn cây tre đủ buộc cánh gà  
Giữa cơn mưa chiều u ám  
Đôi mắt miệng cười tỏa sáng  
Ánh đèn vui lên trong sợi tóc xòa  
Gió thổi tung màn lụa  
Mưa thấm áo  
Thịt da mềm điệu múa

Mưa, mưa đổ mau  
Lược gương nằm trong nón lá  
“Đàn hơi” ôm giữ trong lòng  
Kịch bản cuốn trong ống nứa  
Giữa mây gào gió thốc  
Cùng đội múa, em soi gương vuốt tóc  
Nụ cười đêm đó tiễn quân đi  
Anh đi nhớ gót hài xinh cườm mưa lóng lánh  
Em múa giữa chiều mưa  
Chiến trường cơn gió lạnh  
Hình ảnh anh theo em vào địch hậu  
Lửa thiêu đồn sặc máu  
Đường về ruộng trái màu xanh  
Cọ vẩy múa trong chiều xuân nắng chói  
Lá non mềm như tay em vẫy gọi  
Cọ xòe - Ơi những ngón tay em.



## BÌNH THẢN

*(Tặng Đại đội Hồ Chí Minh  
trong chiến dịch Hoàng Hoa Thám)*

**G**ió cuối đông lành lạnh  
Báo trời sắp sang xuân  
Chim rời rừng vỗ cánh  
Nắng leo cành lãng xãng

Chộp mắt trong hầm súng  
Đầu gá vào vai nhau  
Giật mình vỗ vào bụng  
Chóp được chú cào cào

Đời vẫn cứ bình thản  
Ngay cả trong chiến hào.

## TRÊN “MIẾNG ĐẤT GIAO CHÂN”

Anh về bản Khâm, bản Nưa  
Lúp xúp mái nhà nưa  
Đây mái đất giao chân  
Người vào người ra dừng lại đó  
Tự nơi này bộ đội xuất quân  
Cũng tự nơi này, ta chờ xin giao thông  
Đưa người cán bộ về cơ sở  
Hằng ngày trình sát nghe tin giặc  
Nơi hẹn tìm anh, búi lau sắt

Anh cán bộ người Kinh ở lâu năm  
Cùng quần khăn xanh tay áo rộng  
Cùng nói tiếng địa phương, hoạt động  
Râu tóc rờ dài - Dân càng thương  
Xuống núi mò con cua xẻ nướng  
Được vài hạt muối bụng thật sướng  
Dạy học, hát ca cùng đồng bào

Bàn chân đầy chai xéo gai góc  
Đội trời, đầu tóc không nón che  
Quần dài rách dần thành quần cộc  
Dân cười cán bộ, đôi mắt nhòe

Anh yêu đồng bào vùng thiếu số  
Từng nhà anh đến hóa cơ sở  
Tự do địch hậu, nơi giao chân  
Quân, cán gặp anh có chỗ dựa

Một bản đĩnh rừng thành viễn tiêu  
Tây lòng, anh lặn vào nương ngô  
Tây đi, anh ra treo ảnh, cờ  
Đồng bào ngồi bếp lụi bấp thơm  
Nghe anh kể chuyện Kinh, chuyện Thượng

Có hôm nghĩ xa cửa xa nhà  
Anh cán bộ sức nhớ mẹ già  
Nhớ đồng ruộng  
Nghe chim rừng kêu gần xa  
Tiếng vọng đều đều: “Thương con xót ruột”

“Thương con xót ruột”  
Con chim rừng chẳng làm anh nào nuốt  
Quanh nhà, bếp lửa tiếng cười vui.

## GIẤC MƠ TRONG CƠN ỒM GIỮA RỪNG

*Trích một đoạn trong Trường ca “Bắc Sơn khởi nghĩa”, đoạn chị Âu - vợ đồng chí Chu Văn Tấn bị ốm giữa rừng, vẫn học điều lệ và hát bài ca “Đánh giặc” của đồng chí Hoàng Văn Thụ để chống cơn sốt rét đầy ác mộng.*

Mơ thấy bóng cờ hồng chói lọi  
In hình liềm búa của công nông  
Thấy ngôi sao vàng trong nắng mới  
Đưa quân ta xuống giữ núi đồng  
Thấy cảnh chông ngòi bên dạy viết  
Bài sli “tức sắc” chép xong chưa  
Chông cầm tay đỡ cho dăm chữ cái  
Nét bút run lúc xuống lúc lên  
Bực cái tay mình khó đưa đi đưa lại  
Chông dịu dàng “năng viết ắt rồi quen”

Dưới cây sấp quây quần cha mẹ  
Một cành mai trắng muốt hé môi cười  
Âu tập đánh vần hồi hộp thở  
Vẳng tiếng chim gâu bên ngoài song cửa  
Cánh bướm rừng trốn nắng, chập chòn bay  
Mơ phảng phất hương hoa rừng đang nở  
Làn gió qua, bứt chiếc lá cuối cùng  
Anh Ba giờ tay hái chùm quả mật  
Gâu, bướm bay lên khoảng trời trong  
Ôi yên ả, cảnh gian nhà giữa bản  
Bóng vườn rau, giậu nửa ngày thu  
Âu giữ chặt tay chông còn bụi đất  
Làn da chai, nắng nhuộm da thô

Anh Ba đang cười bỗng dừng ngừng bật  
Bóng lính Tây, lính Nhật súng gươm khua  
Rồi lửa bốc lên từ mái nứa  
Rồi xích xiềng dây trói bắt anh đi

Âu rú lên cầm dao, vung đứng dậy  
Toát mồ hôi ngơ ngác, biết mình mê ốm giữa rừng  
Như chim xây tổ ấm  
Nghe mưa ngàn vượn hú ngoài kia  
Tay vợ vội cỏ khô  
Đánh lửa hơ áo ướt  
Hát bài *sli* "*tức slắc*" cho mình nghe  
Hát cho ấm, lửa đào nhảy nhót  
Hát cho vui, đỡ lạnh quanh mình  
Hát giữa đêm rì rào không thét nữa  
Ngồi trong cây, nhắm điều lệ Việt Minh

Thế đó, anh Ba ơi  
Chống cơn sốt không để thân nằm liệt  
Dù mỗi cơn ho như gai nhói vào tim  
Bản điều lệ giúp lòng em êm dịu  
Mỗi lời *sli* như hoa nở lòng mình.

...

## QUA CẦU HÀM RỒNG VÀO MỘT ĐÊM VUI CHIẾN THẮNG

Ơi, các anh chiến sĩ giữ Hàm Rồng  
Giữ con sông, giữ trời xanh lồng lộng  
Giữ đôi bờ rung rinh cây chèo động  
Bắn quân thù giữ lấy nhịp cầu xinh

Đường tôi qua còn những mảnh đạn bom  
Và đất cháy, cành cây không búp lá  
Nhưng lúa được mùa hơn, dứa sai trĩu quả  
Dọc bên đường rạo rục bước hành quân

Tôi nghe gió vẫn nỉ non ca hát  
Khi tôi ngồi trên cỏ đón phà sang  
Nhìn bóng anh trên đồi cao sương tỏa  
Lá nguyệt trang lấp lánh ánh trăng vàng

Gió thoang thoảng từ đằng xa đưa lại  
Hương lúa đồng hòa lẫn với mùi xăng  
Nước sông Mã còn pha mùi nước mặn  
Hơi đêm lành trong ngực thở phồng căng

Nghe tiếng nói xôn xao ai cười nói  
Khi lên đèn trai gái giục nhau đi  
Ngày chiến đấu đêm lại vui sản xuất  
Giành hoa hồng trong những buổi gặt thi

Đò sông Mã lá buông mảnh gợn sóng  
Các “tay nghề” kéo lưới thật nhanh tay  
Bán mẻ cá ngày mai mừng chiến thắng  
Trận ban chiều bắn tan xác máy bay

Lưới lửa trời vây chặt đàn cú vọ  
Cho thôn chài tung lưới dòng sông  
Vấy cá mu bết tóc mai lấp lánh  
Gái Thông Nam quấy cá tặng phòng không

Cô dân quân tay liềm vai đeo súng  
Vết chân đi còn đọng những bùn non  
Cười hiền dịu như lúa đồng Nam Ngạn  
Dải sóng vàng lượn bên hào giao thông

Nào ai biết chiều nay vừa tiếp diễn  
Trận giao tranh ác liệt với quân thù  
Sông nước khói tuôn trời lẫn lộn  
Máy bay phơi bụng trắng bên bờ

Nhìn ai gác trên cao in trời thăm  
Nhịp cầu xinh êm ả giữa lòng sông  
Nghe phơi phới tiếng hò trên sông Mã  
Lòng tràn vui, đêm chiến thắng đẹp trăng trong...

*Khu IV, tháng 7/1965*

## SINH HOẠT

Bên chân tre lúp nhíp tiếng gà con  
Cạnh giao thông hào các em ngồi họp  
Cùng tranh luận về tinh thần của Ngọc  
Quên mình cứu bạn giữa đạn bom

Một góc ruộng cũng thành trường học  
Từng em trình bày những gì còn giữ được  
Một chiếc dây câu, một mẫu bút chì  
Một trang giấy run run hàng chữ viết:  
Ngọc chiến thắng sẽ không bao giờ chết

Một em bé vàng da mắt mở to  
Đọc lời Ngọc hứa là cháu ngoan Bác Hồ  
Câu chuyện anh hùng làm say hồn trẻ  
Em nhỏ chen vai, lắng nghe em lớn kể

Từng cánh tay nhỏ cháy nắng sạm đen  
Giơ thẳng lên thề như Ngọc không quên  
Mắt sáng rạng soi buổi chiều đã tắt  
Gió biển Hải Châu thổi bờ tre dào dạt

Cho tới khi bóng đêm tràn mãi ra  
Hương lúa trở thơm thơm mùi cá biển  
Rời tay nhau các em còn lưu luyến  
Ngọc theo chân các em về tới mái nhà...

*Hải Châu, 1965*



## HỒN NHIÊN

Tôi đi tìm người chiến thắng ở đây  
Để nghe tâm tư trong giờ chiến đấu  
Tôi thấy cánh tay em còn rỉ máu  
Em, người nữ dân quân vừa bắn rơi máy bay

Ôi cái con người nhìn tôi với đôi mắt thơ ngây  
Mời nước tôi dài dãi cánh tay  
Kể lại chuyện đoạn quên đoạn nhớ  
Mà sao dám xông pha trong bão lửa?

Tôi ghi lời em qua giọng nói ngập ngừng  
Mà tưởng đang còn đất chuyển trời rung  
Tóc bốc lửa áo toạc gần tới ngực  
Vẫn ghi súng bắn vào phản lực

Tôi ghi lời em không bớt không thêm  
Em nói những lời ấm áp hồn nhiên  
Qua mỗi đoạn nửa quên nửa nhớ  
Tôi đọc lại  
Người nghe đều nín thở  
Mắt tôi tìm về bến bờ sông Yên  
Cái đẹp tâm hồn người nữ thanh niên.

*Thanh Hóa, 1965*

## CỤC TÁC

Bàn chân tre sém lửa  
Bên cọc giậu gãy ngang  
Sau trận giặc càn  
Tìm chuồng, nghển cổ  
Cục tác!  
Gà kêu mất ổ

Làng mạc vắng teo  
Máy bay rà soát  
Cục tác!  
Gà trông ngơ ngác  
Chẳng thấy nhà đâu

Con gà bới tìm gì  
Con gà bỏ đi  
Bay qua làn khói lửa

Người đánh trâu về dần  
Vo gạo thổi cơm  
Kiếm lách cách trên lưng du kích  
Tiếng gọi lợn, gọi gà  
- Ổn ơ! - Chích chích!...

Cục cục... gà kêu  
Chạy băng chuồng lợn  
Dẫm phải tro nóng  
Gà nhảy vùng lên  
Cục tác!  
Đạp vào mảnh chum, mảnh vại  
Vượt qua thân bắp cày  
Gà vỗ cánh bay  
- Gà ơi, lại đây!  
Chờ ta lột ổ

Bống gà nằm áp  
Xuống góc nền đen  
Chốc vùng bay lên  
Cục tác! Cục tác!  
Con gà đẻ rớt  
Một quả trứng hồng

Bên cột kèo cháy dở  
Cuộc sống cứ sinh sôi  
Nhặt trứng đặt vào ổ rạ  
Mắt anh du kích nheo cười.

*Bắc Ninh, 1950*

## SÂN TRƯỜNG MẪU GIÁO

Nắ  
Nắ  
Nắ  
Nắ

Nắ từ đồng lúa  
Nắ qua thềm trường  
Nắ vào trang vở  
Nắ xoa mặt bàn

Ồ! Nắ đã lên  
Dắt nhau qua sân  
Cô dạy em múa  
Cô dạy em ca

Sòn sòn, la la  
Tay em xòe nở  
Như cánh xòe lông  
Trường là cái tổ  
Rộn bầy chim non

Sòn son, la la  
Tay chuyền tay nối  
Quay vòng bên nhau  
Cô cũng bé lại  
Nắ nhảy theo sau...

*Hà Nội, 1962*

## MỘT VÙNG TRĂNG GIỮA BẦY SAO

Đôi mắt cô ngời ánh trăng Rằm  
Sáng những lùm cây trong vườn trẻ  
Chia quà Bác, cô thay các mẹ  
Bỏ vào tay em những chiếc kẹo thơm

Vây quanh cô đèn đỏ đèn xanh  
Một nhành hoa nở bên thềm cửa  
Cũng ghé nghiêng nghe cô kéo đàn  
Vườn Tháng Tám vùng trăng treo giữa

Cô bung mâm vàng chất đầy hoa quả  
Thơm thơm mùi bột mùi đường  
Những con giống, con nghiêng đầu, con miệng há  
Vui quây quần trong lòng đĩa thủy tinh

Một con giống lập lòe đôi mắt  
Nhìn hạt đường như hạt mưa trong vắt  
Nom cái hoa, tay cô giáo khéo làm  
Nghe cô đàn, trông các em múa hát  
Muốn nhảy quanh cô những bước nhịp nhàng

Một em bé muốn bế yêu con giống  
Chập chững bước đi, vấp ngã giữa sàn  
Ngừng tay nhạc, cô đỡ em xoa nụng  
Con giống trông, thềm tiếc những cái hôn  
Đàn bướm quanh cô vẫn cứ bay vờn

Cô giáo trẻ tuổi đôi mươi rục rĩ  
Như vầng trăng đứng giữa bầu sao  
Cô là mẹ cả một đàn con nhỏ  
Trái tim cô chia đều vị ngọt ngào.

## THĂM GIẾNG NGỌC, ĐỀN HÙNG

Bên giếng tôi ngồi nghe lá rụng  
Tự lòng sâu vọng tiếng thời gian  
Bên giếng tôi ngồi nghe gió động  
Lật từng trang sử mở giang san

Bên giếng tôi ngồi nghe hồn nước  
Cây cỏ thì thầm chuyện thuở hồng hoang  
Một vòm trời xanh thu vào vòng nhẫn ngọc  
Thấy bao la bờ cõi Văn Lang

Vẳng nghe mặt thành vua thối ố  
Thúc voi cày về chầm chậm bước hoàng hôn  
Thấy công chúa làm nương xong, ngồi chải tóc  
Cười với gương xanh má điểm hồng

Tôi tựa thành rêu mòn nếp đá  
Mơ nàng công chúa đất Phong Châu  
Soi tấm gương mảnh lòng tôi đó  
Giếng Ngọc còn đây, người ngọc đâu?

Ôi đất nước bao lần quân thù giày xéo  
Vẫn lồng lộng mảnh trời xanh trong trẻo  
In trời xanh, giếng Ngọc cũng xanh trong  
Ta nguyện giữ tấm gương này mãi mãi  
Soi suốt tương lai lớp lớp anh hùng.

## CON CHIM GỖ MỠ CẦN CÙ

*(Tặng các bạn thơ)*

Như tiếng vầu ai chặt  
Như tiếng mõ trâu bò lạc  
Hay ai gõ cửa?... Ngập ngừng...  
Chim đang xây tổ  
Trong im ắng của rừng

Cốc! Cốc!... Tiếng sao vất vả  
Trong thớ cành mục, cành đen  
Chim vẫn cứ “cốc cốc” đều đều... tiếng mõ

Con chim gõ mõ  
Gõ vào đêm, gõ vào thân gỗ  
Tiếng đang đều sao bỗng ngừng im  
Lại đều đều lại gõ vào đêm  
Chim ơi, phải mày đang lựa nhịp hót lên?

Con chim gõ mõ  
Tiếng mày nghe quen  
Chăm chỉ, cần cù, không nghỉ

Trăng đã lên cửa rừng  
Suối trắng rủ rủ  
Soi vào tổ ấm giữa mình cây  
Chim mệt ngủ quên, lúc nào không biết  
Vẫn cái dáng mê say khi đang làm việc.



## MUỐI MẠY PIỆT<sup>1</sup>

Xuống chợ?  
Xuống thì thật dễ  
Địch dụ người xuống chợ xuống đồng:  
Xuống chợ mua, thì được chén muối  
Xuống xây đồn, muối đầy đấu đong  
Nhưng, bước chân xuống chợ...  
Tây nó lừa đi, bắt đập ụ ca-nông  
Không, không xuống chợ!  
Dù thằng Tây hãm muối  
Mua cũng không mà đổi cũng không

Đừng rời núi!  
Dù búng da nhọt miệng  
Mặt phù sung hay nặng ống chân  
Một lòng chịu hãm vây trên núi  
Đốt cây mạy piệt làm tro than  
Than mạy piệt chế ra thuốc súng  
Tro mạy piệt thay muối đỡ xót lòng

---

<sup>1</sup> Loài cây được đốt lấy than làm thuốc súng, còn có vị mặn dùng để ăn cho đỡ nhớ muối, nhưng chỉ là biện pháp tạm thời chứ không thể thay muối ăn hàng ngày.

Ta biết than mạy piệt có chất độc  
Cho ta sức nổ giết thực dân  
Tro mạy piệt ăn vào lâu hại sức  
Mặc! Thù giặc Tây, thịt da hóa sắt đồng

Bà con ta biết ơn tro mạy piệt  
Cho ta tí mặn trôi miếng cơm

Xuống chợ, có muối  
Xuống thật dễ  
Chợ trơ cột lều  
Người... vẫn không.

## NAY VỀ ĐẤT CỨ

Nguyên Bình ơi!  
Ta về bản cũ  
Một sáng đầu xuân  
Đỉnh nguồn nước lũ  
Túp nhà chon von  
Như chim làm tổ  
Cheo leo trên cành  
Sống như hoa dại  
Giữa rừng non xanh

Nguyên Bình ơi!  
Ta về bản cũ  
Một chiều hè sang  
Rừng xa tu hú  
Kêu vàng lúa nương  
Gió đưa sáo trúc  
Điệu buồn quê hương

Nguyên Bình ơi!  
Ta về bản cũ  
Một xế thu vàng  
Bản nghèo đất cỗi  
Núi mờ khói lam  
Người như mây nổi  
Nổi đời lang thang

Nguyên Bình ơi!  
Ta về bản cũ  
Một ngày cuối đông  
Người không còn ở  
Đi tìm đất trồng  
Bếp không đở lửa  
Nhà không ấm cửa  
Hỏi thăm ai được  
Gió sương mịt mù

Nguyên Bình ơi!  
Nay ta về đất cũ  
Chiều như chiều xưa  
Con đường thân thuộc  
Cũng sáo trúc đưa  
Cũng chim tu hú  
Sao vui bốn mùa?

Mái rợp chân núi  
Nhà cửa đông vui  
Lùm cây tỏa bóng  
Xum xuê cành hời

Búp non ủ nắng  
Cánh chè xếp đôi  
Lưng cừu rải trắng  
Trên nền cỏ xanh  
Con cá mừng nhảy  
Trên đồng thâm canh  
Chim tha trộm lúa  
Đánh rơi bông vàng  
Con bê gọi mẹ  
Nhìn tôi qua hàng

Chân tôi nhẹ bước  
Trên nẻo đường vui  
Tình yêu đang thở  
Qua tiếng đàn môi  
Trên sân hợp tác  
Râm ran nói cười...

## HẸN CƯỚI

- Nay anh cứ về chăm ngô lúa  
Em yêu ai cha mẹ để quyền em

- Em ơi em nhìn xem mùa đào chín  
Kìa đào chín rồi trên đôi má của em

- Mùa đào chín xin anh đừng lấy vợ  
Đón dâu về chờ ếch gọi mưa đêm

Đáp lời xong, em thẹn thùng thúc ngựa  
Vó quện sương mờ anh vẫn theo bên  
Qua rừng quế cắn vỏ thơm ngan ngát  
Thơm cả làn gió mát đến làm quen  
Gặp ánh nắng áo quần thêu khoe sắc  
Ôi! Như hoa xòe nở mặt trời lên

Ta đã tới. Chuyện riêng đừng nói nữa  
Anh lấy khèn ra thổi tiếng vui chung  
“Vui hợp tác” bạn Kinh, Tày xúm lại  
Góp lời ca vào, buổi chợ thêm đông

Em xuống ngựa bước cùng anh vui vẻ  
Bướm vờn theo ngực đỏ thắm hoa ngù  
Khi em bước xòe bên bạn Mừng, bạn Thái  
Sao như thông rủ cành, anh đứng ngẩn ngơ?

Kìa anh, bạn bè nâng chén chúc  
Bọt sủi tăm trong hũ rượu đầy  
Chúc đôi tay làm xanh nương hợp tác  
Thoi rộn đầu sà, vườn ửng cam sai

Bình ngang trán nắng vàng pha ngần rượu  
Khèn lại rung trong ánh bạc vòng tay  
Không uống rượu em say làn gió mát  
Lòng em cùng đồi núi ngắt ngắt

Bình ngang trán nắng vàng pha ngần rượu  
Tiếng khèn rung trong ánh bạc vòng tay  
Em dang hứa cùng anh vào tháng Bảy  
Qua mùa đào, ngày cưới hẹn hôm nay

Khi tan hội, anh đưa em về núi  
Ngựa hí vang đầu cất dốc lên cao  
Anh ngắt lá thối kèn em theo tới  
Nghe đâu đây đào rụng quả đầu

Anh đừng cương, lòng bán khoán lời hẹn  
Tua áo này, em tháo gửi làm tin:  
- Thôi đừng ngại phía lòng cha mẹ  
Em yêu ai, cha mẹ để quyền em.

## CÔ GÁI DỆT MƯỜNG VANG

Xanh vàng đỏ vàng  
Tơ dệt trên khung  
Nhà em trong thung  
Đẹp đồng Mường Vang

Đầu nhà cảnh thơm  
Hoe hoe bông nắng  
Rụng trong cầu rơm  
Rụng vào lòng máng  
Em dệt giữa đêm  
Thoi bay tới sáng

Ánh hồng vừng trán  
Hoa dệt bùng lên  
Làn tóc em đen  
Vương làn tơ rối  
Bồng bênh hoa nổi  
Trôi trên biển chàm

Đỏ vàng xanh vàng  
“Vườn hoa núi Cối”<sup>1</sup>  
Xanh vàng đỏ vàng

---

<sup>1</sup> Danh thắng có thật ở Hòa Bình, nơi cưới ngựa bắn cung trong tình ca Mường.



“Mộ nàng chúa Nguyệt”<sup>1</sup>  
Tơ chàm em dệt  
Vàng xanh đỏ vàng  
Em càng xinh đẹp  
Giữa đồng Mường Vang.

Này đây cảnh non  
Mùa xuân rục rờ  
Hoa đào đầu ngõ  
Hoa mơ giữa vườn  
Hoa thêu giữa Mường  
Bóng em ngồi dệt

Em dệt tình thương  
Giữa ngày lúa trở  
Thấy cơm Mường Vó  
Thấy lúa Mường Vang  
Go nàng tơ ngang  
Thoi cài tơ dọc  
Vừa mùa lắm thóc  
Rơi trên khung vàng.

*Mường Vang, 1965*

---

<sup>1</sup> Công chúa người Kinh kết duyên cùng chúa Mường xưa, chết gửi xương tóc ở đất Mường trong truyện thơ dân gian Mường. Nay còn danh thắng ở đồng Thàng.

## CÔ GÁI ĐAO GỘI ĐẦU

Bên củi khô tí tách hoa than  
Châu đầu sơn<sup>1</sup> hơi lửa nóng ran  
Xèo xèo sáp chảy vàng chân tóc  
Bên ngoài bận nở đón xuân sang

Như thẹn thùng mặt úp vào tay  
Người này ra, người khác lên thay  
Dăm câu chuyện thì thầm như gió  
Đầu ngả nghiêng mặt đỏ như say

Nước lá gội đầu sủi mắt cua  
Vội, pha từng chậu cho các cô  
Mẹ già nhìn con, phà khói thuốc  
Tóc con rũ sáp óng như tơ

Lần đầu tiên lấy tay làm lược  
Các cô chẻ rẽ tóc đường ngôi  
(Cổ xuân ghen với làn tóc mượt)  
Ra sau nhà rút trộm gương soi...

---

<sup>1</sup> Người Dao có nơi có tục sơn đầu bằng sáp ong, nay theo nếp sống mới đã hơi sáp ong chảy, gội sạch đầu và để tóc...

## XUÂN BIÊN PHÒNG

Bản xuân bình yên  
Đào che mắt núa  
Bếp lửa ấm sàn  
Em thêu bên cửa

Chiến sĩ trở về  
Người ồ ra đón  
Buộc cương bên rào  
Bản xuân tràn nắng

Ngựa không muốn nghỉ  
Bờm đẫm mồ hôi  
Cao đầu ngựa hí  
Gió ngăn lưng trời

Vòng bạc sáng cửa  
Nắng liếp đón chào  
Buông khăn thêu dở  
Chè thơm mời vào

Ngựa ăn no thóc  
Mũi thở phì hơi  
Hí vang giục người  
Chuyện vui đang nở

Cheo leo sườn đá  
Người ngựa lên đường  
Tuần tra biên phòng  
Vó phi trong gió

Chân trời ửng đỏ  
Bóng hút sao đèo  
Dân bản trông theo  
Chỉ còn chấm nhỏ...

Một chiều mưa bay  
Tay ngừng kim chỉ  
Nhớ tiếng ngựa hí  
Người trong sương dày

Lắng nghe nhịp vó  
Nghĩ gì trong lòng?  
Khăn chàm thêu xong  
Phải ai dừng ngựa?

## NGHE CHIM QUENG QUÝ

Queng quý!

Con chim queng quý kêu vang  
Nó kêu queng quý rộn ràng lòng anh  
Mạ reo lá đã lên xanh  
Con chim nó gọi nhắc anh làm mùa  
Sang xuân ruộng mát hơi mưa  
Đất kia bỏ hóa, để khô sao đành?  
Tiếng chim nó nhắc em, anh  
Con chim trong bóng nắng hanh ven đồi

Tiếng chim queng quý đầu rừng  
Giục mùa lúa tốt đơm thưng cốm đầy  
Khăn em từ lúc cấy cày  
Đắm mồ hôi đã chuyên tay anh cầm  
Hẹn nhau tới lúc “*khẩu tằm*”<sup>1</sup>  
Nhà em anh tới ta ăn cốm cùng

Con chim queng quý đầu rừng  
Mùa xuân nó nhắn vui đừng mãi vui  
Nó kêu nó nhắc từng lời:  
Niềm vui trọn vẹn trong mùi cốm rang!

---

<sup>1</sup> Tục giã cốm ở miền núi.

Con chim queng quý kêu vang  
Nó kêu, nó giục mùa màng, chớ quên!  
Đến mùa cốm ngát tay em  
Đêm nào giã cốm anh lên bản nhà  
Khăn tay anh sẽ lấy ra  
Buộc đầu sào sẽ đưa qua sân sào  
Tiếng chày lay động trăng vàng  
Khăn em bọc cốm, ủ ngàn mến thương

Tiếng chày lay động màn sương  
Ngả về trăng sáng soi đường anh đi  
Lắng nghe chày động bốn bề  
Mấy mùa cốm nữa mới về cùng nhau  
Hơi đêm ướt cả mái đầu  
Trăng xanh màu cốm xanh màu tóc em

Tiếng con queng quý kêu đêm  
Nhớ ngày giã cốm, đừng quên làm mùa!

## CHỢ ĐỒNG VĂN

Mã Pì Lèng xe lên theo vách đá  
Nắng vàng pha màu núi đất Đồng Văn  
Mỗi đốm nắng rải trên đường đá lát  
Tỏa ấm vào từng đợt lá sa nhân

Vui với cảnh với người đổi mới  
Vui quả dưa vàng cô gái điệu trên nương  
Nương dâu đã thay vườn hoa thuốc phiện  
Dọc đường chen ngô lúa với kê vùng

Những bản Mèo<sup>1</sup> tuyết bay trắng mái  
Mùa xuân về đào nở dọc sườn non  
Giữa nương rẫy chập chùng như gấm trải  
Đường xe lên đã xóa lối đi mòn

Rộn những chuyến hàng về xuôi, lên ngược  
Muối, vải, dầu đổi lấy nắm, măng  
Đưa về tỉnh chè, nắm hương, mộc nhĩ  
Nhận cước cày lên mở ruộng bậc thang

---

<sup>1</sup> Tên gọi dân tộc Mông trước kia (BT).

Chợ Đồng Văn sáng rực dưới sương mưa  
Áo khoe sắc như ngày đầu năm mới  
Chân ngựa thồ theo nhịp khèn đi tới  
Dậu đầy ngô đỏ ối cửa hàng cân

Xuống chợ đường vui, xa mấy cũng gần  
Cô gái Mèo từ cổng trời bước xuống  
Trong mây gió, váy thêu bay lượn  
Chiếc ô xòe như một đóa hoa sen

Chuông đồng nhỏ ngựa rung quay nhịp bước  
Giọng khèn về leo từng ruộng bậc thang  
Khiến lũng xa cũng mơ về cảnh chợ  
Chẳng cần phiên, vui khắp nẻo Hà Giang.



## THÔNG ĐƯỜNG HOÀNG SU PHÌ

T  
hương con ngựa thồ  
Xe bon qua vục  
Gãy chân ngã gục  
Muối, dầu xuống khe

Thương nhà hẻo lánh  
Chon von lưng trời  
Núi rừng ngăn lối  
Thu hẹp tình người

Em đi cùng anh  
Mũi chèong cán búa  
Bạt đồi rải đá  
Mở đường ta lên

Em đi cùng chị  
Lán cỏ sống vui  
Bắt mìn mở lối  
Lên tận cổng trời

Kìa mặt trời lên  
Như là gương sáng  
Như chiếc ô hồng  
Cô Mèo che nắng

Nhìn từ xuôi lên  
Người đi quê mới  
Bãi hoang thành làng  
Lúa non phơi phới

Con đường tám thước  
Khai thông đất Mèo  
Con đường xanh biếc  
Chim chào, suối reo

Ô là cảnh đẹp  
Khi ẩn khi bày  
Màu ngô non thay  
Màu hoa thuốc phiện

Ô là cảnh đẹp  
Lưng trời xe đi  
Hàng xuôi lên ngược  
Hàng trên Mèo về

Ô là cảnh đẹp  
Chân ta, đường mời  
Đường thanh niên mở  
Thênh thang bước đời

Con đường *slī, lượn*  
Đường Hoàng Su Phì  
Con đường mơ tưởng  
Của em của anh  
Giờ đang uốn lượn  
Bay vào xa xanh...

## QUÊ CỌ

*(Tặng Cừ với một lòng yêu vị tha)*

Đường về quê hương  
Đất vừa tan sương  
Bảy sắc cầu vồng  
Lóe trên đồi cọ  
Một cái mặt trời  
Hóa muôn mặt trời  
Xòe tia lá đỏ

Đây rồi quê hương  
Tưng bừng phòng họp  
Ngổn ngang công trường  
Cọ che cọ lợp  
Cọ dày san sát  
Trên lớp em ta  
Trên kho họp tác  
Cọ lên khắp nhà

Chân đi bốn phương  
Vẫn tìm gặp cọ  
Mảnh tình quê hương  
Trong làn trong gió  
Trong chiếc nón vàng  
Đưa giỏ Việt Nam  
Vào lòng nước bạn...

Đường về quê hương  
Cọ vươn đứng đón  
Mở ô mở nón  
Tỏa bóng yêu thương

Từ bé đã nằm  
Gió đời ru vỗ  
Như con cá liêng  
Nắng hong bên tổ  
Lót bằng lá cọ  
Nó giống chúng mình  
Trong lòng quê xanh

Hồn ta là đây  
Kết với đất này  
Khi ngừng hơi thở  
Xin cho tấm dầy  
Xẻ từ thân cọ.

*Cảm Khê, 1966*

## LÀNG ĐÔN MỚI

Đôn Thư

“Đầu xã rau rong, cuối xã cua càng”  
Ít đất hẹp làng  
Dăm chiếc thuyền nan với con gò nổi  
Hợp tác mở thêm  
Đất gò chật chội  
Rời Đôn Thư - Với lũy tre làng  
Cán cuốc lên vai  
Đi xây quê mới  
Mênh mông đất rừng chờ ta tới  
Khai hoang

Mây giăng trước mặt  
Đồi khếp sau lưng  
Núi xanh mây trắng từng từng  
Lấp ló mái sàn chân đồi cỏ mượt  
Gạo giã ven khe ì ùm cối nước  
Thanh Sơn kia  
Đón chào người dưới vùng xuôi  
Lên với bản Mường  
Khuya sớm vui chung

Đôn Thư ơi!  
Ở đây đất rộng người thưa  
Thả sức ta làm nên vàng nên bạc  
Ta chăn lấy đàn trâu béo mập  
Mé đồi xanh ngọt cỏ non  
Ta tía ngô đầu rẫy  
Gieo lúa cuối nương

TRÊN MẢNH ĐẤT CỦA TÌNH THƯƠNG

Bắt đất quay vòng mỗi năm hai vụ  
Khi sẵn khoai thừa đủ  
Đào giếng ngon cơm  
Trồng tre mát ngõ  
Cho bản làng thêm khói ấm mái êm

Từ bắt tay gieo hạt giống đầu tiên  
Đũa trúc cơm măng, cành sim làm củi  
Ở tạm nhà dân, sẻ san hạt muối  
Nay bếp luôn hồng nồi cáng lợn sôi  
Gà nhảy ổ kêu xen tiếng trẻ ra đời  
Kê lúa vàng bông, cà-phê đổ hạt  
Gửi về xuôi ít chè lam bánh mật  
Của làm ra từ đất khai hoang

Đôn Thư ơi! Quê cũ biết chẳng  
Những đêm liên hoan ối... a... tiếng hát  
Mình hiện lên trong điệu mềm múa quạt  
Theo tiếng nhị hồ cô Tấm bước ra  
Rừng nổi trống chèo sênh, phách đệm lời ca  
Cả những khi sương lam phủ dày đóng rạ  
Đom đóm như sao bay quanh thềm nhà lá  
Tỉnh giấc ru con cùng ngâm mấy câu Kiều  
Hồn quê ấm núi ngàn đêm gió lạnh  
Bếp bỗng rục hồng xua ngôi sao  
bay ra thềm lấp lánh  
Trong chăn dày màn gối trắng tinh  
Giấc ngủ ấp iu làng bản quanh mình  
Gà vỗ cánh  
Gọi vùng đông rạng  
Làng Đôn mới  
Sân phơi tràn nắng.

## THÁC BÀ

Ngày còn thơ con nghịch dao của mẹ  
Sợ đứt tay con mẹ mắng khẽ  
Nay bàn tay con xẻ núi mở đường  
Xây đập đắp kè ngăn cả lạch sông

Ngày còn thơ anh chơi làm cọn nước  
Thấy cọn bé xinh, em gấp giấy thả thuyền  
Ngày nay, biển hồ nước sẽ dềnh lên  
Anh làm đập Thác Bà, đặt vòng quay thủy điện

Bao kỷ niệm trên đất này lưu luyến  
Hàng dạ hương nơi bới cát đắp lò  
Mùi nếp nướng khi chia nhau từng hạt cốm  
Tiếng con họa mi chào con yểng lú lo

Kỷ niệm ngày xưa đang biến thành niềm vui mới lạ  
Rồi đây đồng Yên Bình hóa hồ thả cá  
Núi Cao Khánh mù sương điện tỏa mặt người  
Một nghìn hòn núi hóa đảo xinh tươi

Cam, táo, mận, đào trùn che ngói đỏ  
Dây điện như dây rừng đi về phố chợ  
Điện Thác Bà tỏa xuống cả miền xuôi  
Miền núi không có bóng đêm sáng đất, sáng trời

Điện theo ta đi lên quê mới  
Điện cùng ta vỡ nương vỡ bãi  
Sấy khô chè giúp đỡ chân tay  
Đất rộng, làng to, điện sáng tựa ban ngày

Về ngôi Thia, cam Yên Bình lại mọc  
Qua Trái Hút, Y Can, lúa rừng chín bên đường  
Đi, mẹ ơi đi, nhường đất lại công trường  
Thôi chớ tiếc búi vầu, cội mít

Quay đầu lại nhìn kia dọc ngang trời biển  
Điện như sao, phấp phới rừng buồm  
Đi, em ơi nơi hàng dạ hương  
Xưa có bóng em anh chia nhau bông lúa nếp

Con thuyền giấy em gấp cho rất đẹp  
Nay thành thuyền máy giữa đường non  
Cạn nước xưa hóa tước bin điện nổ giòn  
Ta ra đi, cho ngày về thăm quê cũ

Có hồ chói mặt gương, đường cam bóng rữ  
Em cùng anh lại thêm những ngọt ngào  
Giữa mùa hoa trái nở với trăng sao  
Có bóng điện lồng quê rừng xanh biển.

*Yên Bình, 1966*



NAY MÌNH HÁI QUẢ  
(Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1972)

## BÊN BỜ SÔNG LẤP

Năm nao bờ sông Lấp  
Bóng đuốc hồng bóng em  
Cùng lấy nước năm mới  
Cùng nghe gà giữa đêm

Truyền tởn thư Hai Mối<sup>1</sup>  
Mong đẹp tình Hùì Nga<sup>2</sup>  
Chim câu đồng bay mỗi  
Báo lòng anh phơi phơi  
Tuổi đầu xuân như hoa

Khi đồng rực vàng lên  
Cho núi Vành thấp xuống  
Cho xóm vó nhỏ đi  
Cho bản mường ấm cúng

Anh vào đội công chiêng  
*Xéc bùa* vui quên mệt<sup>3</sup>  
Qua suối nọ đồi kia  
Bính... bông... khăn... tiếng nhạc

Đội công chiêng xông đất  
Qua mường nọ mường kia  
Thăm cô Chím giương nỏ  
Thăm cái Ủn học võ  
Thăm chị Nàn ngắm bia

---

<sup>1,2</sup> Tên các nhân vật trong truyện thơ dân gian nổi tiếng của dân tộc Mường.

<sup>3</sup> Xéc bùa: Điệu thơ hát chúc tụng ngày xuân của người Mường.

Đội công đi qua vườn  
Nhà em đón hát trả  
Mâm hồng soi ửng má  
Thịt đầy lá, mời ăn

Ngưỡng cửa anh hát chào  
Em thấy mùa xuân tới  
Lên thang mà chưa vào  
Sợ lòng mang quyến luyến

Ngõ ngang khăn áo trắng  
Như mặt nở khắp cành  
Tảng nhìn em lơ đãng  
Sẩy chân gãy cành chanh  
Tảng nhìn hoa đầu ngõ  
Say, ngả nghiêng màu xanh

Em hỡi, xuống cùng anh  
Theo đội công đi khắp  
Ta đến mừng hợp tác  
Chào gái ba đảm đang  
Chúc trai ba sẵn sàng  
Khẩn hoang và nhập ngũ  
Chiến công như hoa nở  
Về Vang, nghe *thường, rang*<sup>1</sup>  
Rượu cần cho phép sấp  
Hũ men ủ trấu vàng  
Cho lòng say tiếng hát

---

<sup>1</sup> *Thường rang/Xuồng rang*: Là điệu hát giao duyên của nam, nữ dân tộc Mường.

Ô khăn vàng thiên thanh  
Nền ngực em ngũ sắc  
Cùng gái mường đẹp nhất  
Đón trai mường về thăm

Năm nay về sông Lấp  
Nghe “*thường*” thương nhớ thương?  
Nhớ chóc gà, xôi móc  
Pụp! Klung! Chày nện sương

A! Em đẹp lạ thường!  
Hoa đào bay đậu cửa  
Nặng lên từng bậc thang  
Khoe ổ tròn trứng nở  
Nghe “*thường*” thương có thương?

Sáo ôi và làn môi  
Cho lòng em réo rắt  
Như hội chưa hề tan  
Sắc hoa và sắc người  
Gặp nhau bờ sông Lấp

Sáo ôi và làn môi  
Váy rồng lửa ánh đuốc  
Tay chần chừ vục nước  
Sợ vỡ hình em anh!

## KHUỐI SAO

Sưởi Khuổi Sao không lạnh nữa lúc hoàng hôn  
Bước chân về thấy rêu đá mát hơn  
Bông hoa dại soi nước tràn hơn hở  
Lòng cát lắng đọng đưa từng rế cỏ...

Sưởi Khuổi Sao đêm nào tiếng chày nhẩn nha  
Buốt không ngủ, người về còn ngẩn ngơ  
Nơi sưởi lạnh con lòng quăng không sống được  
Nằm trong màn nghĩ thương đàn nhện nước

Sưởi Khuổi Sao thôi lo về gió đông  
Hết sợ mùa xuân người yêu đi lấy chồng  
Tình như nước xanh và rừng xanh thăm thẳm  
Người đã đợi chờ trong ánh sáng chờ mong

Về trong tiếng thủy điện reo, gió thì ào ào  
Mặt trời cứ tối dần, hồ vục ánh sao  
Trưởng đêm mưa ngọc và quanh mình mùa đóm nở  
Như tranh sáng với ráng chiều, hoa đèn rực rỡ

Về, cứ ngỡ ngàng nơi cắt rốn, chôn rau  
Cô thợ nghĩ tay máy, gảy đàn tính giọng thấp cao  
Suốt ngày con chim khướu chưa ngừng kêu theo điệu hát  
Mát lòng ta đứng xem đàn nhện nước

Suối Khuổi Sao soi ai ngồi bên người thương  
Trong vắt lòng ai sóng sánh tình quê hương  
Hoa trong vắt lóa ánh đèn  
Đàn nhện đùa rung động  
Ôi Khuổi Sao tràn đầy cả lượng đất trời mở rộng.

## ANH GIAO THÔNG MÈO VỚI CON NGỰA CHIẾN

Mỗi khi đi giao liên  
Cưỡi lưng ngựa bồm đen  
Vó cắm trên đầu núi  
Nhìn xuống vùng Mường  
Nhìn xuống làng đuôi con suối  
Nhìn về Thủ đô  
Mười năm tỏa điện dôi theo

Anh giao liên Mèo  
Lo Thủ đô chiến đấu  
Không có dải Trường Sơn làm vách  
Không sương trắng bao phủ phố đường  
Không lá rậm bóng rừng, ngựa trang sao được  
Làm sao giữ trái tim hồng Tổ quốc?  
Nay đài báo tin thẳng to nghe càng mát ruột  
Đi, báo vui, trán anh nhỏ giọt  
Ngựa hí vang phi nước đại tự hào  
Đến Phiêng Quai  
Anh mở túi cho ngựa ăn nắm ngô tằm mật  
Mấy con chim liệng chao, hỏi tin vui trước mặt  
Lá ào ào như diễn lại chiến công

- Ừ, Hà Nội không có núi che chập chùng  
Nhưng Hà Nội có tấm lòng sắt đá  
Trái tim Tổ quốc ở trong lòng dân tất cả  
Tất cả máu dân mình đều chảy về tim

Vây lúa vàng sông Mã ráng chiều treo  
Sát bên yên lưng rồng lượn núi bay theo  
Đi, chào ngô lúa dậy thơm mồ hôi đất  
Thấy đưa nước mình lên nương tới cùng đoàn sản xuất  
Về Pà Cò, Hang Kia  
Anh gặp bạn bè du kích  
Súng bông mai giờ chẳng để săn nai  
Thả dây rừng cho nó bò leo tìm phi công rơi trời chặt

- Oì con ngựa bờm đen  
Hãy chạy theo sét gió  
Ta giật cương, mào cong cổ  
Cùng ta đi báo chiến công  
Thủ đô ta trái tim Tổ quốc anh hùng  
Đã bắt gọn giặc trời  
Loạt đạn đầu bắn tan “Thần sấm sét”  
Trên lưng ngựa chiến  
Tin đi nhanh, khắp bản làng đều biết.



## CÒN NGOẢNH TRÔNG VỀ BÔI

Ngước mắt trông về Bôi  
Thác Dốc Cun đổ dựng  
Mưa thốc lũ xuống đồng  
Nước Nho Quan, Gia Viễn  
Đang đánh chìm Yên Bồng  
Nước bay tung nước rú  
Cuốn muôn thú theo trôi  
Sa lòng sông hung dữ  
Hổ vượn không kịp ngoi

Gió bão lại hòa theo  
Từ Cao Phong mưa trút  
Lạc Thủy trắng theo nước  
Bỉ Đồi dài tiếng kêu

Ngước mắt trông về Bôi  
Nhớ đoàn quân đầu bạc  
Giăng hàng đẩy nước lui  
Hạt giống chua lại mọc

Trắng màu sương mái tóc  
Làm “xanh đường xanh nhà”  
Rừng vượn lên tránh bão  
Vườn xanh theo phù sa

“Xanh đồng lại xanh đồi”  
Lá xoan đào xòe nở  
Trâu ngọt mồm sữa cỏ  
Vắt vẻo tình bí bơi

Đàn trăm lợt nũm chài  
Sông xanh thả ròng bạc  
Soi mặt xuống mình phai  
Núi đồi lên tiếng hát

Nay về Bôi tắm mát  
Bóng phi lao xào xạc  
Khách cũ nhìn no mắt  
Cánh đỏ vàng bướm chao

Ngày đưa rùng về xuôi  
Nghe tiếng chim kể chuyện  
Bên sông tiếng chày nện  
Tình sông nước bồi hồi

Nước tuôn vàng tuôn bạc  
Trái gắm vóc ra mời  
Lòng đến nơi rẽ khuất  
Còn ngoảnh trông về Bôi...

## ĐI GIAO CAM

No mắt không kịp nhìn  
Tưởng cây còn nhỏ trái  
Thờ cam ra Điện Biên  
Ngựa khỏe thờ mới nổi

Cam Mừng Pồn rất thơm  
Tỏa ra hai sườn núi  
Ngựa cuốn vó bon bon  
Hí vang về chợ mới

Trước có bốn tháng ngô  
Sau thêm sáu tháng lúa  
Nay cam thêm một mùa  
Cơm đậm mùi thịt cá

Ừ! Tính điểm bằng thẻ  
Mười thẻ là một công  
Nay số cái, bản vẽ  
Việc nước ghi đầy dòng

Chịu các ý<sup>1</sup> học chăm,  
Thạo tiếng Mèo, tiếng Thái  
Nay đến chữ phổ thông  
Cũng đọc hay viết giỏi

Học trồng lúa trồng cây  
Phải tìm nơi hơn hẳn  
Gái hợp tác ngày ngày  
Vào nông trường kết bạn

Cam Mừng Pồn giao bán  
Tận cửa hàng thu mua  
Màu cam lên má ửng  
Đường đỏ rực màu trưa...

---

<sup>1</sup> Cô (tiếng Thái).

## BẢN SÂM

Tôi qua bản Sâm  
Ngủ lại bản mùa xuân vui bếp lửa  
Mây muốn sưỡi nhò, lững thững ghé qua song cửa  
Đồng cỏ nghe... tiếng sáo hện người yêu  
Thung sương đầy, dàn lên như bát sữ

Cô em kể: Mùa xuân xưa, theo mẹ đi xuyên núi  
Đào củ mài và tìm củ chuối  
Chiều rét run mẹ cởi áo nhường con  
Rồi tránh tối, hai mẹ con về, bụng đói

Cái thời đã xa, cột nhà quăn queo một rỗ  
Mái xiêu, gió xuân du cũng đổ  
Nước mắt mẹ nhòa cùng mùa xuân  
Ước được như nai rừng sẵn cỏ non mà ăn

Ờ, nay tôi ngồi vui  
Chủ nhà mời ăn xôi  
Lại “bánh trưng”, “bánh đuôi én” - kêu no rồi  
Còn ép thêm bát bún cùng măng nhồi thịt  
Lửa còn ấm, còn giữ tôi vui ngồi

Nghe tiếng xuân về vỗ nhẹ vào phen cửa  
Trang giấy trắng  
Tôi hồi hộp như rừng đang thở  
Bài thơ tôi ghi  
Gió trộm lật lên  
Nhà đã vắng yên  
Còn tôi, vẫn ngồi không sao chợp ngủ  
Thơ nói cạn rồi những cảnh xưa nay, xa gần, mới cũ...  
Mà cái no ấm của bản Sầm vẫn nói mãi râm ran.

## NGHE ĐÀN TÍNH CAO BẰNG

Giữa sàn lửa đỏ nhóm lên  
Ngoài kia gió quạt hơi đêm la đà  
Cửa vầu thấp thoáng bông hoa  
Khói thơm tỏa nguyện lời ca dịu dàng

Tiếng thanh từng giọt sương vàng  
Tiếng êm như suối ngân vang nẻo rừng  
Say hoa, cánh bướm ngập ngừng  
Hồn quê đã ấm, tình rừng ấm thêm

Lên Pha Đin

Tôi đã gặp một bình minh áo đỏ, dải vàng  
Nằm trên giường nhung thắm  
Đầu ngả trên gối bông trái trắng  
Da phơi ngang trời đất ửng hồng  
Kia cánh nhạn dẫu muốn theo cùng  
Mới bay đến lưng chừng đã mỏi  
Nhạn ơi, sao bỏ lỡ độ đường?  
Ngọn trúc đâu? Đâu chim rừng hót gọi  
Bướm cùng hoa cũng cách dưới mấy tầng...

Lên Pha Đin

Chỉ có đất quàng vai đứng  
Nghiêng mình trông xuống bản làng xa  
Lại tưởng cưỡi ngựa rồng bay lượn  
Tổ quốc hùng cường nâng bổng hồn ta

Một tia nắng đầu thu hoe vàng trên đất đá  
Gợi nhớ đoàn người áo mỏng, qua Pha Đin  
Đang tuổi yêu đời đi đánh giặc  
Hành quân năm trước chưa ai quên

Hành quân xa, hành quân xa xa tấp  
Hò và hát qua Pha Đin đuổi quân xâm lược  
Chân nối chân đạp lún đất rừng  
Đường khét hơi bom nắng thêm hầm hập  
Gió Lào thổi bốc bụi mù tung

Tôi đã cùng đoàn quân xưa vào Điện Biên Phủ  
Chở đạn qua đèo sụn lưng ngựa  
Từng quãng đường giặc dội lửa bom  
Đá gan gà vụn như là bột nhỏ  
Bột đất dẻo, dẻo như hồ quánh  
Dầu cho chớp nhập nhoàng mưa đổ  
Lút lưng “voi” lên ngả vai người  
Đội hình giặc đã căng ra, ta đánh  
Hôm ấy lá ngụy trang phủ đất trời

Quân băng qua đèo như nước lũ  
Đất trời nép nhau nghe voi gầm  
Miền Tây sáng rực áng mây hồng  
Đỉnh biếc chói sao vàng cờ đỏ



Giờ đây, lưng đeo ta còn đi  
Vết bánh xe hằn ngày chiến đấu  
Vớ sức ta kháng chiến trường kỳ  
Bước lịch sử chân tiếp chân nam nữ

Hỡi đoàn địa chất men sôi reo  
Túi đầy mẩu đá xốc vai đeo  
Lòng của miền Tây mà hiểu thấu  
Khi về mơ ước cũng về theo

Lên tột đỉnh tưởng chỉ có đất trời  
Nhưng qua Pha Đin càng thấy gần người  
Dấu pháo kéo đi càng in rõ  
Ánh hồng chiến thắng khắp nơi

Bao chiến sĩ hành quân năm ấy  
Mở đường lên cho ta hôm nay  
Nơi tiếp giáp trời xanh cùng sắc đất  
Tôi xin đặt môi hôn lại những dấu giày.

## QUA MỘT NGỤM CHÈ ĐẬM

Ồ! Cuộc đời mới đậm đà sao  
Một ngụm chè thơm câu chuyện ngọt ngào  
Tôi ra đi rất nhớ rừng xanh biếc  
Nhớ tay đưa nước, nụ cười chào

Nhớ suối nông trường nắng chói chang  
Xa xa chè nở xếp theo hàng  
Búp non nhánh thắm hồn tươi mát  
Một tiếng cười bay ngang chén vàng

Lá chè sinh nở với lòng tôi  
Làn mây lưu luyến quấn lưng người  
Nâng chén lòng tôi nô nức uống  
Uống cả tình thương thấm vị đời

Như hẹn cùng tôi có núi non  
Bạn tôi xinh lắm, cái vai tròn  
Áo chàm sắc núi cùng xanh sắc  
Lòng chén lung linh đôi búp con

Khướu hót từ đâu xa rất xa  
Uống vào như uống cả mùa hoa  
Nghe chim mà tưởng người trong giọng  
Có thể nào quên câu hát ca

Mới biết hương trời cái núi non  
Chén mời xinh xắn ngón tay thon  
Rừng ơi giữ mãi tay ai đẹp  
Hái búp chè qua bao sớm hôm.

## GIÓ TỪ Ô QUY HỒ

Gió từ Ô Quy Hồ

Gió thổi tràn bụi nóng

Gió hun da tóc khô

Đi tới đâu cũng nghe gió lộng

Hỡi gió đỉnh Hoàng Liên, ta nhớ suốt bốn mùa

Nắng Hoàng Liên nhuộm đỏ màu thu hoạch

Hết kỳ hoa trắng đến vụ quả hồng

Mắt em ngước nhìn qua tia nắng

Trong tiếng ve đàng dặc không ngừng

Môi thắm quả mọng tròn húng đầy nông bán nguyệt

Thoăn thoắt tay em đưa giữ lá cành

Từng chùm quả nghe rơi lách tách

Vui so điệu nhạc giữa mùa xanh

Gió hôm ấy lùa qua tay em hái

Rồi lang thang đi khắp nông trường

Gió mang hương từ Hoàng Liên về nhà máy

Còn quần chân anh trên những ngã đường

Với giọng em ca trong mùa hái quả  
Tay vít cành vít động niềm thương  
Mỗi ngón tay như cánh hoa cúc nở  
Em hái cả niềm vui Hoàng Liên Sơn

Gió bay, gió bay từ những đâu  
Trước mỗi cành cà phê anh còn nghe gió  
Nhớ cả hương trên bàn tay nhỏ  
Em hái hồn anh trên mỗi ngón tay thơm  
Phút tằm ngàn quên cả suối reo vang.

## VỀ NGÂN SƠN

Lướt ngang mây vắt vẻo lưng trời  
Nhìn vách đá, trúc vàng vẫn thẳng  
Tiếng chim “chóp bóp” như gọi mời  
Hút néo lâm trường che bóng nắng

Kia mỗi gốc măng rừng nhú lên  
Gọi lòng ta bóng dáng đàn em  
Nhớ trưa chém rẫy say mùi cỏ  
Nhớ sớm đào mai, lạc bóng chim

Chân náo nức vượt qua đèo Gió  
Ngân Sơn hút sâu trong bản nhỏ sương mù  
Bống hiện lên bạt ngàn hoa chuối đỏ  
Bức tranh rừng sáng rặng cả chiều thu.

## NA THƠM

Có anh đầu biên cương  
Bản mường được yên ấm  
Sắc lúa vàng trên nương  
Ngày, trời thêm trong sáng

Giặc đã dẹp tan rồi  
Vắng tin về hỏa tước  
Nhưng, ngựa vẫn rời tàu  
Hí vang lên bản Pắc

Cao su trong vườn ươm  
Nhựa ứ cành san sát  
Xanh một vùng Na Thơm  
Bóng đoàn quân sản xuất

Cô Mèo thích chụp ảnh  
Khéo chọn cảnh nông trường  
Mượn đàn bò bộ đội  
Điệu! Khéo vờ chăm nom!

Thảm mỡ màu rộng ra  
Hổ thoi rình quanh bản  
Gạo, muối, rau... đầy nhà  
Còn thờ về xuôi bản

Chim đưa thư ríu lông  
Cây rơm vàng mới chắt  
Hương lúa mùa ngan ngát  
Làm dịu bớt gió Lào

Bạn Pa Thét qua thăm  
Bữa cơm mời nóng hổi  
Giáp giữa trời biên giới  
Như mái che hai nhà

Na Thơm, ơi Na Thơm  
Khi núi hòa mùa xuân  
Trộn lòng ta man mác  
Nên một vùng rất thơ  
Trên góc trời Tổ quốc...

## MỘT ĐÊM LĂM VÔNG TRÊN THẢO NGUYÊN

*(Tưởng nhớ toán hậu quân mưu trí đánh lạc hướng kẻ thù,  
bảo vệ cho Tiểu đoàn 2 Pa Thét Lào đã phá tan vòng vây phá hủy)*

“Nhân loại hãy sáng suốt”

PHU XÍCH

... **T**hế giặc đông dần, vòng vây đang khép lại  
Và Tiểu đoàn 2, bên tình dân quyến luyến  
Sao vẫn điềm nhiên tiếp tục cuộc liên hoan?

Kìa “Ngọc-báu-tỏa-hào-quang”<sup>1</sup>  
Một nửa nụ cười hé hàm răng ngọc  
Và “Hoa-tỏa-hương-đồng”<sup>2</sup> trâm cài lệch tóc  
Với “Đỉnh kim - cương”<sup>3</sup> uyển chuyển chao mình  
Các em có biết chững lính hữu đã vây quanh?

... Giữa cỏ mật, đêm nay dù nhỏ máu  
Quyết như hoa, xin giữ vẹn mùi thơm... mà chiến đấu  
Nào, cất cánh lên như cành nở Chăm-pa  
Lăm vông hơi... Lăm vông hơi<sup>4</sup> - dẻo tay ngã  
Ta giam tai mắt quân thù vào câu ca điệu múa.  
Hồn ta dôi theo Ngươi<sup>5</sup> và đồng đội  
“Ngọc-báu-tỏa-hào-quang” ơi!  
Em nhớ ai mà chớp chớp hàng mi  
Lăm vông... Lăm vông... Lăm vông hơi!  
Em nâng chén chào Samakhi<sup>6</sup> vời vợi.

<sup>1, 2, 3</sup> Các gia đình giàu có ở Lào có tục đặt tên con gái bằng nhiều chữ ghép lại.

<sup>4</sup> Từ đệm đồng thanh khi múa Lăm vông.

<sup>5</sup> Chỉ Hoàng thân Xuphanuvông.

<sup>6</sup> Đoàn kết (tiếng Lào).



Từ mái tóc xanh, thôi rượu đỏ vai nghiêng  
 Tiếng em hú như gửi đến ai riêng  
 Khi “Hoa-tỏa-hương-đồng” sẽ sàng nếp váy  
 Lính hữu đồn quanh mắt nhìn không kịp nháy  
 Bỗng nhè say một tiếng gọi: “Mê chết ta thôi!  
 - Nửa đi, nửa đi, đừng dừng lại, Báu ơi!”  
 Ừ, ta vẫn múa cho vui lòng ai tán thưởng  
 Và thân Ngọc Báu cong như dòng mây uốn  
 Tay chao mời, miệng hát Samakhi  
 Tiếng mõ chòi canh vẫn đều đặn ngoài kia  
 Súng lính hữu trẻ tràng theo nhịp hát  
 Chúng yên trí đoàn vũ trang trong túi thắt  
 Cứ thả hồn quanh “Ngọc-báu-tỏa-hào-quang”...  
 Khó nhìn ra đôi mắt ấy tỏa cảm hồn.

Quan cảnh tỉnh đưa Xuphanuvông có thoát?  
 Đến bao giờ được bỏ vào đầu giặc?  
 Múa, các em ơi, nửa, nửa!  
 Tóc điểm bông hồng, đôi tay nhẹ đỡ  
 Cán bộ chưa lên mặt hiệu! - Tránh không nghi  
 Chào Samakhi! -Samakhi!...

Bỗng vang lên nhịp vỗ tay đoàn kết  
 Và tiếng Ngọc Báu phát lên như cơn sốt  
 Trời nổi đông, rừng động gió ào ào  
 Quân địch không ngờ, như đang giữa chiêm bao  
 Khi vớ súng gào lên chống cự  
 Chúng chỉ kịp thấy những bàn tay múa  
 Vạch một con đường máu, lao lên  
 Sơn phấn chan hòa dững khí trang nghiêm...

Vượt sau rớt vòng vây,  
Ngọc Báu với Kim Cương ngã xuống  
Như đôi sao từ trời cao say rụng  
Và tiếp sau là “Hoa-tỏa-hương-đồng”

Giọng hát ấy nay đã im vắng  
Nhưng giữa lòng dân Sầm Nưa giải phóng  
Chiều thảo nguyên mặt trời xuống Na Kai  
Như kim cương lóng lánh giữa vòm mây  
Lại nhớ đến những ngôi sao  
đêm nào rụng xuống  
Cho màu cỏ biếc màu tơ trong gió lượn  
Như cuốn theo cành “hoa-tỏa-hương-đồng”  
Ôi những những bông hồng tươi đẹp nhất các Lăm vòng

“Hoa-tỏa-hương-đồng”, Ngọc Báu, hỡi Kim Cương  
em sống mãi  
Với ánh đèn khu giải phóng đan hoa  
Hoa Chăm-pa! Chăm-pa  
Với hương bay rục cả rừng già.

## BỐN MƯỜNG ƠI LẮNG NGHE

Hỡi, gái bốn mường  
Bạn kết nghĩa nữ du kích Gia Định - Củ Chi  
Ơi, trai Thu Phong, Kỳ Sơn  
Ngừng tay cày bừa rơi máy bay Mỹ  
Mường Thang, Cao Phong, Vĩnh Đồng, Chi Nê, Lạc Thủy  
Trên đồng, trên sông hãy lắng nghe loa gọi bốn mường  
Hãy nghe tin miền Nam đồng khởi  
Đánh vào Khe Sanh, Kon Tum, Đà Nẵng, Huế, Sài Gòn  
Quân giải phóng lùng vào bắt cọp beo ngay tại hang  
Máu đòi trả máu thỏa lòng trai gái anh hùng giết giặc  
Các ửn ơi, bên dòng sông Bôi nở miệng tươi cười  
Lính đế quốc đang vĩnh biệt ánh mặt trời  
Nghe Khe Sanh lũ quạ kêu vỡ đàn  
Quân nguy đóng khuôn trong cơ ngũ rụng rời  
Mặt xanh xám nghe tiếng gọi quê hương, quay súng  
Hỡi em dệt vá khăn, ngừng tay thoi nghe tin chiến thắng  
Nổi cồng khắp hậu phương lớn chúng ta  
Đua sức cùng tiến tuyến, chân theo chân trực chiến  
Như nước lũ sông Đà, sức làm gấp hai, ba

Hỡi trai gái bốn mường  
Buổi chiều nghe loa, đời đỏ thắm hai sườn  
Đánh chiêng vọng từ cánh đồng Mường Động  
Trong đám lúa xanh trời xanh lẫn lộn  
Nghe loa chiến thắng bốn mường ơi  
Mau nổi cồng lên thôi  
Kìa Mường Vàng đã đổ lại, đánh chiêng gọi  
Các anh Mường Bi  
Tóc em tôi thơm hoa rừng, ngực đỏ hoa lụa bắn thi  
Bốn Mường đỏ, tiễn đưa nhau lên đường đánh thắng

Nào trai gái mường ta đâu  
Súng nạp đạn, kiếm sáng rời vỏ  
Tay chắc giữ núi rừng  
Sẵn sàng như tên lên rãnh nổ  
Góp sức cùng miền Nam thít chặt vòng vây  
Trong ngoài như thể chẻ tre, giết giặc...  
Nổi cồng lên, đón tin chiến thắng lắng nghe  
Hỡi anh sẵn sàng  
Hỡi chị đảm đang  
Sức ta đi lên như bão tố...

## BẬT BÔNG

Hoa bông

Hoa bông bay

Trắng muốt như mây

Tiếng cung bật

Đôi mắt nhung với môi hồng như say

Bên khung trời xanh biếc

Nắng hoe đầu thu tia nắng liếp

Bập bưng! Bập bưng!...

Hai bàn tay tha thiết

Nhịp nhàng tiếng cung

Bập bưng!...

Có ai ngờ đôi bàn tay như hai cái bông

Nở từ trên nền tuyết

Đã nổ súng bắn tan Thần sấm sét

Hoa bông lay

Trái trắng đôi tay

Tay vẫy người yêu ra tiền tuyến

Giờ đây ủ những niềm thương thầm kín

Hoa bông lay tỏa bay  
Mang lòng theo nhớ ai  
Qua đồng vàng mênh mông năm tấn  
Qua đồi chè ngát hương

Thương bàn tay đắm đang giữa mường  
Bập bùng trắng muốt  
Điệu múa Mường Lay  
Mang một tình thương ngày ngày không dứt

Hoa bông lay, tỏa bay  
Hương bàn tay đắm đang giữ mường  
Hương tình thương  
Gửi người nơi chiến trường.

## DỆT VẢI

Đêm gọi nhiều nhớ thương  
Giữa rừng xuân lá biếc  
Cô gái Mừng Vang  
Vẫn không rời khung dệt  
Bên em vẫn hồng hào lửa bếp  
Nền vải rung lên  
Đan cả vào lòng em tha thiết  
Như con én vàng  
Chao trong trời biếc  
Con thoi lẹ làng  
Thả dài đuôi mắt  
Con thoi bay lại  
Vàng theo tay ngà  
Tình em mê mãi

Bống dâu đây tiếng khèn như mùa xuân  
Vương qua đôi mắt đen ngập ngừng  
Khiến con thoi muốn dừng cánh lại  
Hướng theo bức màn thêu ngoài trời đang trải

Mắt đen chợt nghĩ đến ai  
Trong quầng xuân trắng hồng như hoa đào, hoa mai

Và con thoi lại bay  
Tấm vải dài trong thềm kín  
Ứng màu da trắng mịn  
Thơm thơm mùi hồ

Cho kịp ngày mai về phương súng nổ  
Con thoi chẳng ngủ  
Chớp trong ánh đèn  
Con thoi - con mắt  
Thức suốt trong đêm.



## LÊN TẢ KHOAN

Nước nứa và nước chuối  
Uống đỡ khát dọc đường  
Dù gió Lào có thổi  
Lũ cản chân không chồn

Xưa đường này phục kích  
Vắt bắm cắn cổ vai  
Nay đường rộng xe phóng  
Một ngày bằng trăm ngày

Xe chở dầu chở muối  
Liềm búa và thuốc Lào  
Vải xanh và giấy bút  
Cho công nhân vùng cao

Mời đi lên Tả Khoan  
Không lấy hoa thuốc phiện  
Được ăn bởi Long Nhan  
Ném vừng xôi trứng kiến

Đường đi chợ trăm cây  
Thối cơm đùm cơm gói  
Thăm nông trường ở đây  
Nhấp trà thơm cá gói

Đây mùa nào thức ấy  
Quả đào như nắm tay  
Đừng quá no lê, hoắc  
Ăn bánh lừng tiêu cay  
Uống cốc sữa cà phê  
Nhìn xuống dòng Nậm Pắc  
Nghe chuyện ai đã thề  
Ở lại cùng Tây Bắc

Gái Hà Nội yên vui  
Vớ rừng chè lá biếc  
Vì thầm yêu một người  
Thương cả tiếng ngựa thét  
Lợn gà đàn... trăm con  
Có lo gì cỗ cưới  
Đồn biên phòng liên hoan  
Chỉ nhắc: - Đừng phí muối

Thôi, mời lên Tả Khoan.

## GIÀNG MI

T iếng chuông ngựa loong coong...  
Rắc tiếng đồng trên đường dài bạch dương  
Rời lẩn vào hàng xau xau, lá đã khoe màu đỏ  
Lại vòng qua lưng đồi, thông ngàn reo cùng gió

Mấy Tết rồi, Giàng Mi đi làm dâu  
Ở bên đất chồng, nhớ nhà ẩn rừng lau  
Nay về mẹ, lau không còn thấy nữa  
Chỉ thấy cây trồng xanh với ngàn xanh cùng một màu

Con dốc cát đầu  
Trong sương, tiếng đồng nhỏ  
Ơ cái nắng vàng trời, mở phong thư lụa  
Mùa xuân, mùa xuân mang Giàng Mi về thăm nhà  
Ngựa lạ đường non, gặp ráng chiều thoa kim nhũ  
Đâu đây, mở chim khách gọi hoài  
Sườn non mặt trời còn ngó  
Những rèm cửa mây nhà bản hồng hào ngói đỏ

Về mẹ  
Áo chàm không bốc gió  
Cây... lại cây... cây che quanh nhà  
Vầu lại vầu... trúc ẩm sương sa  
Muốn hỏi Giàng Mi ước mơ gì trên lưng ngựa  
Tiếng chim khách cũng thúc hồi  
Cô đã về đất mẹ  
Đi giữa hàng chè có tiếng thông reo nhẹ  
Con dao vỡ bên yên  
Dây lưng như dải bướm lượn trong quầng lửa đèn  
Bao nhiêu tiếng chào quen vọng ra ơi ới  
Tại chim khách cứ gọi  
Làm bỡ ngỡ cả lòng người, mấy năm trời đi xa...

Rõ! Cô em ngỡ ngàng trông quanh toàn cảnh mới  
Cả tóc mẹ cũng trở lại mượt mà  
Khiến Giàng Mi về  
Không kịp nhìn vườn đào cũ đã đầy hoa.

## CHIẾC BÁNH ĐUÔI ÉN

*(Tặng các chiến sĩ Công an biên phòng)*

Nhìn phía trạm biên phòng  
Nhà nhỏ giữa đêm đông  
Gió thổi và mưa rít  
Khẩu súng canh lửa hồng

Thương anh hàng đêm qua  
Khí rùng ẩm sương sa  
Gióng cương đầu non lạnh  
Vó ngựa át tiếng gà

Quà xuân muốn tặng anh  
Chọn từng lá nõn xanh  
Đổ đỗ vàng gạo trắng  
Em gói tới thêu canh

Năm trước bản nở hoa  
Anh mãi bận tuần tra  
Em gặp mời, anh hẹn  
Vẫn chưa ghé thăm nhà

Năm nay xuân chiến thắng  
Em gói bánh chờ anh  
Những chiếc bánh đẹp nhất  
Tình đậm màu lá xanh

Lạt dẻo ghép từng đôi  
Bánh đuôi én tặng người  
Chờ buộc bên yên ngựa  
Nâng “cánh én” ngang trời.

## NƯỚC VỀ LỤC KHU

Lục Khu, Lục Khu  
Chập chùng sau trước  
Động đá mây mù  
Cỗi cằn đất khát

Ông cha hỏi nhau  
Nước lẫn vào đâu  
Mà tìm chẳng thấy  
Trời chẳng cho lấy  
Hay ma nó làm?

Heo hút bóng người  
Lo từng giọt nước  
Vợ không lấy được  
Đâu chẳng muốn về  
Theo chồng gái đi  
Chọn nơi có nước  
Tắm, mời khách trước  
Chủ đành rửa sau  
Trẻ, già lần lượt

Nay tay cháu con  
Phá lèn khơi giếng  
Xây bể đầu non  
Ngang trời nước chuyển

Lục Khu, Lục Khu  
Đã vang giếng gầu  
Lúa xanh niềm nở

Hoa đào rợp ngõ  
Hoa lê ngập vườn

Tình Khâu, Lam Sơn  
Chén chào địu ngọt  
Tay cô dâu rót  
Hay chàng rể nâng

Mời lên Tà Ngàn  
Nghe nương róc rách  
Chày khua nước hát  
Xanh đồng xanh cây

Mời lên San Hai  
Nương đầy búp tuyết  
Chè xao trên bếp  
Thơm vào ấm chuyên

Động trời mới lên  
Soi vào mắt giếng  
Cái nhìn lưu luyến  
Trần đầy mi xanh

Uyển chuyển cây cành  
Đá thành màu mỡ  
Tiếng quyên gọi nhớ  
Nước về cá lên<sup>1</sup>  
Người mừng được nước  
Ơn Đảng mãi truyền.

---

<sup>1</sup> Dịch câu của người Tày: “*Nặm mà pia khỉn*”.

## QUẢ BỒ HÒN

Ngoảnh nhìn con sông La êm xuôi  
Đầu nguồn rồi, còn phố gỗ đỏ tươi  
Lòng lại nhớ cỏ cây  
Mang màu biếc của lòng người

Một sáng nào thu xanh rõ xanh  
Vội cái lửa đêm nào hồng thâu canh  
Ta cần gỗ lâm trường cho trẻ làng đi học...  
Lên lâm trường  
Em tặng cho quả bồ hòn đi rừng, thôi sợ vất

Một mùa xuân thánh thót tiếng vàng anh  
Trong đồi cà, chồn ăn trộm quả chín tới  
Nhìn lộc non run rẩy vườn ươm bên đường mới  
Một “thôn lâm nghiệp” ngõ quê mình

Đón khách đường xa, cất rượu dâu, em mời  
Nơi gặp gỡ, điệp trùng cây ngăn ngắt  
Tình rừng thoáng từ trong điệu hát  
Đất đỏ vườn ươm càng đỏ vào ban trưa  
Giấc ngủ càng sâu trong phòng gỗ mát

Em tặng tôi quả bồ hòn đi rừng, không sợ vất  
Đến thăm “buổi chợ rừng”, về chèo động thuyền đưa  
Nghe tiếng xe mộc lặn mả trâu lóc cóc  
Bao ý rừng nổi lên một bài thơ

Ừ, có thể nào về, nhớ rừng mà quên em cho được...  
Ấy cử chỉ thường thôi  
Mà rộn cả trái tim tôi vốn sẵn đầy mơ ước.



## CHỊ NUÔI

Tôi nhớ chị nuôi người Thái Đen  
Tiếp tế đơn vị đánh Điện Biên  
Chia tay hẹn có ngày gặp lại  
Thư từ không mà lòng chẳng quên

Nhớ buổi băng đèo vượt Pha Đin  
Quân như thác cao đổ xuống thấp  
Cơm chị mang tới qua đường mòn  
Giữa lúc pháo, xe đang thử dốc

Củ mài, củ sắn chị nhường cho  
San cả tình thương trong hùm nước  
Anh em đang giấc giữa chiến hào  
Kéo lá ngụy trang, tay chị đắp

Trong sương che mặt trời, mặt trăng  
Chị chở bè đưa gạo vượt ngàn  
Chim rừng dậy, hơi cơm đã bốc  
Thường quanh mình rục lửa na-pan

Giúp quân đục thủng đá gan gà  
Vào “Đồi Trung Tâm” bắt giặc ra  
Theo hướng địa bàn lên trận địa  
Có trận thắng nào thiếu công chị?

Dép lổp chị nhường nay còn đây  
Từng in dấu chị trên “A Một”  
Khi theo cánh thương trên võng mây  
Khi lượn dù địch, thu đồ hộp

Tôi qua Pu Luông và Nậm Păng  
Xích máy kéo xóa vết xe tăng  
Vẫn nhớ mùi cơm trong khói lửa  
Nồi cơm chị nuôi từ buổi đó

Những ngày kỷ niệm đỏ cờ bay  
Lại nhớ lễ chiến thắng Chiềng Khay  
Bữa liên hoan măng rừng, xôi gấc  
Lán gianh, chị lượn giữa khói cay  
Thân áo đen có lửa hồng thêu điểm ngũ sắc.

## HỒN LÁ

*(Tặng các đội trồng cây ngay trang đường hỏa tuyến)*

Đường tôi đi có hoa, có lá  
Lá múa xòe, lá xào xạc niềm vui  
Có lá xanh mới thấy đẹp da trời  
Có lá vẫy mới thấy ngày lộng gió  
Có lá trầm ngâm mới thấy niềm nhắc nhở

Ơi lá bay như tóc của người yêu  
Ai nhớ Hồ Gươm, nhớ cả liễu yêu kiều  
Như tôi nhớ lá ngay trang nhớ rừng cây bóng núi

Lá bay trong hơi bom, lá còn dính mồ hôi  
Lá chia vui, lá chung khổ với người  
Trong hồn ta bóng hoa và bóng lá  
Rải mát ước mơ trên đường dài khói lửa.

## KHÔNG XA...

Tình quê dâng lên như mênh mông  
Vói phù sa, phù sa tràn đầy dòng sông  
Trời xanh, trời xanh mấy nữa cùng xanh sa vào lòng  
Bao mơ ước như thuyền kia giăng buồm

Có gì hạnh phúc bằng được mang tình thương  
dù nặng lòng

Đời nuôi lấy ta đẹp nắng hồng  
Nỗi nhớ càng bền lâu trong chờ mong

Một ngày nào về làng êm, khói êm  
Bóng cọ vườn nhà nhắc bóng ai quen  
Lá vẩy đầu ngõ, chim gọi đầu thềm  
Ờ, như đây là dáng, tiếng em

Vẫn vàng đồng chiêm, vẫn biếc sông sâu  
Vẫn trắng chè sở quê ta mỡ màu  
Một hạt gieo xuống nghĩ trồng cho đời sau  
Nay mình hái quả rung lòng nhớ nhau

Tình ta là vậy rể hồng đất sâu  
Tình như sông quê mùa vàng chờ nhau...

## CHÉN MỜI

Một chén vui hãy cho được rót  
Để mừng tình bạn đối với tôi  
Xin cho tôi uống trong im lặng  
Thêm ấm niềm vui vị núi đồi

Tôi uống nhìn ra luống uốn quanh  
Nghe con chim hót nắng trong lành  
Thấy bàn tay nở như hoa sáng  
Đang thả hương vào trong gió xanh

Trầm tư một chút môi quên nhấp  
Thấy chan hòa miền ngược, miền xuôi  
Nông trường nom đẹp như ai đó  
Chẳng biết bài thơ có đủ lời

Lại chúc cho mùa sắp tới đây  
Lung linh một chén rót thêm đầy  
Sáng hồng nâng giọng con chim hót  
Chè được mùa ngon em hát hay.

## ĐÔI VAI

Ngày ngày mưa nắng dãi  
Vai bạc áo nâu non  
Vai gánh gồng vác đạ  
Vai súng tập đầu thôn  
Cùng gạo ra chiến trường  
Vai nặng tình nghĩa cả

Ơi cái vai rất tròn  
Nhẹ như câu em hát  
Câu hát nhiều ví von  
Ta còn theo được nhịp

Đôi vai cô gái Việt  
Cao như là núi non  
Từ bao đời đằm đằm  
Càng nhìn càng chất ngất.

## TRƯA TRỰC CHIẾN

T ấm cửa kính nứt rạn hình hoa giấy  
Trong phòng càng tràn nắng hồng tươi  
Bom cắt ngang cảnh liễu mất rồi  
Cánh cửa rộng ra càng thấy trọn nóc hầm hoa nở  
Trưa nắng gắt cái khát thèm được ngủ  
Nhưng trên sân thượng nhà nào còn lộng bóng em tôi

Chốc chốc hình em hiện qua khuôn cửa sổ  
Đẹp như bông hồng trên nóc hầm nhà ta đó  
Cùng với mây trời em rực sáng lên  
Một hồi còi báo động nổi lên  
Em bỗng lại hiện ra với cây súng thép  
Bên cột điện, sân trời một thân hình khỏe đẹp  
Biết thế nào ghi được vào trang sổ tay  
Từng vẻ đẹp của em mỗi thế đứng trong ngày  
Ôi chầm chậm dòng thơ tôi không bắt kịp  
Hình ảnh người con gái thời nay  
không trong ô cửa phòng bé hẹp  
Mà ở giữa trời cao súng chắc trong tay.

## TRỜI HÈ

T  
rời hè cồn cào hay là êm dịu nhỉ?  
Ta đang giữa ngày phải lắng nghe và nhìn kỹ  
Vì trong mây hồng đang ẩn cánh quạ đen  
Ta không thể ngắm mây hè như ngày sống ấm êm

Tôi ngồi đây trong hào không ai nói với ai  
Vừa nghe lúc đạn gào ruộng đồng thêm yên ắng  
Mắt có mây trong xanh  
Tai có sáo diều văng vẳng  
Trời hè như mới bắt đầu chưa hề nóng bỏng

Nhưng  
Trong một lúc thôi, tôi đã nhận ra  
Cùng với mặt sông quê lượn dưới chân nương hiền hòa  
Trời hè lắng sâu vào lòng thăm thẳm  
Qua một trưa chiến đấu càng bừng sáng ra

Giặc khát máu chạm phải lửa hè đang vây  
Loạn đội hình, chúng thấy màu xanh càng sợ  
Con chim sắt “U-S-A” gãy cánh thoi thóp thở  
Trời xế chiều càng tụ lửa ở đằng tây

Ta giữ từng góc trời không rời mắt một giây  
Xanh xanh xanh trời hè ta xanh mây.



## TỈNH NHỎ

Nhớ về tỉnh nhỏ

Đời bé thơ êm ả với thời gian  
Qua phố bom giặc vừa tàn phá  
Gạch ngói cứ nhìn mình đăm đăm

Con sông xưa nay không còn mơ mộng  
Có những giờ dậy sóng hờn căm  
Con đò xưa chẳng nằm dài trong lùm vắng  
Cả đêm ngày sông bận đón quân sang

Phố sơ tán hoa công viên không được tía  
Màu vắn tung rục rỡ ven đàng  
Ơi tỉnh nhỏ với bề sâu lòng phố  
Bề rộng giờ trải tới vự khai hoang

Kềng gọi họp, trống đắp đường, bài ca tải đạn  
Từ con đường phố nhỏ nổi đồng xanh  
Nhìn các mẹ gánh gồng đưa đàn con ra trận  
Phố nhỏ lớn giữa lòng tôi trong nhịp sống đấu tranh.

## QUÊ EM

Anh đã về đóng quân ở quê em  
Nơi đất ấm hơi rơm  
Khói mây thần thờ đầu tre, ngó trời quê sâu hút ngõ  
Nhớ ngày đắp ụ phân ngoài đê xanh biếc cỏ  
Con đường quê đã nện chặt bùn khô  
Có tay em đắp, có giọng em hò  
Bùn công sự có hoen chung vạt áo  
Ngày giáp mặt quân thù  
Đất đối không, ken dày đạn pháo  
Súng nhả lửa liên hồi  
Em lao mình băng đi tiếp đạn  
Hỡi em, ngày đánh Pháp còn trên gánh tản cư  
Nay đã bên anh xoay trời giông bão  
Trực chiến trên đê hết mùa hoa gạo  
Trong nắng hè, trưa rắc bông bay  
Lại một ngày bùng cao nắng đẹp  
Em tôi tập lái máy cày  
Từ hầm trực chiến anh về, nghe em còn đập lúa  
sau hàng tre biếc

Cuối thu rồi cành lá lìa mau  
Lạnh mùa chiêm nước trắng đồng sâu  
Buồng hoa cau thơm bên hào, nhà em anh đến  
Nắng chiều vẫn còn tươi trên bóng súng  
Anh gặp em chiều xuống  
Trên quăng dê ta giã từ nhau  
Nay xa em còn vọng tiếng hát bên hào  
Em đội đất, bùn vương trên tóc

Em gội đầu hiên hè soi gương trăng mọc  
Mát rọi cả trời xanh  
Vội kỷ niệm trong lành  
Khi đã đi sâu vào tuyến lửa  
Hình ảnh góc hậu phương mỗi khi lòng nhắc nhớ  
Ngày đóng quân đã thành cả quê hương.

## CÓ MỘT MÙA GẶT LÚA

Hôm nào ra đồng cuốc cày cùng bạn  
Bàn tay em lách qua từng mảnh đạ  
Rẫy lần cỏ xanh tránh từng ổ bom bi  
Câu hát tình yêu vừa trỗi tuổi đang thì  
Bỗng tiếng nổ bất ngờ... em chết!

Đất qua ngày mồ hôi trộn máu  
Lúa tới kỳ mọc như gươm như giáo  
Cho hôm nay, vàng chiếu, trái đầy đồng  
Tay anh cầm nặng trĩu từng bông

Không còn cùng em gặt những hạt mùa đầu  
Thương nhớ mênh mông cánh đồng bát ngát  
Màu vàng chứa máu hồng đau xót  
Máu em tôi giữa nắng lửa mưa dầu

Đâu ngờ là em xa khuất  
Mấy mùa gặt chung trên mảnh đất cần đau  
Mùa xanh tiếp nối màu vàng ao ước  
Một mùa này vẫn hẹn những mùa sau.

## ĐÊM HỎA TUYẾN

Những con đường ngái ngủ tự tình mơ  
Bỗng thức dậy khi mặt trời vừa lặn

Đêm bò qua từng luống khoai luống sắn  
Và lẩn trong từng cành lá quê hương

Đêm, nổi xôn xao của mỗi ngõ đường  
Chân người rộn mỗi nhịp cầu  
Chân con trâu ra khỏi hầm địa đạo

Đêm đan lưới quanh các kho nhận hàng hay giao gạo  
Và phủ màn che cho những tay búa lạnh canh

Đêm tỏa nồng vào làn khói thanh thanh  
Có mùi hương gỗ bạch đàn mới ngả

Đêm che chở những tay liềm hối hả  
Đêm đổ bóng mình ủ cả hầm sâu  
Đêm gieo hương trên khắp những chiến hào

Đêm vừa rung khi bóng cắt ngang đường  
Lại xúc động với chuyện tình trong đội sửa sang đường xá

Đêm hò theo câu chuyện đường trường em kể  
Đem tấm lòng trung tuyến đến tiền phương

Đêm kề vai ai đẩy pháo qua triền đá  
Nâng tiếng hò cao vút động màn sương

Đêm... đêm... đêm, mở rộng các ngã đường  
Băng tới nơi còn trại đồn của giặc

Đêm cuộn cuộn với dòng người như thác  
Đưa thơ vào những kỳ diệu của tình thương.

## TÌNH QUÊ

Bàn chân tôi đã in dấu đường lầy  
Đường hằn vết bánh xe kéo pháo  
Gắn kỷ niệm tôi vào đất này

Tôi nhớ thời em cười lưng trâu, hát với lũ cà-liêng  
Tập xẻ giao thông hào đỏ tươi màu đất  
Vui thi chọi gà, bàn tay non dịu mát

Nhớ em với bầy trẻ thơ cổ quàng khăn đỏ  
Giữa mùa hoa phượng sắc hồng bay  
Cứ nghĩ tuổi em còn rất nhỏ  
Mà tự lúc nào đã sừng nhẹ bên vai

Từ ngày tập bắn còn đối nhau  
Từ hôm vào dân quân hứa lập công đầu  
Nay, dân quân gái đánh trận đầu rất đẹp  
Một tay em đã hạ Thần sấm sét

Về thăm em đập lúa bên hè  
Dưới hiên gôi, cành không đủ lá che  
Tình quê trải qua đường làng im vắng...  
Em tránh đi bên tôi, bỏ mặc đường làng trắng sáng

- Ai tìm gặp em sau hàng tre xanh, xanh với tóc?  
Tôi vui cười đôi mắt ấy cười theo  
Như có một nét hồng trên má em vội giấu  
- Sao quay mặt đi? Không cho thấy dấu ấn của tình yêu!

## MỠI GÓC TRANG ĐỜI, MỘT GÓC TRANG THƠ...

T  
rang thơ của tôi mở đầu bằng những hẹn hò  
Rồi chuyển sang nhiều lời tình tứ  
Đến một hôm chỉ còn lại những dòng tâm sự  
Ấy là lúc lòng tự biết nhủ lòng, thôi hết tuổi thơ ngây

Dù chớp bể mưa nguồn, mắt tôi không còn nổi thần thờ  
Bão tố ngày đông dập vùi hoa cỏ  
Tâm hồn chẳng vội ghé vào thơ tránh gió  
Tôi muốn làm chim theo đàn cất cánh bay xa

Nếu hồn thơ bắt nguồn từ sách vở  
Mực phai rồi đời không thể xanh hơn  
Thơ tôi phải đọng dần như bông thóc mùa đọng sữa  
Đến tay người gặt phơi trong nắng nỏ  
Tâm hồn tôi càng thêm dẻo nời cơm

Một tâm hồn phải như quả chín mùi  
Như nắng ấm có men đời trộn nở  
Phả hương đất trời thành rượu mạnh lên tâm  
Cuộc sống nuôi mình, hãy băng theo cho đến cùng hơi thở

Nay thơ có nặng đau trong đất lửa  
Trong chiến đấu với quân thù thơ tạo những tình yêu  
Góc trang thơ, góc trang đời, góc trang đất vỡ  
Mỗi chữ như hạt lành, lên mầm biếc, dưới tay gieo.



# HỒN NHIÊN

(Nhà xuất bản Tác phẩm mới, Hà Nội, 1979)

## HƯƠNG CỎ VÀ TIẾNG SÁO TRÊN MỘC CHÂU

Chân tôi đi trên mỗi dặm hương  
Hương cỏ non và hương cô ấy  
Lấn cỏ tàn và cỏ tơ mới dậy  
Đồi Mộc Châu bát ngát nông trường

Bên tôi nhí nhảnh lúa bò non  
Cái mắt ngây thơ con bé nhỏ  
Sớm trưa tôi nghe tiếng sáo hiền trong gió  
Tiếng sáo vào hình bóng in mờ  
Vội nặm xanh con bò già nhai cỏ ban trưa

Hương cỏ mới hòa hồn tôi dịu mát  
Một màu xanh bát ngát dưới trời lơ  
Em bảo: - Tiếng sáo gọi bò phải đâu câu hát  
Xin anh đừng rung động để làm thơ.

## BAN TRƯA TRONG RỪNG

Sau giờ làm anh nghỉ  
Ngủ đi, cho mắt khỏi cay  
Giọng gió kể những chuyện rừng thủ thỉ  
Lim dim nghe con gô gáy dài

Lim dim quả sim rừng lúng liếng  
Chùm hoa lan nở tự bao giờ  
Rung rinh chiếc cầu dây tết bện  
Mây xanh đi đưa vào giấc mơ

Lấp lánh thoáng ai nhìn?  
- Đôi con mắt nhìn của sóc  
Trêu con chim tránh nắng, lạc đàn  
Chim bay trong tiếng hát các em trong bản  
Nó vừa lớn sau mùa hoa ban

Tiếng hát ấm với mõ trâu lốc cốc  
Theo vệt nắng trên thân cây mốc  
Lại chảy dài xuống vệt cỏ non  
Có đàn bò lâm nghiệp tròn mông  
Có đàn trâu lâm nghiệp bóng lộng

Lung linh thiu thiu là cánh mọng  
Của rừng với những chuyện thần tiên  
Hể nhìn lâu, vẫn lạ, thì đừng quên  
Cả một quả khế vàng say nắng

Vào mùa quế hồi, rừng thơm lắm  
Gối đầu vào gỗ lim đen  
Nếu về xuôi làm gì thấy được  
Phút suy tư trôi vào giấc ngủ nhẹ êm.

## VẮT SỮA

Con bò khoang lơ ngơ nhìn đồng cỏ  
Lá cây xanh rung động tiếng ve sầu  
Buổi sáng Mộc Châu hồi hộp thở  
Soi bàn tay xoa nhẹ các vú bầu

Đọt sữa ấm chảy xuống thùng nhôm sáng  
Những con bò đứng lặng, thần thờ chưa!  
Ngắm đôi mắt, bàn tay dịu ấy  
Nâng miệng bê con, giục vào bú, say sữa

Mùi sữa ngậy quanh đám người quây lại  
Trên rơm thơm, ăn miếng bánh ngô  
Tôi là khách được mời cốc sữa  
Những đốm mỡ như hoa, để nhớ đến bây giờ.

## THĂM “CƠ SỞ”

Ơi tiếng gà gô  
Tiếng sáo, tiếng vàng anh  
Khúc nhạc rừng cho lòng tôi hòa với chữ  
Nghe lưỡi thép rìu ngã gỗ bên non

Hỡi giọt mưa đông trên trán, trên tóc  
Nắng sương và gió nhẹ lau khô  
Cho tôi hiểu niềm vui tuổi xanh đẹp nhất  
Dâng cho rừng, rừng lại ban cho

Tiếng rìu vọng, vang trong mơ ước  
Lẩn tiếng hát của cây mươn mướt dịu dàng  
Tiếng vỏ của hạt tách cặp lá non bỡ ngỡ  
Như mắt em nhìn khách tới thăm

Mầm cây lớn, các em dần lớn  
Ở với rừng, màu xanh mới, ta yêu  
Ngọn sóng xanh thâm sâu quyến luyến  
Quầng lửa hồng từ củi gỗ vui reo

Tiếng võng ru, giữa rừng như làng xóm  
Thời ấu thơ vẫn đẹp ở đây  
Cặp môi đỏ của đàn em tôi thấy  
Qua mắt xinh của những chiếc lá thơ ngây

Các em đẹp như cây non vườn ươm rất trẻ  
Dưới hơi xuân bay khắp nẻo rừng  
Hạnh phúc đọng mắt thiu thiu của bé  
Êm nhẹ lời ru của bồ đề trong thung

Mơ tóc buông óng màu tơ của mẹ  
Sáng gối thơm mùi gỗ lát trong phòng  
Cho hai vợ chồng và các con đủ ở  
Mỗi nhà, mỗi tổ ấm giữa thâm sơn.

## NHỚ RỪNG

Nhớ mùa lúa ru vông vàng bạn hơi  
Dưới bóng cành của sến, của lim  
Nhớ gió bồ đề ngân cùng dòng suối  
Mơ trâu về lốc cốc buổi chiều hôm

Còn những néo đường cao quanh quất  
Nếp mái tranh ấm áp tiếng ai chào  
Bạn thợ rừng tiễn tôi đi, họ hát  
Những bài ca văng vẳng giữa rừng lau

Lau biêng biếc phía “làng lâm nghiệp”  
Dòng sông Lô lấp lánh nhẹ trôi  
Gỗ vẫn ra, về sông Hồng gấp gấp  
Ngoài cửa rừng nối tiếp những bè xuôi.



## NÔNG TRƯỜNG PÚ XAM SAO

Lên Pú Xam Sao nhìn bốn phía  
Đất gời ràng buộc với tình người  
Được thấy sao vàng, nom hướng Bắc  
Lòng giếng xanh một tấm gương soi

Đỉnh cao gọi gió sương lạnh buốt  
Lắng nghe nhịp hò dưới chân mình  
Đường mở chuyển quân bao năm trước  
Nay, từng đoàn đi, vỡ nương xanh

Cuộc sống lớn lao và mở rộng  
Có bề cao và cả bề sâu  
Theo cùng sức người gieo ước vọng  
Gửi vào bãi lúa, luống hoa màu

Ta nâng đời ta ngang tầm vóc  
Của trời mây với cả núi sông  
Mỗi bước ta lên, mở sau nổi trước  
Vui như mây êm, chiều điểm chút nắng hồng

Cộng sức lại đã thành hoa thành trái  
Ta hái ăn, rồi uống nước gời  
Ai đã lạc đường vì không nhớ lối  
Chứ tôi yêu em như yêu ngôi sao sáng hướng lòng tôi.

## HỘI MÙA Ở CHÂN ĐÈO PA XA

Em ơi

Từ ngày chuyển nhà xuống chân đèo  
Nương ta rộng dài bót cheo leo  
Đi gieo trồng, trán không phải đeo gạo<sup>1</sup>  
Lên Pa Xa không phải ăn măng húp cháo

Đất giáp trời cao tiền đồn Tổ quốc  
Chiến sĩ biên phòng giúp dân bản làm ăn  
Sống như miền xuôi có bát hoa, có chăn màn  
Còn nhớ cảnh bát gốc tre, đêm đông choàng áo lửa

Em đánh xe hay ngồi máng trục lúa  
Nay trưa chiều hội ý tổ trong sương  
Gẩy đàn ti-tao, hát mơ ước nông trường  
Gây giống mới, định canh cùng no ấm

Từ bảy nhà thành ba chục nhà  
Hát hiểu nhau, đứng sau kho thóc nói chuyện  
Hẹn gặt hái xong, đập trống, mừng hội mùa  
Trồng trọt chăn nuôi, thả sức mậu dịch mua

---

<sup>1</sup> Người miền núi khi mang gạo leo dốc thường đội lên đầu cho dễ đi.

Hạt giống mới, nở trên luống cày mới vỡ  
Ngẩng mặt nhìn lên đường hoa ban  
Những vạt áo thêu, rợp đường mương thủy điện  
Trai gái Mèo đi mậu dịch, giao hàng

Em ơi, giữ đất Pa Xa  
Em tuần tiễu băng qua dòng Nậm Phống  
Vượt Phú Hồng Công canh gác biên phòng  
Đắp đập Huổi Pa làm thủy lợi  
Ờ, bóng em in đáy hồ, em như ngôi sao trời sáng chói  
Đêm hội mùa dưới chân đèo Pa Xa.

## MÚA TÂY NGUYÊN

Chu Ru hỡi! Nhớ sao màu cỏ núi  
Nhớ cuộc vui uống rượu với đàn em  
Hùng đẹp thay! Mũi lao và vú mọc  
Tóc em dài se lẫn ánh trăng đêm

Chiều Ra Đê đón dâu về nhà mới  
Rủ ta vào buổi lễ múa chiêng  
Nói chuyện với đôi má lúm đồng tiền  
Áo nẹp đỏ, ngực trần, khăn đính ngọc

Tôi lên xứ Mơ Nông, hay quê Đăk Lăk  
Nhớ vòng tay ngà che tấm khăn vuông đen  
Về sông Krông Knô hát với đàn réo rắt  
Theo đàn voi chiều Lang Biêng Tham

Không thấy vòng tai vòng cổ  
rung rinh ngó Pdiring, Đa Lát  
Trên xứ sở còn ngân dài điệu hát  
Trong đêm thắm ấm nắng bình minh

Một bông chà bàn tay ngát đất  
Chân trụ vững vàng tưởng ngấm thời gian  
Lòng riêng nhớ mùa em, khóa bạc  
Mũ tháp nghiêng đón từng cụm mây vàng

Tôi đã gặp lại như gặp bao kỷ niệm  
Trong một đêm hội diễn liên hoan  
Các ngôi sao đang cùng đua sáng  
Mắt em - cả vòm trời thăm thẳm không gian.

## GỬI NGƯỜI ĐI KHAI THÁC MIỀN TÂY

Hỡi rừng rậm sông dài  
Đồng minh mộng thơ mộng  
Với mái sàn bên núi trắng hoa ban  
Với con thuyền độc mộc ngược Đà giang  
Có em tôi, gấu váy dải điều, sớm chiều quấy nước

Xem gạo hồng, cối nước dội inh ang...  
Tôi nhớ thương mấy bạn thợ sơn tràng  
Chung sức gây rừng, thổi gió nóng Tây Nam  
Chung tay trồng tủa những rừng non

Cô em đã đi cùng ta trong trận mưa xối xả  
Vượt cơn lũ về Yên Châu, Điện Biên, sông Mã  
Lên Mộc Châu hái búp tận cao nguyên  
Hay ngồi trên lưng ngựa Sìn Hồ, Tân Thảo, lao như tên

Sông Đà hỡi vẫn hiền hòa tươi đẹp  
Dù lúc nào mây hung dữ cuồng điên  
Đoàn ta đó, uốn dòng sông, lái nước  
Dựng sơ đồ thủy điện, chân lội thác từng quen

Ai đi qua đây thấy lúa đôi, như chim phượng hoàng lộng lẫy  
Đậu trên lưng cừu non hay đỗ ngọn cọ phèn  
Ấy các bạn tôi đi thu hồi cánh kiến  
Lấy tô hấp hương trong thân óng dầu thơm

Nếu nhớ nghĩa ngọt bùi, hãy hỏi quả mận đen béo ngậy  
Từ đất màu Tây Bắc ngút ngàn mây  
Vầu, nứa, trúc bạt ngàn ven suối thẳm  
Bên thông vàng, thông trắng hát đêm ngày

Đỉnh Hoàng Liên bày ong theo gió lộng  
Gây mật vui trong lửa đất mùn nâu  
Con rắn lá nằm gốc cây, ngậm độc  
Thử thách người tìm thuốc giữa rừng sâu

Về Cô Pia thấy loài hoa kết quả  
Càng thương hoa tươi sống đất khô khan  
Về Háng Lìa, Mường Thanh đào mận nở  
Cả mùa xuân về trời Độc lập, Him Lam.

## QUA ĐÈO

### Gió

Nghe gió lên từ rừng vầu rừng trúc  
Còn nghe thầm thì trong lá ử, nền rêu  
Phải, gió gửi dư âm cho gió hát  
Và rừng chàm rải thảm nắng hồng thêu.

### Gió

Gió phơi phới màu xanh  
Gió rừng Tổ quốc  
Gió thổi lên những tươi mát của ngọn nguồn  
Cho nhẵn láng những vách đèo gân guốc  
Dưới bàn chân mở lối quê hương.

## XUÂN QUA BẢN NẬM KHA

Ngày trước em tìm anh, suối đèo ngăn cách  
Biết tìm đâu khi đời ta du canh!  
Em ước gì như chim kia có cánh  
Bay tìm nhau qua mấy tầng núi xanh!

Ngày nay đất Chủ Phình định canh  
Nậm Kha hợp tác cùng Lao Chải  
Nhà xum họp ở yên mãi  
Ruộng bậc thang chung sức cấy cày

Cả miếng nương xói mòn không còn nữa  
Thóc ngô nhiều, gà lợn càng đông hơn  
Vui bình công chấm điểm bên đèn, lửa  
Ngày ngày làm vui tiếng kẻo gọi bên thôn

Nếu rảnh ta học viết chữ tên anh  
và tên em, tên đất nước  
Em hãy viết cả chữ “hồng - ân” (Đảng, Bác)  
Đẹp như mùa xuân hoa nở giữa cây cành.



## DẤU CHÂN EM TÔI

Rừng dày rừng thưa bom đào nát  
 Lầm trên đường đất dấu chân đi  
 Những bàn chân đất hằn trên đất  
 Trưa nồng tháng Sáu nặng đôi mi

Một bông hoa rừng em cài tóc  
 Chiếc lược anh cho sáng mái đầu  
 Sáng theo mây trắng cùng mây đỏ  
 Tóc mây xanh em để theo sau

Núi như voi phục dưới chân bước  
 Dốc như thảm hồng đưa lên ngai  
 Bụi trời mù mịt xoáy cơn lốc  
 Chân em đuổi giặc đất, giặc trời

Cái chết như chẳng ai cần biết  
 Gà trưa, gà tối gáy bình yên  
 Trái vẫn chín và hoa vẫn nở  
 Bàn chân in dấu đường giao liên

Mùa mưa xóa đi bao dấu vết  
 Cả từ sắc nắng ở ven đồi  
 Những củ chóc, củ mài, bông lúa trở  
 Vẫn là thân thiết sống bên tôi

Ôi nhớ bàn chân, nhớ bàn chân vẫn còn, không biết  
 Đến bao giờ mới hết nhớ em tôi.

## HẦM TRÚ ẨN

*(Đêm căm thù Mỹ thả bom ở Khâm Thiên)*

Mưa nắng quê mình đâu đã quên  
Còn nhớ mãi kèo tre vách đất  
Nhớ ngôi nhà xóm nhỏ bình yên  
Ấy tổ ấm nhà ta, ta nhớ  
Rất trung thành như nhớ tình duyên

Nay còn nhớ in sâu kỷ niệm  
Với chiếc hầm cứu sống con tôi  
Tránh bom đạn trong thời chống Mỹ  
Chiếc hầm tình nghĩa như nôi

Khi nhà sập cột xoan bóng láng  
Cùng nửa bương lợp lại làm hầm  
Hầm trú ẩn cứu con tôi đấy  
Quên làm sao từng đốt tre ngâm.

## ĐÊM VIỆT TRÌ

Hàng trăm ô cửa  
Sáng ngang lưng trời  
Lại nghìn ô cửa  
Con tàu ngược - xuôi

Sông tràn ba cửa  
Ánh vàng điện soi  
Pha mờ bóng lửa  
Đèn đóm làng chài

Phố Việt Trì bên kia  
Đêm như còn nắng giải  
Cho lòng tôi cả niềm vui sáng soi.

1959

## TRÊN ĐƯỜNG HÀNH QUÂN

Đi, chớ đừng đếm bước  
Vui, nghe sông nước, ngó chim trời  
Biết, thương trái vườn rụng rơi

Sau những lần bom đạn  
Lòng sông, nước vui buồn, vẫn sáng  
Ánh lên vàng trán người yêu tôi

Vòng trăng khuya tròn đỉnh trời  
Sáng khuôn mặt đàn em nhỏ  
Nhớ nụ cười rạng rỡ  
Hôm nào tiễn đưa  
Buổi liên hoan tiễn quân dưới đèn ngoài trụ sở

Khi đàn quạ lửa rú gầm  
Trong đêm pháo ta giăng lưới  
Gọi chúng mình đi vội  
Lên đường hành quân

Bao nhịp cầu đã gãy mấy lần  
Lòng chỉ một nhịp cầu Nam-Bắc  
Chúng tôi đi, đợi vào bão táp

Trong đêm mênh mông im lặng, xe đi  
Ấy từng chuyến xe thư về  
Tới làng xa vào tiết đông lạnh lẽo  
Bên dòng sông lặng thẳm trong treo

Đón đoàn xe qua các công trường  
Nơi chặt những mảnh bom  
Cho vào lửa lò, đúc thêm cày cuốc  
Ngày thường ủng một chiều mưa  
Đường ngập nước đường vá vối vẫn hành quân  
Thương con đê lớn nẻo đường con  
Nơi lấy đá núi vệt mòn  
Nơi riu rít trẻ sơ tán trong hang  
Bỏ lại mái nhà sụp ngói

Ngày rùng rùng chớp lòe sáng chói  
Đêm nặng mùi thuốc bom  
Đưa bước mình đi lúc có trăng  
Nhờ cả lũ đom đóm từ trong lúa mạ  
Lúc tan lúc hợp theo chuyến xe đi  
Tuyến đường dài chẳng sợ chia ly  
Cùng ta qua con phà khúc sông đầm nội  
Theo cùng vệt đèn trên sóng nổi  
Nhìn theo nhấp nhô mũi thuyền  
Mũ nón cùng đỉnh sao đêm  
Các bạn mình đi lên cùng khúc hát  
Biết quên cả niềm riêng

Đường vào trong chúng ta qua đồng cát  
Cỏ gà cũng xơ xác vào những ngày nắng mỡ gà  
Câu chuyện vui ở những chân trời xa  
Câu chuyện nở với chân đi khắp nẻo

Ai qua cả đồng nước dâng  
Nhớ bóng con tàu đi ngang  
Khi con đường này đã yếu!...  
Hành khách lại đi chân  
Cứ chuyển chặng, đi dần  
Quân vào trong ấy  
Chiều mưa súng nổ ì ùng

Mái rạ nát, hương cau ngát, thơm lừng  
Hết hơi ễnh ương kêu, vọng nước đồng  
Làm động vì sao nắng nhạt  
Mình càng thương bóng tre mát  
Trùm kín cổng làng quê hương  
Rợp cả mái nhà ta, đưa nhau một chặng đường  
Chòm xa bãi mía  
Sau trận mưa rào vắng tiếng em gọi ghé  
Con ghé theo trâu ghé lạc đàn  
Trong trận bão bom vừa tan... tiếng gọi bê ới bê...  
Cùng với bài “Tôi vẫn hành quân” hát theo đồng bãi  
Vững con đê dài, ngô khoai đang trái  
Qua mưa nắng bão bùng

Đi dài ngày tháng  
Dù lênh đênh dặm thuyền giao liên  
Dù dặm sông chưa quen  
Dù mùa mưa đang xối  
Mùng rạ cắt xong, rơm vàng quấn chân

Hôm nào sau lưng thơm mùa ổi  
Mấy mùa qua trăng ngàn sao hiểu nổi  
Từng bước hành quân đi tới  
Trên đường ra tiền tuyến  
Nhớ lắm đằng sau còn các em  
Cả người thân rất nhớ  
Lại cả người đang chờ mong  
Như là bao đôi lúa...

Nhớ, chỉ vì biết xa quê  
Ai nếu giữ trọn lời đã thề  
Sẽ sáng cùng ngôi sao sáng  
Ấm áp những đêm hè

Có biết bao trời sao  
Long lanh như thóc vàng em hỡi  
Lắng nghe rì rào gió tre, tiếng đập lúa vang mãi  
Lòng mang trời xanh chạnh niềm nhớ quê  
Tôi còn nhớ mùi hương chanh  
Làn tóc em vừa gội  
Bay theo suốt một chiều lành, em đợi  
Em đợi, nỗi nhớ thương vời vợi  
Ngày xanh mãi như là tóc xanh.

## SƯ CHÙA NAM NGẠN

Tiếng đồng, tiếng mộc vọng chùa cao  
Chiều nay, sao vắng, hỏi vì sao?  
Lòng từ bi đón thương binh đến  
Trang Kinh “Thủy sám” nhỏ máu đào

La lá cành dương hương khói thơm  
Chiều qua sao vắng người thỉnh chuông  
Cả ngày, sư dọn vôi cùng gạch  
Bom phá chùa đây, sạt góc tường

Rồi cả chiều nay bật giọng Kinh  
Ban thờ Phật sáng nển lung linh  
Sư mê mãi gỡ từng trang chữ  
“Sổ tay cấp cứu” nhắm riêng mình.



## TRÁY GẠO

Cánh vai nhện một mùa mưa  
Áo khô lại ướt đèo trưa gió hoài  
Hoa rừng bay cả buổi mai  
Tối chiều thơm cả tóc dài của em  
Trường Sơn gùi gạo tiền duyên  
Hát cười vang núi, chim chuyền hát theo.

## NGƯỜI CON GÁI GIỮ KHO TRONG RỪNG

Sống với kho, kể gì năm tháng  
Em cười, rằng: - “Chúng chẳng biết gì ta”  
Sương đã thấm xuống vai mình với lán  
Vui, nghe rền trong gió tiếng đa đa.

## ĐÒ MƯA

Mình em lênh đênh sông mưa  
Ai sang đã có em đưa tới bờ  
Ai về ướt áo lửa hơ  
Mình em sưởi với con đò chuyển quân.

## CÔ GÁI GIAO LIÊN

Bờ lau mưa gió đầm đìa  
Hai vai ướt đẫm đêm khuya lạnh người  
Tóc xanh rối bện mồ hôi  
Bện thành nỗi nhớ trong tôi rất nhiều.

## ĐÒ RỪNG

Bên sương nghe tiếng gà trên sóng  
Ông lái đang ngái ngủ bên dòng  
Lòng ai chơi vơi mặt nước rộng  
Trong sáng lòng tôi tình quê hương

Một đêm dài khoang lòng đùng lạnh nhạt  
Khói Kinh Thầy hòa xanh cùng Đá Bạc  
Bến đò hơi mưa đầy mặt sông  
Cây rờn xanh bên sù bên đồng

Tình chia dòng theo nước Lục Đầu Giang  
Nửa thương em, thương mình, nửa thương bạn  
Sức sống dồn lên con nước cả, lan tràn.

## VÀO TUYẾN LỬA

Vào tuyến lửa thấy những làng cháy trụi  
Giữa đêm trăng vắng vặc không người  
Con trâu xanh phải mặc áo lá  
Sơ tán cùng gà lợn, đi rồi

Bom đạn giặc cày làm đường sắt  
Con tàu thôi gọi khách lên ga  
Sông, bến, tiếng cọc chèo cọt két  
Phà giao thông vẫn đón khách đi qua

Hết vòm trời xám mây vẩn, nhà im ỉm  
Cửa phen cài, tắt cả tản cư  
Cánh chim đen khàn khàn tiếng quạ  
Nó tìm ăn trên từng miếng vải dù

Vừa qua khỏi những nơi đổ nát  
Gặp quăng đường như buổi chợ đông  
Trai gái lấp hố bom, ca hát  
Tôi ấm lòng đi theo hào giao thông

Tôi đi dưới sự “tấn công” độc ác  
Pháo sáng treo lơ lửng trên đầu  
Dân quen thấy nụ cười ai càng rạng  
Cả tiếng sáo vui thổi suốt đêm thâu

Ra tuyến lửa vẫn thấy đồng trái thảm  
 Lúa rung rinh gợn sóng chân tôi  
 Mênh mông những dòng người cuộn sóng  
 Bến mới, phà sang còn nhớ tiếng ai cười

Tôi say một mảnh trăng vàng trên tuyến  
 Cả làn mây xám lạnh trận mưa giông  
 Cả bãi biển ngô đại dương mơ mộng  
 Đoàn ra khơi bám biển cánh buồm căng

Ra bến lửa còn phút giây thương ngoạn  
 Bờ câu vườn vẫn cất cánh bay cao  
 Bước chân tôi đi cùng người hòa điệu  
 Đường khu Bốn vừa hát vừa đi vào

Mới nằm ngủ lại nghe rùng mặt đất  
 Đoàn xe qua pháo lớn nghênh nòng  
 Sớm mai, đất đổi không, tan quạ sắt  
 Mặt trời vui, rừng rục đám mây hồng

Cái hố bom đã xanh bè rau rút  
 Cánh đồng hoang lại mườn mượt lúa ngô  
 Mảnh đất sống chẳng bao giờ bị giết  
 Mỗi bước đi, tôi gặp những hồn thơ.

*Phà Ghép, 1965*

## GA XÉP THỜI CHIẾN

Ga xếp ngày xưa  
Những toa tàu chở đầy kỷ niệm  
Góc sân ga một thời tuổi thơ  
Tôi nhặt chiếc vé rơi cùng bông gạo đỏ  
Thối búp đa trời chọi cỏ gà

Nhớ khách đợi tàu không quen biết  
Nhớ, nhớ cả nền... sân ga...  
Tàu đi khách còn vẫy lại  
Tôi lắng tiếng còi xa xa  
Chiều bay vàng đường đá rải

Ga xếp bình yên  
Lề thị trấn lòng tôi ở lại  
Đôi bóng bàng xanh đổ bóng phố dài  
Ga xếp với tôi, nhớ lại từng người  
Nhớ từng ô cửa, hơi lòng tôi  
Mong đón người thân trở về phố nhỏ

Khi khách đợi tàu trên đầu ghi vắng vẻ  
Men những đường nhỏ sống trâu  
Hành khách vào thôn hỏi thăm buồng vé  
Ngọn đèn dầu  
Vẫn những chõng chè tươi  
Ai đợi chuyến tàu đêm  
Thuốc Lào rít vài hơi... mơ tàu nhả khói  
Cả thị trấn vẫn cùng ga ngóng đợi

Đêm khuya - vang còi tàu gọi  
Mọi người xôn xao  
Ga xép ấm hơi người

Tôi với lòng tôi vẫn bình yên khi khách đã đi rồi  
Cái ga xép lại mấy lần sống lại  
Giặc ném bom chông chết mấy lần

Mặc những trận “Bê năm hai”  
Vẫn tăng chuyển cuối năm  
Người về Tết  
Người đợi tàu ga xép những đêm mưa  
Áo tơ nhựa che cơn gió  
Rì rầm câu chuyện cho qua...

Vẫn người trưởng ga đứng giờ đèn  
Hiệu đỏ, hiệu xanh trên bờ cỏ êm êm  
Cơn gió nổi niềm vui phố nhỏ  
Trong mưa tạnh  
Tàu về hồng học thử  
Đôi hàng ray bóng nhảy trong sương  
Bánh sắt rít gọi từng viên đá dẩy

Trải năm tháng bao ngày  
Giờ đón con tàu chạy suốt  
Ơi ga xép với đường Bắc - Nam Thống Nhất  
Tàu kéo toa, gọi khách vội lên đường...

## ĐẾN THĂM CƠ QUAN HUYỆN ỦY

Sáng nay lá cải quăn rồi  
Đứng mầm khoai giữa lúc trời trở đông  
Đàn chim nhạn đã rời đồng  
Họp xong, huyện ủy phân công xuống làng  
Vắng tanh bàn giấy cơ quan  
Tìm Bí thư?  
Hỏi chỗ đang làm mùa...



## TẶNG HOA

Mấy bông hoa dại thôi, hái tặng em  
Còn đọng sương mưa của rừng đêm  
Cánh hoa đỏ lập lòe tia nắng sớm  
Xao động nhìn nhau, khuôn mặt đen

Bông hoa trắng lẫn bông hoa đỏ  
Lối đi rừng chẳng thiếu gì hoa  
Nhưng nếu không có tình yêu dấu  
Thì không gian chưa đủ hài hòa

Thôi hái, để qua đêm trăng lặn  
Hương vẫn thơm, hoa vẫn thắm sắc màu?  
Thương hoa ở với cảnh qua mưa, qua nắng  
Như lòng tôi có trước có sau.

## NGHE CHIM

Hỡi này những con chim suốt mấy mùa nắng nôi  
Qua Hạ chí sao còn kêu chưa thôi  
Cất tiếng giục người ra đồng cắt lúa  
Niềm vui của mùa màng là con chim chìa vôi

Thương những con chim lành ở đồng  
Chẳng hề tranh nhau lúa nhỏ một vài bông  
Rỉa cánh yêu thương nhau như lòng người thương nhớ

Hỡi con chim uyên ương  
Thủ thỉ cùng nhau bay trong đồng, trong sông  
Nghe mà kêu mà lòng thêm đắm thắm  
Mây nhắc ta cảnh vợ chồng hòa thuận

Lại còn Con-chim-thơ-ca  
Vang vọng trong lòng ta!  
Những ý đẹp tình sâu hòa vào trong ước vọng  
Giải lên trang đời  
Bằng tiếng của trái tim hồng máu nóng  
Giữa bầy chim hợp tiếng hát ca...

## BIỂN LẶNG

Khung cửa, mặt trăng xanh ảo  
Biển lặng thình, nặng ý thâm trầm  
Chủ đề thơ chín, lòng băng khuâng  
Sóng đến, vỗ về suy nghĩ

Biển ru, ngủ êm thần trí...  
Ý thơ, như bọt tiêu tan  
Nghe nước sôi lửa bỏng, cháy tim gan  
Thương quê hương mình nhiều giông bão

Nhạc lòng hòa nhạc biển khơi  
Với cả trời sương  
Trong vất tiếng chim trời  
Đáy đại dương sóng reo làm thức tỉnh

Lòng từng có nhiều biến động  
Sóng cồn cào càng thúc giục trí tôi  
Có thể nào yên nằm, yên ngồi  
Tôi phải viết khi hồn tôi sống động...

## ÂM THANH CỦA CUỘC SỐNG

Tôi từng nghe hơi thở của quê hương  
Giữa cuộc sống xô xao  
Tôi càng nghe rõ hơn  
Cả trong nơi vắng lặng  
Một tiếng gà... Tiếng gà trong trưa nắng  
Cái tiếng gà bật lên  
Nơi tiếng đầu ô vẫn gáy dồn canh  
Đường ngô lặng im, trong gió may ve vượt lá  
Bỗng vang lên tiếng gà  
Nghe rõ quá!  
Khiến lòng tôi chợt nhớ ra, bao gia đình đã ra đi  
Từ lên miền Tây khai phá  
Say mê mỗi cảnh ấm no  
Miền núi nín người về  
Người ở lại tạm để nhà không, đang qua nơi sơ tán  
Mà tiếng gà trên mặt đê vẫn còn đang vắng vắng

Khi đứng, khi ngồi  
Tôi nghe rõ tiếng gà xưa  
Trưa... Trưa bước từng bước vàng  
Thì ra âm thanh tự lòng tôi, điểm tiếng gà tròn nắng  
Thiết tha từ cuộc sống  
Da diết với tình người  
Thành một tiếng gà trưa!...

1965

## TRƯỚC GƯƠNG ĐƯA VÕNG

Nếu mà còn nghĩ về thơ  
Trước gương trong, mắc võng đung đưa  
Nằm nghĩ suy thấy bóng mình, thoáng hiện, thoáng mất  
Hình ảnh lại qua như thực, như mơ

A, một ý sâu, nhờ chao đi, đảo lại  
Như việc làm, luôn đảm nhiệm hóa tin yêu  
Như bè bạn gia thân sẽ nhớ mãi  
Như cuộc sống chung quanh, càng lui tới hiểu ra nhiều

Nước và trời soi lẫn nhau càng sáng  
Lòng hiểu nhau trong “nhịp võng thời gian”  
Chữ với nghĩa vào thơ là phản ánh  
Cho những tấm lòng sạch bụi sẽ càng trong<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> *Kinh Phật*: Ứng vô sở tục, nhi sinh kỳ tâm.

GALINA ƠI!

Đấy, mùa ngon ngọt thiêng liêng ấy  
Của lời thơ nói tự khổ đau  
Cả khi nghe niềm vui giấu cọt  
Ở sau vai nào để ý gì đâu

Lời thơ ấm như kèn mục tử  
Gọi bò trên đồng cỏ xanh non  
Khi chân trời tù và thúc dũ  
Gọi bình minh ra khỏi tối tăm

Cũng có lúc như hơi sương nước  
Và bốc lên như khí biển khơi  
Làm cho cánh hải âu phải ngợp  
Trong biển xanh, triều dâng đầy vơi

Dù thiệt mấy trong đời thân xác  
Những sự lánh xa được hưởng rồi  
Khi chiến đấu với bao kẻ ác  
Tôi thấy Galina mang hạnh phúc của đời<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Một đoạn trích trong chương đầu *Trường ca Galina* tác giả nói với thi sĩ Nga ở Leningrat (Pétécboa).

Thơ em đọc mang nhiều an ủi  
Đến cho ai đầy đủ vui tươi  
Chính khổ đau mang nhiều ánh sáng  
Như dòng Ngân chảy mãi không thôi

Như bắt đầu bài Kinh cầu nguyện  
Tôi xin ai hãy để xót thương  
Xin mở rộng tay mà đón lấy  
Những bài thơ chống lại chán chường  
Ôi hoa lệ làm cho đời bại  
Cả một nền phong tục Babilon  
Người có lương tri chỉ ưa sáng lập  
Chẳng mong làm hoa khô, để vương

Cũng chẳng làm “vườn treo” kỳ lạ  
Chẳng hã hê với những chiến công  
Chỉ nuôi sống con người giản dị  
Bằng những lời của trái tim non

Lãnh địa ta là dòng chữ ấy  
Sớm và chiều nhảy nhót bên xe  
Nó làm cho Galina vui thấy  
Đi rất xa qua những sơn khê

Mỗi câu chữ như đàn ong mật  
Đuổi đi xa bờ vẽ rong chơi  
Chúng không biết đâu là trời biển  
Chỉ mê “thảm xanh” trong đám cỏ đen  
Nước bạc đời khi không rền nữa  
Thì chúng ngồi ôm gối mà rên

Đây không phải là người như thế  
Em cũng không là lọ hoa hồng<sup>1</sup>  
Thơ chân thật không làm say lá  
Hỡi những chàng bị rượu cắt chân<sup>2</sup>

Cũng không phải ai đâu cậy khỏe  
Lấy khôn ngoan bày cách ngáng chân  
Và đá hậu trong trường đấu thủ  
Làm đau lòng bè bạn vô ngần.

*Ga-gơ-ta, 1973*

---

<sup>1</sup> Âm chi cái đẹp bề ngoài.

<sup>2</sup> Ý nói những người uống rượu say quá đi không vững. Còn như nhà thơ tàn tật phải ngồi ghé đây thì vẫn đi lên vững vàng.



## HỒ BAICAN

Đường vắt ngọn cây bạc tuyết rải  
Nhà gỗ thông vui những cánh vườn  
Mây phủ đầu non trời man mác  
Bên ghềnh nằm nghỉ mấy thuyền con

Suối lượn quanh làng bên hồ biếc  
Thông reo vi vút gió bên cầu  
Nước vây lấy non, non vây nước  
Trông vời mà chẳng bến bờ đâu

Mắt lạnh nhìn xa càng mắt hút  
Song song biển tuyết với biển hồ  
Nước xanh làm dịu màu tuyết lạnh  
Thiên nhiên chẳng muốn mình bơ vơ

Tuyết bay rải rải trên bến khói  
Cửa suối làn băng trắng phủ đầy  
Bãi sỏi người câu vụn lửa sưởi  
Ngắm trẻ bên đường trượt tuyết chơi

Làm sao kể hết xa và lớn  
Trang thơ màu tuyết ấm lòng tôi...

*Baicán - Ulan - Ude, tháng 11/1973*

## “CON THUYỀN” TRÊN BIỂN CỎ

Lạc đà chở nặng lều ra đi  
Cùng với người chẵn yêu nắng gió  
Như những con thuyền trên biển cỏ  
Vui cùng trời đất chẳng phân ly

Chào gió dọc ngang không bận hướng  
Sống hòa rộng lớn với không gian  
“Khe cừ”<sup>1</sup> đông trải bông mây tuyết  
Nghe tiếng sừng khua ấm hạp đàn

“Bài ca luân mục” êm ả sao<sup>2</sup>  
Phơi phới đồng xanh hát dựng lều  
Tóc đen cô gái quàng lưng ngựa  
Nũng nịu yên hoa gấm trải đều

Cỏ đỡ bàn chân nâng nệm biếc  
Thay màu kim tuyến ánh sao trắng  
Có đêm xuân đẹp ôm choàng hết  
Cả lều, cả ngựa với người chẵn

---

<sup>1</sup> Khe cừ: Thung lũng bốn bề có đồi, người chẵn lùa cừ vào để đếm xem số cừ là bao nhiêu.

<sup>2</sup> Mông Cổ xưa là vùng đất du mục, nay Mông Cổ cơ giới hóa nền sản xuất luân mục, có trồng, có chăn luân lưu giữa các vùng đất nước.

Rồi ngày tan tuyết nhẹ sương mưa  
Ngựa hí rung bờm, tỉnh giấc mơ  
Dọc đường tôi gặp hồn thanh thảo  
Vó cuốn dọc ngang chẳng cỡi bờ

Sống với ngựa, cừu từ vạn thuở  
Sóng đồng cỏ vỗ, nhẹ đời trôi  
Lạc đà cứ cõng lều đi mãi  
Cùng với người chăn rộng đất trời

Lạc đà lưng nặng mới ra đi  
Con “thuyền” trên biển cỏ xanh kia  
Chở thêm một chút hồn thôi nữa  
Nhớ đời luân mục lúc tôi về.

*Mông Cổ, 1973*

## MÙA GIEO HẠT Ở TÂY BÁ LỢI Á

Hạt gieo rồi, tuyết phủ lên  
Đất ủ hơi ấm giữ yên sống còn  
Rồi đây mầm nở lá non  
Đồng thài nghén, lúa đẹp mòn mắt trông  
Tây Bá Lợi Á vào đông  
Đi qua giá lạnh thấy lòng ấm thêm  
Nhìn ra băng tuyết ngủ yên  
Thông cùng đường bạc hát lên với mình  
Biết còn cuộc sống nấu mình  
Ấy là những hạt mì xinh dưới đồng!

*Xibêri, 1973*

## QUA THÀNH PHỐ DẦU KHÍ ÔMSKƠ

Ômskơ hỡi! Không gian rung rinh  
Đầy những kết dầu cùng ống dẫn  
Giữa đồng trắng, đất trời xen lẫn  
Khói chờn vờn, vấy khách chúng mình

Tình man mác bài ca của điện  
Dây dọc ngang rục rỡ hoa đèn  
Chưa hết tuyết băng, mùa xuân vội đến  
Em, nụ cười Kiếcgì mới quen

Tưởng như lại thấy niềm vui tuổi nhỏ  
Trước đàn em con cái công nhân  
Được no ấm thịt da ửng đỏ  
Lòng mình qua phố tuyết trắng ngần

Ống dẫn dầu như rồng bay uốn khúc  
Ơ, về đâu, len lỏi giữa lầu cao  
Mở đất Xibêri giếng dầu đầy năng lượng  
Thêm cuộc đời xa rộng với chiều sâu.

*Xibêri, tháng 11/1973*

## ĐÊM TRĂNG HẮC HẢI

Đêm nay trăng lại tròn  
Biển đen tung sóng bạc  
Hải âu thôi lượn vòng  
Chim én còn xao xác

Chào trăng én bay đi  
- Hình như mai sẽ rét?  
Biển ấm chim mới về  
Biển lạnh chim đi hết

Tôi ngó trời xa vời  
Cùng với biển biên biếc  
Trăng - hồ - thủy lên khơi  
Mây - lụa - là xếp nếp

Và đàn én đi rồi  
Trăng ngần ngư lướt tiếc  
Trăng mới nhìn đến tôi  
Cùng nhau thôi cách biệt

Núi chẳng vui chẳng buồn  
Lạnh lùng màu đá trắng  
Biển chẳng vui chẳng buồn  
Ngày đêm trào bọt sóng

Biển như mơ mộng lung  
Núi lắm lì chặn sóng  
Tạo vật thường lạnh lùng  
Chỉ có hồn ta sống

Đêm trăng bờ Hắc Hải  
Ngồi trên đất Gruri  
Gặp lòng ta mong ngóng  
Đàn én vừa thiên di.

*Pisunda, 1973*

## GẶP TUỔI THƠ VÀ NGÕ PHỐ

Tôi từ bờ biển đi về ngõ  
Ngồi ngắm bé vui nhảy trước thềm  
Chiều nay nắng giãi trên đường phố  
Áo hồng bé mặc lại hồng thêm

Trời cũng hồng xa với lá thu  
Vườn vui cành táo nở đung đưa  
Bé đùa nhảy nhót trên sân nắng  
Ngoài cổng tôi dừng dưới gốc nho

Qua mái nhà xinh biển ngát xanh  
Cọ tung lá quạt mát mây lành  
Bé cười khanh khách nghe mẹ bảo  
- “Chú đợi lâu rồi, mở cổng nhanh”

Giây phút ngồi vui với tuổi thơ  
Mắt nhìn nắng nhảy bước vô tư  
Tôi băng khuâng muốn mình nhỏ lại  
Với mảnh chiều vui, để thẩn thờ...

*Gagor, 1973*



## MỘT BUỔI CHIỀU VÀNG Ở GAGORA

Núi thôi mặc áo xanh  
Khi thấy hè đi khuất  
Goruri đón thu về  
Với áo vàng đẹp nhất

Đường phố lúc hoàng hôn  
Người áo màu rất nổi  
Bởi lẽ trời hơi buồn  
Với gió mùa đông tới

Mưa bay qua cửa tròn  
Đu nặng cành trơ trụi  
Nhưng tôi không lạnh lòng  
Vui nhìn mùa thay đổi

Em áo trắng đẹp sao  
Sạch như là băng tuyết  
Nhạt màu biển dạt dào  
Bên tượng đài bất diệt

Biển rộng biết hơn ta  
Mặt trời hồng lại đỏ  
Mặt trăng xanh lại vàng  
Nghe ta nói chuyện nhỏ

Rõ ràng tôi ngắm xuân  
Giấu trong cành ứ nhựa  
Những mùa tươi đã gần  
Tôi nghe hơi em thở

Xuân sát ở bên người  
Bồn chồn nghe bước dạo  
Êm êm giữa thời gian  
Ấm áp hồn tái tạo

Nhẹ bước đi bên nhau  
Hồn nhiên như đứa trẻ  
Bao la giữa đất trời  
Vui một tia nắng lóe

Để chào mừng mùa sau  
Vô tình mà tôi biết  
Lá rụng xuống mái đầu  
Từ mùa trước sót lại

Rồi sẽ xa Lina  
Chưa quên con đường ấy  
Chỉ một lần đi qua  
Bạch dương còn hát mãi

Tôi rời Gagora  
Có nắng vàng chia ấm  
Trên một khoảng thời gian  
Bên Biển Đen nhẹ sóng

Lòng tôi như nhịp võng  
Giữa sóng nước mênh mang  
Hay thơ như cánh mộng  
Ghi một buổi chiều vàng.

*Thành phố Gagora, 1973*

## LÊN THĂM CẤP CA

Ngọn đá chồm như ngựa  
Hang núi há miệng hùm  
Rễ cây tựa rắn cuộn  
Gió gào dưới cành thông

Khói mây tuôn mờ mịt  
Xe chui qua đường hầm  
Thấy nắng tắt lưng vực  
Đi lên gặp ánh hồng

Núi chồng núi, khuất khúc  
Đường cuốn như lưng rồng  
Ôi, Cấpca hiểm trở  
Làm ta nhớ Trường Sơn

Thế núi vây núi chắn  
Dàn ra làm lũy thành  
Dân bao giờ giữ nước  
Dập tàn bạo chiến tranh

Chỗ này đánh “hỏa hổ”  
Khác gì bát trận đồ  
Chỗ kia nơi đốt lửa  
Báo hiệu lúc nguy cơ

Cápca lên Hắc Hải  
Có đất bằng luyện quân  
Đá nhìn ta muốn kể  
Ý chí của nhân dân

Một người địch muôn người  
Có thể của núi hiểm  
Cápca đứng giữa trời  
Vói cổ thành thời chiến

Cápca hỏi Cápca  
Ta thấy người hùng vĩ  
Cao cả tình hữu nghị  
Vững mãi ở lòng ta.

*Dacápca, 1973*

## QUA CÔN SƠN

Lỡ thị giữ nguyên từng mảnh đạn  
Nghìn năm vắn vự áng mây vàng  
Từng nét trầm tư trên mắt Phật  
Cánh sen phảng phất khói hương trầm

Ngoài kia dòng suối còn uốn lượn  
Mềm mại đường non dẫn khách thơ  
Vào đến chùa Hun nghiêng gốc đại  
Thăm đền Nguyễn Trãi, thương người xưa

Nổi chìm thân phận đời danh sĩ  
Công thần lừng lẫy sử xanh ghi  
Di chỉ dấu mòn mưa nắng dãi  
Như còn nét máu oan hiềm nghi

Nổi, chìm, cong, thẳng đường chạm trở  
Lòng không uốn được chẳng hề cong  
Khóm trúc vàng kia như giữ cả  
Cái sầu trại vải đọng trong lòng

Dấu xưa còn đó nguyên lành cả  
Qua mấy đời qua, khổ chiến tranh  
Nhớ bậc anh tài lo cứu nước  
Xót tình oan khuất, họa điêu linh.

## KHÈN NHỚ

### I

Mùa xuân cùng đưa nhau xuống chợ  
Con đường rừng để nhớ cho nhau  
Chân theo tiếng khèn bay trong gió  
Đốc đèo cao, khèn chẳng ngớt giọng đầu

Phiên chợ nay, nhịp khèn sao đứt đoạn  
Dưới sắc chiều, bạn chẳng xuống cùng phiên  
Chân ngựa qua thung, nhớ ai, in sắc cỏ  
Gió Ô Quy Hồ bay, đùa nếp váy cô em.

### II

Tiếng khèn nghe thấp dần  
Nỗi niềm mang xuống chợ  
Mây ngang trời lững thững theo chân  
Cho tới lúc chỉ còn lời gió hát  
Tiếng khèn trôi theo máng nước lần

Về, nắng chiều cũng ê a với giọng rượu nhạt  
Ấm cùng tiếng ve rừng hòa tiếng khèn trong gió lạc  
Về, túi nhẹ không, xem đầy hoa thêu  
Trên đỉnh đèo, khèn lại thổi, nhớ người yêu.

KHÚC NHẠC TRẦM HỒN NGÂY DẠI  
(Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 2006)

## NHÀ ĐÁ NHỎ NHOI

Dưới chân Tản Viên Sơn  
Sơn thần, Thủy thần  
Ngửa ngang tình truyền kiếp  
Cuộc tình thách đố lương tâm

Khi vua cha thử lòng chân thật  
Ai... Người, đã nhanh chân và xứng tâm?

Nơi đây trước tôn nhan  
Của Núi thần  
Khi người trước đối thủ của người  
Đã dùng chân tâm quật ngã  
Tôi - người đi tìm thi họa  
Tìm bình an, lập am Thạch thất  
Nép vào góc núi, góc đồi

Tựa bóng núi quên ngày xưa cũ  
Quên lụy phiền như cỏ dại  
Dưới chiều tà mây phủ  
Tháng ngày trôi  
Nhà đá nhỏ nhoi  
Hồn trú ngụ  
Đêm mưa sâu thẳm lặng tiếng nguyện cầu  
Nét mực màu  
Phảng phất hồn chân như  
Qua thời gian  
Thân phận tình hoài đau đáu.



## KHÚC NHẠC TRẦM HỒN NGÂY DẠI

Tôi nghe tiếng chim gọi đàn  
Con chim gáy gọi bạn  
Hồn tôi muốn van  
Muốn gọi theo chim

Lặng đọng trong tôi  
Tiếng chim gáy của ngày an bình  
Đã đưa tôi về quá khứ

Nghe tiếng chim gáy  
Tiếng gáy trong gió thoảng  
Trong vườn hoang  
Thời sơ tán

Khúc nhạc trầm này  
Sáng trong ký ức  
Như tiếng kinh cầu khiêm nhu

Bay trong mùa lá thơ  
Cùng tiếng di, tiếng sẻ

Không thiếu tiếng chim vui, buồn  
Cùng xóm chiều yên ắng  
Nhìn lên trời trong tỏa rạng ngời  
Mây trắng buồn  
Thiệt tha

Mây lập thành, đóng trại  
Gọi những ngày chiến tranh  
Mây giăng thành như Trường Sơn  
Cái thời tôi sống trong mắt, còn  
Khói lửa bão bùng  
Tôi bước đi  
Từ nỗi u sầu  
Của những năm chết đói...  
Nghe tiếng chim gọi  
Mà lòng tôi đau

Tiếng chim gáy vô tư ngọt ngào  
Khúc nhạc trầm  
Nức nở lòng tôi  
Ngây dại...

## TƯỢNG ĐÁ SAY THUỐC LÀO

*(Tặng con Bằng Phương Chính)*

Nếu đặt tượng đá này  
Vào một nơi bí mật  
Màu sắc đen  
Nét đục xù xì  
Tạc người hút điếu thuốc Lào  
Ngửa mặt lên trời thả khói  
Sẽ tặng nhiều ý nghĩa bí ẩn  
Của mềm say?

Cỏ tương tư  
Đối chọi vẻ bi ai  
Khoáng đạt một nụ cười  
Nhân thế

Tôi cho là đẹp  
Biểu tượng này đáng kể  
Khi tôi chợt giật mình  
Nghĩ tới đường đời  
Tưởng đã gặp người  
Một tay làm tới  
Một tay nắm đầy tặng vật

Tượng đã trước mặt tôi  
Tay cầm điếu cày  
Tay cầm đóm ché  
Đôi mắt buồn, cặp môi trễ  
Ngửa mặt lên trời...

## TỪ GIÁ CÔ HỌC TRÒ

Bóng vàng tàn sau bóng mái  
phong sương  
Phố cũ Hồ Tây tối lại  
- Thầy ơi, ngày mai con đi  
Đừng lo gì thầy ở lại

Bên chỗ ngồi nghe sóng nhẹ vỗ bờ  
Tóc liễu xòa vật vờ sóng nước  
Ven bờ, bọt bèo rêu rác  
Con đọc tiếp bài thơ  
Chữ trong ánh chiều nắng nhạt

Thơ giải bày nỗi niềm khắc khoải  
Qua ánh mắt nét buồn thơ đại  
Trở lại trở đi tiếng thở dài  
Bàn tay mềm bút cỏ

Hồn tôi lặng lẽ trong tôi  
Lặng lẽ cả những ngày trong ấy  
Thế là bước qua ba mùa mưa

Gần nhà tiếng con gái gọi  
Và trong mưa con gọi:  
- Thầy ơi!  
Thoang thoảng cửa ngoài...

Giờ là mùa xuân con ra thăm thầy  
Đôi ngày êm dịu và trống trải  
Giữa phố phường Hà Nội reo vui  
Hồ Tây, sông Hồng  
Bình minh với hoàng hôn  
Như thay ngày mới  
Vẫn thăm thẳm và nổi trôi  
Vàng mây đăm đui  
Như cánh chim trời

Hồn ta như vô phương  
Thầy ơi - Con ơi!  
Tiếng nấc nghẹn ngào bối rối.

## CHỮ NGHĨA CHẴNG HAO MÒN

Đời sống của bài thơ  
Tâm tư  
Vào cấu trúc  
Động tình người  
Thành một ý bài thơ  
Mất chất phác  
Trí không thường quá mức

Tổn Thiên chân  
Áp đặt đại khờ  
Trí thanh khiết  
Tự tâm cải quá  
Soi giác quan  
Trầm ngụ bề sâu  
Chữ như lá cỏ dọc đường cát bụi  
Hay như trầm tích bao đời  
Hóa trần châu  
Chẳng kể ngày lâu  
Hay vẫn vôi  
Hồn nặng ân tình  
Thơ thiên thu còn lại  
Tình vạn đại nguyện cầu  
Nữ thần tạo tác  
Trang thơ  
Ấm tình người  
Chữ nghĩa chẳng hư hao  
Tâm can, tâm tư ca hát  
Trong ngặt nghèo  
Áp ủ hồn giải thoát.

## NGÔI ĐỀN THẦN NỮ

Dưới chân điện thờ  
Nữ thần nghệ thuật  
Ôm huyền cầm  
Trâm bút gài  
Mái tóc

Tìm dòng thơ dâng  
Hoa chữ nhiệm màu trái tình thương  
Ấp ủ  
Bao nỗi buồn vui cuộc sống trần gian  
Trí tái tạo  
Tình ý riêng âm thầm xếp đặt  
Vần điệu mới  
Giọng thơ âm hưởng  
Thực thực, hư hư  
Từ cõi lòng  
Của muôn ngàn tạo vật  
Cùng sắc màu luyện lự  
Không gian, thời gian  
Ấm áp bước nhân thần  
Chiêm ngưỡng  
Tùng ý thể  
Tạo thành tác phẩm vĩnh hằng  
Tình khiêm hạ

Ơi, thần Nữ trầm tư  
Chân như, chân như hề nhân gian!  
Lãng du, lãng du hề mộng ước!  
Khát khao, khát khao hề tâm thức!  
Cao thẳm xa vời  
Khiết trung giải thoát

Minh đấng, minh nhiên hề...  
... Nữ thần.



## TÌNH HIẾN LỄ

Tình của hồn xác thân hơn hở  
Mang hồn của đất trời sinh nở  
Nơi thịt da bùng dậy tựa hừng đông  
Vội khát khao đâm chồi  
Mắt đờ hoang dại  
Ném tia nhìn bốc lửa  
Cả lễ hội cả khi dọn tế nhà mồ  
Bành voi chiều chở cồng chiêng khua động  
Rung rinh vai chen vai  
Rung rinh bụng tròn nín lặng  
Ngất ngây mộng đầy ngực đầy  
Kiếp phù sinh gắn với đời cát bụi  
Khoe thắm tươi cùng cỏ nội hoa rừng  
Trời cao thắm như gửi vào thiên sứ  
Rạng rỡ chiều nay thiên nữ của hoa tình  
Mông núng nính tóc lơ dài tiếng hú  
Luật giới răn  
Tan dưới bước dập dồn  
Rừng động cồn cao  
Suốt canh trường vọng

Áp sát thịt da  
Quần quại thân trần  
Vòng múa tuần hành  
Tới tận cùng sâu thẳm  
Của âm dương tồn tại xác thân  
Ngày hoang dã, ngày đầu tiên sống lại  
Vượt phàm thân  
Hồn da thịt thoát trần...

## LÚ CÔN TRÙNG NÓ HIỆN HỮU TRƯỚC TÔI

*(Nhớ một ngày Đông chí)*

Bên dòng sông trái dài  
Hơi sương mưa như tro bụi  
Gió vãi từng nắm lá  
Vào mùa xuân giá  
Gió xẻ cả nắng ra  
Rách từng miếng thịt  
Rơi vào mặt tranh cắt dán của tôi  
Chợt tôi thấy rét  
Khó chịu nổi

Sau khi tiễn đưa con gái nhỏ  
Con nhỏ  
Cái con bạn của tôi  
Khi nó ra đi  
Còn tôi ở lại  
Có gì chưa kịp nói  
Không cả một lời đái đặng  
Con để buồn gáy âm thầm dưới cổ  
Tiếng cơ roóc cùng lộp với âm thanh  
Tiếng côn trùng hòa điệu rỉ rả

Từ ngày, ông cháu kết thân  
Hai bố con  
Cùng kiếm tìm tình bạn  
Tìm lời cho bản nhạc tình tri âm  
Với bài thơ viết dở  
Thế mà  
Chợt nghe  
Tiếng côn trùng rí ran... rí rả  
Nó đã dạo đàn  
Bản đàn tình ca hiện hữu  
Hiện hữu trước tôi rồi...

## CÁO PHÓ HỤT

Gửi đi cáo phó  
Thơ tình mất rồi  
Làm mồi mỗi mọt  
Xác trôi sông rồi  
Bản thảo chết hẳn

Thế rồi... tôi...  
Mắt mù được cứu  
Trông lại kho tàng  
Xưởng họa mái sập  
Tạo tác tham lam  
Hư vô bẽ bàng  
Vô thường phán quyết  
Thấy đời đã nát  
Thấy màu rếch rác  
Như là cát bụi  
Như là tắt hơi  
Vào năm tháng khuyết  
Cuối độ trắng tàn  
Rửa tay gác bút  
Tình ơi ở đâu?  
Mắt giờ lại sáng  
Thơ tranh ở đâu?  
Đêm nào hoang vắng

Đời lắm cơ cầu  
Tình như ma lục  
Thu hồn tán lạc  
Tuổi đời bóng câu  
Mà hồn vẫn khát  
Cáo phó tin buồn  
Cho tác phẩm chết  
Nhưng nay chưa hết  
Chữ, màu hồi sinh  
Sóng tình kịp bắt  
Tình thơ thanh khí  
Tình họa tương cầu  
Duyên cũ chẳng mất  
Sống lại bút thần

Khúc huyền cầm ấy  
Tơ đàn gãy lại  
Thỏa lòng thương nhớ.

## NÓI VỚI MÌNH

Dung ảnh nào trong tranh để lại  
Nét thơ nào  
Vẽ lại hồn tranh  
Vương vít sắc màu  
Phô bày chi mãi  
Quấn quanh nhiều  
Khi cuộc sống lập thành!...

Sống kín đáo  
Lẽ đời thấy được  
Khi nhận ra chuyển vận không gian  
Như ống kính vạn hoa  
Thư nguyện cầu hòa hợp  
Phiêu lưu hay mộng lung  
Qua từng bước trưởng thành

Nét vẽ  
Lời thơ  
Cũng là nơi nương ẩn  
Ít ra cũng là  
Giây phút thanh bình  
Về giữa cô đơn  
Quần quại tình cháy lửa  
Màu sắc thiêng vấn vít vẻ yêu kiều  
Ơi tình ơi thương lấy tâm hồn nức nở  
Từ ngày xưa tới muôn đời  
Muôn thuở  
Cất nhẹ cho người nặng gánh tình thương  
Tình lại gặp tình  
Thơ cứu độ  
Chống rầy ruồng ám hại tâm hồn.

## GALINA ƠI!

Thơ chân thật  
Không làm say lá  
Hỡi những chàng bị rượu cắt chân  
Galina ơi!  
Trái mùa ngon ngọt ấy  
Nhưng lời thơ tôi nói sự khổ đau  
Với cả khi vui  
Cả niềm vui diễu cợt  
Ở sau vai nào để ý gì đâu  
Thơ chưa từng  
Ngợi ca thuốc độc  
Cũng không mài lưỡi nhọn thường luồng  
Tôi không phải là người như thế  
Khi chia tay nhận được thơ em  
Kèm một đóa hoa hồng  
Sương đọng

Ôi Galina!  
Một ngày sương móc  
Hồn xanh biếc lời thơ  
Trải dài một chiều hồ thủy  
Chưa biết còn ngày nào trở lại  
Tôi mang về lời thơ em gọi  
Ngọt ngào sương mưa.



## THƠ MỘT THOÁNG RỜI BỎ MỘT THOÁNG TRỞ VỀ

Không còn nữa thơ lộng ngôn kêu réo  
Phủ lớp mỹ từ phóng đại không gian  
Đọc thơ xong  
Nghĩ đi nghĩ lại  
Càng muốn trở về hoang dại  
Hồng hoang  
Nhớ từ thuở  
Vua cầm cày mở nước  
Hối thúc voi  
Cống đá xây thành  
Hồn đồng thể  
Một dòng chân thật  
Nếp đất còn ghi  
Huyết mạch ngàn năm  
Hồn thi sĩ chôn vùi trong cát bụi  
Bởi tâm tư khổ cực đã nhiều  
Như nắng xốt lũng lơ  
Đầu khóm trúc  
Tựa như mảng hồn phiêu diêu  
Ngay thẳng giải bày

Thơ một thoáng chối bỏ lộng ngôn  
kêu réo  
Một thoáng trở về cho đời sống  
tiếp theo.

## VỀ THĂM NHÀ SÀN VƯỜN CÚ

Hồn tôi mang nhớ nhung lặng lẽ  
Động vào thơ  
Êm dịu ý lời  
Ngày thường sắp sang năm  
Sắc lá vàng rải rắc  
Cả hồn thơ phảng phất giao mùa  
Lá và gió cũng đều thình lặng  
Nép mình nghe mưa thầm thì buông lơì  
Cả bóng ngày chưa tắt  
Thức tỉnh nỗi buồn mộng mơ  
Bao lúc chờ mong thầm ước  
Hẹn gặp nhau nhà cũ vườn xưa  
Biết sao nói được với sắc màu tri âm  
Vớ chữ lời thao thức  
Đợi chờ mà băng khuâng  
Giờ đây tìm tới nhau  
Gió vờ xé tâm can trở lại  
Mưa lạnh chốn vườn xưa  
Trong ngôi nhà sàn cũ  
Nơi nghĩ suy của bạn ngày nào  
Lạnh giá tường rêu phủ  
Tôi vun lá vườn đốt lửa  
Lửa vườn rực cháy  
Khói tứ bề xao xuyên nao nao

Hồi tưởng một ngày xa cũ  
Đôi hồn thơ ấp ủ nỗi niềm  
Tự suy ngẫm lòng luôn tự hỏi  
Những duyên trần ấp ủ chưa quên  
Tháng năm đi  
Cơn gió đoái nào đâu đã tắt  
Cây vườn xưa khép lại nếp rêu cũ tiêu sơ  
Ngọn lửa đợi anh về cùng sưởi  
Cho lòng ta cùng ấm  
Nỗi lòng tôi được ấm giữa hoang sơ.

## CỔ KIM NHẬT NGUYỆT

Còn mãi qua tháng ngày  
Bức hoành phi di bút  
Tự ngày xưa bốn chữ vàng  
Cổ - kim - nhật - nguyệt  
Hà Nội ngàn năm văn vật  
Nhớ người thầy Chu Văn An

Đêm lại ngày phong sương mái cũ  
Văn Miếu còn đây  
Văn Chỉ còn đây  
Nếp đất Thăng Long thành  
Khí thiêng hoàn vũ

Dãy bia hàng hàng nếp nếp thời gian  
Còn in dấu tôn vinh quốc tử  
Sáng nhang đăng ân đức cao dày  
Văn chương tinh thần ngày mới mới  
Đêm thơ truyền thống chẳng tàn  
Đêm Nguyên tiêu giao duyên tâm thức

Tình giang san  
Ấm áp hồn người  
Dấu bước văn nhân in thềm cửa chính  
Hưng quốc văn chương nghĩa cả danh thần  
Đường công chính  
Đường thơ minh tưởng  
Giọng ngâm đêm thơ ấp ủ hồn xuân

Vẫn điệu giao hòa gió đưa âm hưởng  
Ý lời thấp sáng  
Đêm thơ  
Đêm giao ước đầu năm  
Núi giữ hồn đêm sâu sáng diệu  
Trời Thăng Long chói soi Vạn Kiếp  
Bao tháng ngày thanh hoa  
Cổ kim nhật nguyệt.

## CON KHƯỚI TRONG LỒNG CON KHƯỚI Ở NGOÀI

Con khướu cái bé nhất từ bé  
Chợt sổ lồng bay đi  
Chẳng còn quen kiếm mồi nó đói  
Con đực ở trong lồng hót gọi  
Ức o ức o... hót mãi  
Nơi vườn cũ một hôm cái về  
Gúc gù gúc gù... tiếng hót hân hoan chấp nhận cái về  
Cái kêu rúc ru... nó thò mỏ xin mồi  
Con đực lại tiếc mồi chọi mỏ  
Con cái yếu đuối xè đôi cánh rã rời  
Đói khổ  
Nó nhìn cành nhìn lá bay đi

Con đực lại cô đơn trong lồng son  
Khắc khoải  
Lần này nó hót mãi  
Ức ư... ức... ư... hòa tiếng gió mưa  
Con chim cô đơn lồng son lửng lơ  
Khướu gọi ức o...  
Tiếng buồn khắc khoải  
Hót hoài hót mãi  
Con chim cái chẳng bay về.

## TÌNH OI TRÔNG CẬY

C  
hơi vui cảnh trơ  
Mà mây thần thờ  
Vẳng chim lú lo  
Nhớ người ai đi  
Trời hóa xa vời  
Sông buồn trái dài  
Nỗi niềm đau đáu  
Chơ vơ kẻ bên  
Hư hao ngày tháng  
Câu chữ vẫn lên  
Tình ơi ngây dại  
Sổn sơ cỏ rầu  
Rã tan sao vậy  
Xót thương dường bao...  
Chớ đừng trông chờ  
Chỉ còn tin cậy  
Bấy lâu ở vậy  
Nép vào cô đơn  
Cậy vào cô quạnh  
  
Mà yên tâm hồn.

## ĐỂ CHO BỨC HỌA “VÀO THU”

Xuân sinh hạ trưởng  
Đông liễm thu tàng  
Bức họa thiên nhiên  
Lá vàng sắc nắng băng khuâng  
Tuổi vào thu chiều thu tinh hảo  
Hồn bình an tĩnh lạc tinh thần  
Gốc cội trần gian nhịp sống  
Lá mát thơm xúc động sắc vàng  
Mưa bay vào sương phơn phớt  
Rắc màu đầu búp non  
Mùa luân phiên  
Xuân về lấp ló  
Nhường gió đông hồi hộp trọn ngày  
Băng khuâng với màu trời ngả bóng  
Xuống màn đêm  
Nhiệm màu tâm tưởng  
Lá sen vàng sương đọng ánh  
băng khuâng  
Tuổi vào thu chiều thu tinh hảo  
Hồn bình an tĩnh lạc tinh thần  
Nước lặng thình làm ngơ bất động  
Dưới gốc cội già nội cỏ lất lay  
Như tay với tay  
Cành lơi bông thả  
Chẳng giữ lá nữa  
Lá bay đi rơi rụng mất còn.



## NGHIỆP VĂN CHƯƠNG

Lời thơ

Câu chữ khoe tươi

Chen chen cũng là để lụi tàn khẩu nghiệp

Ý giả phù du

Xác đượm hương nhan

Đều vẫn mù ý nghiệp

Được phe phẩy

Dầu mát thơm

Vẫn

Sa đà giữa thời lưu

Cầu cái quá tự tâm

Nặng tình nhân hậu

Một hạt gieo xuống

Trồng cho đời sau

Nhựa sống cành xanh

Nuôi trái quả

Đáp lại ân nghĩa Trường Sơn

Ngày xưa tháng cũ

Hoài niệm thương tâm

Giải trình

Rút “thánh” bỏ “trí”

Quên đi tình còm rên rĩ

Ve vãn anh anh em em...

Bước lên từng bậc thềm

Cải quá...

Hướng đời vào sự nghiệp văn chương.

## THIẾU VẮNG

Tôi về  
Một khoảng vườn thưa  
Một gian nhà lá  
Vẫn còn thất lạc  
Hàng lá bưởi nhót  
Hàng lá cỏ non  
Gian sàn anh ở  
Thưa vắng không gian  
Gian phòng thiếu vắng  
Mà tôi ngần ngại  
Cành già ngơ ngác  
Lá non thẩn thờ  
Ơi là thiếu vắng  
Nghe động lá khô  
Tôi gom lá rụng  
Nhóm lửa ngày đông  
Lửa khói thơm thoảng  
Gió mưa ẩm cúng  
Hành trình thời gian  
Đi vào vô hạn

Chẳng thấy mắt còn  
Tha thiết tình bạn  
Tình thơ tình nhạc  
Tình văn tình đời  
Hành trình thời gian  
Chặng đường tâm thức  
Bóng hình bên nhau

Nét chữ vào tâm tư  
Nét nhạc trầm ước mơ  
Mỗi bước đường gọi lại  
Lá vườn ngơ ngác  
Lòng người ngẩn ngơ.

## VỚI NGHIỆP GIEO VẦN

Nếu làm mẽ  
Làm thơ  
Một ngày người đọc  
Làm ngơ  
Quả nghiệp...!

Sợ nhất là cái lặng thinh  
Cái ấy  
Cái ấy mạnh hơn thần chết  
Với nghiệp gieo vần  
Xin  
Van nài  
Hai tay chấp lại  
Đã là nhận trôi hồn rồi

Nữ thần thi ca  
Trấn thành lũy an toàn  
Chẳng như lúc nào  
Người dễ khóc  
Thi sĩ  
Người thương lấy thơ  
Cứu chuộc lấy mình

Cải quá tự tân  
Hồn thơ hề quy lai  
Hồn về đừng chết.

## NHƯ VỚI LỬA HỒNG ĐÊM XUÂN

Tắt bóng chiều  
Nghiêng đổ trong vườn, bên dòng sông Cả  
Một bóng như ngời

Đôi mắt ấm dịu dàng như lửa  
Như theo dõi bóng tối  
Đậm dần  
Gió vườn thăm thì nhắc nhở  
Vội tiếng đế góc tường nhẹ ngân  
Cảnh khuya  
Chuyện tâm tình chẳng cạn  
Ngày xa cũ  
Tháng năm xưa  
Trắc trở tình đời  
Chẳng cạn tâm tư  
Qua Đông chí chớm nở mùa xuân  
Lửa ấm reo  
Than cời soi bóng tối  
Bập bùng  
Ánh sáng  
Mấy chiếc lá vườn  
Cùng bóng con chim rét sán gần  
Lắng nghe ký ức xa đầy trôi vào đêm  
Lất phất mưa xuân  
Từng lúc rạn lên  
Dịu dàng ánh mắt  
Sáng tâm hồn tôi thanh thoát  
Khởi nguyên thi tứ xuân về.

## THƠ TÌNH KHÔNG BÁN

Nằm ngửa trông lên  
Một đêm trăng sáng  
Một đêm sáng sao  
Vườn nhà quạt gió đèn trắng  
Trăng lặn khi nào  
Soi sáng nơi nào  
Chẳng hề biết được  
Ngoài ánh ban mai

Hỡi chàng thơ năm xưa  
Người rao bán trăng sao  
Đêm nao  
Cửa sổ bóng trăng quỳ  
Ôm lấy hồn thơ  
Chẳng thể sa vào cõi chết

Chớ hỏi sao về đâu  
Chẳng quên trăng vàng, trăng biếc  
Hồn chiêm ngưỡng  
Thời biệt ly  
Phô ngực tròn đầy  
Sao rải vàng lệ ngọc  
Thơ tôi dâng hỷ lễ  
Trên thềm tuệ nguyệt  
Nữ thần ái tình tạo ra thân xác con người

Ơi hoan lạc!  
Trong đêm vàng yêu dấu  
Thơ tụng ca đêm thánh muôn đời  
Không gian cao vời  
Thời gian vời vợi  
Khi vàng trăng tràn sáng  
Ôi đẹp dường nào  
Tình yêu với hồn nhận biết  
Chớ đừng bán rao  
Ái tình huyền nữ chân như  
Tình nhau am tường  
Tâm tư trở lại  
Thi ca sám hối  
Phán quyết muôn đời.

## TỤNG CA SAURA

Qua thời gian Saura  
Xuất hiện  
Chẳng còn là cô gái bán thân  
Nói sáu ngoại ngữ  
Giảng rao tính dục  
Phải làm sao để giữ lấy vợ chồng  
Để các lưá đôi thặng hoa hạnh phúc  
Đã rửa tiếng cho bao cảnh bán thân  
Sự quân bình ở trong một nước  
Cần có các cô Saura thần dục trần gian  
Mới có trị an và thoát ác bệnh  
Saura người thực hiện thánh ngôn  
Rằng cũng có quan tòa hay quan thu thuế  
Gái điếm và thiên đường trước các ông  
Cô gái sống với đời thương xót  
Khát yêu đương  
Vượt qua dư luận  
Tổn hao cho hết mình  
Những câu chuyện thầm thì rôm rả  
Với cặp bánh nứt nụ cười đen  
Vô luân hay thánh thiện  
Tên hao tình vắng bật giờ đây  
Trên hai trang báo hàng ngày kín đặc  
Mấy trăm cô nàng trên trang Báo En - Pây.



## KẸ LỬ THỨ VỚI THẦN NỮ DẠ ĐÀI

(Tặng tác giả ĐTN)

Hoàng hôn về ánh sáng của đêm đen  
Soi sáng chiều âm u xám sắc  
Bao hữu hình một thoáng đã vô hình  
Con đường vẫn đi tiếp nhịp  
Bước chân trần  
Chân trời phù du mất đi trong phút chốc

Tiếng ếch nhái trong ao chuôm  
Trên đồng nước  
Tiếng chó canh chòm xóm đằng xa  
Trong đáy sâu của nỗi buồn đau dạ  
Dòng nghịch lưu tối sáng nhạt nhòa  
Niềm cô tịch lữ hành đáp lại  
Giữa đêm ngày chia ngã phân ly  
Chập chờn  
Gió thổi dài  
Cùng mưa móc thăm thì  
Ai đưa bước  
Lang thang vô vọng  
Vào những đêm thức trắng âu sầu  
Nơi sa mạc đón vì sao huyền mộng  
Uống sương đêm qua từng chặng  
Khát khao

Một đêm thánh  
Hay giao thừa  
Phù lãng  
Bước lang thang vô định phong trần  
Bước vô định ra đi hay về lại  
Tình lãng du nhập vào  
Hồn thơ dại u buồn  
Đêm lột bỏ áo quần dệt đầy ánh sáng  
Đường nét trần thu hút nhỡn quang  
Tình dạ nữ ấm nồng tham luyến  
Cảm xúc thăm thềm lúc ngõ ngàng  
Một nét thánh thiện  
Chiếm hồn ngây dại  
Hỡi ơi dạ nữ  
Dạ nữ thần dạ đài.

## THĂM LẠI CHÚ TÂN NƠI Ở CŨ

Lời tôi nhẩm đi  
Nhẩm lại  
Như lời thơ nguyện cầu  
Nhẩm lại  
Cả bao điều đau đớn  
Làm tôi khóc

Khi quay về vườn cũ  
Tôi bước dạo qua từng căn biệt thự  
Nơi tôi xưa đón em tôi  
Nơi tôi cùng em tôi  
Gió mưa âm thầm thổn thức  
Tôi muốn cầu nguyện  
Sao cho được tắt nghĩ suy...

Ngày về tìm em cái thân ốm đầu bờ  
Không mái lều che mưa  
Không còn hạt gạo  
Chỉ còn bát quýt đỏ vàng  
Màu bữa ăn thánh thiện  
Mây đen bao phủ che kín bầu trời  
Nếu lúc này nước ập xuống  
Cái thân cô đơn sẽ chịu được

Mấy giờ  
Tình ơi tình ruột thịt  
Bên nhau từ ngày còn thơ  
Từ ngày còn mẹ cha, từ ngày còn lấp bóng  
Về đây trông cậy nương nhờ  
Mái nhà anh chốn nương thân khổ ải  
Thôi thế là hết  
Nắng sầu đường đời

Em tôi đã trả lại  
Từ một sợi cỏ  
Từ một hạt sỏi  
Tôi nghe chú gọi  
Anh ơi!  
Chị ơi!  
Cháu ơi!

Chú đã trả lại  
Trả tất cả rồi, tất cả...  
Cho người trông cậy  
Cho những tâm hồn lấm bụi  
Nếu ai còn tưởng mắt  
Một ngày  
Mắt khóc  
Cậy trông tình người  
Một ngày xa vợ  
Một ngày đợi con  
Một ngày đói khát

Vuốt mắt  
Cho em  
Giờ chuông chính Ngọ  
Theo bánh xe tang  
Em tôi... đi rồi...  
Tiếng kêu ảo giác  
Mái nhà tôi chẳng khác ảo huyền  
Nước mắt tôi mận đầu môi  
Ấp từng lời nguyện cầu cháy thành mây khói  
Hỡi ơi... vô thường  
Hề quý quyết  
Thanh hoa  
Như lai chân như hề xót thương.

## NÉT THƠ BUỒN

C  
on sông quê vui đầy  
Bến đò ngang lạnh lẽo  
Đường về mùa mưa lầy  
Nhớ nỗi buồn nhũn nhẽo

Mảng tường chùa rêu phong  
Mái nghèo xô nếp rạ  
Ao bè ểnh ương kêu  
Chân rào tiếng chó sủa

Muôn thuở chốn quê nghèo  
Cái làng nghèo xa xưa  
Biết bao tình mới cũ  
Thêm nỗi buồn vào thơ.

## THƠ TÌNH VONG THÂN

Tình đầu cho nhau  
Thịt da sống lại  
Thần trí khôn ngoan  
Tận tình đáp lại

Tình yêu có mặt  
Nuôi sự thành đạ  
Tình yêu vắng mặt  
Rơi vào ngây dại

Xoay làm thơ tình  
Chỉ đây nụ hôn  
Mượt mà lời ngọt  
Hình ảnh sáo mòn  
Bão hòa giấy mực  
Năm này năm khác  
Ma mị ảnh hình  
Hằng hà sa số  
Cuộc chơi thể hình  
Con ong cái bướm  
Quán nước ao làng  
Tre pheo lúa mạ  
Vận vào thơ mình  
Ví von quá lắm  
Em em anh anh

Khói thuốc hơi men  
Nghìn sâu biển thẳm  
Câu nhớ câu thương  
Hòa tấu trầm bổng  
Nhái nhau lẫn lộn  
Đượm mùi nước hoa  
Tô màu phấn sáp  
Tình nghe tình ngáp  
Bô lô... ba la  
Tỉ lời sa đà  
Ai mời đưa thơ  
Người viết hốt hoảng  
Đèn tắt cạn dầu  
Chẳng màng thấp lại  
Ý mòn mộng mơ  
Đường mòn khờ dại  
Khát thèm bên nhau  
Dù chết vẫn nhớ  
Hình hài mỹ nhân  
Mỏi mòn hồi xuân  
Coi từ hơi thở  
Thịt da đắp lặn  
Tình thơ sưỡi ẩm  
Từ đầu đến chân  
Mắt còn chớ trêu  
Đầy voi trác trở



Xa gần bờ ngõ  
Thương đau vạn lần  
Sầu vương cuối phố  
Nhạc tình thở than  
Mang tình nghệt thờ  
Hồn thơ lạc đàn  
Tình là mạng sống  
Sát giờ tử vong  
Đã mất là hết  
Sinh lực sống còn  
Khi tình vắng mặt  
Sự nghiệp héo hon  
Tình ơi bị nhèm  
Không muốn nói lại  
Tình ơi vong thân  
Hồn ơi thơ dại  
Thơ tình bị hại  
Sao mà héo hon.

## LẠC QUAN BUỒN

Khi biết quên mình quên luôn

Thời gian

Chẳng nghĩ đôi bờ

Giữa dòng thời gian

Thả đời lên bèo

Tình trôi kiêu căng

Tình đi rón rén

Tình đến nhẹ nhàng

Hàm răng ánh sáng

Mắt nhìn thiêng liêng

Xa thì tìm kiếm

Gần thì chinh trang

Lúc thì bò xích

Lúc thì te tua

Lúc hở lưng rốn

Lúc thì ngực phò

Chao ơi chan hòa

Tưởng quên già nua

Cốt là thanh thân

Hóa ra bịch bở

Trở về tuổi tác

Thả tóc bơ phờ

Thả râu lởm chởm

Như kẻ trốn tù

Như phách dã thú

Lấm lem bụi đời

Đẩy mình già mua

Thôi rồi chan hòa  
Lẩn tình thứ tha  
Vừa gìn vừa giữ  
Vừa mắc-kê-nô  
Cuối cùng tha thúi  
Cô quả vật vờ  
Tiến thoái lưỡng nan  
Chịu luật đầu hàng  
Dịu dàng cứng rắn  
Hùng hổ nòng nân  
Luật ơi lẽ luật  
Lành như bồ câu  
Độc như lưới rắn

- Làm già sinh sản  
- Làm trẻ tàn hơi  
Thân như bèo bọt  
Sống giữa dòng đời  
Sao khỏi bã bời

Bạn chẳng thành bạn  
Tôi chẳng là tôi  
Nổi vui lắm lụi  
Nổi buồn lạc sai  
Câu chữ tẻ nhạt  
Thơ lạc quan buồn  
Mình làm mình hát  
Ai nào biết chẳng?

## NÉT BÚT

Nét bút đậm màu tâm trạng  
Đãi dâng tình cảm với thơ  
Bày tỏ với ý tưởng đơn sơ  
Văn hữu buông lời khoáng đạt

Mảng bài thơ ngắn  
Với hình ảnh khiêm hạ  
Gạn tâm tư vào biểu tượng hồn nhiên  
Chùm hoa thơ mộc mạc  
Đón xuân được rực rỡ hơn  
Cùng hơi ấm  
Của lời thân hữu  
Ấm sớm mai xuân  
Sân vườn đặt bếp lửa  
Cành sương tỏa đường nét kỷ hà

Tôi được cho nghe lời viết tựa  
Vào đầu mùa gọi nhớ

Duyên thơ xưa diễn lại trong hồn  
Nét bút trang thơ cũ... sức nhớ tình xưa...  
Bạn cũ...

## TỪ CÂU HỎI ĐẾN CÂU HỎI

*"Hỡi anh đi đường cái quan  
Dừng chân em hỏi em than đôi lời"*

(CA DAO)

**C**hưa đặt bút

Buồn quá thì làm thơ

Đã có người đứng trước mặt

Hỏi có cần đượm chút nước hoa?

Tôi cũng từng hay hỏi

Có thấy kính mắt tôi ở đâu chẳng?

Nhưng rồi tôi đã tự tìm không hỏi

Sợ mọi người lo âu băn khoăn

Mọi người sống bên nhau

Ai cũng nặng lòng đối xử

Khi chấp tranh khi chẳng nở

Cái chạnh lòng thật đáng sợ

Tôi đã khổ

Cuộc chung sống nghi ngờ

Với hàng bao câu hỏi

Tình như muôn vật

Trên trời dưới đất

Bận lòng tồn tại vu vơ

Từ những nét con gái

Từ những màu bướm hoa

Cũng không đến cũng không mong

Với trang sách trước đèn tĩnh lặng

Đến nay người cũng còn hỏi tôi  
Có thấy tình ở đâu không  
Như tôi đã hỏi lại người  
Cũng làm cho nhau bối rối  
Cũng từ câu hỏi...  
Đến câu hỏi...  
Hể buồn thì làm thơ  
Thơ là ngẫu hứng  
thơ chẳng bịch bõ  
Chẳng dựng đứng  
Thơ chẳng đặt điều  
Chẳng vì soi mói  
Chỉ bằng câu hỏi  
Làm thơ để làm gì  
Từ câu hỏi đến câu hỏi  
Chẳng tìm hộ nhau câu trả lời  
Nếu như chỉ có một hạt bụi  
Cùng làm rậm mắt chẳng còn  
nhìn thấy câu chữ nữa  
Để mà hỏi nhau.

## NGỦ PHỦ PHỤC

Ôm đầu ngủ phủ phục  
Những giấc ngủ chập chờn  
Ngủ ngon như giấc ngủ lúc hành quân  
Như giải thoát  
Khỏi nỗi buồn  
Luật của chết

Đêm dài  
Phủ phục  
Vào những thời gió sương  
Thời phong ba bão tố  
Ôi những ngày sống trong mất còn  
Trước nắm tro trong bình  
Thơ buồn nức nở  
Nửa thức nửa ngủ  
Tôi nằm phủ phục ngủ trong nỗi nhớ  
Nỗi nhớ nhạt nhòa  
Từ ngữ hình ảnh sắc màu  
Trăn trở...

## ĐÊM THƠ VĂN MIẾU

Nếp đất ngàn năm  
Đường xưa lối cũ  
Hà Nội, Thăng Long  
Bia đá tượng rêu  
Phong kim hồn của chữ

Ân huệ sâu dày  
Lời lời nín giữ  
Hàng bia tiêu sơ  
Dạ đá còn ghi  
Thanh khiết dòng thơ thần  
Gợi hồn nhân thế

Lắng nghe đàn giải ngữ  
Tự ngày xưa

Không gian, thời gian  
Vấn vương từ muôn thuở  
Rũ bước phiêu vân rướt búa  
Đêm Nguyên tiêu  
Sáng ánh hoa đăng  
Ấm áp giọng ngâm  
Hòa điệu tình văn nhân tài tử



Cửa Quốc Tử Giám rộng mở  
Đón chân lên thềm  
Từng bậc thềm rêu dẫn lối  
Văn vũ màu sắc phù điêu  
Hàng hàng bia xanh đứng đợi  
Đêm Nguyên tiêu  
Ngày đêm tụ lại  
Ngày đêm tắt cả  
Khiêm nhường vào trong chữ đá  
Nhập dòng hơi thở đêm nay  
Quốc Tử Giám  
Thân cành đợi gió  
Lá hoa thức vào giờ nắng ngủ  
Lắng nghe từng hạt mưa sương

Giao hòa trông cậy tựa nương  
Vào gốc cũ niềm xưa tin cậy  
Hồn hậu tình thơ  
Hân hoan lời chữ ấp ủ  
Tình ơi!  
Hà Nội - Thăng Long  
Tình thơ muôn thuở.

## BÁI BAI CON ĐI

*(Tặng cháu Mai Nga)*

Tác phong

Gái thời nay đất Việt  
Làm cho đầu tao như lửa cháy trong lò  
Nếp tư tưởng chính tề khăn đóng  
Nếp tình hoài bóng bấy điểm trang  
Phong thái cũ bị lật nhào áp đặt  
Từ đường lá đỏ Trường Sơn  
Chồi lộc nảy mầm

Cháu gái ơi  
Cha ông mày  
Từ ngày ấy  
Như trời đầy tinh tú  
Như bão biển đất dày  
Quê ta đã sang trang  
Pha phôi nếp cũ  
Chẳng còn tình chút khăn vành dây  
Chỉ còn nếp dẫn thân bão tố

Cho nên  
Ông hiểu nhạc mày  
Bốc lửa  
Nhưng chớ đừng hùng hổ  
Cái giọng con gái nói ngông:  
- Sẵn sàng kiếm cho ba mẹ một đứa  
mà bế mà bồng

Trợn giao ước đó xong  
Rảnh thân lao vào sự nghiệp  
Lời con nói chỉ ông mới dám hiểu  
Cho mà  
Và hôm nay  
Không tiễn đưa con ra sân bay  
Chỉ đôi lời nhắc nhở:  
- Này!  
Hẹn dỡ xong con mơ đi du lịch ba lô  
Vạy châu Phi châu Mỹ hay du ngũ hồ  
Có lên Sa Pa hay về Lạp Sơn Hy Mã?  
  
Ở đâu mà cũng biết nhiều mà chớ  
Sục sôi  
Chớ hề băng giá  
Bệnh điên hồn nhiên say sưa  
Bút màu phóng phá  
Nhí ời có sao mà cứ lừ đừ  
Như từ vào đền thế nhĩ  
Làm ông giật mình  
Cứ như bom nổ chặm gài bên  
- Ừ bai bai con đi... sao cứ lằm lì  
  
Con bé này làm sao thế hử?!

## THI PHÁP ĐIỀU NGỰ

Nét trùu tượng  
Ai mà tìm mới biết  
Ông cháu cùng vẽ  
Tranh trùu tượng  
Thi nhau dùng  
Tính linh

Nhí ời  
Phải gạn bỏ  
Kể lẽ rườm rà  
Đi thẳng vào  
Tâm thức mình  
Dập hình khối kỷ hà vững chắc

Con bé cháu này vẽ hay đáo để  
Nó chơi với ông bằng tình bạn  
Buông bút mạn hoa  
Ôm chặt lấy ông bố mình

Cả hai ít cần kỹ luật và lý trí  
Để vào tranh...

NHÍ XEM ÔNG BIẾN ĐỔI  
THỰC TẠI GIAN TRẦN

*(Tặng con - cháu - bạn hi hủ)*

Nhí ơi mày đâu rồi?  
Ném cho ông bao thuốc lá lạc đà  
Cho ông thở nặng nỗi nhớ buồn sương khói  
Nghe tấu khúc của con ranh này  
Nổi sóng vào tranh  
Con xem thơ của ông màu sắc ngon lành  
Ông thổi hồn vào  
Tĩnh vật  
Hai ông cháu ra chiều tâm đắc  
Ngất ngây  
Cùng chìm đắm  
Bóng hình vào sáng tối

- Con bạn ơi  
Thanh hoa  
Huyền nhiệm  
Và ảo diệu gạn đục khơi trong  
Không vĩnh viễn thành  
Một hình thể nào chết cứng

- A! Ông bắt đầu say biểu tượng...  
- Ừ,... Nhí ơi ông đổ mày  
Cái sự tạo tác nhạc của ông nắp ở chỗ nào  
- Này bạn - ông ơi!  
Sao mà biết được  
Khi viết trang ngoại ngôn ẩn dụ  
- Ơ hay con đoảng này  
Mày cứ linh tinh  
Thần trí ở đâu  
Đã muốn tìm là sẽ biết  
Cái thần ấy của tranh  
Đã trừu tượng làm sao đòi rõ rệt  
Muốn vẽ tiềm ẩn  
Chớ đừng tham nói hết.

## DÒNG THƠ LỮ HÀNH

## DÒNG THƠ LỮ HÀNH

*"... Bước hành trình mà cũng là ý thơ, tự di về ơn gọi phụng cầu bằng chính những lời mà ta có trong ta.*

*Khi tình cảnh cô đơn, khó khăn cần đến tựa nương, trông cậy biết tìm, núp vào niềm tin giải cứu. Trên dòng đời, những dòng chữ, từng chữ đã hiện diện bản thân nó, mỗi chữ cũng như có mắt. Mỗi dòng thơ như dòng sông mang chở cái hồn và sáng lên cái nhìn của chính nhà thơ. Thơ như tinh vân, ý thơ với những hình ảnh mờ sương thú vị, ấy là lúc đã tiếp nhận được thần khí. Như là vô hình, như là xa vời, như vắng lặng, tưởng như không bao giờ với tới, tưởng như không bao giờ thấy nổi. Cùng với linh hồn ta chìm ngập, ngập lặn trong cái sống ồn ào vật chất, vẫn đầy dục vọng. Với những phương tiện, những hệ thống, những mưu chước, những tài khoản làm cho hồn ta sa đọa. Chẳng thấy những gì khôn ngoan, thông biếc về những gì sâu nhiệm, giúp cho lương tâm con người, giúp cho tình yêu, giúp cho cái nhìn đi về chân trời, đi về vô hạn.*

*Nhận biết thần khí thổi hồn vào thơ. Hồn thần khí đã làm cả những vật vô tri cũng như sống dậy. Chữ, lời như mã số là chìa khóa mở vào... Là lực thêm sức cho ta bước, vững lòng vào những lúc khởi nguyên, đặt bước đi tiếp một đoạn đường, như thể là một hành trình mới, con đường thần vụ của thơ ca".*

BÀNG SĨ NGUYỄN



Nhìn rõ lời thiếp xanh  
 Lời “Kinh trong sương”  
 Sương làm thấm vào lời  
 Tôi đã từng cầu nguyện  
 Thơ như lời kinh khiêm hạ  
 Để nhớ và góp nhặt cát đá  
 Níu vào thơ hồn tôi sống lại  
 Con đường Như Lai  
 Hay con đường của Người  
 Con đường Phục sinh  
 Con đường thiêng  
 Biểu tượng Thập giá  
 Hay con đường Thập vạn  
 Dòng thơ bản lai  
 Dòng thơ diện mục  
 Ân từ phụ chỉ đường  
 Đường hẹp mũ gai  
 Đường hoàn tất  
 Hồn thơ sống lại  
 Văng vẳng tiếng kinh cầu trong sương  
 Lời thơ, lời kinh miên mật  
 Thi đạo tín tâm không diện tường  
 Thơ của kiếp đời huyền nhiệm tình thương  
 Vòng đời tàn một kiếp bóng câu  
 Nâng lấy cung đàn thần nữ  
 Cung đàn Phụng cầu ai gảy ai rung  
 Cùng sắc màu của chữ  
 Tê đại bóng chiều nghiêng  
 Dịu êm thần tứ  
 Tứ khôn ngoan tự biết trông lên  
 Tự di đời linh hướng

Kinh đêm sương  
Đêm của sương trắng vô nhiễm  
Nhuần gọi hoa trái tâm hồn  
Hòa thanh âm vọng khúc  
Thơ dẫn ta vào thăm dò tiềm thức  
Ấm trời sương vắng tiếng kinh cầu

Lực tạo hóa nhiệm màu  
Tình thân mẫu niềm thương ái tuất  
Ngấn dài dòng âm hưởng  
An ủi bước lữ hành

Dẫn đường mười phương  
Hành hương mang tin lành  
Ơi! Tình hải hồ  
Sóng đời xô vỗ  
Thi nhẩn hời! Hát bài ca thương  
Hãy hát lên tình xa thương

Không gian đắp đổi  
Nhật dạ vắn xoay  
Thuyền đời thuyền thơ  
Bồng bênh, bồng bênh sóng cả  
Ai sẩy chân vấp ngã  
Ai biết níu vào lượng cả  
Mang ánh sáng soi  
Trong đêm sao sáng  
Sao trong đêm sương  
Một ngôi sao sáng  
Hai ngôi sáng sao  
Ba ngôi sao sáng

Ánh sáng rọi vào tâm can  
 Trao hồn tỉnh thức  
 Lời kinh lời thơ trầm diệu  
 Như lời ru của mẹ  
 Bên máng cỏ chốn quê hương  
 Chẳng khác lời ru chốn hang cù  
 Như tiếng nguyện cầu  
 Xin tình thương cầu bầu  
 Đây người Mẹ mười phương  
 Dõi theo mỗi bước chân lữ thứ  
 Thơ theo dòng đời điều ngự

Giữa muôn lớp sóng vùi  
 Ai trên ngã đường bão tố giật mình hoảng sợ  
 Thầy ơi! Sao vẫn ngủ!  
 Người con của Người chẳng ngủ  
 Đầu thuyền Người quát: “Im, bão tố”  
 Con thuyền về bến đỗ  
 Oí! Biết bao con thuyền đời  
 Nhận ơn gọi trong lời thi thiên  
 Cầu tìm hồn bản nhiên  
 Còn cả dòng thơ buông  
 Vượt nhịp cầu thời gian  
 Ấy dòng thơ nhưng không tịnh suốt  
 Thơ thánh vinh  
 Thơ khái huyền  
 Hay dòng thơ pháp tịnh  
 Tận cùng dòng chân như  
 Ngồi ngợi tình thương  
 Chẳng nệ từng lời kinh kệ

Con đường dẫn bước  
Phó thác hồn nhân gian  
Nhấn nại cả gánh thời gian trĩu nặng  
Thi, họa, ca trầm vọng  
Thực tín phụng thờ  
Nữ thần sáng tạo  
Cảm thương người đau thắt lương tâm  
Thông thường chẳng biết khóc  
Như mắt lệ sầu bi  
Như những giọt mưa thâu  
Mỗi giọt lệ xót  
Xót cuộc đời  
Vô phương

Trời tối đen  
Bão giông xé toạc màn thờ  
Vào lúc con người thở hắt  
- “Thế là việc mình hoàn tất”  
Dưới chân thập giá  
Người mẹ gục đầu  
Giọt máu rơi theo lệ  
Khi hoàng hôn tím màu  
Ơi! Mắt Mẹ sầu bi rọi sáng  
Cõi tối tăm dày đặc

Qua làn sương giăng  
Soi cả hồn tối tăm  
Sưởi ấm hồn ngây dại  
Lời thơ đọng lại  
Điều ngự vào tình thương

Thi đạo, thi của đời  
Thi pháp của Người  
Như hạt gieo mầm  
Tình thương con người lão thực  
Từng chữ từng lời  
Gặt lấy một mùa vàng  
Vào lúc cắt đi cả cỏ lùng  
Dòng thơ tự di  
Hãy biết cắt đi những cỏ lùng tư tưởng  
Hãy biết ngược nhìn lên  
Cửu trùng tinh tú  
Hãy biết cúi đầu xuống  
Vực đời, vực sâu

Bao dị hình trần gian... dục vọng  
Lòng thi nhân bôn chồn  
Lời nguyện cầu trong sương  
Tiếng vọng tâm linh  
Nhẹ gõ cửa tâm hồn  
Thị kiến! Thị kiến hề! Tự di!  
Thanh thiên, thanh tiên hề! Mẫu nghi!

Đêm tinh sương  
Thoảng nhịp chày khuya  
Điểm chú lời thoang thoảng  
Chở hồn không gian, thời gian

... Tan loãng...

Trăn trở tình sâu lắng

Như ngân vọng mãi

Hồi chuông tự tháp giáo đường

Trầm vọng trong lòng nhân gian

Vào lúc sao mai

Vào khi sáu khắc canh tàn

Trong sương mờ bóng mẹ bằng con

Hóa thạch

Ấm tình núi non

Đượm tình khói sương

Ngan ngát chiều Mân Côi

Hoa và hương...

Lan tỏa hữu thời niêm hoa vô tiểu

Thay ánh sáng ngập tràn tâm ý

Khởi nguyên từ sinh lực vũ hoàn

Ngôi Lòi! Ngôi Lòi!

Đừng lấy đi hay bỏ mất

Trong thánh vịnh, đáp ca

Trong các trào lưu

Phảng phất

Đừng lấy đi hay bỏ mất

Tinh hoa thần hiệp... thi thần...

Trong câu kinh chiều, khóa hư

Lòi của khóa hư lục

Vẳng trong hàng thông xanh chất ngất

Ngàn xanh an tử  
 Sinh khí địa linh  
 Nhận lấy lời ngàn thu  
 Qua hang tối mịt mù  
 Như Lai! Như Lai hê! Đại giác  
 Thánh nhan! Thánh nhan hê! Phù trì  
 - Gì?

Phảng phất như tơ trời  
 Dệt kết sương mưa  
 Dệt màu mây the lụa  
 Mây ơi! Kiếp phù vân  
 Mong manh phù du kiếp sống  
 Vòng đời tấm thân  
 Lời gọi ý thơ vào như tinh vân  
 Tao thành hiện diện  
 Chữ lời gieo âm hưởng  
 Hữu thành tâm tượng  
 Thoảng như lời thơ  
 Như tiếng chim gọi đàn  
 Dội lời gọi... lời...  
 Đáp lời vang vọng  
 Sương như sữa trắng chốn hang cừu  
 Ngực yếm trắng tinh khôi  
 Máng cỏ lời ru vòng tay Mẹ đỡ  
 Lời khai thị tượng trưng cho cả  
 Lời dụ ngôn ẩn dụ lặng thầm  
 Lắng đọng thâm sâu

Ý tiềm ẩn  
Hình ảnh mờ sương thú vị  
Vị đời như vị muối  
Mặn lời trong luống chữ  
Đã mở luống cày vỡ  
Đã gieo hạt nảy mầm  
Hạt gieo cho đời sau  
Mầm gieo hạt nở  
Từng lời chữ đã vỡ  
Sinh sôi  
Tiếc chi mà quay đầu lại  
Khi ta đã cày cày  
Thi nhân ơi! Người hãy lên đường  
Thần khí nâng cánh tâm hồn  
Thơ điều ngự gọi sâu tâm thức  
Chính giờ báo tin mừng  
Ai ra đi là thợ gặt  
Lúa đã chín đầy đồng  
Nay tới ngày chờ mong... hái quả  
Niềm tin cải quá  
Như ngày xưa ai bỏ thuyền bỏ lưới  
Trò theo thầy  
Gánh chịu đời khổ giá  
Người đã phục sinh, vượt qua tất cả  
Chiều buông  
Tiếng chuông thu không



Một chiều khóa hư  
Hồn tình Trúc Lâm, mở trang kinh Tịnh độ  
Ai trông vời sáu cửa Lục Đầu  
Dậy sóng Thần Phù  
Lao lung qua vực ải  
Ai còn nhớ từ Tổ Trung hưng  
Giữ gìn giang sơn Đại Việt  
Tràng giang vực xoáy vòng đời  
Trên lớp sóng thần trí tôn hoàn vũ  
Hưng phế, phế hưng mê tỉnh luân hồi  
Dậy lên trang sử an quốc muôn đời  
Bao anh hùng liệt nữ  
Bao hiền thần, hiền trí  
Bắt tay với vô cùng  
Vẫn còn đó bao chiều thanh minh  
Nam mô!  
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát...!  
Lời nguyện cầu trên sóng hư vô  
Thơ cảm nhận chiều sâu màu nhiệm  
Nhập thế trang đời xao động  
Động sinh vạn pháp  
Tĩnh về Như Lai  
Hơi thơ buông dài như hơi sương

Nơi sa mạc  
Hãy hứng lấy sương mưa giữa trời sao biển cát  
Uống vào đờ cơn khát  
Dịu nổi cô đơn cháy cổ  
Uống vào như thấm nước bọt của Người  
Chữa lành bệnh  
Cho những con người khổ nạn  
Thần khí như vườn xưa  
Như đường kỳ viên Hiệp Nhất  
Hiệp Nhất! Hiệp Nhất hề! Hải vương tinh thánh nữ  
Thánh nữ tình thương  
Cậy trông khiết tịnh hề  
Tịnh quang mẫu thủy  
Thơ xót thương đoái lại khổ thần  
Giữ cho đời ta như giữ gìn đôi mắt  
Cho sống lại cái nhìn  
Hồi quang phản chiếu  
Hồi sinh từ cõi chết  
Vô minh, vô minh  
Đời gió thoảng... còn lời thơ  
Tâm tưởng khôn ngoan  
Viên mãn tự chi ẩn mặt  
Sinh tồn, tồn tại khí thần  
Minh triết...

15/3/2008

TIẾNG QUÁT TRÊN THÁP  
GIÁO ĐƯỜNG TAM ĐẢO

Tôi từ già những xóm nghèo  
Những người dân quân rách rưới  
Nằm trong bụi bờ hầm sâu ẩn khuất  
Lòng đất sâu thẳm đã bao che  
Đã giữ lấy mạng sống  
Sâu lắng nỗi buồn chiến tranh  
Tôi dừng chân trên Tam Đảo  
Ngày mai trở về Quan Chu  
Sáng nay còn ở Vĩnh Tường  
Chiều đã qua Tam Đảo  
Bồng bênh trong sương  
Thị trấn hoang tàn  
Chơi vơi sừng sững  
Nóc giáo đường  
Vút cao bóng tháp chuông  
Nhìn xuống biển mây chuyển màu  
Bồng bênh con sông, bóng cầu  
Từng khoảng cháy đen  
Đạn bom thiêu đốt  
Qua bao ngày thử lửa  
Giờ đây bên thềm giáo đường  
Giữa hoang vu con đẽ gáy  
Lá gió thổi qua thềm cũng buồn lây  
Tia nắng lọt qua ô kính vỡ

Sau giờ chiến lửa  
Phi cơ khu trục đã xa rồi  
Trả lại những tia nắng dưới chân tường thoi thóp thỏ  
Tôi khẽ hát với con đế chân tường  
Bỗng tôi giật mình  
Từ trên cao tiếng quát  
- “Ai, đứng lại, ra ngay”  
Từ vòm cao khuôn mặt võ vàng lộ diện  
Tóc bù, râu quai, đôi mắt sáng  
Mắt nhìn bốc lửa  
- “Vâng, tôi đi đây  
Tôi đến một mình  
Chỉ làm thơ chứ chẳng làm gì dữ”  
- “Tôi là người giữ nhà thờ  
Vâng! Chỉ mình ông ở lại  
Một mình giữa đêm ngày”

Dưới đạn bom  
Bóng “Thần sấm, Con ma”  
Cánh xòe, cánh cụp  
Rà soát cả mây trời  
Tôi đi ra, quay đầu nhìn lại  
Khuôn mặt võ vàng  
Nhìn tôi đôi mắt dịu dàng  
Đến nay còn nhớ mãi

*Tam Đảo, 1948*

## TIẾNG CHUÔNG TRÊN BỜ BIỂN

Có một chuyến ra đi  
Bão tố dập vùi  
Thuyền vỡ tan tành  
Nhưng chẳng một ai bị xô xuống đại dương  
Cuộc tái sinh in dấu  
Trong những ngày đau thương  
Thoát tử thần hung dữ  
Em với những người được tàu cứu hộ  
Về lại quê nhà Trà Lộ  
Ngày đêm sao động sóng cồn  
Bên đông bên Đoài chiều hôm gió lộng  
Vẳng tanh vẳng lạnh thoảng tiếng kinh cầu  
Vườn không nhà trống  
Nhớ người ra đi  
Mừng người trở về  
Với tháp giáo đường còn lại  
Với hố bom hôm nào  
Mở lửa sát hại  
Bao đêm từng nhớ thương  
Bao người đã khuất  
Nổi trôi sinh ly

Chiều nay em về  
Chỉ hỏi một lời thảng thốt  
Vào lúc tiếng chuông ngân  
- “Ơ! Vẫn còn tiếng chuông ư anh?”  
Vâng! Vẫn còn tiếng chuông  
Vẫn còn cánh cửa giáo đường mở lại  
Vẫn còn tiếng chuông  
Hòa vào âm vang của sóng  
Vói thủy triều nghiêng ngả bóng tà dương  
Nhớ lúc ngồi bên nhau  
Giờ đây xa khơi xanh  
Tôi đi rồi vẫn vọng mãi trong lòng tôi  
Lời em hỏi “Vẫn còn tiếng chuông ư anh?”  
Vẫn còn trong lòng tôi ngân mãi.

*Trà Lộ, 1954*

## DÒNG THƠ TRIẾT MỆNH

## TÂM THỨC TIÊN DUNG

Hỡi gió thổi động màn the rủ  
Còn xoa dấu chân phiêu lãng hành trình  
Chỉ vì cây xao xuyên trước thân thần Nữ  
Vì cát đá run lên...  
Lúc người bỏ tóc quanh mình...

Và, góc cô tịch bờ hoang  
Nước gội, trôi mảng cát  
Lộ mình trần sạm nắng gió quê hương

Và thế rồi  
Bến Đa Hòa sông vòng uốn khúc  
Chưa có lần phong ba  
Chợt nổi sóng cồn  
Con sóng ngầm trong lòng sao tỏ rõ  
Nghĩa nhân duyên huyền nhiệm đến vô cùng  
Lau mắt lệ - “cha ơi cha - xin không về nữa”  
Thôi, cả lâu son gác tía  
Con ra đi, rũ vạ sự vô thường

Đoạn nửa kiếp phù du ngang ngựa...  
Trong nhân gian, tìm đất mới nương thân



Bến bờ sương pha... Thuyền con mái nhỏ...  
Rồi lúa đôi chấp cánh về trời...  
Cho tới ngày để ngày trần thương nhớ  
Nhìn dòng sông chảy mãi bao đời  
Mối tình phi thời gian, không gian  
Cuộc đời - trang sử mộng  
Nếp đất, chưa mờ dấu cũ... nếu rêu phong

Sớm chiều tiếng đồng nhỏ vương cành tre mái chùa  
Nghe sư già kể  
- Rằng ngày xưa... Chử Đồng Tử - Tiên Dung

Ngày nay thập phương về lễ hội  
Những con thuyền đua lấy nước dòng trong  
Gái trai từng đôi hành hương tìm nguồn cội  
Như cuộc sống trôi đi  
Từ cuộc sống khơi dòng...

*Đa Hòa, xuân Canh Thìn (2000)*

VÀO NAM

Ngày tháng  
Chỉ có hai mùa  
... mưa và nắng  
Xa sắc hoa đào  
Có sắc mai ấm iu hơi lạnh  
Tình duyên tắt  
Lòng vẫn trôi theo nước Nhị Hà  
Nghe tiếng còi tàu nhớ Hà Nội  
Một thân thầm gọi các con xa  
Hỡi ơi xoay xóa gì đây chứ?  
Vẫn hồn ngây dại cái thân ta  
Cùng bao nỗi riêng còn ôm mãi  
Thương anh, thương em thương quê xa  
Còn gì, mất gì ôi cách biệt!  
Mỗi khi Tết đến lại khóc òa.

## NỖI KHÁT

T  
hời gian dần tiêu hao  
Đường ngặt nghèo mòn mỏi  
Hồn tự đi kiếm tìm  
Lắng nghe mưa gió nổi  
Hoảng hốt trong bão giông  
Nhìn chân trời dần tối  
*Đôi phen tình bối rối*  
Sắc màu tranh giải bày  
Lời chữ trong thơ gọi  
Nỗi niềm khi rủi may  
*Đường tự di triết mệnh*  
Dụng xả với hành tàng  
Vui buồn chi nặng mãi  
Ơi tình ơi thấu chẳng  
Hồn hay sinh duy mệnh  
Nương gửi vào xác thân  
Chút mong cầu sống ấm  
Khát khao tình tri âm.

## KHÔNG NƠI CƯ NGỰ

Ai đã nhật chữ lang thang  
Những dòng thơ như ở thuê  
Dòng thơ không kiềm chế  
Tản mạn mỗi góc trời thơ mỗi vẻ  
Bao hồn hoa cõi mở vào xuân  
Đêm Nguyên tiêu vang giọng thơ thần  
Gió cao phong nổi lên  
Ai đã chớ trêu buộc thơ vào bóng bay  
Thơ trần giới phải chẳng không ở nữa  
Thơ không là chia tay  
Không gian bằng bênh  
Thơ yếu mềm niềm vui  
Khách thơ Nguyên tiêu ngồi lại  
Cơm áo không đùa khách thơ ơi chớ vội  
Thời mở cửa đón luồng gió ngoại  
Thơ vẫn chờ sông quê nước chảy tràn  
Kinh doanh vĩ mô hề phú gia dịch quốc  
Đàn bà con gái lao vào cuộc  
Cổ phần chứng khoán, ngân hàng quản trị  
Tiên đoán thông tin mặc áo âm dương  
Thơ ngái ngủ trong tiếng rao ly lạc  
Hành trình thơ trong im lặng thình không.

## CÓ TÌNH THƯƠNG CHO LÒNG NGƯỜI

Bước chập choạng  
chiều giông cây lão đảo  
Tia chớp nhập nhoàng  
lóa mắt giữa hoang vu  
Cõi đất khách quê người tìm chốn ngụ  
Cơn mưa dài trút lạnh xuống sông hồ

Bỗng đâu đó tiếng hú dài eo óc  
Cửa động huyền không  
huyết gió chim về  
Nơi ghé tạm  
không gian hòa vọng khúc  
Khách phong trần hội nhiên  
dừng lắng nghe  
Và chẳng phải gõ cửa hồn thạch động  
Đêm thiết tha chờ đợi khách sương mưa  
Sơn thạch mơ khách hành trú ẩn  
Qua đêm trường khắc khoải tiếng chim muông  
Tránh tiếng sét kinh hoàng xé rách  
Từng bóng đêm run rẩy kẻ lưu hương  
Chốn quê người kiếm tìm thoát hóa  
Cứu mệnh tự di khỏi an thường.

## NỖI BUỒN SÁM

Ai dôi theo lộ trình thử thách  
Chốn cô đơn sa mạc khô cằn  
Nơi biển cát sang mùa gió bắc  
Uống sương sa ngụy giữa sao trời  
Ai chốn giang đầu  
Theo mùa con nước gội  
Nơi hải hà sóng động miên man  
Ai quỳ gối cúi đầu phủ phục  
Nhận ơn đoái thương  
Đáp tiếng van xin  
Dòng chảy hơi tựa dòng thác lẠc  
Người tự do tìm chốn an bình  
Ave Maria ngôi sao biển  
Nữ Hải vương tinh  
Dưới chân vọng hải đài  
Tôi viết bài thơ nguyện cầu  
Gió thơ tôi dạt dào sóng biển  
Tôi lắng nghe làn làn trào dâng  
Òa òa trong đầu tôi  
Thổn thức trong lòng tôi  
Thủy sám.

## THỨC NGỘ CỦA ĐÁ

Sự sống gửi vào tượng đá  
Bức “trầm mặc”  
Nỗi buồn tịch liêu  
Hay khao khát  
Mầm xuân đang trở  
Vết điêu khắc tạc thềm  
Trơ trơ hồn đá thờ  
Trong gió giông  
Hay cơn mưa nức nở  
Có mảnh đá vỡ  
Hứng lệ rỗng lòng  
Nơi mình thức ngộ  
Hết đợt mưa này  
Lại đợt mưa trông  
Rả rích ngày than van  
Mơ hồn nhân ái  
Thầm ngụ kiếp tuyền lâm.

## Ý VỊ TỒN SINH

Về phòng họa chiều nay  
Vật liệu giấy màu tản mạn  
Nét rối ren nào thắt buộc tim tôi  
Khác nào sắc trời thả tiết đổi thay  
Bức tranh mạn thiên quá hải  
Mây tầng đổ mưa  
Âm vang sóng gọi  
Bức tranh “trùng trùng dịch khởi”  
Nổi trôi cát bụi, một kiếp phù đồ

Mắt tôi nhiều màu sáng  
Rạng tâm hồn khoáng đạt  
Ném tia nhìn thanh thoát  
Vào khung cửa bốn chiều không gian  
Ý tựa vào bản sắc  
Chớ hãi hùng đối vật  
Khi tự biết bảo mình nhờ nhóp  
Trước vẻ đẹp trần thân xác  
Đó chính tâm hồn gần lại  
Nhận lấy kiếp này kể tục  
Ngọt ngào ý vị tồn sinh



Người mẫu của tôi  
Đôi mắt nhìn vẫn đục  
Sáng lên vọt vọt một nỗi buồn  
Tôi vội ghi tia nhìn thoát tục  
Phơi bày đường nét thoát y  
Nhớ bàn tay, bàn chân  
Đường vai thuôn  
Kẽ ngực đầy tròn  
Vòng nguyệt bạch  
nhớ bàn chân ấy  
Tôi mơ như mang dấu  
hành hương miệt mài.

## TRIẾT MÀU LỬ HÀNH

Như dấu ấn lửa hành  
Niềm vui Ly Tao  
Nhiệm màu ý tưởng hành hương  
Con đường thơ dẫn hồn mình sáng lối  
Chốn đường xưa bức họa cũ mờ rồi  
Khuất dạng bóng hình ngày chinh chiến  
Tha phương bỏ lại làng quê trong phá tàn  
Ôi chết chóc ai biết xót thương  
Giữa chừng xuân, ngã xuống chốn khe cạn kiệt  
Bao ngày thương yêu  
Mất rồi cát bụi... tử vong  
Cho dù nỗi nhớ mưa sa tưới gội  
Thấm vào thời gian nỗi đau ẩn hiện  
Thấm vào không gian nỗi sầu ly tan  
Thấm vào bản thân chút tình mẫu mực  
Vào mắt ai sầu khổ chờ mong  
Lần từng dấu chân đi  
Và cất lên lời thơ dẫn nhập  
Thương tiếc một chặng đường  
Đâu đó cuộc trình giải cứu  
Thần khí đất trời  
Dẫn dắt triết màu nhận rõ bước chân.

## DÒNG THƠ GHI VỘI

Tôi nhớ nhiều  
Vào khi không có gì để nhớ  
Nỗi khổ xa người  
Chẳng kịp tạ ơn người  
Cả khuôn mặt xinh  
Hoan hỷ cho nụ cười  
Tôi muốn theo chân ai về  
Mỗi khi lòng trống trải  
Biết bao lo âu trong đời  
Đủ thứ làm tôi sợ hãi  
Vào lúc chẳng ngủ  
Viết vẽ qua từng khắc cạnh  
Trời sáng lúc nào chẳng biết  
Ánh đèn nhạt trên trang kính cầu  
Cả ngoài trời lúc hết mưa  
Hay lúc sao lên trăng lặn  
Cả lúc sao đầy trời xao xuyên  
Cả lúc vầng dương vắng mặt  
Hay lúc đêm tàn ngấm sâu  
Tôi đọc rồi viết vẽ  
Mình nói với mình  
Suy nghĩ lắng nghe tiếng gọi  
Chớ mang nặng nhiều quá khứ  
Chớ ôm đầy nỗi đau

Một phút muốn quen  
Nơi bến nước quán nghèo  
Giữa đồng hoang nắng cháy  
Hay dừng chân nơi bụi gai bên ngoài  
Xóm trung du gốc tre già trều trụ  
Nẻo vang sơn cước cuối đông tàn  
Bóng mờ sương khói  
Ấm một nụ cười ánh mắt giao duyên  
Chẳng vội xối nước đổ nhằm nhà  
Tôi cũng chẳng vội cáo từ  
Cả lúc chiều lặn cả lúc trăng tàn  
Nhỏ một khung vào đầu núi  
Trời ánh sao  
Sáng ánh suối ghềnh trôi nổi  
Bởi đâu tôi đã ghi lại  
Dòng thơ buồn phảng phất  
Mà với tôi thành nét ghi vội  
Dù là phác thảo dở dang  
Bức tranh nhạt màu  
Bởi chỉ những gì trắc ẩn  
Đượm ý đại khờ mỗi bước đau.

## TÌM VỀ THẦN KHÍ

Bạn ơi suốt cuộc đời  
Mình ơi... Người mẫu của tôi  
Một mảnh thiên nhiên  
Để còn một thuở  
Trong lồng ngực tròn đầy  
Dọn sẵn cho tôi  
Tìm về thần khí  
Dáng ngồi xuôi tóc xõa  
Rờn rợn sóng nắng  
Rung rinh ngày xanh ngả bóng tuần hoàn  
Vần vũ gió mây lạc  
Bứu tranh “khẩn nài sự sống”  
Bứu hỏa tinh cầu  
Bừng lửa khát, cháy cả hồn hoa  
Bứu lửa ghen  
Bàn tay bùng mặt  
Bứu lửa trong bụi gai  
Bứu thánh nhân  
Gọi từ thân trần mẫu mực  
Cả trong đèn đài phồn thực  
Tôn vinh Dương thần

Âm thần trợ lực  
Cả trong máu đá  
Sợi gòn hồng sắc máu tươi  
Trong tạo hình điêu khắc  
Trời gió mưa thao thức  
Giữa đồng khô cỏ lặng  
Bóng ai cúi đầu xoa tóc  
Mắt đăm chiêu đăm đăm  
Vời vợi chiều sâu  
Thầm cầu khẩn Dương thần  
Phúc dục  
Thần khí nhuộm màu sinh thực  
Giữa chốn nguyên khô  
Cột đá chơ chơ đứng chắc  
Trong lòng thạch nham hang động  
Se lạnh cô đơn.

## CÓ CON MẮT TRÔNG VỀ

C  
on đường từ bỏ  
Vời lối mòn xưa  
Cổ lòng hoang dại  
Cuộc phế hưng triều đại  
Bao máu lệ nhật nhòa  
Ai chẳng lo xa  
Nơi quyền uy lựa là mộng mị  
Nhận lời di huấn  
Nhận lời gửi gắm  
Của người cha hoàng tộc  
nhiếp chính đại thần  
Chỉ mong tránh được sóng ngầm ngoại thích  
Chuyện lừa dối  
Ngọc dây leo trường xuân  
Mưu thần độc địa  
Khoảng sân rồng  
Sau màn trướng rèm the  
Bông hồng trong bình vừa hé nụ  
Chuyện dĩ vãng còn quá gần  
Chuyện chiếm đoạt  
Chuyên quyền văn vũ  
Thất thất rung động thương tâm

Có đoàn quân lưu vong  
Trên chuyến thuyền trôi giạt  
Có con mắt trông về  
Có nét mặt kẻ lưu đày hốc hác  
Có kẻ vượt trùng gươm đao  
Nơi xuống tay  
Kẻ vào vây vượt thoát...  
Một đêm thanh  
Ánh trăng huyền ảo  
Tiếng chim về khuya  
Rung bụi cỏ bên hồ  
Phút im lặng trầm ngâm  
Mang nặng tình thâm  
Mang theo hồn cố quận  
Đi về đâu, hành giả  
Mây giăng thành trước mặt  
Bao bọc bốn phương trời  
Ngóng phía chân trời ly biệt  
Ngoái lại sau  
Con đường tối mịt  
Mịt mù sương mưa  
Khuấy động sóng thần vương quốc



Cuộc đời gian trần  
Đâu trạm nghỉ chân  
Đứng ngồi lắng nghe  
Tiếng cuộc gọi mùa khắc khoải  
Tiếng vạc kêu sương  
Tiếng sáo thê lương  
Tiếng hồn nhắc lại  
Còn đâu đây từ từ mây nở  
Bụi hồng nắng nhạt  
Cánh chim chiều tán lạt  
Đàn chim thiên di  
Qua rừng hoang mắt tổ

Nước cứ chảy mãi thế ư?  
Thế đấy từ già dòng sông dịch  
Bao con sông chia dòng  
Thời gian, không gian dĩ biệt!

## CA HƯƠNG HỀ! TÌNH ƠI

Pha chữ nghĩa màu mực đổ vào khuôn  
Án bút chạm trở nhiều hoa lá  
Tôn vinh hát ca hoài chuyện ấy  
Kể kể gái trai khi gần gũi  
Một ngày bằng ngàn ngày  
Lãng mạn suy đồi trong thi pháp  
Thi sĩ sao người thề đại?  
Khi xuống tuổi vàng sẽ yêu ma  
Văn sĩ hớp hồn “tìm đèn dầu lạc”  
Dám thuộc da mình làm túi hành trang phiêu bạt  
Những gì...  
người ta nói trước cả rồi  
Chẳng nên mang về nhà nói lại  
Cho đến cả văn chương bạo lực  
Chém treo ngành  
Hay hệt hăng như đường dài hổ thẳm  
Hay vùng lên rao giảng người hùng  
Ôi sách vở Tây Âu  
Bã rả của cổ nhân nuốt vội  
Cả những từ đẹp đẽ  
Có sức làm chết người  
Cả sắc màu choáng lộn  
Làm óc ta rối bời

Chỉ còn những gì thơ đọng lại  
Dấu chân người lính ở Trường Sơn  
Tiếng hát quân hành nơi biên tái  
Vọng về Hà Nội nhớ Thăng Long  
Chỉ còn những vầng trăng lơ lửng  
Treo trên súng mũ ở đầu non  
Chỉ còn những mắt còn nơi khách địa  
Tháng ngày đã chiến vọng trùng trùng  
Hỡi ơi lời hẹn trùng lai ấy  
Ai có ngày đi chẳng có về  
Cổ hương! Cổ hương hề lắng đợi  
Ca thương! Ca thương hề...  
tình ơi!

## ÂM THANH CUỘC SỐNG VỚI MẢNH HỒN NGÂY DẠI

*"Tôi đập vỡ hồn tôi  
Còn lại một mảnh hồn  
Tôi gõ vào mảnh hồn người khác"*

RINI LACCHE

Ơi Rinbo

Người làm được lời người nói  
Còn tôi với mảnh hồn ngây dại  
Tôi không gõ nổi vào mảnh hồn người  
Mảnh hồn tôi chỉ như từng mảnh đá  
Làm đầy thêm nắm mộ bên đường  
Những điều gì hé mở cho lòng tôi biết được  
Lời thơ nào ẩn dụ mách cho tôi  
Chữ hay sắc màu  
Hình tượng nói gì về cuộc đời  
Và mẫu mực nào cảm hóa  
Dụ tâm thoát ra ngoài  
Bao lo âu khắc khoải  
Thao thức chùng nào nguôi  
Tôi vỗ về hồn tôi  
Viết bài thơ trám rưng  
Trong rừng mưa gió động  
Quả rời cành nhẹ rơi  
Cùng hạt mưa buông vào  
Cùng cành gãy lá bay  
Tôi thao thức nghe mưa khuya trám rưng

Như lời ru nựng vỗ về  
Hơi oi hồn mưa gió  
Hòa hơi thở cùng rừng  
Một tiếng nào rơi rụng  
Cũng đủ động lòng tôi  
Chính bản tính sự vật  
Thổi hồn vào đời thơ  
Chính quanh tôi lắng nghe  
Từng âm thanh đổ vỡ  
Đã thành âm hưởng tình người.

## THỨC TÂM

Ơi hành giả dọc hành trình gặp gỡ  
Người cảm thông đi với nhau cùng  
Cho dù tới tận cùng thắm tối  
Mây dạ quang hòa ánh mắt người  
Lời sẵn bắt màu mây trắng  
Sắc áo làn da mái tóc hút hồn tôi  
Chưa mắc vào lưới, âm thanh sắc  
Chưa mắc vào tình, hiện hữu tình người

Chẳng phải cái nhìn theo đường thẳng  
Linê toán học lập trình  
Hành trình vô phương chân khách muôn ngã  
Gặp ai nối bước chữ màu hồn thơ  
Hồn tranh cảm thụ ở sâu cùng nỗi nhớ  
Nỗi nhớ không mặt phẳng không chỉ ba chiều  
Thật đã chiều cả đêm cô liêu vàng vọt  
Ánh trắng thêm gió giắc  
Lật từng trang sách  
Lật hồn tôi như gỡ ra từng mảng  
Từng mảng hồn sót lại  
Từ ngày nào rời bỏ  
Khi hành trình vào Nam  
Qua Hải Vân quan  
Trước mặt Biển Đông mù sương  
Đầu non mây trắng bạc  
Con đường hoàng đạo của hồn tôi sa mạc

Vời cái nhìn trắng  
 Ánh mắt sâu tiềm thức  
 Sắc trắng liệm hồn ngã vực  
 Nhớ về cha mẹ già  
 Ơi từ phụ từ mẫu  
 Núi tình thương của người  
 Con đứng dậy từ hồn vâng phục  
 Từ ơn gọi người nhận lấy vinh quang  
 Từ dẫn thân ra đi  
 Ngẩng đầu nhìn mây trắng  
 Cúi đầu nhớ cố hương<sup>1</sup>  
 Nhìn chân trời tím đậm  
 Nhìn ánh sao xanh  
 Trong cô đơn lạnh giá  
 Mây vằng khói bay phảng phất  
 Về đâu những gót lạt phong trần  
 Vọng chân trời hứa hẹn  
 Bóng thù nga ở chốn trang đài  
 Nơi cơn lốc nổi bão lòng  
 Nơi tải mệnh trần nan tương khắc  
 Nhãn giới thiên quan  
 Quỳ gối ngược nhìn nhỡn ảnh  
 Những nét thân hình mang hồn mộng thể trần  
 Bỏ niềm tin ủ linh hồn ớn lạnh  
 Ủ xác thân chứa ẩn vào tim  
 Nổi đau đọng mắt mẹ khổ buồn  
 Thân kiếp đường dài  
 Khúc lửa ấm canh trường  
 Run rẩy thịt da hơi mẹ  
 Trên đường tản cư ngày nào

---

<sup>1</sup> Thơ Lý Bạch.

Mẹ hà hơi cho ấm tã  
Thần khí ủ cho con  
Một mùa băng giá  
Ai đi vào dụ ngôn, ai phó linh hồn  
Lời dạy thánh nhân  
Một niềm tin cứu độ  
Cánh linh điểu phụng hoàng hoàn vũ  
Cánh chim vàng nhơn nhơ vượt gió  
Anh vũ hát điệu thần  
Lầu hạc chiều vàng nét chữ  
Thi tiên dụ ngôn  
Nhỡn giới bản lai diện mục  
Giúp ta nhìn cự thật  
Hiển nhiên tiêu chỉ nguyệt thề  
Huyền chi diệu huyền  
Như Lai tạng tích  
Động sinh vạn pháp  
Quán thể nhân sinh  
Đường thiên lý nhất lý  
Hành giả từ bi cất bước  
Vô ngã chấp  
Trừ tam độc  
Bài thơ tam độc giải luân hồi  
Bóng thù nga thân áo trắng dịu dàng  
Đắm ánh chiều hộ niệm  
Lời kinh chuông mõ  
Điểm hồn vô ngã  
Ơi lũ hành ngả đường thơ ca cũng vậy  
Ẩn tu rừng thiêng thơ cầu khẩn nguyện  
Chập chờn nơi đây khát khao tĩnh lặng  
An ủi tận đáy lòng trần gian chơi vơi.



## ĐƯA EM TÔI ĐI

Gọi nhớ nỗi buồn trần ai  
Khi tôi theo vòng bánh xe quay  
Vào buổi hoàng hôn lá rụng  
Khi bùng lên sao Thất tinh trên nắp hòm quan  
Hừng sáng những lời thơ  
Tôi nghe từng nỗi sầu vương  
Từ lời em gọi  
Trong tĩnh lặng thâm sâu  
Có những ngày trôi thẫm lặng  
Có hơi thở của em tôi  
Có nhịp đập của con tim  
Tiếng động của bước chân  
Vào lúc người em đi mãi  
Em tôi bỏ lại những ngày trông đợi  
Gửi tôi nói lại niềm thủy chung  
Hỡi ơi chín vực sâu  
Cho hồn cầu xin người ở trên bờ  
Theo phảng phất khói trầm hương  
Nơi gặp gỡ ngã đường  
Nơi an hòa tĩnh lặng  
Nơi trôi qua từng ngày thẫm lặng  
Nơi nhịp đập con tim  
Nơi tôi nghe từng hơi thở  
Từng bước chân đi  
Từng lời thơ nức nở  
Của tháng ngày trông đợi  
Nơi mưa dầm nắng lửa chốn quê nhà

Góc miếu thờ trong tôi  
Trông tìm ước vọng  
Một nỗi cầu xin tha thứ  
Vượt qua nỗi buồn đắng cay  
Tưởng như cửa huyết đã mở  
Em tôi lần nữa bỏ đi rồi  
Tôi đặt miếu thờ của lòng tôi  
Nơi dâng hương một nén tâm nhang  
Bừng lên những ân phúc  
Mỗi khi em tôi hát  
Trăm vạn ngày nhớ thương  
Trăm vạn ngày xa quê xa tình bỏ em  
Ơi tình phu thê một cung trời  
Nơi gặp gỡ ngã đường chiều an hòa tĩnh lặng  
Và nơi ta tìm chốn tựa đầu  
Vượt qua bao hồn trần giải đãi  
Khổ lụy hình bóng của ảo hồn  
Ôi phiêu lưu ngàn dặm xa vời  
Suy niệm nguyện cầu thần thức nghỉ ngơi.

**Phần II**  
**NGƯỜI LỮ HÀNH MẢi MIẾT**

## BÀNG ÁI THƠ

### CHA TÔI GIỮA ĐỜI VĂN, ĐỜI THƯỜNG

Cách đây mấy năm, có nhà thơ trẻ một lần tìm thăm nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên trong một căn nhà xộc xệch ở khu Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc ấy, nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên đã bước vào những năm tám mươi của cuộc đời.

Trầm ngâm, đắm chìm trong khói thuốc, nhà thơ già Bằng Sĩ Nguyên chậm rãi giải “khi nào tôi già...”.

Nghe tâm sự ấy, nhà thơ trẻ nọ bối rối “vì không biết nhà thơ già Bằng Sĩ Nguyên định nói gì”. Chuyện hồi lâu với cụ, nhà thơ trẻ chợt hiểu ra rằng - Cái không gian mà nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên đang sống kia, không phải đo được bởi năm tháng, mà đo bằng những tác phẩm, những ý tưởng của ông đang chất chồng xung quanh khó mà tìm chỗ “chen chân” được và tôi chợt nghĩ căn phòng ở An Dương có bút tích của người là bốn chữ: TỰ DI TRIẾT MỆNH...

Những tác phẩm của ông thì dường như là vô tận, không bao giờ hết trong cái không gian bộn bề đầy ắp những tác phẩm đầy, đầy lên theo tháng năm. Bằng Sĩ Nguyên sống với một công trình sáng tạo phi thời gian kia thì nhà thơ đâu có thấy mình già!

Là con gái lớn của cụ, tôi là người gần gũi với bố nhiều hơn anh em khác trong nhà. Tôi cũng viết văn, làm thơ, sáng tác hội họa và viết nhạc, nên tôi rất hiểu bố mình. Tôi cảm thương và mến phục bố. Cụ làm việc quên cả thời gian, cứ viết, cứ vẽ. Những bản thảo thơ ca, bản thảo bàn về nhân cách xã hội, bàn về phương pháp tư duy, bàn về thi pháp học, biện chứng tư duy, quan điểm nhân sinh luận, tâm thức học, tâm lý học, thi ứng Phật giáo, Nho giáo, v.v... và những tác phẩm hội họa. Gần

đây là những tập ký về TỰ DI TRIẾT MỆNH luận giải minh triết học. Tất cả tác phẩm và các sách được đóng vào thành từng bao văn bản, được chất cao ngất ngưỡng xung quanh cụ, mà cái bản chất tư liệu chỉ người viết nó mới giải mã được.

Vì muốn được tự do sáng tác, nên cụ thích ở một mình. Cụ ở trong Nam vì thời tiết ở đây như cụ nói cũng dễ chịu hơn với sức khỏe của cụ, lại tiện sinh hoạt. Hằng ngày, hàng quà rong qua cửa ghé vào thả vài cái bánh tét, nải chuối, khoai luộc, ổ bánh mì... chỉ cần thế thôi cụ đã xong bữa, chứ không câu nệ rườm rà. Cụ tự nấu nướng, giặt giũ, chữa bệnh cho mình không phải đến bệnh viện bởi sống thanh thản thanh tâm. Cuộc sống nội tại nơi căn nhà nhỏ vừa là xưởng vẽ, vừa là “tàng thư các”, vừa là góc riêng sách và tọa thiền.

Mỗi năm, tôi cố gắng thu xếp thời gian để thỉnh thoảng vào Nam thăm bố. Những ngày vào với bố, ngoài thời gian hai bố con cùng làm việc, tôi lo bếp núc, cơm dẻo canh ngọt. Tối bữa, cụ ăn mà cứ luôn miệng khen ngon. Cụ nói với tôi: “Bố mà cứ được ăn uống chu đáo thế này thì thọ phải biết”. Nghe bố nói mà tôi thấy cay cả mắt, cố nuốt cho trôi miếng cơm. Tôi đưa ra ý kiến muốn tìm một người giúp việc cho bố để chu đáo bữa ăn, hóp nước hằng ngày, nhưng cụ gạt đi ngay: “Bố không cần người lo giúp phần sinh hoạt của bố đâu, có thêm người, họ sẽ làm đảo lộn cuộc sống của bố đấy. Vả lại sống như thế này với bố, bố cho là tốt lắm rồi. Thời gian của bố phải giành giật nhiều cho công việc. Con đừng bận lòng nhiều, cả con sau này cũng vậy. Rồi con sẽ quý từng khắc thời gian. Cho nên chúng ta đừng câu nệ, cứ quẩn quanh với mấy cái việc sinh hoạt là không còn thời gian cho công việc nữa đâu”.

Tôi bày tỏ ý định muốn đón bố về hẳn ngoài Bắc. Cụ liền tâm sự khéo: “Bố ở đâu cũng được, miễn là bố được tự do làm việc, không bị ai quản lý thời gian, không bị quấy rầy. Rồi sau này về già, bố cũng về ngoài đó với các con. Còn bây giờ, bố con ta vẫn vào Nam ra Bắc như cơm bữa thế này. Cả bố lẫn con có ai ngại đi mà nói câu cách trở không

thăm nhau được đâu. Còn nếu sau này bố ra ngoài Bắc sống với các con, thì bố cũng không làm phiền các con nhiều đâu. Bố chỉ xin một cỗ đá, lợp mấy tàu lá lên trên, rồi ở đó mà sáng tác cũng được”. Tôi cũng trả lời: “Hòn đá thì cũng phải nằm trên đất, bố mà ngồi trên hòn đá thì còn chật chội và phức tạp hơn là việc lo một phòng cho bố”. Bố tôi ngắt ra: “Ờ nhỉ, có thế mà bố cũng không nghĩ ra!”.

Tôi học được ở bố rất nhiều. Ông giảng cho tôi nghe và nói chuyện với tôi bất kỳ lúc nào mà cha con tôi rảnh, dù chỉ mười phút. Ông khen tôi: “Con là đứa thông minh, hiểu rất nhanh, nắm bắt những ý tưởng tư duy trong sáng tạo. Trong thơ, họa của con, con đã luôn biết quy chiếu vào nội tâm. Con cố giành thời gian học nhiều ở bố là rất tốt. Bố mừng là con đã nổi được nghiệp nhà”. Vàng, cái vốn cơ cầu căn bản ấy là tài sản tinh thần: Kiến thức và tiềm năng sáng tạo.

Người đời cứ nói: “Bụt chùa nhà không thiêng”. Ai thì không biết, chứ riêng tôi thì kính phục bố vô cùng. Tôi có thể đọc thơ ông, ngắm tranh ông vẽ và nghe ông giảng cả ngày không biết chán.

Mùa xuân năm nay, tôi lại đón bố ra Bắc.

Tết này gia đình tôi thật vui. Quanh bếp lửa hồng đêm xuân, nời bánh chưng tất nhiên là cái có cho cả cha con, ông cháu quây quần đêm Ba mươi Tết. Chuyện vui đêm xuân, ngồi trước mặt cụ, tôi kể về cụ cho con cháu nghe... Trong không khí trang nghiêm ấy, qua các gương mặt, ánh mắt như ẩn chứa, như bùng lên tình thương hướng về một người...

Mới chỉ nghe tôi khơi mào chuyện về ông, lũ trẻ đã khoái chí hét lên thích thú, cười như nắc nẻ. Cụ Nguyên cũng cười, nụ cười thật dễ dãi và hồn nhiên.

Cụ yêu quý các cô con gái của cụ lắm, nên luôn giao hẹn với các chàng rể: “Các anh không được nặng lời với con gái tôi đâu, vì con tôi định làm gì, nói gì chỉ có đúng, nếu có chuyện gì không ổn thì người luôn sai là các anh đấy!”.

Có lần Trung tướng Lê Hai (nguyên Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam) - người bạn thân với bố tôi, nhân chuyến công tác có ghé qua Sài Gòn thăm cụ, khi về tới Hà Nội, chú gọi tôi và nói: “Các con cần phải vào sắp xếp nhà cửa cho bố. Cái núi bản thảo, tác phẩm văn học, hội họa mà sập xuống thì ông ấy sẽ an nghỉ luôn trong bản thảo mất thôi!”.

Vợ chồng tôi nghe thấy liền thu xếp vào ngay với bố. Những bộn bề được sắp đặt trật tự lại. Tất nhiên là chúng tôi biết chỉ được một thời gian rồi đâu lại vào đấy. Vì như cụ nói: “Các con cứ mặc bố, đừng bận tâm nhiều chuyện ăn ở, sinh hoạt của bố, cái mà các con cho là lộn xộn thì lại chính là cái ngăn nắp; cái vô trật tự lại chính là cái trật tự của bố đấy!”. Nhà chật, dọn qua dọn lại mới hở được một góc đủ để trải manh chiếu nghỉ ngơi. Đêm đến, vợ chồng tôi nghỉ dưới nền nhà, cụ thương con gái nằm đất nên cứ muốn nhường cái giường nhỏ của cụ cho tôi nằm, tôi phải nói: “Con thích nằm đất cho mát!” để cụ đỡ băn khoăn.

Thế đấy! Bố tôi - nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên đời thường bên cạnh con cháu là vậy đấy, cứ chập chờn như người sống ảo. Cụ thật hồn nhiên, thích nói gì là nói, nghĩ gì là nghĩ. Và tất nhiên chúng tôi, cả con lẫn cháu đều rất hiểu cụ. Bố tôi cũng vậy, nói xong là xong, quên ngay đấy thôi. Bố, con, ông, cháu thế tất cho nhau mọi chuyện.

Các con tôi hỏi tôi: “Ông yêu quý con gái là vậy, mà sao với các cháu ông lại hay “khủng bố” thế hả mẹ?!”. Tôi cười vui vẻ nói: “Để hiểu thôi. Mẹ là con gái ông, còn các con là con của mẹ. Vậy thì mẹ phải là nhất, các con dứt khoát xếp hàng sau mẹ!”.

“À ra thế! Thảo nào, cứ thấy mẹ buồn là ông lại dọa chúng con đấy!”. Chuyện là thế này, tôi nuôi con chim bách thanh. Tôi rất quý nó. Thế rồi tôi vắng nhà mấy ngày, lũ trẻ đã quên không cho chim ăn, làm nó chết. Khi về, thấy chim chết tôi buồn và khóc. Thấy tôi khóc, cụ đi ra đi vào nghe ngóng, tìm hiểu sự tình. Khi đã biết lý do thì lập tức cụ gọi ngay các con tôi ra, nói một câu xanh rờn: “Chúng mày làm mẹ mày buồn

thì tao sẽ bỏ “tù” chúng mày đấy!”. Các con tôi nghe ông mắng vậy, ngơ ngác sợ bạt cả hồn vía.

Trong công việc sáng tạo, cụ mình mẫn uyên bác là vậy, còn trong sinh hoạt đời thường thì cụ thật là... nửa người... nửa tiên... Tuy nhiên đó là cái tâm buông xả của thiền, nó không là hiện sinh hư vô mà là hiện sinh thời gian.

Ấy thế mà có lần cả con lẫn cháu cụ đã cho cụ “sập bẫy”, làm cụ giận con cháu mất cả tuần liền không nói năng gì.

Nguyên là hôm ấy, ngày Tết Trung thu, vợ chồng cậu út đứng ra tổ chức vui lắm. Chúng tôi bế cả cụ bà xuống gác và để ngồi cạnh nơi phá cỗ (vì cụ bà đã bị liệt tám năm) để cụ chung vui cùng con cháu. Tất nhiên những cuộc vui như thế này, thì tụi trẻ phải đón ông sang với chúng. Cụ rất vui và hồ hởi sang ngay. Khi vào, vì mắt kém không nhìn thấy cụ bà ngồi đấy, nên cụ ông cứ hồn nhiên nhập cuộc với tụi trẻ. Cụ đội đầu lân nhảy múa, con cháu vỗ tay rầm rầm, vui quá cụ đi vòng múa chào từng đứa một. Tới chỗ cụ bà, cụ ông vẫn múa chào mà không nhận ra. Còn cụ bà thì bị liệt não không nói được cứ trợn mắt nhăn nhó (vì hai cụ giận nhau, chia tay ba mươi năm rồi). Bỗng có đứa cháu nghịch ngợm hét lên: “Ông đang yêu bà đấy!”. Nghe thế cụ ông bỏ đầu lân ra để nhìn cho rõ. Khi đã nhận ra cụ bà, thì cụ ông đỏ mặt đi thẳng về phòng mình, giận lây con cháu, ra tuồng chúng nó chơi xỏ mình đây! (Tôi bật mí một chút về đời tư của cụ: Hai cụ giận nhau đã mấy chục năm, người đi kẻ ở, thề không nhìn mặt nhau nữa. Vì thế mỗi khi đón bố ra là chúng tôi phải chia nhau, con thì chăm sóc bố, con thì chăm sóc mẹ, chứ gộp họ vào một nhà thì sóng gió nổi lên ngay lập tức). Nguyên nhân xô đẩy tới bi kịch này, gốc từ bên ngoài, và cũng như là số phận, mà cũng như là trời đày.

Sống với con cái, cụ luôn mong các con đừng căng thẳng với nhau. Nếu thấy dường như các con có chuyện gì sắp to tiếng, cụ lại mang thơ ra đọc cho các con nghe, để làm giãn không khí căng thẳng, nên



cụ được các chàng rể khen: “Chúng mình có ông bố vợ thật là tâm lý!”. Chưa kể, nếu cụ nhận thấy con gái mình sai, cụ khéo léo dỗ dành chàng rể: “Con ơi con, mình là đàn ông đừng chấp, hãy cứ hô to “*mác kê nô*”: Còn nếu chàng rể sai thì ông hét lên: “Đừng bắt nạt con gái tôi. Anh có giỏi thì xuống bờ sông đấu kiếm”. Thực ra, quan điểm sống ấy có từ văn hóa ứng xử vô vi chuyển hóa theo phép khoái hoạt của đạo phương Đông về tề gia.

Nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên, con người của sáng tạo, của công việc đã quên mất rằng, mình đã quá già rồi, vẫn miệt mài với nghiệp gieo vần và những đam mê sáng tạo nghệ thuật. Có ai hỏi: “Năm nay cụ thọ bao nhiêu”, thì cụ mới ngẩn ra khi nghe con cháu ngồi cạnh nói tuổi của mình, rồi lẩm bẩm: “Đã thế rồi cơ à? Thời gian trôi nhanh thật”.

Cụ làm việc quên cả thời gian. Qua cách sống, người ta dễ cảm nhận được giá trị của thời gian. Có nhiều đêm tôi trở dậy, nhìn thấy phòng cụ vẫn sáng đèn, cái bóng nhỏ gầy của cụ vẫn đi lại trong phòng. Con khướu trong vườn chưa thức, mà đã thấy cụ đi dạo trong vườn. Chỉ khổ thân cây đào chẳng được đứng yên vì cụ buộc một ba lô lộn nhồi quần áo cũ vào, rồi treo lên cây đào, cụ đấm vào đó để luyện tay mà chẳng nghĩ ra là mình sắp làm hỏng cây đào phai, vì nó đang long dần gốc.

Với đôi guốc mộc dưới chân, cộc... cách... cụ đi dạo trong vườn với mấy vần thơ:

*Oi Hồ Xuân Hương  
Có mảng trời xanh chết đuối  
Tôi muốn vớt trời xanh  
Nhưng không vớt nổi*

Bởi:

*Có bao giờ cứu nổi mình đâu...*

Tôi đứng bên cửa sổ, nghe những âm hưởng ấy từ người cha già của mình, mắt cay xè, nhòa nước.

Nhà hiền triết già ơi! Kiến thức phương Đông, kiến thức phương Tây đầy ắp trong cụ. Vậy mà cụ vẫn sống tự nhiên như cây cỏ, chim nhỏ ngoài trời. Vô tư không màng hám danh lợi, dùng cây bút, con chữ và những mảng màu để quân bình sự mình, sự đời.

Chuyện về nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên có thể kể kín cả ngày xuân cũng không thể hết được.

Con cháu chúng tôi rất mừng lại thêm xuân nữa, cả nhà lại được quay quần cùng cụ bên bếp lửa. Nồi bánh chưng sôi lục bục. Bánh rền như chuyện vui đầu xuân. Mái đầu bạc trắng của cụ sáng lên theo ánh lửa. Cụ hỏi thăm tôi xem việc xây nhà bằng đá trên suối Mơ đã làm tới đâu rồi. Nghe tôi tả nhà, tả cảnh xong cụ hồ hởi: “Tuyệt lắm con ạ, khi nào bố già, bố sẽ lên ở trên đó để làm việc cho yên tĩnh”.

Chúng con muốn xin thừa với bố, cái tuổi già của bố, nó đang xồng xộc gõ cửa nhà ta. Vậy mà bố vẫn cứ hồn nhiên không nhận thấy. Thôi thì, bố cứ lạc quan vào chốn thiên thai, như vậy có lẽ hóa hay. Ông “Tiên” họ Bằng cứ thả hồn cùng những sáng tạo văn chương nghệ thuật, để rồi đâu có nhận ra mình đã già.

Các con, các cháu kính chúc thi sĩ Bằng Sĩ Nguyên luôn sống vui khỏe, trẻ mãi trong sáng tạo, để ngòi bút của cụ vẫn rực sắc hoa tươi cùng tiếng chim. Cuộc sống ấm tràn tình người, trong suốt, thân thương, gọi cảm như tác phẩm thơ ca và hội họa của cụ vậy... Như lời tự bạch với ký giả ghi trang báo: Mong cầu sống ấm.

*Năm 2006*

TRẦN HOÀNG THIÊN KIM

## GIA ĐÌNH NHÀ THƠ, HỌA SĨ BÀNG SĨ NGUYÊN: LỚN LÊN TỪ LÒNG NHÂN HẬU

Năm nay, nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên tròn 90 tuổi, cái tuổi xưa nay hiếm, nhưng ông vẫn sống một mình trong căn nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh, xa cách các con. Ông sinh được 7 người con và điều may mắn nhất là “gen trội” hội họa, thi ca, nghệ thuật của ông đã truyền lại cho các con, họa sĩ, nhà thơ, nhạc sĩ Bằng Ái Thơ, Bằng Sĩ Trực, Bằng Thục Ân...

### *Người cha yêu nghệ thuật*

Trong ký ức của các con ông, nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên là người đam mê thơ ca và hội họa. Điều này bắt nguồn từ dòng dõi gia đình. Ông sinh trưởng trong một gia đình trí thức. Cha ông là Bằng Nguyên Dũng, từng theo học Trường Đông Kinh Nghĩa Thục. Anh ruột là nhà thơ Bằng Bá Lân; một người anh nữa là Bằng Thúc Long cũng theo nghiệp văn, nghiệp vẽ.

Thuở nhỏ, ông học ở Trường Thăng Long - Hà Nội. Kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, nghe theo lời kêu gọi của Tổ quốc, ông xung phong vào bộ đội. Năm 1945 và làm Báo Dân quân Việt Bắc. Sau hòa bình lập lại năm 1954, ông tiếp tục học hết chương trình đại học tại chức. Ông từng làm biên tập Tuần báo Văn nghệ, rồi làm biên tập cho Nhà xuất bản Văn học và Nhà xuất bản Tác phẩm mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà văn) cho tới khi nghỉ hưu.

Ông tự bạch: “Gia đình tôi gốc Nho học. Từ năm 1947, tôi đã được cùng công tác hoặc quen biết với các anh Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Tế Hanh... và đọc nhiều các tác phẩm của các anh ấy.

Tôi viết từ những năm ở Việt Bắc, khát vọng quy chiếu bản thân, cảm nhận, thấu nập những điều gì nên viết thì viết. Cũng chẳng nhớ sự việc ấy trong trí nhớ, ký ức, thời gian nào, chỉ biết đó là những phút thăng hoa tâm thái mà viết như kiểu các Thiền sư Ấn Độ vậy... Như cha tôi đã dạy: “Nhà ta ai cũng phải cầm lấy cây bút mà sống”.

Bởi vậy, trong suốt mấy chục năm cầm bút, từ những ngày in ấn còn khó khăn, ông đã có nhiều tác phẩm thơ được xuất bản: *Mùa hoa trên núi* (1957), *Ban đầu* (1959), *Ánh thép* (1961), *Trên mảnh đất của tình thương* (1966), *Nay mình hái quả* (1972), *Người con gái Bắc Sơn* (1973), *Hồn nhiên* (1979); và các tập truyện: *Niềm vui* (truyện ngắn), *Cô giáo Tày Võ Thị Rinh* (truyện dài)... Rồi gần cuối đời, một tập thơ của ông được phát hành như một sự công phá giữa trùng điệp của thơ lộng ngôn kêu réo, đó là tập thơ *Khúc nhạc trầm hồn ngáy dai*.

Nhà thơ Ngô Văn Phú đọc thơ của Bằng Sĩ Nguyên đã nhận định: “Những năm 1950, Bằng Sĩ Nguyên đã nổi tiếng với bài thơ *Vợ chồng đi chợ xuân*, và những bài thơ về thiên nhiên, đặc biệt là cảnh sắc phong vị ở Việt Bắc, Tây Bắc.

Có thể nói, ông là một nhà thơ người Việt viết thành công về đời sống phong tục của các dân tộc anh em. Thơ của ông bản năng hồn nhiên, lẫm lức như ở trạng thái vô thường. Chính lúc đó, thơ của ông mới hay, mới gây được *tứ lạ, cảm xúc lạ* mà nhiều người không có”.

Sau này, khi bắt đầu cầm cọ để vẽ, nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên chuyển sang vẽ tranh nhiều hơn. Có lần, ông được mời đi nghỉ và tham gia trại sáng tác thuộc vùng Hắc Hải (Liên Xô). Ở Hắc Hải, một người bạn Do Thái (nhà triết học, họa sĩ RifTruz) có nói với Bằng Sĩ Nguyên: “Ông làm thơ để làm gì, trong lúc tranh ông lại đẹp như thế”.

Tưởng chỉ là câu nói đùa bôi, ngờ đâu khi về lại Hà Nội, ông mở phòng tranh cá nhân đầu tiên ở Hà Nội vào năm 1973. Thời gian này, Bằng Sĩ Nguyên vẽ nhiều. Ông vẽ nhiều đấy, nhưng có bao giờ Bằng Sĩ Nguyên quan tâm đến giá trị vật chất của mỗi bức tranh.

Và cũng từ đây, đời sống của gia đình ông, vợ và 7 người con trông nom hết cả vào phòng tranh của bố. Ngoài việc bán tranh kiếm tiền để trang trải cuộc sống, ông cũng đã truyền cho các con nguồn mạch cảm xúc thơ ca, hội họa để bây giờ họ đã là những người đã đánh dấu tên tuổi của mình trong đời sống văn học nghệ thuật đương đại nước nhà.

### ***Những bài học vỡ lòng đi theo mãi***

Nữ sĩ Bàn Ái Thơ - họa sĩ, nhạc sĩ, con gái của ông chia sẻ rằng: Trong suốt cả những năm tháng ấu thơ, ký ức của chị về cha mình là những tháng ngày ông miệt mài đọc sách, vẽ tranh và viết văn. Chưa bao giờ ông ngừng làm việc, ngay cả khi ông ốm thì liều thuốc giúp ông chữa lành bệnh nhanh nhất là làm việc.

Trong gia đình, cha chị là người toàn tay quán xuyến. Dạy con là việc của ông. Hồi nhà còn ở số 96 phố Huế - Hà Nội, khi tiếng tàu điện chạy leng keng vào lúc 4 giờ 15 phút sáng, ông đã khua các con dậy, cho dù mùa hè nóng ran hay mùa đông buốt giá, dạy học Tam tự kinh, Nhân chi sơ. 7 người con xếp hàng dài như học sinh.

Tuy là có những quy tắc trong gia đình, nhưng đặc biệt ông không bao giờ quát mắng hay đánh đập các con, ông để cho các con theo thiên hướng tự nhiên của mình. Cũng trong quá trình dạy học, ông phát hiện được năng khiếu của các con để sau này các con có những lựa chọn của riêng mình trong công việc cũng như cuộc sống.

Điều đặc biệt nhất, theo chị Bàn Ái Thơ, đó là vì ông am hiểu tử vi, nên khi các con chào đời đều được ông gieo quẻ, xem số để đặt tên theo vận mạng của mình. Chẳng hạn, Bàn Ái Thơ trong lá số là một người yêu thơ ca nghệ thuật, nên ông đặt là Ái Thơ. Bàn Phương Chính, người con trai tính thẳng thắn, cứng cỏi, là nghệ sĩ thích bôn ba. Sau này, anh Chính là họa sĩ, nhà điêu khắc, thiết kế nhà cho các đại gia yêu vườn tược. Bàn Sĩ Trực là người thẳng thắn nhưng tính nghệ sĩ, cũng chỉ làm nghệ thuật là phù hợp với tính cách của mình...

Suốt cả tuổi ấu thơ được gần bố, theo chị Á Thơ, các con đã ảnh hưởng tính cách của cụ rất nhiều. Cụ dạy các con đến với nghệ thuật một cách rất hồn nhiên. Viết xong, vẽ xong một tác phẩm, không ai khác, chính các con là công chúng đầu tiên của bố.

Ông từng mở những cuộc thi nhỏ trong gia đình, mà phần thưởng được trao có khi là phong lương khô, chiếc khăn mùi xoa, bánh xà phòng thơm để các con có tình yêu nghệ thuật. Á Thơ là chị cả, lại có một tâm hồn nhạy cảm nên luôn được nhận giải. Ông cũng khẳng định rằng, chỉ cần nhìn các tác phẩm của con là đã biết tính cách và nghề nghiệp sau này của con.

Chẳng hạn năm 6 tuổi, con gái Bằng Thục Bân khi được giao đề đã làm bài thơ đầy tính "lý luận": "*Ve kêu ra rả rong chơi/Làm cho ta phải toi bời ruột gan/Mùa thi thành thị, xóm làng/Học trò tấp nập học ran khắp vườn*". Hồi đó đọc thơ của con, ông bảo, thơ của Bân chưa có cảm xúc... Sau này, chị Thục Bân theo thiên hướng lý luận, giảng dạy lý luận, sau đó chị sang Mỹ định cư và làm giáo viên tại một trường đại học ở Mỹ.

Khi nói về cha mình, họa sĩ, nhà thơ, nhạc sĩ Bằng Á Thơ đã chia sẻ: "Tôi ảnh hưởng cha rất lớn; đọc, nghiền ngẫm, thích tác phẩm của cha từ những ngày thơ bé. Trong ký ức của tôi, cha gắn với hình ảnh người đàn ông ngồi uống trà, thưởng cảnh đầy tao nhã. Ông không bao giờ mắng mỏ chúng tôi, chỉ cùng con học và dạy con yêu nghệ thuật một cách tự nhiên. Ông có cách dạy để ngấm từ từ, chứ không dồn dập, không đao to búa lớn. Chúng tôi cũng thích đọc sách vì nhà tôi gia tài chẳng có gì khác ngoài tranh và sách. Chúng tôi dù học nhiều, đi nhiều nhưng tài năng không bằng bố. Ông vẽ tranh chỉ là một sự rẽ ngang mà hiện tại ông có 5 bức tranh trong Cung điện Hoàng gia của Nhật. Ông cũng là người vẽ tranh kỳ lạ bởi chỉ chấm tay vào mực và vẽ chứ không cần đến cọ. Cha tôi cho rằng vẽ bằng tay cảm xúc sẽ thật hơn, tay sẽ biết nhấn vào điểm nào, chỗ nào để thổi hồn vào tác phẩm".

Họa sĩ Bàn Sĩ Trực, người “hợp chuyện” với bố nhất cũng chia sẻ: “Nhiều người thường nói con trai và bố ít khi hợp nhau, nhưng tôi với bố tôi thì ngược lại, hợp đủ thứ: công việc, chuyện trò. Bố tôi là nhà văn, nhà thơ, nhưng 2/3 thời gian của cuộc đời ông lại làm hội họa. Tôi ảnh hưởng ông từ thuở bé với tủ sách ông để lại. Các loại sách triết học, hội họa, thơ ca đã ngấm vào người như một lẽ tự nhiên. Ông lập cho tôi một lá số tử vi trọn đời, đến giờ tôi thấy nó ứng đúng với tôi. Tôi từng đi học xây dựng, rồi bỏ, rồi học trường mỹ thuật Yết Kiêu, ở lại làm giảng dạy tại trường, nhưng rồi tôi nhận ra rằng, nghề hợp nhất với tôi là làm họa sĩ tự do. Khi là người tự do, tôi thả sức bay bổng với tác phẩm và các chặng đường đi của mình. Điều này, cũng đúng với lá số ông đã lập cho tôi. Hai bố con gặp nhau là chuyện trò hết đêm.

Có thời điểm, hai bố con quy ước nằm nói chuyện nhưng ai ngủ trước thì cứ ngủ, còn thì có thể nói chuyện thâu đêm suốt sáng. Thực ra bố tôi và tôi là hai trường phái, hai “gu” sáng tác khác nhau, nhưng điểm chung là chúng tôi cùng yêu nghệ thuật. Tôi cảm ơn ông vì không có ông, không có tủ sách của ông thì không có tôi bây giờ ngồi đây để nói về hội họa.

Bố tôi là nhà thơ, nên tranh của ông chủ yếu là vẽ lại các bài thơ của ông. Ông cũng là người thu hẹp mình, hướng nội chứ không hướng ngoại như chúng tôi. Tôi đi nhiều, tranh của tôi chủ yếu bán tại các gallery nước ngoài và chúng tôi sống được bằng nghề. Còn bố tôi, tranh của ông vẽ chủ yếu để tặng, ông thích ai là ông tặng, hoặc bán với giá rất rẻ. Đó cũng là tính cách của ông.

Tôi nhớ ông có một bộ tranh *nude* về Kiều rất đẹp, nhưng không biết hiện tại nhà sưu tập nào đang giữ. Hiện nay, tôi cũng đang vẽ tranh *nude*, một chủ đề mà tôi sẽ triển lãm vào giờ này năm sau. Tôi vẽ về các cô gái làng chơi; đi tìm cái đẹp còn sót lại của các cô gái tận cùng xã hội, nhưng vẫn muốn thấy một vẻ đẹp lấp lánh phía sau đó. Những lúc ngồi vẽ, tôi nghĩ về bộ tranh Kiều của ông. Giá mà ông còn giữ được và bố con tôi có một triển lãm chung thì sẽ rất tuyệt vời”.

### ***Người họa sĩ và tuổi già cô đơn chốn Sài thành***

Nhà thơ - họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên có 7 người con, nhưng năm nay, ông đã 90 tuổi, vẫn sống một mình ở Sài Gòn, tự lo mọi sự cho bản thân mình. Hằng ngày, ông vẫn đạp xe đi uống cà phê và mua sách ở những hiệu sách cũ như một thói quen từ thời trai trẻ.

Cha ông từng mở hiệu thuốc ở phố Thuốc Bắc - Hà Nội, nên bản thân ông tự chữa bệnh cho mình. Ông sinh năm Ất Sửu, tự chấm tử vi của mình là “Ất biến vi vong”, có nghĩa là phận luôn gặp những biến cố. Điều này như là một định mệnh đã an bài.

Ông lấy người phụ nữ vốn là Du kích Sông Thao từ ngày kháng chiến, ở với nhau đến gần hết cuộc đời thì ông ly hôn bà vào Sài Gòn lập nghiệp. Ông kết hôn với một người vợ khác. Rồi cuộc đời cũng không cho ông yên ổn khi người vợ ấy cũng đã một lần nữa bỏ ông ra đi. Ông ở vậy với tuổi già và niềm đam mê nghệ thuật đến tận cùng. Ông nghiện vẽ và vẽ ở bất cứ nơi nào.

Họa sĩ Bằng Sĩ Trực kể: “Có năm bố tôi bỗng dưng mất bị mù không nhìn thấy gì, một bạn sưu tập tranh bảo đưa ông đi khám nhưng ông nhất định phải chờ con trai từ Hà Nội vào đưa đi mới chịu. Rồi trong khi đang băng hai mắt lại (như người mù), ông đòi tôi căng toan lên để vẽ. Ông vẽ trong bóng tối mà vẫn thành một bức tranh với đầy đủ bố cục, màu sắc.

Có nghĩa là ông vẽ tranh không cần nhìn, không cần ánh sáng, chỉ bằng cảm nhận của tâm hồn và sự căn chỉnh của đôi tay. Điều này hoàn toàn đúng với suy nghĩ ông đã tự bạch từ thời còn trẻ: Khó nhất là làm sao có cảm hứng, nghĩa là những yếu tố hào hứng để nhập trong trạng thái sáng tạo, với tâm thái hồn nhiên tự nhiên.

Chỉ lúc ấy tôi mới cảm thấy hình thành một nội lực bên trong, cứ như là từ trạng thái chân không, với nhân cách chân không mà Huy Cận cho là ở dạng tinh vân vũ trụ vậy...”.



Nhà thơ, họa sĩ Bàn Sĩ Nguyên đã để lại cho các con ông một gia tài tri thức về hội họa và một gia sản tinh thần lớn là nội lực của ông truyền lại lòng đam mê với nghề. Các con ông hầu hết đi theo nghệ thuật như một cái gien di truyền và đều là những người sống được bằng cây cọ, bằng ngòi bút như chính cha mình mấy chục năm đã sống.

Từ Hà Nội, tôi gọi vào cho nhà thơ Bàn Sĩ Nguyên, ông bắt máy giọng vang và rõ ràng: “Ai đấy, à, cô à, tôi quý trọng các nhà báo lắm, tôi từng là nhà báo mà, cô vào Sài Gòn lúc nào đến nhà tôi chơi, tôi sẽ vẽ tranh tặng. Nhớ nhé!”...

*Năm 2014*

TRẦN HOÀNG THIÊN KIM

## “MỘT THÂN THẦM GỌI CÁC CON XA”...

*Ông ở trong một con hẻm nhỏ trên đường Hòa Hưng, lánh xa những tấp nập của Sài thành ồn ã. Đường vào ngoằn ngoèo, không có số nhà, phải hỏi thăm từ đầu hẻm mới có thể tìm đến được. Thật may là nhiều người sống ở con ngõ ấy biết đến nhà thơ già Bằng Sĩ Nguyên.*

Người đàn ông cô đơn một mình đã mấy chục năm có lẽ trong căn nhà ngập tràn tranh, khung tranh đủ chủng loại, có cái còn đủ hình hài, có cái đã cong vênh, sứt sẹo, có cái là khung của các loại bằng khen, có cái là bìa một lốc lịch cũ... Bên cạnh tranh là sách, những cuốn sách cũ mới lẫn lộn, không còn gáy, rời từng trang, nằm lẫn những cây cọ đã sòn mòn, với những tuýp màu không còn nắp...

Căn nhà dường như suốt từ lúc ở chẳng có bàn tay đàn bà dọn dẹp. Bừa bộn, thừa thãi đủ những thứ đáng lẽ đã phải vứt đi... 90 tuổi, người đàn ông tài hoa và đào hoa có hai cuộc tình với hai người đàn bà, nhưng trong suốt những năm tháng tuổi già còn lại sống cạnh ông chỉ là một chú mèo mướp gầy gò đang nhấm nháp đĩa mì tôm sống vương vãi khắp sàn. Nó cùng thức, cùng chuyện trò cùng chủ nhân trong căn nhà mấy chục mét vuông ký ức...

Khi tôi đến, ông đang ngồi vẽ trên một chiếc bìa các-tông cũ, tay ông lem nhem, áo ông đầy vết màu cũ mới vương vãi. Ông đẩy chiếc cửa sơ sài, tay bắt mặt mừng như thể lâu lắm rồi mới gặp một người viếng thăm. Ông gầy ngoài sức tưởng tượng của tôi, người chỉ còn da bọc xương, nhưng khỏe mạnh và vẫn còn khá nhanh nhẹn. Ông tắt tưới tìm chỗ cho tôi ngồi. Một chỗ ngồi duy nhất ở lối đi trên chiếc ghế nhựa ọp ẹp.

Ông kể: “Tôi đang vẽ dở đấy chứ, ngày nào tôi cũng vẽ, tôi làm việc chăm chỉ lắm cô ạ, không vẽ là không sống nổi, trong nhà tôi hiện có hơn 3.000 bức tranh đủ các đề tài, quý lắm đấy, đầy ở tầng 1, tầng 2, góc gác nào cũng có, không còn chỗ mà để ấy chứ...”

Rồi phải quý lắm ông mới cho phép tôi được lên tầng 2 (thực ra là một cái tầng lửng chừng chục mét vuông) để xem tranh ông đang cất giữ. Phải nghiêng người, luồn lách thật khéo léo mới đi lại được trong nhà ông, nếu không đụng phải tủ cũng sẽ đụng vào những bức tranh cũ mềm xếp chồng lên nhau vội vàng, cầu thả. Những lớp tranh, lớp sách đủ chủng loại đã đầy lớp phủ của thời gian.

Tầng 2 đầy tranh của ông, những bức tranh chẳng có khung xếp vào nhau xộc xệch, có những bức được căng toan, có những bức vẽ vội trên một mặt sau của bìa các-tông, có bức lại vẽ trên mặt chiếc bàn sắt, có bức lại vẽ trên vỏ bao thuốc lá... Ông vẽ trên mọi chất liệu, bằng tất cả những gì có thể gọi là màu sắc, hình khối để tạo nên một bức tranh, có bức tranh rõ hình hài, có những bức chỉ là những nét phác họa giản đơn...

Mà rất lạ, ông là họa sĩ vẽ bằng tay (chứ không cần đến những cây cọ), bàn tay của ông chính là những cái bút vẽ. Ông điều luyện đến nỗi, chỉ cần vài cái xoa xoa, miết miết đã thành hình một bức tranh kỳ ảo.

Với ông, dù nhỏ to, dù là nhanh hay chậm, dù là kỳ công hay đơn giản, thì những bức tranh đều là những khoảnh khắc của đời người và ông giữ lại hết tất cả như là nhân chứng, vật chứng của những giây phút lên đồng, xuất thần hoặc gọi một cách đúng hơn là “lên cơn vẽ” của ông.

Có thể trong hàng ngàn bức tranh mà ông kể, vẫn tìm ra được những bức tranh đẹp còn sót lại, những bức tranh được ông vẽ thời kỳ còn sung sức và đầy cảm hứng, thời mắt ông còn sáng, còn tinh anh...

Bởi vì theo như ông chia sẻ, tranh của ông đã được một nhà sưu tập mua lại và chọn đi hết những bức đẹp rồi, giờ chỉ còn lại ngần này. Những bức tranh dở dang, bị bỏ quên trong lớp bụi thời gian với những

ký ức không rõ rệt của ông về những nơi đã đi qua, đã đọng lại trong tiềm thức...

Lẫn trong số những bức tranh phong cảnh, tĩnh vật, phố... là rất nhiều tranh nude. Tôi nói đùa ông: “Ông vẽ tranh nude nhiều thế, mầu ông tự thuê hay có nhân vật của riêng mình?”. Ông thẳng thắn: “Tôi có nhiều người tự nguyện cho tôi vẽ *nude* chứ. Họa sĩ mà không vẽ *nude* thì còn gọi gì là họa sĩ. Thời xưa khi còn có tiền thì tôi thuê mầu. Nhưng tôi bây giờ nhắm mắt vẫn có thể vẽ được. Có thời kỳ tôi bị mù (vì tôi khóc thương người em trai mất đột ngột) mà tôi còn vẽ được. Tôi vẽ bằng tiềm thức, bàn tay tôi chỉ là thứ để tái thể hiện mà thôi...”

Có một người bạn kể lại rằng, ông người đa tài, đào hoa, nhưng trong đời có hai mối tình gắn bó. Người vợ đầu tiên, người sinh cho ông 7 người con, họ đều may mắn có gen của bố, đều là những họa sĩ, nhà thơ tài hoa, giỏi giang... Nhưng vào năm 1980, có một biến cố đến với cuộc đời ông, đó là sự ra đi của người em trai.

Ông vẫn bảo rằng, trong sự mất mát ấy, lỗi một phần do người vợ đã đầu kê tay ấp gây ra, nên ông bỏ nhà, bỏ xứ ra đi vào miền Nam lập nghiệp, làm lại từ đầu. Ở đó, ông được giới thiệu với cho một người mà sau đó ông lấy làm vợ. Sống với nhau, có chung một người con gái. Đến ngày con gái đi lấy chồng, ông vào dự đám cưới thì ngỡ ngàng bị... mời về. Ông chỉ là người thừa vì đã có người bố ruột của con gái ông ở đó!

Tôi hỏi ông những câu chuyện buồn ấy, ông đang vẽ tranh và ngẩng lên nhìn tôi, đôi mắt ông đã mờ đục bởi nước mắt và sự tổn thương.

Ông bảo: “Cuộc đời là thế đấy cô ạ. Bây giờ, tôi chỉ thương em trai tôi, chú ấy mất đã mấy chục năm rồi, nhưng không có ngày nào ăn cơm mà tôi không nghĩ đến chú ấy. Chú ấy ra đi quá oan ức, chết đói mà không ai biết. Tôi đi cấp cứu thì đã muộn. Bây giờ tôi ăn một miếng lại nghĩ đến em mình, thương lắm. Lỗi một phần do tôi.

Ngày chú ấy mất, tôi khóc ròng cả tháng trời mà mù cả mắt đấy. Rồi tôi tự chữa khỏi mắt cho mình, vì cô thấy đấy, tôi có hàng trăm cuốn

sách thuốc, 30 năm qua tôi chưa phải đến bệnh viện một lần nào, tôi sống khỏe mạnh và minh mẫn, tôi tự chữa bệnh cho mình. Tôi vẽ tranh, làm thơ là dành cho chú ấy”.

Rồi ông đưa cho tôi tuyển tập thơ được Hội Nhà văn Việt Nam in cho ông, giờ đúng bài thơ “Đưa em tôi đi”: *Gọi nhớ nỗi buồn trần ai/  
Khi tôi theo vòng bánh xe quay/Vào buổi hoàng hôn lá rụng/Khi bưng  
lên sao Thất tinh trên nắp hòm quan/Hừng sáng những lời thơ/Tôi  
nghe từng nỗi sầu vương/Từ lời em gọi/Trong tĩnh lặng thâm sâu/Có  
những ngày trôi thắm lặng/Có hơi thở của em tôi/Có nhịp đập của con  
tim/Tiếng động của bước chân/Vào lúc người em đi mãi/Em tôi bỏ lại  
những ngày trông đợi...*

Rồi ông lại khóc, những giọt nước mắt già nua chắt lại trên gương mặt xương xẩu gầy gò của ông. Vì có nỗi buồn trĩu nặng, vì thế mà ông không trở lại Hà Nội. Nơi đã gắn bó với một thời tuổi trẻ đầy mê say của cuộc đời ông. Ông bảo: “Hà Nội chỉ gọi cho tôi những ký ức buồn, những điều mà tôi muốn quên đi. Dù lúc mới đi xa tôi nhớ khủng khiếp. Ở đó tôi có tất cả, có các con, có bạn bầu một thuở. Nhưng sống ở đâu thì quen đó. Giờ tôi quen với Sài Gòn, đúng hơn là quen với cái góc nhỏ này của tôi. Tôi cũng chẳng cần gì, chỉ cần có một chỗ để vẽ, để thiền. Tôi không thiền thì tôi không khỏe được như hôm nay. Cô xem này, tôi chả bệnh tật gì dù người tôi gầy”.

Tôi biết rằng, dù là người sống thực thực, ảo ảo, đôi khi nhớ rất nhiều mà đôi khi cũng như chừng quên hết, song, ký ức về Hà Nội và những ngày tháng trai trẻ cứ trở đi trở lại trong ông, trong tranh ông và trong thơ ông: *“Ngày tháng/Chỉ có hai mùa... mưa và nắng/Xa sắc hoa  
đào/Có sắc mai ấm iu hơi lạnh/Tình duyên tắt/Lòng vẫn trôi theo nước  
Nhị Hà/Nghe tiếng còi tàu nhớ Hà Nội/Một thân thắm gọi các con xa/  
Hỡi ơi xoay xóa gì đây chứ?/Vẫn hồn ngậy đại cái thân ta/Cùng bao nỗi  
riêng còn ôm mãi/Thương anh, thương em nơi quê xa/Còn gì, mất gì ôi  
cách biệt/Mỗi khi Tết đến lại khóc òa...*

Tôi hỏi thường ngày ông ăn uống thế nào? Ông vừa vẽ vừa trả lời: “Có khi tôi tự nấu ăn, có khi mua cái gì đó ăn, và có khi cũng chẳng biết sẽ ăn gì. Tôi còn vẽ được là tôi sống!”...

Có lẽ trong cái hẻm nhỏ ấy, những người hàng xóm chỉ biết ông là ông già nghệ sĩ cô đơn, nghèo, ẩn dật, thậm chí là lập dị giữa đời thường, nhưng có lẽ ít ai biết rằng, con cháu ông là những họa sĩ, những trí thức, những doanh nhân giỏi ở Hà Nội, ở nước ngoài. Họ có nhà cửa đàng hoàng, có cuộc sống dư giả nhiều người mơ ước. Họ được thừa hưởng gen của cha, của họ Bằng nổi tiếng và họ yêu thương cha mình theo một cách riêng bởi vì ông vốn dĩ là một nghệ sĩ đầy cá tính và thích tự do. Không ai ngăn nổi bước chân ông trên con đường thiên di dành cho nghệ thuật.

Trước khi tạm biệt nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên, ông còn vẽ tặng tôi một bức chân dung. Đó là một món quà mà bất cứ ai khi đến thăm ông cũng được tặng.

Ông vẽ nhanh bằng đôi bàn tay già nua nhưng chắc nịch. Ông bảo, nếu có thời gian ông còn vẽ đẹp hơn. Khi biết tôi từ ngoài Bắc vào, ông hỏi đủ thứ chuyện bằng giọng nói khỏe khoắn, dù đôi tai ông đã không còn nghe rõ. Ông như muốn níu thêm chút nữa thời gian bởi căn nhà ông ít sự thăm viếng.

Ông cho tôi xem những cuốn sách triết học dày cộp đang để trên cái giường bé xíu bề bộn. Những cuốn sách ông vẫn đọc mại miết hằng ngày bởi ông không tivi, không bạn bè, có chiếc điện thoại bàn thì có chuông ông chỉ nhắc lên chứ không nghe thấy ai nói gì vì tai nghễnh ngãng. Có chiếc tivi cũ, ông đã gọi người mua ve chai tới cho không từ lâu. Ông chỉ có duy nhất chú mèo mướp gầy gò làm bạn. Chú ngồi đó nhìn ông vẽ, ăn mì tôm sống và thỉnh thoảng kêu một tiếng yếu ớt...

*Năm 2014*

PHAN HOÀNG

## NỔI DANH TỪ NÚI RỪNG, Ở ẨN TRONG THÀNH PHỐ!

*Sớm nổi danh từ núi rừng chiến khu Việt Bắc, trở thành một trong 37 hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam, trải qua bao thăng trầm và ưu tư sầu muộn, gần cuối đời lại ở ẩn giữa lòng thành phố phương Nam, hành trình của bậc lão thành Bàng Sĩ Nguyên (1925 - 2016) ngẫm cũng thật kỳ lạ.*

### ***Sớm nổi danh từ núi rừng chiến khu Việt Bắc***

Sông Hình là huyện miền núi phía đông Tây Nguyên nhưng về địa lý hành chính lại thuộc tỉnh Phú Yên. Đây là “cái mỏ” sủ thi, nơi sinh ra nhà thơ Y Điêng, nhạc sĩ Kpa Y Lãng, ca sĩ Măng Thị Hội,... và nằm kề quê hương của Anh hùng Núp. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, tôi lên vùng đất mới đang xây dựng thủy điện dự định tìm việc. Một sáng mờ sương đầu xuân, bên ly cà phê ở thị trấn Hai Riêng của Sông Hình, nhìn những cặp vợ chồng người Ê Đê đi ngựa ngang qua, tôi nghe một anh bạn bàn bên đọc thơ:

*“Núi rừng xa mờ xanh với xanh  
Đường non như lưng rồng uốn khúc  
Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước  
Chồng nắm đuôi ngựa chân theo nhanh  
Vợ chồng xuống núi đi chợ xuân  
Sương sớm còn che như lấp lối  
Vó ngựa cuốn nhanh chồng riu chân  
Vợ thương ghìm cương dừng ngựa lại  
Một dãy rừng mai hoa ướt sương...”*

Anh bạn vừa ngừng đọc, một anh khác hỏi: “Y sĩ cũng làm thơ à?”. “Thời đi học y tôi có làm thơ những lúc nhớ nhà, nhớ người yêu. Nhưng bài thơ trên không phải của tôi mà là của tác giả Bàn Sĩ Nguyên, tôi tình cờ đọc và thuộc được mấy đoạn. Ra trường, lên Sông Hình làm việc ở vùng cao tôi càng thích bài thơ này khi nhìn người dân tộc đi chợ xuân. Tiếc là tôi không thuộc hết cả bài”.

Nghe anh y sĩ yêu thơ chân thành, tôi quay sang bàn bên góp chuyện: “Đó là bài *Vợ chồng đi chợ xuân* của nhà thơ Bàn Sĩ Nguyên sáng tác từ thời kháng chiến chống Pháp khi ông ở chiến khu Việt Bắc. Hình ảnh trong bài thơ là vợ chồng người Hmông. Bàn Sĩ Nguyên là em ruột của nhà thơ Bàn Bá Lân - tác giả hai câu thơ nổi tiếng mà nhiều người nhầm là ca dao: *Hỡi cô tát nước bên đàng/ Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi*. Bài thơ *Vợ chồng đi chợ xuân* còn ba khổ nữa tôi sẽ chép lại tặng anh”. Anh y sĩ thốt lên: “Ồ, vậy thì hay quá. Hôm nay tôi xin trả tiền cà phê cho bàn của các anh”. Tôi liền xin cô chủ quán trẻ một tờ giấy học trò, chép phần còn lại của bài thơ tặng cho anh bạn y sĩ.

Nhờ bài thơ *Vợ chồng đi chợ xuân* của nhà thơ Bàn Sĩ Nguyên mà tôi có thêm tình bạn và một kỷ niệm đẹp ở Sông Hình, dù tôi không có duyên làm việc ở vùng cao này. Về sau được gặp nhà thơ Bàn Sĩ Nguyên ở Thành phố Hồ Chí Minh, nghe tôi kể câu chuyện, ông rất vui và mời tôi tới nhà ông ở đường Hòa Hưng chơi. Ông hẹn sẽ vẽ tặng tôi một bức tranh với cảm hứng từ bài thơ trên. Vào lễ hội thơ xuân 2016, gặp tôi ở Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh, ông còn nhắc về bức tranh...

Có thể nói bài thơ *Vợ chồng đi chợ xuân* trong trẻo, hồn nhiên đã đặt một cột mốc quan trọng cho sự nghiệp thi ca của Bàn Sĩ Nguyên. Và theo tôi đây là một trong những bài thơ hay nhất của thơ ca Việt Nam thời kỳ 1945-1954. Không chỉ thể hiện sinh động và tài tình bức tranh đời sống miền núi, mà Bàn Sĩ Nguyên còn cho thấy sự thấm thấu nhanh nhạy và tinh tế bản sắc văn hóa dân tộc.



Bài thơ là tác phẩm hòa quyện phẩm chất họa sĩ và thi sĩ của một tài năng. Giữa hoàn cảnh chiến tranh, ông vẫn “chộp” được khoảnh khắc đẹp của cuộc sống chiến khu núi rừng vốn tự do ngàn đời của các dân tộc thiểu số anh em.

Một trong những nét độc đáo của thơ Bằng Sĩ Nguyên là ông tìm thấy vẻ đẹp tiềm ẩn đằng sau những bộn bề, phức tạp, cả trong hoàn cảnh khắc nghiệt nhất. Và cái chất thiền “sắc sắc không không” sớm bàng bạc và dần định hình về sau trong thơ ông.

Cũng trong thời kỳ ở chiến khu Việt Bắc, bị địch bủa vây bốn bề, ông có bài thơ bốn chữ *Tắm lửa* rất độc đáo: “*Giặc đang vây tròn/Đèo khô núi xác/Nước uống trữ được/Nước tắm đâu còn.../Lấy nước thì lộ/Tắm lửa đi thôi.../Lũng sâu phát hỏa/Thay nhau nhảy vào.../Nóng không chịu nổi/... Ta như đất sống/Nung chín dựng nhà.../Chiến sĩ thành thép/Ra lò lửa nung/Đầu đau say lửa.../Da khô lười ráo.../Mắt hoa đất trời.../...Lửa than tàn hết/Lửa hòn không nguôi.*”

Nếu không dẫn thân vào đời sống thực tế chiến trường ác liệt và lãng mạn thì làm sao có thể dựng được một không khí thơ tưởng chừng... khó nên thơ ấy. *Tắm lửa* một lần nữa cho thấy sự hòa quyện giữa phẩm chất thi sĩ và họa sĩ của Bằng Sĩ Nguyên để dệt nên một tứ thơ giàu thi ảnh lẫn sử liệu mà hiếm có sách sử nào ghi lại vào giai đoạn này. Điều ấy cũng lý giải vì sao tài thơ Bằng Sĩ Nguyên sớm nổi danh ở núi rừng chiến khu Việt Bắc. Đó là chưa kể khả năng hội họa của ông.

### ***Chọn cách ở ẩn cuối đời giữa lòng thành phố phương Nam***

Nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên tự khai sinh là Khởi Phụng, vốn thuộc dòng dõi nhà Lý, một trong những triều đại hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc nhưng kết thúc đầy bi thương. Ông quê làng Đôn Thư, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, nhưng sinh tại Bắc Giang trong một gia đình giàu truyền thống hiếu học và sáng tạo văn học - nghệ thuật.

Cha của ông là cụ Bàng Nguyên Dũng, môn sinh của Trường Đông Kinh Nghĩa Thục. Ngoài anh ruột là nhà thơ tiền chiến nổi tiếng Bàng Bá Lân, ông còn một người anh khác là Bàng Thúc Long và một người em ruột là Bàng Sĩ Tân cũng đều say mê văn chương, hội họa.

Bàng Sĩ Nguyên còn là cha của 7 người con mà phần lớn đều đi theo con đường nghệ thuật như nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ Bàng Ái Thơ; họa sĩ Bàng Phương Chính, họa sĩ Bàng Sĩ Trực, nhà lý luận Bàng Thục Bản,...

Đến thế hệ cháu cũng có những người nổi nghiệp ông, tiêu biểu như họa sĩ trẻ đương đại Bàng Nhất Linh. Không chỉ là một tài năng sáng tạo, Bàng Sĩ Nguyên còn là người cha, người ông nghiêm cẩn, hết lòng yêu thương và nuôi dạy con cháu nên người.

Thời niên thiếu, Bàng Sĩ Nguyên học ở Trường tư thục Thăng Long - Hà Nội, thọ giáo thầy dạy sử Võ Nguyên Giáp. Tinh thần yêu nước của ông được nhen nhóm từ đó. Ông cùng bạn học nhiệt tình đóng kịch, mít-tinh, biểu tình chống chính quyền Pháp, Nhật.

Cách mạng tháng Tám thành công chưa được bao lâu, quân Pháp tái xâm lược, ông lên chiến khu tham gia kháng chiến, làm Báo Quân đội và bước vào con đường sáng tạo văn chương, hội họa.

Kể từ năm 1954 về sau, Bàng Sĩ Nguyên về Hà Nội làm biên tập viên Tuần báo Văn Nghệ, Nhà xuất bản Văn học, Nhà xuất bản Tác phẩm mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà văn). Đến năm 1980, ông chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục công tác cho tới khi nghỉ hưu, được chính quyền thành phố cấp cho một căn hộ và sống hẳn ở đó để sáng tác, nghiên cứu thiên học, tự làm thuốc chữa bệnh cho mình.

Khi nhà thơ Bàng Sĩ Nguyên tuổi cao sức yếu, con cháu từ Hà Nội vào cố gắng thuyết phục ông trở ra Bắc nhưng không lay chuyển được ước muốn của ông gắn bó phần đời còn lại với thành phố phương Nam. Sinh thời, ông tâm sự: "Tôi vì khổ đau, vì khát vọng mà viết, mà cũng vì truyền thống gia đình như lời cha tôi thường bảo, nhà ta ai cũng phải

cầm lấy cây bút mà sống. Tôi không chịu ảnh hưởng hoặc chạy theo một phương pháp hay bút pháp sáng tác của ai. Tôi nghĩ đã làm tròn bốn phận”.

Điều ông nói đã thể hiện rõ trên trang viết. Và có lẽ khi cảm thấy “đã làm tròn bốn phận” ông đã lặng lẽ và nhẹ nhàng từ giả cõi đời hóa vào “xa mờ xanh với xanh”, để lại một di sản sáng tạo nghệ thuật nổi chìm mà người đi sau còn phải khám phá.

Nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên đã xuất bản các tập thơ: *Mùa hoa trên núi* (1957), *Ban đầu* (1959), *Ánh thép* (1961), *Trên mảnh đất của tình thương* (1966), *Nay mình hái quả* (1972), *Người con gái Bắc Sơn* (1973), *Hồn nhiên* (1979), *Khúc nhạc trầm hồn ngây dại* (2006) và một số tập truyện. Đồng thời ông còn là họa sĩ có biệt tài vẽ nhanh; tranh của ông nằm trong nhiều bộ sưu tập trong và ngoài nước, tổ chức triển lãm cá nhân từ đầu thập niên 1970.

PHAN HOÀNG

## NGƯỜI HÒA QUYỆT GIỮA THI CA VÀ HỘI HỌA

Đối với giới hội họa, Bàn Sĩ Nguyên được biết đến là họa sĩ vẽ nhanh như có phép thuật bằng mười ngón tay không cầm cọ. Ông vẽ tranh nghệ thuật và tranh cổ động. Tranh của ông rất nhiều, được giới sưu tập trong và ngoài nước quan tâm. Cả những bức tranh ông vẽ dang dở, vứt đi, nhưng có người âm thầm lượm trở lại và tập hợp thành bộ. Ông cũng từng có những cuộc triển lãm tranh gây tiếng vang từ đầu thập niên 70 của thế kỷ trước ở Hà Nội.

Còn với giới văn chương, Bàn Sĩ Nguyên làm thơ, viết truyện và sớm nổi tiếng với bài thơ “Vợ chồng đi chợ xuân” sáng tác từ đầu thập niên 50 thế kỷ trước ở chiến khu Việt Bắc, đi vào lòng người yêu thơ nhiều thế hệ. Bài thơ tái hiện bức tranh sinh động bằng ngôn ngữ về đời sống văn hóa truyền thống của người Hmông, gồm 6 khổ, với 2 khổ mở đầu:

*Núi rừng xa mờ xanh với xanh  
Đường non như lưng rồng uốn khúc  
Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước  
Chồng nắm đuôi ngựa chân theo nhanh  
Vợ chồng xuống núi đi chợ xuân  
Sương sớm còn che như lấp lối  
Vó ngựa cuốn nhanh chồng ríu chân  
Vợ thương ghìm cương dừng ngựa lại.*

Thơ Bàn Sĩ Nguyên là sự hòa quyện giữa thi ca và hội họa, với những tứ thơ giàu thi ảnh, gần gũi với đời sống và đầy chất sử liệu.

Người đọc thế hệ sau đọc những bài thơ thời chống Pháp của ông hiểu hơn cuộc sống gian khổ, khắc nghiệt nhưng cũng không kém lãng mạn của người lính giữa chiến trường.

Về gần cuối đời, nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên sáng tác bài thơ “Khúc nhạc trầm hồn ngây dại” đáng chú ý: *“Tôi nghe tiếng chim gọi đàn/  
Con chim gáy gọi bạn/Hồn tôi muốn van/Muốn gọi theo chim/Lắng đọng trong tôi/Tiếng chim gáy của ngày an bình/Dẫn đưa tôi về quá khứ/Nghe tiếng chim gáy/Tiếng gáy trong gió thoảng/Trong vườn hoang/Thời sơ tán/Khúc nhạc trầm này/Sáng trong ký ức/Như tiếng kinh cầu khiêm nhu/Bay trong mùa lá thơm/Cùng tiếng di, tiếng sẻ/ Không thiếu tiếng chim vui, buồn/Cùng xóm chiều yên ắng/Nhìn lên trời trong tỏa rạng ngời/Mây trắng buồn/Thiết tha/Mây lập thành, đóng trại/Gọi những ngày chiến tranh/Mây giăng thành như Trường Sơn/Cái thời tôi sống trong mất, còn/Khói lửa bão bùng/Tôi bước đi/Từ nỗi u sầu/Của những năm chết đói.../Nghe tiếng chim gọi/Mà lòng tôi đau/Tiếng chim gáy vô tư ngọt ngào/Khúc nhạc trầm/Nức nở lòng tôi/Ngây dại...”*

Một tinh thần thiên định hướng về thiên nhiên và quá khứ với bao vui buồn của một người cao tuổi nhiều trải nghiệm.

Nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên tên khai sinh là Bằng Khởi Phụng, vốn thuộc dòng dõi nhà Lý, nhưng do hoàn cảnh lịch sử bi thương con cháu họ Lý phải đổi thành họ Bằng. Quê làng Đôn Thư, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, song ông được sinh tại Bắc Giang trong một gia đình giàu truyền thống hiếu học và sáng tạo văn học nghệ thuật. Ông cũng là cha của 7 người con và mấy mươi người cháu mà phần lớn đều đi theo con đường văn học nghệ thuật.

Bằng Sĩ Nguyên vốn theo học Trường tư thục Thăng Long - Hà Nội. Tinh thần yêu nước của ông được nhen nhóm từ ngôi trường nổi tiếng này. Ông cùng bạn học nhiệt tình đóng kịch, mít tinh, biểu tình chống chính quyền Pháp, Nhật.

Cách mạng tháng Tám thành công chưa được bao lâu, quân Pháp tái xâm lược, ông lên chiến khu tham gia kháng chiến, làm Báo Quân đội và sáng tác văn học. Bằng Sĩ Nguyên hợp cùng với Văn Cao, Nguyễn Đình Thi, Hoàng Trung Thông, Hữu Loan, Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Chính Hữu, Hoàng Lộc... tạo nên thế hệ nhà văn chống Pháp ngay trên chiến trường.

Từ năm 1954 về sau, nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên chuyển ngành ra khỏi quân đội, làm biên tập viên Tuần báo Văn Nghệ, Nhà xuất bản Văn học, Nhà xuất bản Tác phẩm mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà văn) cho tới khi nghỉ hưu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông là một người đa năng, ngoài làm báo, làm thơ, viết truyện, vẽ tranh, còn nghiên cứu và giảng dạy lý luận, triết học.

Sinh thời, nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên tự thuật rằng: “Tôi vì khổ đau, vì khát vọng mà viết, mà cũng vì truyền thống gia đình như lời cha tôi thường bảo, nhà ta ai cũng phải cầm lấy cây bút mà sống. Tôi không chịu ảnh hưởng hoặc chạy theo một phương pháp hay bút pháp sáng tác của ai. Tôi nghĩ đã làm tròn bốn phận”.

Đã là con người thì ai cũng có lúc thăng lúc trầm, lúc vui lúc buồn, thậm chí những uẩn khúc khó thổ lộ cùng ai. Nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên cũng không tránh được điều ấy.

Dù con cháu thành đạt và tạo mọi điều kiện cho ông, nhưng gần 30 năm cuối đời ông chọn cách sống ẩn dật và khiêm cung một mình tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi về hưu và được chính quyền thành phố cấp cho một căn hộ, để làm thơ, vẽ tranh và nghiên cứu triết học, nhất là thiền học. Vốn am hiểu nghề thuốc từ truyền thống gia đình nên ông còn tự chữa trị mọi căn bệnh cho mình, không bao giờ đi bệnh viện.

Mặc dù gần như ở ẩn nhưng khi sức khỏe cho phép thì nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên vẫn tham gia những hoạt động văn học và mỹ thuật

của thành phố. Ngày Thơ Việt Nam đầu xuân 2016 từ chiều, ông đã có mặt đi dạo quanh thăm các lầu thơ và ngồi tề chỉnh theo dõi xuyên suốt chương trình thơ trên sân khấu...

Mới đây, có lẽ tự thấy “làm tròn bốn phận” của 92 năm trên cõi đời đầy đam mê sáng tạo, ông đã lặng lẽ ra đi, để lại một di sản văn học và hội họa đáng quý. Ông thanh thản trở về hư vô và có lẽ sớm hội ngộ với những tri âm tri kỷ tài hoa cùng một thời vào sinh ra tử, trải bao hỉ nộ ái ố trên trần gian, trong đó có người anh ruột Bàn Bá Lân - nhà thơ của hai câu thơ nổi tiếng đi vào ca dao: *“Hỡi cô tát nước bên đàng/Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi”*.

Năm 2016

PHÙNG PHƯƠNG QUÝ

ẨN SĨ GIỮA ĐỜI THƯỜNG

Giữa cơn mưa tháng Mười sầm sập, ông bảo tôi: “Ông ngồi xích vào tí cho khỏi ướt. Tạnh ngay ấy mà!”. Nhưng lúc này thì không thoải mái lắm, vì chiếc ghế tôi ngồi chỉ cách cửa ra vào đúng một hàng gạch hoa rộng 30cm, nước mưa tạt qua phía dưới cánh cửa rỉ sét, thủng lỗ chỗ, hắt vào ướt cả đôi giày. Nhưng nhà thơ “ẩn sĩ” chẳng quan tâm gì tới mưa gió, vẫn thao thao nói về “thuyết cơ bản”.

Tôi đã tìm cách né được cơn mưa khó chịu, bằng cách xin ông giới thiệu lại về những tác phẩm được xếp ngăn nắp hay ném bệ bộn khắp phòng. Ông vào phòng trong, lịch sự khoác thêm chiếc áo ký giả cũ sờn bạc, đội thêm chiếc mũ phớt, rồi chỉ tay, mời tôi cùng đi.

- Thừa anh! Đây là số tài liệu 60 năm trước tôi giảng về họa và thơ. Còn toàn bộ tài liệu trong tủ này là giảng về thiền học, tôn giáo học, tất cả các đạo giáo, trong đó có đạo Cao Đài “nhà anh” ở Tây Ninh.

Tôi quen ông đã lâu, nhưng hôm nay mới phát hiện, ngoài thi - họa, Bàn Sĩ Nguyên còn biết nghề thuốc. Thảo nào, mấy năm không gặp mà nhìn dáng vóc ông không thay đổi, tính tuổi ta nay ông đã 89, vậy mà vẫn tinh tường, cốt cách ung dung tự tại.

- Tôi cũng từng dạy về thuốc anh ạ. Tôi tự chữa bệnh cho mình. Như vết thương này này (ông giơ cánh tay trái lên), cũng bị rỉ sắt như ông Huỳnh Văn Tiểng đấy, nhưng ông Tiểng bị uốn ván, chết, còn tôi tự chữa khỏi.

Thật là kỳ diệu! Một ông già độc thân suốt 28 năm qua chưa hề đến bệnh viện, không hề tốn đồng tiền thuốc nào.



Chỉ cho tôi một giá sách cao ngất trên tường, ông giới thiệu đó là sách chính trị, triết học - “Nay đã 89 rồi, tôi chẳng giấu gì nữa. Đó là tất cả sách, tài liệu về chính trị, xã hội, triết học của các nước, các thể chế phương Đông, phương Tây, Âu; Mỹ... Tôi phải đọc, nghiên cứu để mà dạy học cho tốt”.

Đầu chiếc giường bề bộn quần áo, thắt lưng, chăn màn, quạt máy, hộp màu vẽ... có một chồng tài liệu dày. Ông giới thiệu đây là tài liệu bài giảng về ánh sáng hội họa và khả năng chụp ảnh. - “Thế nào là ánh sáng hội họa? Thế nào là ánh sáng nhiếp ảnh? Thế nào là chiều sâu? Tất cả phải có chi tiết cụ thể”.

Trong mớ tranh hỗn tạp cạnh giường, tôi nhận ra bức tranh cũ ông vẽ về ngôi nhà ở đồn điền cũ của gia đình mình tại Bắc Giang từ năm nào năm nào.

Cũng có thêm mấy bức họa mới, như hình một cô gái ngây thơ ôm cặp sách được ông vẽ ngay trên cánh tủ gỗ. Chỗ ấy, mấy năm trước là hình một cô gái dễ thương đâu cũng ở Tây Ninh hay tới thăm ông. Bây giờ bức họa đã bị xóa, tức là đã có một sự biến lớn lao trong tâm tình của người nghệ sĩ già. Ông tần ngần và cũng lịch sự kể lại những chuyện buồn trong cuộc đời ẩn sĩ, có liên quan đến các người đẹp:

- Thiên hạ lắm người hỏi tôi: “Ông đào hoa quá nhỉ?”. “Thế à!”. “Ông vẽ tranh giỏi quá!”. “Thế à!”. “Ông thánh thiện quá nhỉ? Ông vẽ tranh *nude* à? Ông đang tu à?”. Mình chỉ trả lời: “Thế à!”.

Chỉ lên phòng tranh trên gác, ông bảo tôi: “Anh có quyền chụp ảnh, tìm hiểu. Đó là xưởng tranh của tôi, nơi để ra những bức tranh nguyên tác”. Đó cũng là nơi một thời cánh học trò dùng làm nơi đấu trí với nhau để lấy tranh của thầy. Nó lấy hàng trăm bức tranh của ông.

Những bộ tranh quý như tranh Kiều, bộ tranh Giảng Võ. Nó mạo danh là nhà sưu tập tác phẩm hội họa nguyên tác, rồi lấy đi, rồi làm

tan tác hết. Nó đại thì nó thiệt, còn ông vẫn phải dự trữ tác phẩm của mình chứ.

Ông cũng than phiền, mấy tác phẩm thơ viết tay chưa kịp đánh máy, cũng bị “người ta” đem đi mất, như tập *Quê hương và Thời đại*; tập *Tang khấp*, mỗi lần giỡ em trai Bàn Sĩ Tân là ông “khóc” một bài hàng trăm trang. Tập *Nhí ơi!* viết về người cháu gái nuôi sớm yếu mệnh... - “Con bé này nó gấn bó, trao đổi hội họa với tôi. Nó quý tôi lắm, nhưng nó không chịu học triết. Nếu nó không đi nước ngoài, nó sẽ không chết. Tôi đã nói rõ tất cả với nó trong tập thơ *Khúc nhạc trầm hờn ngây dại* và quả nhiên cuộc đời nó thật có tài mà gian nan”.

Lướt qua về tranh nguyên tác, ông bồi hồi nhớ lại năm 1973, sau khi đi Đông Âu về, ông đã mở phòng triển lãm tranh nguyên tác tại Giảng Võ - Hà Nội. - “Tôi chơi tranh sơn dầu anh ạ! Mà sơn dầu hồi đó khó vô cùng. Đồ Trung Quốc nó không nhập, còn nguyên liệu nội thì đổ ai tìm ra. Hồi đó, “thằng bạn” người Do Thái (nhà triết học, họa sĩ Riftrus - PPQ) bên Nga mới rủ tai tôi, bảo muốn có sơn dầu thì lấy từ mực in ấy. Thế là tôi cho ra đời hàng loạt tranh sơn dầu. Kết quả ngoài sức tưởng tượng. Ông Trần Độ “chạy xuống”, kêu lên: Đẹp quá! Ông Nguyễn Cơ Thạch bên Bộ Ngoại giao “chạy xuống”. Bộ Giáo dục “nhảy vào”... ầm cả lên. Nhưng hồi đó tôi phải giấu nghề, vì còn phải nuôi con, nên mới loanh quanh nói này, nói kia. Có người còn chê tôi, là Bàn Sĩ Nguyên dạy triết mà “triết lý mù mờ, tư tưởng vu vơ”.

Vào Sài Gòn từ năm 1980, sau có ra Bắc làm nhà, nhưng khi ông Mai Chí Thọ nói: “Thôi để chú Nguyên ở lại thành phố” thì ông quyết định làm “ấn sĩ” một lần nữa giữa Sài thành. Ông nói ở lại Hà Nội, nhiều “vết thương lòng” làm ông đau. Nhiều điều ông không muốn nói ra, chỉ muốn quên đi như “quên một cái gì đó”.

Căn nhà nhỏ xíu do nhà nước cấp cho ông, lúc đầu cũng dột nát, hư hỏng nhiều. Sau này, ông Trần Trọng Tân - nguyên Bí thư Thành ủy trực tiếp chỉ đạo đập nhà cũ, xây nhà mới, nhưng theo thiết kế riêng

của họa sĩ. Nhà đã hẹp, chỉ rộng 4m chiều ngang, mà ông cho xây chắn bức tường chia đôi căn nhà.

Bởi vậy phòng khách hẹp, nếu kê ghế ngồi thì được ba, bốn người là hết lối đi. Khách ngồi sát tường ngoài, gặp trời mưa chắc chắn bị ướt như tôi đã kể. Tôi không tưởng tượng nổi, buổi tối ông sẽ dẹp trăm thứ bà rần trên chiếc giường nhỏ đi đâu để có một chỗ nằm ngủ đêm. Ông nói chắc nịch: “Cái giường này tôi bố trí hiện đại lắm, anh đừng lo”.

Trên gác xép cũng có một chiếc giát giường bằng nhựa, rộng 80cm kê trên những cuốn sách dày cộp, dùng làm chỗ nằm. Trên đầu nằm để sẵn đèn pin, phòng khi khách muốn dậy đi vệ sinh đêm. Chỗ nằm này, ông bảo dành cho “con Thơ” nằm (thi sĩ Bằng Ái Thơ - con gái ông) mỗi khi vào Sài Gòn thăm bố, hoặc có khách thân thiết nghỉ lại.

“Tôi tu nhiều năm nay rồi anh ạ. Tu theo kiểu của tôi, tu biển đức. Tôi tha thứ tất cả những lỗi lầm, tội ác của người đời đối với tôi”. Nhưng tu mà vẫn chưa dứt bỏ được chuyện trần gian. Ông nói vẫn tiếc tập bản thảo lý luận phê bình về Hàn Mặc Tử: “Bên Công giáo họ đặt tôi viết, vậy mà bị mất trộm”.

Họa sĩ, nhà thơ đi ở ẩn. Nhiều năm nay, có rất ít người trong giới văn nghệ biết được cái “nơi ở ẩn” của ông tại số nhà 216/44 ở Hòa Hưng, quận 10, nơi muốn đến phải đi qua nhiều hẻm, nhiều lối nhỏ góc ngách. Đây là số nhà cũ ông vẫn giữ, còn số nhà mới thì không quan tâm.

“Họ thay đổi số nhà mấy lần, lung tung xòe cả lên. Tôi cứ dùng số cũ”. Vả lại, cũ hay mới với họa sĩ không quan trọng, vì ông ở ẩn, có cho ai địa chỉ nhà bao giờ đâu. Nhưng cuộc sống chưa muốn quên ông.

Một ông Pite nào đó là nhà sưu tập hội họa nguyên tác, từ bên Mỹ tìm đến thăm họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên đã ba lần. “Ông này hơi mê tôi thì phải, nên tìm hiểu rất kỹ, quay phim mọi nơi, đã phát hiện ra bí mật gác

xếp của tôi, là những bức tranh giấu ở các xó xỉnh. Ông ấy lại sắp sang lần nữa đấy”. Ông nói rằng, tranh nguyên tác chính là “quốc thể”. “Tây nó sang Việt Nam, chỉ hỏi một câu: Báo chí đăng tam kiệt, tứ kiệt về những người giữ tranh nguyên tác. Có 4 - 5 bức đăng đi đăng lại mãi. Khi người ta hỏi: Tranh đâu? thì không đưa ra được. Như vậy là làm nhục quốc thể đấy”.

- Năm nay bác có vẽ được gì không ạ?

Nghe câu hỏi vô duyên của tôi, ông già chặm tạt ái:

- Lại hỏi thế nữa? Ông đã nghiên cứu, đã nhìn thấy hết rồi mà hỏi như thế. Mới hay cũ, nó khó lắm. Chơi tranh không đơn giản, nó như đọc thơ ấy. Anh thấy mới, người khác lại thấy cũ, và ngược lại.

Giữa cõi lạng cuộc đời, với những “lạc quan buồn” như bạn bè nhận xét, người nghệ sĩ xấp xỉ tuổi chín mươi vẫn đam mê sáng tác. Ông sống ẩn dật, ít tiếp xúc với người ngoài, nhưng lại hồ hởi, thân tình với những người “tri âm, tri kỷ”. Có ba chiếc tivi cũ, ông đã gọi người mua ve chai tới cho không từ lâu.

Không đọc báo, không nghe đài, còn internet với ông càng xa lạ. Chỉ có chiếc điện thoại bàn (số 0838630169) là sợi dây liên lạc với người thân, bạn hữu. Ấn sĩ rất muốn nghe tiếng người và nói chuyện, một nhu cầu tiếp xúc của con người bình thường, để bù cho những lúc ông lạng lẽ, đơn côi, chỉ có hai chú mèo trắng và mèo mướp làm bạn.

Cơn mưa dứt lúc nào không hay. Đã có mấy bà hàng phố cảnh giác bụng chén cơm đi qua, đi lại trước nhà họa sĩ. Có lẽ họ sợ những kẻ xấu đến lừa đảo ông già. Ông từng gom góp được mấy nghìn USD tiền bán tranh và bị kẻ trộm rình mất. Vậy những người hàng phố cảnh giác giữ gìn cho ông là đúng lẽ.

Tôi xin phép về, ông kéo trong gầm bàn ra một túi xách, quả vải đóng hộp; bánh khảo Hà Nội; sữa; một cây thuốc Basto xanh, gói thuốc Thăng Long màu vàng...

Ông nhồi vào chiếc cặp nhỏ của tôi: “Ông đem về làm quà giúp tôi. Của ít lòng nhiều”. Tôi nói không biết hút thuốc lá, ông bảo cứ mang về, gặp ai hút được thì nói họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên biếu. Như vậy là không thể chối từ tấm lòng thơm thảo của người họa sĩ già. Lần trước, ông cũng tặng tôi một bức tranh và mấy lon bia Hà Nội.

Tôi chợt nghĩ, trong hồn ông vẫn sâu nặng những kỷ niệm về Hà thành, nơi ông từng sống.

*Năm 2012*

NGÔ KINH LUÂN

## NGƯỜI LỮ HÀNH MÀI MIẾT

Bàng Sĩ Nguyên sinh năm Ất Sửu (1925), ông nói vui là tử vi của ông chấm “Ất biến vi vong”. Nghĩa là phận luôn gặp biến cố. Cuộc đời của Bàng Sĩ Nguyên có linh ứng với quẻ tử vi hay không chẳng ai dám chắc. Chỉ biết rằng, với Bàng Sĩ Nguyên là sự say mê vẽ và viết ngay cả lúc tuổi đã qua chiều.

Bàng Sĩ Nguyên tự là Khởi Phụng, con thứ trong đại gia đình trí thức giàu có ở Hà Nội. Ông thuộc dạng nằm lâu trong bụng mẹ. Mẹ ông mang thai ông từ khi ở Hà Nội, mãi về Bắc Giang mới sinh. Sinh ngay chân cầu thang.

Theo lệ, cha ông rước nhiều thầy tướng đến xem mệnh cho con trai mình. Nhìn ông, thầy tướng phán mệnh “sa trung kim”, cát lẫn trong vàng, số không giàu nhưng được nhiều người nể trọng.

Gia đình ông có cửa hàng tơ lụa nổi tiếng cả nước và hiệu thuốc Bắc lừng danh khắp các tỉnh. Tồn tại trong trí nhớ Bàng Sĩ Nguyên có cả những thước vải lụa đen của nhà đi khắp đất nước, những rèm cửa tại các đồn điền, những toa tàu đầy ắp thuốc Bắc chở từ Hải Phòng lên Hà Nội...

“Họ Bàng thuộc nước Việt...”, là câu nói của Thiền sư Thiếu Chiếu mà Bàng Sĩ Nguyên rất thích. Ông lý giải nguồn gốc mình thuộc dòng Lý Hùng Tích, tức thuộc dòng Nghĩa Nam Vương, con thứ ba của Lý Thánh Tông. Triều Lý hưng vong, một chi của dòng họ hoàng tộc này vượt biển sang Triều Tiên (thuộc dòng Lý Huệ Tông), chi khác đổi sang họ Bàng...

Chữ “Bàng” theo lối viết mà các cụ trong họ ông tự nghĩ ra là “trong chữ Nhân có chữ Long, thêm chấm Chủ”. Ấm chỉ một dòng hoàng tộc

bị suy vong. Có lẽ, chính vì nguồn gốc này mà cha ông (học trò của cụ Ngô Quý Siêu ở Trường Đông Kinh Nghĩa Thực) không bao giờ gò ép con cái theo ý mình.

Lấy thuyết “Tự di triết mệnh” trong cách sống, không mưu cầu tham chính, cứ thông dong theo mệnh mình, Bàng Sĩ Nguyên ảnh hưởng từ cha mình rất nhiều.

Cái hiệu Sĩ Nguyên của ông cũng do cha ông đặt. Sĩ Nguyên tức là người học trò đầu. Và cũng chỉ mình ông trong gia đình được cha cho theo Cụ Hồ tham gia kháng chiến. Nói theo kháng chiến là theo, mặc nhiên bỏ lại hơn 300 mẫu đất và 6 hecta đất mặt đường ở thị trấn Kép (Bắc Giang) để lên chiến khu.

Thời còn học Trường Thăng Long, được thầy Võ Nguyên Giáp (sau là Đại tướng) dạy lịch sử, Bàng Sĩ Nguyên đã có “cái máu” cách mạng trong người. Mà không chỉ riêng ông, học sinh Trường Thăng Long thời điểm ấy luôn sôi sục khí thế đấu tranh.

Ông cùng lứa với Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Đông (Nguyễn Đông sau là liên lạc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp)... thường tổ chức các cuộc mít-tinh, biểu tình chống Pháp và Nhật. Thôi biểu tình thì chuyển sang đóng kịch đả kích bọn đô hộ...

Những hoạt động ấy cứ kéo dài cho đến khi ông Nguyễn Đông - lúc đó đã là cán bộ của Đảng bộ Liên khu gặp Bàng Sĩ Nguyên, bảo: “Nguyên lên khu đi, chứ ở Hà Nội hoài dễ gây hiểu lầm lắm”. Về sau, chính Nguyễn Đông là người giới thiệu Bàng Sĩ Nguyên vào Đảng.

Ở chiến khu I (sau rút lên chiến khu Việt Bắc) với Nguyễn Khang - Xứ ủy Bắc Kỳ lúc bấy giờ. Bàng Sĩ Nguyên kể, Nguyễn Khang những năm đó nhìn trắng trẻo như công tử, nói năng mực thước và nhỏ nhẹ như sinh viên nhưng có cái tật là luôn thay dấu chấm ngắt câu bằng dấu thập.

Làm việc với Nguyễn Khang một thời gian, ông Phan Thiệu (đồng chí Đinh Đức Thiệu - TG) gặp Bàng Sĩ Nguyên nói: “Anh là nghệ sĩ, tôi

cũng là nghệ sĩ. Nghệ thuật của anh là thu hút quần chúng, nên anh cứ làm chủ bút tờ Du kích quân”.

Dưới tài tổ chức của Bằng Sĩ Nguyên, tờ Du kích quân ngày một lớn mạnh. Sau khi làm tờ Du kích quân thành công, đồng chí Đinh Đức Thiện lại chuyển Bằng Sĩ Nguyên sang làm biên tập viên cho tờ Dân quân Việt Bắc với các nghệ sĩ lớn khác, như: họa sĩ Trần Văn Cẩn, nhà văn Kim Lân, Nguyên Hồng... Tiếp đến, ông chuyển sang làm cán sự, cán bộ kiểm tra, viết sách...

Chưa kể, ông còn giữ cả chức huấn luyện Đoàn văn công của Trung đoàn khu 246, mà hồi đó ông trẻ măng. Văn công lên chiến khu toàn là thiếu nữ trẻ tuổi nên ông cứ phải đóng mác tác phong đạo mạo cho đúng tư cách.

Kháng chiến thắng lợi, cách mạng tiếp quản Hà Nội trong rộn ràng cờ hoa. Bằng Sĩ Nguyên chuyển về Hà Nội sinh sống, nhưng chắc tại cái tuổi Ất Sửu nên ông liên tiếp gặp những biến cố.

Cũng có thể, với bản tính nghệ sĩ nên ông không hợp nhiều với những biến chuyển quá nhanh trong đời sống của mình. Bằng Sĩ Nguyên đâm ra cảm thấy bế tắc và cô đơn. Cô đơn đến cùng cực.

Ông nói, thời gian này mình làm thơ, vẽ, đọc nhiều là để hy vọng tự giải thoát chính mình ra khỏi sự cô đơn ấy. Ban đầu, Bằng Sĩ Nguyên vẽ những cảnh còn lưu trong ký ức về Hà Nội, Việt Bắc... Ông nổi tiếng nhờ những bức vẽ sơn dầu.

Họa sĩ Bằng Lâm và Anh hùng Lê Mã Lương nhận lệnh của Tổng cục Chính trị đề nghị ông vẽ bức *Hà Nội - ngày khởi chiến*. Chỉ vài ngày, bức vẽ đã hoàn thành. Ngay lập tức, *Hà Nội - ngày khởi chiến* được trưng bày ở chân Cột cờ, Viện Bảo tàng Quân đội (nay là Viện Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam) cả năm liền.

Ông nhận được giấy chứng nhận của Tổng cục Chính trị, bằng khen của Bộ Văn hóa, Hội Mỹ thuật... Ông nhận được cả giải thưởng về kịch, vở *Hai thái độ* (1954-1955)...



Có lần, Bàn Sĩ Nguyên được mời đi nghỉ và tham gia trại sáng tác thuộc vùng Hắc Hải (Liên Xô). Ở Hắc Hải, một người bạn Do Thái (nhà triết học, họa sĩ RifTruz) có nói với Bàn Sĩ Nguyên: “Ông làm thơ để làm gì, trong lúc tranh ông lại đẹp như thế”.

Tưởng chỉ là câu nói đả bôi, ngờ đâu khi về lại Hà Nội, ông mở phòng tranh cá nhân đầu tiên ở Hà Nội vào năm 1973. Thời gian này, Bàn Sĩ Nguyên vẽ nhiều. Ông vẽ nhiều đấy, nhưng có bao giờ Bàn Sĩ Nguyên quan tâm đến giá trị vật chất của mỗi bức tranh.

Nghệ thuật với Bàn Sĩ Nguyên là nơi để ông nương tựa, nhất là khi người em ruột của ông chết vì đói. Trước khi chết, em của ông để lại câu thơ buồn, ám ảnh vào Bàn Sĩ Nguyên cả một đời: “Tôi thiếp đi trong cơn đói giãy vờ”.

Không tự cứu nổi sự yếu lòng của chính mình, Bàn Sĩ Nguyên tìm đến thơ, rồi họa. Một thời gian sau, ông chuyển vào Nam để công tác làm chuyên viên biên tập tại Nhà xuất bản Tác phẩm mới. Đến tuổi về hưu ông xin với đồng chí Mai Chí Thọ ở lại nơi đây để sinh sống. Đồng chí Mai Chí Thọ (lúc đó là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh) đồng ý cho ông chuyển mọi chế độ chính sách vào Sài Gòn.

Nghỉ làm việc ở Nhà xuất bản, Bàn Sĩ Nguyên chuyển về sống tại khu vực quận 5, vẽ tranh chung với cộng đồng người Hoa trong Câu lạc bộ Mỹ thuật thời còn họa sĩ Lê Ca phụ trách.

Ông vẽ nhanh đến mức người ta đồn ông có “ma thuật”. Một tấm panô lớn, các họa sĩ khác phải vẽ ròng rã nhiều tháng liền thì ông chỉ mất 7 ngày để hoàn thành. Bí quyết của ông rất đơn giản: Trải tất cả các áo màu của mình lên khung tranh, canh chuẩn và vẽ. Ông nghiện vẽ nặng, vẽ tất tần tật ở những nơi có thể động bút...

Có dạo ông đã mất gần 16 bao tải tranh trên chuyến tàu vào Nam. Hay chuyện có bác sưu tập tranh nọ cứ canh Bàn Sĩ Nguyên vớt bức tranh nào không vừa ý là nhặt mang về nhà lồng khung treo lên mà thưởng ngoạn.

Ông chẳng quan tâm điều đó, cứ vẽ và vẽ. Vẽ cho đến lúc ông đột ngột bị mù. Mù hẳn, không còn thấy gì trước mặt. Bàn Sĩ Nguyên lâm vào sự u uất trầm trọng. Lúc này, ông sống bằng niềm vui trò chuyện với nhiều nghiên cứu sinh.

Mà sức đọc và am hiểu sách của Bàn Sĩ Nguyên khủng khiếp lắm. Ông đọc Kinh Phật và am hiểu đến mức Hòa thượng Thích Quảng Viên, Thích Thiện Nguyệt (Thiền viện Tây Thiên)... phải đến mong ông góp ý về Pháp môn. Ông đọc triết đủ để giảng lại cho các giảng viên dạy triết... Họa đủ để vẽ bằng tâm thức lẫn viết lời bình cho tranh của nhiều họa sĩ tên tuổi.

Ông biết Kinh dịch đủ để bốc một quẻ đoán hậu vận gần cho bè bạn... thông qua các lá số âm dương. Có cảm tưởng, ông như một người phổ quát và hội lý các tư tưởng có bề dày trong kho văn hóa nhân loại.

Nhưng, chuyện vẽ của ông không chỉ dừng lại ở đó. Hơn ba tháng sau, Bàn Sĩ Nguyên bỗng nhiên hết mù. Chuyện sáng mắt và mù đều như sự ngẫu nhiên, không điềm báo trước. Có được ánh sáng, Bàn Sĩ Nguyên đã biết quý đôi mắt của mình, ông làm thơ nhiều hơn, đọc nhiều hơn và cả vẽ nhiều hơn.

Bộ tranh Kiều của ông từng được Tạp chí Time giới thiệu rất trân trọng. Những bức vẽ dang dở của ông được một nhà sưu tầm ngồi châu chực để xin về lồng khung. Thơ ông được làm đề từ cho tất cả các bức tranh tại cuộc triển lãm tranh lớn ở Canada...

Nhớ hồi còn ở Pác Bó, ông Cao Hồng Lãnh - người có may mắn được gần gũi Bác Hồ thời kỳ ở hang Pác Bó từng nói với Bàn Sĩ Nguyên: “Nguyên ơi, có miệng mà không biết nói năng. Nên để người khác hiểu lầm có khi”.

Người ta hiểu lầm Bàn Sĩ Nguyên nhiều, nhưng thay vì phải giải thích, ông lại cho rằng: “Chuyện hiểu lầm là chuyện cũ”. Cứ thế, chuyện này nối tiếp chuyện kia. Nếu không có sự can thiệp của các đồng đội

cũ, những người anh kháng chiến của ông thì chắc Bàn Sĩ Nguyên còn phải chịu khó khăn nhiều.

Đó là sự giúp đỡ của Trung tướng Lê Hai - nguyên Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam, sự quan tâm của đồng chí Trần Trọng Tân - Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trước đây...

Có dạo, gom góp được vài nghìn USD định mở triển lãm tranh hay phòng khi đau ốm bị trộm vào nhà khoảng mất. Mà chuyện trộm vào nhà ông khoảng không chỉ một lần. Bàn Sĩ Nguyên buồn lắm. Nhưng được sự động viên của bạn bè, đồng nghiệp, nỗi buồn đã qua nhanh.

Những năm Tổng Bí thư Trường Chinh còn đương nhiệm, Tết nào ông cũng nhận được thiệp mừng xuân của Tổng Bí thư. Hay khi ra Hà Nội vào dịp Tết Đinh Hợi, Trung ương Đảng vẫn gửi thiệp mừng ông. Có lẽ, đó là hạnh phúc lớn nhất của một người nghệ sĩ.

Bàn Sĩ Nguyên cẩn thận đến từng yếu tố nhỏ trong đời sống, đầu căn phòng ông sống trên đường Hòa Hưng (Quận 10) thì bề bộn đến mức cầu thả. Trên bức tường nhà ông, rất nhiều bức tranh được ông vẽ ngay trên đó. Trên đó có treo cả bức "Đấu bò tốt ở Madrid" do họa sĩ Tây Ban Nha Baulestar gửi tặng.

Ông họa sĩ Tây Ban Nha là một trong những người rất uy tín tại xứ sở đấu bò này. Mỗi mùa giải mới, Baulestar đều xuất hiện để vẽ trước khi khai mạc. Tranh của mình, Baulestar muốn tặng ai thì tặng. Lúc là Tổng thống, khi là một minh tinh, và ở Việt Nam thì là Bàn Sĩ Nguyên.

Cái hồi xin phỏng vấn Bàn Sĩ Nguyên, bài viết xong được tôi in ra để ông đọc thử. Vài chi tiết nhỏ được ông sửa, tưởng đã xong chuyện, ngờ đầu trưa hôm sau, ông lại lộ mọ đạp xe từ quận 10 sang tận quận 1, xin xem bài viết trên bản in lần nữa. Xem lại không phải sợ chuyện gì, chỉ xem để an tâm mà thôi.

Cái dáng gầy gò ngồi trên xe đạp ấy, lúc tiễn ông ra cổng cơ quan, ông vẫn cầm tay nói: “Cần thêm thông tin cứ gọi điện thoại hỏi nhé. Nửa đêm hỏi cũng được, chẳng sao cả. Quan trọng là để mọi thứ đều chính xác thôi”.

Cũng xin kể nốt, Bàn Sĩ Nguyên giờ chỉ mong có một người giúp việc để đánh máy những bản thảo của ông. Vì mắt ông đã rất yếu. Hàng chục tập thơ của Bàn Sĩ Nguyên dưới dạng bản thảo vẫn đang nằm yên trong cái tủ được xây bằng gạch nung, có cánh cửa được vẽ bức tranh theo lối Nhật Bản.

Ông cũng giải bày mình thích hai tập thơ vừa viết xong lắm, nếu được xuất bản thì tốt quá. Tập trường ca *Bước lữ hành* và tập *Cuộc phế hưng triều đại...* Ngoài hai tác phẩm mong được xuất bản ấy, ngồi trò chuyện với Bàn Sĩ Nguyên, hầu như ông không nhắc gì đến thơ. Dẫn cho Bàn Sĩ Nguyên từng viết *Ban đầu*, *Mùa xuân trên đỉnh núi*, *Nay mình hái quả*, *Hồn nhiên...*

Có lẽ, bởi đối với Bàn Sĩ Nguyên, viết và vẽ như để giải thoát chính mình.

TRÚC THÔNG

“VỢ CHỒNG ĐI CHỢ XUÂN” - MỘT VÉ NGỒI VĨNH VIỄN  
TRÊN CHUYẾN TÀU THƠ VIỆT NAM XUYÊN THỜI GIAN

*Núi rừng xa mờ xanh với xanh  
Đường non như lưng rồng uốn khúc  
Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước  
Chồng nắm đuôi ngựa chân theo nhanh*

*Vợ chồng xuống núi đi chợ xuân  
Sương sớm còn che như lấp lối  
Vó ngựa cuốn nhanh chồng rú chân  
Vợ thương ghìm cương dừng ngựa lại*

*Một dải rừng mai hoa ướt sương  
Đường xuân đưa vợ chồng xuống núi  
Váy vợ phồng căng đầy gió đồng  
Đuổi theo vó ngựa mỗi chân chồng*

*Vào chợ đổi hàng, mua vải muối  
Mắt đưa nhìn quanh thấy rượu nồng  
Chồng ghé vào hàng say mấy chén  
Vợ mua bán xong, dắt ngựa đến  
Thấy chồng dim mắt cười nắng xuân*

*Ngả nón tu lờ đưa chồng gối  
Xoè quạt bên chồng vợ phe phẩy  
Chen chân trong chợ người đi lại  
Rực rỡ đường thêu, vòng bạc rung*

*Gió mát năm lâu chưa hết say  
Nâng chông lên ngựa hàng chất đầy  
Vợ đi thong thả theo sau ngựa  
Về núi tay cương, chông lỏng tay...*

**Lời bình:**

Lợi hại thay tạo hóa hồn nhiên, cuộc sống hồn nhiên nhập vào tâm thơ hồn nhiên! Bằng Sĩ Nguyên không có những cách tân đảo lộn trong nghệ thuật, cuộc đời thơ lành hiền của ông không cố gắng sáng tạo theo hướng kiểu ấy. Ông đã cố gắng cho thơ hiện đại Việt Nam những áng thơ hồn nhiên nhất. Với bài thơ *Vợ chồng đi chợ xuân* đã trở thành sở bảo, một vé ngồi vĩnh viễn trên chuyến tàu thơ Việt Nam xuyên thời gian.

*Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước  
Chồng nắm đuôi ngựa chân theo nhanh*

Còn gì hồn nhiên bằng! Thèm sao tự do, thèm sao tạo hình không kiểu cách, thèm sao vụt hứng của thơ.

*Váy vợ phồng căng đầy gió đồng*

Bỗng nhiên Bằng Sĩ Nguyên thi sĩ trở nên duyên dáng, tài khéo biết mấy khi ông cho “đá cặp” với hình ảnh xuất sắc trên một hình ảnh thật hóm: *Đuổi theo vó ngựa mỗi chân chồng*

Chuyển cảnh, anh chàng Hmông “có hiếu” với vợ suốt bao chặng dao quăng đường núi đã được đèn bù xúng đáng nhất theo tạng chất nghệ sĩ của anh là “say mấy chén”. Và đây là những chi tiết hấp dẫn nhất của phiên chợ vùng cao, không phải những lâm thổ sản quý hiếm, mà chính là một “sản phẩm” văn hóa vùng cao:

*Thấy chồng dim mắt cười nắng xuân  
Ngả nón tu lờ đưa chồng gối  
Xòe quạt bên chồng vợ phe phẩy*

Những khách du lịch, những nhà dân tộc Âu - Mỹ, hãy đến đây thật mau, kéo lỗ mắt không bao giờ được chụp bắt hình ảnh ngoạn mục mà Bàng Sĩ Nguyên đã cất giữ lại mãi mãi bằng ngôn ngữ nhịp nhạc:

*Nâng chồng lên ngựa hàng chất đầy*

*Vợ đi thông thả theo sau ngựa*

*Về núi tay cương, chồng lỏng tay...*

Anh chàng lão đảo trên lưng ngựa lắc lư, có lúc nằm ôm lấy những hàng hóa chất đầy, vẫn cứ còn say mà! Chắc hẳn giữa những đoạn núi gập ghềnh nào đó có khi chàng ta còn líu ríu vọng lên dứt đoạn khúc dân ca Hmông cũng nhấp nhô trong gió...

TRÚC THÔNG

“MÙA HOA TRÊN NÚI” - THÔNG ĐIỆP CAO NHẤT  
CỦA NGHỆ THUẬT LÀ CẢM THÔNG

*Một mái nhà đỉnh núi  
Với một đôi vợ chồng  
Tiếng mõ trâu lốc cốc  
Hòa nhịp tiếng suối trong*

*Chồng trên cây thối sáo  
Vợ vin cành đứng nghe  
Mưa xuân bụi khăn áo  
Núi mờ xanh cây che*

*Mùa sang đào mận nở  
Sương sớm bay trên hoa  
Ngực chồng mát hơi thở  
Sáo vi vu ngân xa*

*Vợ đứng yên thắm thía  
Lắng nghe sáo của chồng  
Miệng hát lên khe khẽ  
Lời hát tựa đáy lòng*

*Hát hoa đào cứ thắm  
Như duyên của đôi ta  
Vách núi vọng lời hát  
Núi với người vang xa*



Vợ rẽ hoa mạn trắng  
Tìm cành hoa thật ưa  
Cổ tay vòng bạc sáng  
Bẻ một cành vợ đưa

Tặng chồng hoa năm mới  
Chồng thổi sáo say sưa  
Vợ vẫy hoa đứng dưới  
Gọi mãi chồng chẳng thừa

Hoa đưa - chồng cúi với  
Rút tay lại vợ đùa  
Tiếng sáo chồng lại thổi  
Sương núi bay mờ mịt.

Nguyễn Bình, 1955

**Lời bình:**

Thật khó mà bảo rằng đây là một bài thơ... không hay. Hơn thế nữa bài thơ còn hay như thể một giấc mộng của con người ở Nguyễn Bình (Cao Bằng) 1955 thi sĩ Bàn Sĩ Nguyễn đã in mãi mãi vào thơ:

Một mái nhà đỉnh núi  
Với một đôi vợ chồng  
Chồng trên cây thổi sáo  
Vợ vin cành đứng nghe  
Mưa xuân bụi khăn áo  
Núi mờ xanh mây che

Còn chăng giấc mộng ấy ở Nguyễn Bình, ở những vùng cao của vương quốc thi ca?

Một anh bạn làm thơ mặt mũi căng cứng, tay ôm một tập sách dày

quốc ngoại, đi qua giấc mộng của chúng ta, mím một nụ cười... bắt chước hàn lâm. Ý anh ta muốn nống vào một “thông điệp triết lý”!

Xin đừng có xí xộ, ồn ào tạo dáng. Vâng, hãy lắng nghe sâu sắc một thông điệp trong suốt được nói lên bằng lời lẽ rất nhẹ nhàng:

*Mùa sang đào mận nở  
Sương sớm bay trên hoa  
Ngực chồng mát hơi thở  
Sáo vi vu ngân xa*

Tôi chỉ muốn yên lặng chìm vào những câu thơ, tới tháng Hai này (2004) đã vượt bốn mươi tám mùa xuân rồi còn gì! Đó là từ ngữ của các nhà nghiên cứu phê bình, nhưng vì anh bạn cứ đòi hỏi “thông điệp” nên tôi buộc phải trả lời. Đây, thông điệp cao nhất của nghệ thuật là cảm thông:

*Vợ đứng yên thắm thía  
Lắng nghe sáo của chồng  
Miệng hát lên khe khẽ  
Lời hát tự đáy lòng*

Hắn là một đôi vợ chồng mới cưới, đang ở kỳ trăng mật. Thiên nhiên tuyệt quá, tình càng thêm nồng, không còn ở thời gian “va-len-tin” nữa, lại chân chất lòng người dân tộc vùng cao, nhưng vẫn không kìm nổi một cử chỉ tình yêu:

*Vợ rẽ hoa mận trắng  
Tìm cành đào thật ưa  
Cổ tay vòng bạc sáng  
Bỏ một cành vợ đưa  
Tặng chồng hoa năm mới...*

Nhưng cái anh chồng chắc chắn rất yêu vợ kia lại quá nghệ sĩ:

*Chồng thổi sáo say sưa  
Vợ vẫy hoa đứng dưới  
Gọi mãi chồng chẳng thưa*

Bằng một cách gọi thể nào đấy anh chồng đã nghe thấy:

*Hoa đưa - chồng cúi với*

Thì lại càng nồng nàn tình yêu của người vợ:

*Rút tay lại vợ đùa*

Anh chồng trẻ kia lại mới đích thị là một nghệ sĩ. Anh tiếp tục đắm chìm vào thế giới nghệ thuật đã hút hết hồn anh. Trong tiếng sáo ấy hẳn có ấp ủ tình yêu dành cho vợ, lại có gì như rộng lớn xa xăm hơn vì nó hòa điệu cùng vũ trụ:

*Tiếng sáo chồng lại thổi*

*Sương núi bay mịt mờ.*

Sao mà tôi thích câu sau đến thế. Sương núi bay mịt mờ là một điệu ảnh của thơ, chỉ có với thơ. Sương núi bay mịt mờ nhưng lại làm sáng sắc lên một thông điệp nghệ thuật: Không bao giờ cũ, mà mới mãi sự hòa điệu hồn thơ với tạo vật, với vũ trụ. Chống lại những khôn khéo sắp đặt dù thủ công hay vi tính...

LỘC BÍCH KIỆM

“VỢ CHỒNG ĐI CHỢ XUÂN” -  
MỘT BÀI THƠ XUÂN ĐẸP

Bài thơ *Vợ chồng đi chợ xuân* là một bức tranh sinh hoạt văn hóa đậm nét miền núi. Không gian miền núi, cảnh chợ xuân, tình cảm vợ chồng... tất cả gắn với bản sắc văn hóa, đã giúp tác giả thể hiện rõ nét chủ đề, tư tưởng, thẩm mỹ của bài thơ.

Bài thơ là một bức tranh mùa xuân miền núi với núi rừng, đường non, sương sớm, rừng mai, nắng xuân, gió đồng... Tác giả đã rất khéo léo lựa chọn những tín hiệu xuân tiêu biểu, kết hợp với sự khắc họa sống động: *xa mờ, xanh với xanh, lung rờng uốn khúc, che rừng lấp lối, hoa ướp sương...* tạo thành bức tranh thiên nhiên kỳ vĩ, tươi đẹp.

Bài thơ là bức tranh sinh hoạt ấm cúng tình người. Cảnh chợ xuân tấp nập: *Chen chân trong chợ người đi lại/Rực rỡ đường thêu, vòng bạc rung...*

Tình vợ chồng được tác giả khắc họa sinh động.

Khi “xuống núi” là khi chồng đưa vợ “đi chợ xuân”: *Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước/Chồng nắm đuôi ngựa chân bước nhanh...* Người vợ đẹp như hoa rừng rực rỡ, kiều sa: *Váy vợ phồng căng đầy gió đồng/Rực rỡ đường thêu, vòng bạc rung...*

Khi đến chợ, người vợ thể hiện sự đảm đang: Vào chợ đổi hàng, mua vải muối; vợ bán mua xong, dắt ngựa đến. Còn chồng: *Mắt đưa nhìn quanh thấy rượu nồng/Chồng ghé vào hàng, say mấy chén.* Người đọc cảm nhận được sự hồn nhiên tươi tắn, đồng thời cũng thấy được cái mặn mà, ấm áp của tình vợ chồng người miền núi. Cái duyên, cái yêu thương được thể hiện khéo qua câu thơ: *Ngả nón tu lờ đưa chồng gối/Xòe quạt bên chồng vợ phe phẩy...*

Khi chiều về, hội tan: *Vợ đi thông thả theo sau ngựa/Về núi tay cương, chồng lỏng tay...* Họ trở về với tổ ấm của mình trong tình cảm yêu thương bền vững.

Tác giả Bằng Sĩ Nguyên viết *Vợ chồng đi chợ xuân* với một tình cảm mến yêu, trân trọng. Đó là kết quả của những rung động trước khung cảnh cụ thể, đồng thời là sự am hiểu sâu sắc về phong tục, văn hóa miền núi. Kết hợp nhuần nhuyễn yếu tố tự sự với trữ tình, bài thơ như một thước phim sinh động. Đọc bài thơ, người đọc như được thổi hồn vào một tình cảm đẹp, thêm mến yêu cuộc sống và con người đất nước mình.

NÔNG THỊ NGỌC HÒA

## XANH MỘT VÙNG CAO, SÁNG MỘT VÙNG NGƯỜI

Trong dòng chảy của thơ ca cách mạng Việt Nam, với lớp lớp tiền bối khả kính, đã có những thi nhân “neo đậu” được những tác phẩm và tên tuổi mình trong nhiều thế hệ độc giả. Mỗi người mang một phong cách sáng tác riêng, có những người mang dấu ấn đậm nét đến mức đặc biệt. Bản thân tôi có ấn tượng sâu sắc với các tác phẩm viết về đề tài dân tộc và miền núi của một trong số ít người đặc biệt như thế: Thi nhân Bằng Sĩ Nguyên - người sinh ra trong một gia đình “Danh gia vọng tộc” ở nơi đô hội phồn hoa.

Tôi không có diễm phúc được diện kiến thi nhân, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên; nhưng tôi may mắn được nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ Bằng Ái Thơ - ái nữ của ông kể cho nghe những kỷ niệm về cuộc đời ông và tặng *Tuyển thơ Bằng Sĩ Nguyên*, Nhà xuất bản Văn học, 2011.

Cảm nhận đầu tiên của tôi là sự chần chừ đến mức trang trọng của tác phẩm. Ban biên tập cùng gia đình đã “chắt lọc” trong “kho tàng” thơ ông để chọn 552 trang tác phẩm với nhiều chủ đề, mang nhiều cung bậc cảm xúc của thi nhân.

Trong Tuyển, tôi đặc biệt trân quý tình cảm, tâm huyết ông dành cho các tác phẩm với đề tài về dân tộc và miền núi. Điều đó thể hiện ngay phần đầu, mang tên *Mùa hoa trên núi* và nhiều tác phẩm xuyên suốt cả Tuyển: *Mùa hoa trên núi*, *Tiếng đàn môi*, *Lòng ta vẫn sáng ánh trắng đầu mùa*, *Vợ chồng đi chợ xuân...* Những cung bậc tình cảm của ông được thể hiện khi ảo diệu, khi sắc nét như chính người con của dân tộc, của núi rừng.

Tác phẩm của ông đặc biệt khai thác tình yêu nam nữ, tình yêu vợ chồng, tình yêu quê hương làng bản và thuần phong mỹ tục, nếp sống sinh hoạt văn hóa của đồng bào vùng cao... Trong khuôn khổ bài viết này, tôi chỉ xin phép góp đôi dòng cảm nhận về tác phẩm của ông - những tác phẩm về đời sống sinh hoạt của người dân xứ núi.

Tuổi trẻ, mùa xuân và tình yêu luôn là đề tài sáng tác của bất cứ người làm thơ nào. Đối với thi sĩ Bằng Sĩ Nguyên, khi đi sâu về mảng đề tài này, nhất là đối với tình yêu của những người con núi rừng - Ông đã cảm nhận bằng trực giác tinh tế, rung động bằng trái tim nhân hậu và chuyển tải thông điệp bằng bút pháp tài hoa.

Những thanh âm long lanh, thủ thủ như nói giúp lời trái tim của trai xinh, gái đẹp, trai tài, gái ngoan; là lời của gió, của suối, của đàn tít, đàn môi... dung dị mà thiết tha, ngọt ngào mà sâu lắng: “... *Bình Cao khơi lửa hồng/Ý Đơn thổi đàn môi/Tiếng đồng trên ngón nấy/Chỉ hai người nghe thấy/Mưa xuân rơi ngoài trời/Lửa hồng sáng khung cửa/Bóng hoa đào ngó vào/Cánh hoa hình môi nở/Cành mưa lóng lánh sao...*” (Tiếng đàn môi).

Sự cảm nhận và quan sát của thi nhân thật tinh tế về “*Tiếng đồng trên ngón nấy*”. Ngón tay của cô gái, những ngón tay biết lên rừng lấy củi, biết lên nương trồng lanh, biết se sợi, nhuộm chàm, biết dệt vải, thêu hoa vắn lên khăn áo và nẩy từng ngón tay thô nhám trên lưỡi lam bằng đồng của cây đàn môi - tạo nên những âm thanh diệu kỳ, làm run rẩy trái tim người trai mình đã chọn. “*Chỉ hai người nghe thấy*” - Đó là ngôn ngữ của trái tim!

Tình yêu của trai gái vùng cao nẩy nở trong sinh hoạt, trong lao động sản xuất, cứ tự nhiên như mặt trăng, mặt trời, như nắng gió, trăng sao: “*Trời thu trăng sáng/Sương thu tím ngát/Rơi đầy lòng thung/Tiếng chày giã cối/Động bốn mặt rừng/...Trăng xanh màu cối/Xanh màu áo em/Có đôi hẹn thề/Chọn đôi tốt cối/Hát quên không về/Áo ẩm sương khuya/Đôi ta thương nhau/Còn giấu bố mẹ/Buộc khăn đầu sào/Đánh tiếng khe khẽ...*” (Mùa cối).

Những mùa vui, mùa hò hẹn trong các lễ hội rực rỡ sắc màu, mang đặc trưng phong tục tập quán từng vùng miền và từng dân tộc. Đó là khi mùa xuân về, gọi bướm bay đôi, gọi chim đan tổ, gọi hoa khoe màu, giục những người yêu thương tìm nhau - Khi ngô lúa đầy nhà; gà, lợn chạt sân. Hội mở đầu xuân để tạ ơn năm cũ và cầu cho năm mới được mưa thuận gió hòa, cho mùa tiếp bội thu, cho bếp lửa reo vui, cho đông con, nhiều cháu: “... *Khăn chàm thêu chỉ đỏ/Vòng bạc sáng cổ tay/Uốn mình còn vút bay/Còn bên trai, bên gái/Còn xanh tua lá cải/Còn vàng chân rom mới/Còn trắng nhánh hoa bông/Còn thắm cánh hoa hồng... Gió nâng áo chàm bay/Cả hai người như say/Trong bài ca thống nhất...*” (Hội còn). Tình yêu lứa đôi nhỏ bé quyện trong tình yêu Tổ quốc lớn lao khi đất nước thái hòa.

Đã qua những mùa hội xuân, đã qua những mùa hẹn hò, đã qua những mùa thương nhớ. Hoa đến thì hoa nở; rượu đến độ rượu thơm; gái ngoan tìm chồng; trai khôn chọn vợ: “*Khướu hót trong cành bông hoa ban/Hoa xòe cánh trắng ôm nắng vàng/Nghiêng chào nhà trai có người sang...Nâng áo cô dâu bước lên ngựa/Được phép mẹ cha về nhà chồng/Xóm làng tiễn đưa người đứng trông/...Tiếng kèn tiễn người đi làm dâu/Như tiếng bầy ong đi tìm mật...*” (Đi làm dâu).

Những con chữ long lanh, như tự thân nó phải chảy ra ngòi bút. Sự ví von đúng chất đồng bào, tiếng khèn như bầy ong đi tìm mật thì đó chính là “thương hiệu” Bằng Sĩ Nguyên - Không khác! Vị ngọt ngào không chỉ hạn hẹp trong một khoảng thời gian, một không gian nhất định, mà nó mở ra một không gian bao la, bát ngát, với thời gian không cùng - Hạnh phúc của đôi bạn trẻ, của gia đình, dòng tộc và bản làng. Nàng dâu mới như cánh ong mật cần cù, hút nhụy nơi hoa để làm nên mật ngọt.

Ngay từ bài mở đầu của Tuyển đã được thi nhân “vẽ” ra một bức tranh xinh xắn về một gia đình nhỏ của vợ chồng son, với cuộc sống giản dị, ấm êm, an lành và hạnh phúc: “*Một mái nhà đình núi/Với một*



*đôi vợ chồng/Tiếng mõ trâu lốc cốc/Hòa nhịp tiếng suối trong/Chồng trên cây thổi sáo/Vợ vịn cành lắng nghe/Mưa xuân bụi khăn áo/Núi mờ xanh mây che.../Hát hoa đào cứ thắm/Như duyên của đôi ta/Vách núi vọng lời hát/Núi với người vang ca..." (Mùa hoa trên núi).*

Miền núi, với muôn vàn khó khăn, gian khổ; những mưa ngàn, thác lũ; những nhạt muối, đói cơm cũng có thể làm núi thay hướng, có thể làm suối đổi dòng, nhưng không làm mặt trời tắt, không làm mặt trăng ngưng và không làm phai nhạt niềm tin của bà con với Bác Hồ, với Đảng. Cuộc sống cứ an nhiên như thế, như bốn mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông.

Quanh năm tất bật, quanh năm lo toan với bao thứ việc không tên và có tên; chỉ mong đến chợ xuân để tìm về nơi cũ, nơi gặp nhau trao ánh mắt ban đầu. Tùy theo phong tục từng địa phương - Chợ miền núi họp theo phiên cách nhật, hoặc theo các ngày con Giáp. Chợ không chỉ là nơi giao thương, trao đổi hàng hóa. Chợ còn là nơi giao lưu văn hóa, trao gửi yêu thương và tìm kiếm bạn đời: *"Núi rừng xa mờ xanh với xanh/Đường non như lưng rồng uốn khúc/Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước/Chồng nắm đuôi ngựa chân theo nhanh/ Vợ chồng xuống núi đi chợ xuân/Sương sớm còn che như lấp lối.../Một dải rừng mai hoa ướt sương/Đường xuân đưa vợ chồng xuống núi/Váy vợ phồng căng đầy gió đồng/Đuổi theo vó ngựa mỗi chân chồng/Vào chợ đổi hàng mua vải, muối/Mắt đưa nhìn quanh thấy rượu nồng/Chồng ghé vào hàng say mấy chén/Vợ bán mua xong, dắt ngựa đến/Thấy chồng dim mắt cười nắng xuân/Ngả nón tu lờ đưa chồng gối/Xòe quạt bên chồng vợ phe phẩy/...Gió mát nằm lâu chưa hết say/Nâng chồng lên ngựa hàng chất đầy/Vợ đi thong thả sau lưng ngựa/Về núi tay cương, chồng lỏng tay"* (Vợ chồng đi chợ xuân).

Bài thơ từ từ mở ra khung cảnh hùng vĩ, thơ mộng của thiên nhiên miền núi, không gian khoáng đạt ấy bỗng ấm áp, sinh động với sự xuất hiện của con người (đôi vợ chồng) và chú ngựa của họ. Tiếng vó ngựa

khua vào không gian tĩnh mịch, làm lung lay những hạt sương trong suốt. Cả một đường hoa đẫm sương dẫn lối người xuống chợ. Lòng người háo hức, khiến quãng đường dường như ngắn lại.

Câu thơ "*Váy vợ phồng căng đầy gió đồng*" là câu thích nhất, nó đã thể hiện được cảm xúc cần chuyển tải. Khung cảnh náo nhiệt, ồn ã của phiên chợ, những váy áo rực rỡ sắc màu đã thay thế sự thanh khiết suốt chặng đường rừng. Đến chợ, chồng gặp bạn để chuyện trò và uống rượu. Uống để quên đi nỗi lo áo cơm thường nhật, uống để thể hiện tình cảm với bạn bầu và uống cho... đỡ rét.

Ở chợ miền núi, uống rượu là một nét văn hóa không thể thiếu. Bài thơ cho chúng ta cảm nhận vi diệu từ một số giác quan: thị giác cho ta nhìn thấy cảnh vật và màu sắc của cây, của hoa; thính giác cho ta nghe thấy tiếng gió thổi, tiếng suối róc rách ngân nga, tiếng vó ngựa đi nước kiệu và phi nước đại; khứu giác tỉnh thức bởi hương rượu nồng...

Trong bài thơ có cả thi, ca, nhạc, họa và ... điện ảnh - Ta như được xem một bộ phim ngắn; trong đó, ta thấy tình cảm của người với người, con người với thiên nhiên và sự giao hòa giữa con người với thiên nhiên thật thân thiện. Bài thơ chân thật và tinh tế đến mức khó tin.

Bài thơ đã được nhạc sĩ Đoàn Bổng phổ nhạc với ca từ sử dụng trọn vẹn cả bài thơ nhiều hình tượng này. Sự hòa hợp giữa thơ và nhạc đã cho *Vợ chồng đi chợ xuân* một diện mạo mới rất đáng yêu.

Miền núi và vùng cao cứ đẫm xanh trong thơ của thi nhân họ Bằng - Mặc cho tất cả mọi thứ nơi ấy đều thiếu thốn, chỉ có nghĩa nhân với yêu thương luôn ấm áp, tràn đầy. Ai đã từng ở rừng sẽ được ngắm trăng trở hoa trên thảm lá, được nghe tiếng nai tác đầu non và đêm đêm vọng tiếng chim "Bắt cô trói cột" (trong sự tích), nhưng với sự lạc quan tin tưởng ở một tương lai tươi sáng, bà con đã đọc thành "Khó khăn khắc phục".

Hắn là nhà thơ Bàng Sĩ Nguyên đã yêu thương cảnh sắc và con người miền núi với một tình yêu chân thành, vô tư nhất. Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cũng tin yêu Đảng, Bác Hồ, yêu cán bộ, bộ đội như chính người thân yêu, ruột thịt của mình: *"Nhớ khi hạt muối cùng lo/Mé phù, thiếu muối, nhường cho ăn cùng/Bữa cơm hạt muối để chung/Cơ quan mời mé, mé nhường cơ quan/Về xuôi nhớ miếng cơm lam/Mỡ trâu lóc cốc, lửa sàn sớm trưa/Còn đây gói muối con đũa/Mé cầm gói muối vẫn chưa quay vào/Mé ơi muối mặn làm sao/Mặn tình con với đồng bào rẻo cao"* (Hạt muối). Đọc bài thơ, tôi cứ thấy cay cay nơi sống mũi.

Mỗi con chữ của thi sĩ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên về miền núi và dân tộc như sự tri ân vùng đất chiến khu cách mạng, nơi mà ông đã gắn bó suốt thời trai trẻ, trong những tháng năm dài gian khổ. Ông yêu núi rừng đến mức thánh thiện và đắm đuối như chính người con của núi rừng vậy. Núi rừng cũng yêu ông với một tình yêu bao la, nên đã tiếp cho ông những cảm xúc dào dạt, chân thật để ông tạo nên tác phẩm Thi - Họa, những tác phẩm cứ xanh ngời niềm hy vọng ở tương lai.

Tôi trân trọng, ngưỡng mộ thi sĩ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên và những tác phẩm văn học nghệ thuật của ông. Những tác phẩm góp phần không nhỏ trong kho tàng văn học nghệ thuật nước nhà. Một thi nhân Bàng Sĩ Nguyên với tác phẩm riêng có, không lẫn vào bất cứ ai. Ông tỏa hào quang của riêng mình bằng một trái tim chân thành, một tâm hồn thanh khiết, một tình yêu trọn vẹn với vùng cao.

NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH

## KHÚC NHẠC TRẦM HỒN NGÂY DẠI

Hơn tám mươi năm, cũng có thể coi là đã gần hết một kiếp người, như dòng suối ngạo mạn mà khiêm nhường mê mải tuôn trào giữa hai bờ cát trắng, cây cỏ hoang dại cuộc đời. Không vướng kẹt. Chẳng đoái hoài tới những cơn gió lạnh buốt tháng Giêng và cả những hương mùa thu tháng Mười quyến rũ. Dòng suối đời tám mươi năm cứ mê mải tuôn trào. Về đâu? Về cái chết biệt vô âm tín, hay về chốn vĩnh hằng muôn đời. Nhưng có một hiển nhiên, dòng suối đó bao giờ cũng là hành xử, là thái độ của Bàn Sĩ Nguyên mỗi khi tiếp xúc với thi ca và hội họa.

Sinh năm 1925 ở Hà Nội. Ông mang họ Bàn, nhưng lại là hậu duệ đích tôn của Hoàng tử thứ ba Lý Hùng Tích Hoài Nam Vương trong những ngày diệt vương cuối cùng của một triều đại đổ nát. Đã hơn bảy trăm năm qua rồi, thay tên đổi họ để tránh cái họa tru di cửu tộc mà nay chỉ còn như là một truyền thuyết.

Tóc trắng, râu trắng, vóc hạc mình tiên, thi sĩ họ Bàn dù là ngồi lù xù nướng khoai bên bếp lửa đêm cận Giao thừa, chân tay lấm lem, râu tóc dựng ngược mà thỉnh thoảng vẫn lóe lên cái cốt cách vương giả, kiêu hãnh khác người.

Những năm trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Bàn Sĩ Nguyên học chữ Hán, chữ Anh, chữ Pháp, chữ Latinh. Ông đọc Inmanuel Kent, Francis Bacon, Schopenhauer, Heiderger, Spencer... và hoạt động trong các tổ chức tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Hà Nội. Từ năm 1946, ông đi bộ đội, làm Báo Xông Pha, báo Dân quân Việt Bắc, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các ông Nguyễn Khang, Nguyễn Đông...

Ông đã từng đảm nhiệm các cương vị: cán bộ kiểm tra, cán bộ tuyên huấn Bộ Tư lệnh và là Chính trị viên kiêm Đoàn trưởng Đoàn Văn công Quân đội... Từ năm 1966, ông được Ban Tổ chức Trung ương Đảng điều động ra ngoài quân đội cùng Hoàng Trung Thông, Nguyễn Đình Thi, Hữu Loan, Đào Vũ... thành lập Báo Văn nghệ, Tạp chí Văn nghệ.

Ông cũng là một trong 37 hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam. Khi thành lập Trường Viết văn ở Quảng Bá - Hà Nội, ông lại được điều động về giữ trọng trách phó hiệu trưởng. Năm 1980, ông quyết định xa Hà Nội vào Sài Gòn sống một mình, vẽ tranh, giảng triết học, viết sách lý luận văn học nghệ thuật, mở phòng tranh và triển lãm. Ông tiếp tục nghề họa khởi nguồn từ phòng tranh Nguyên tác ở phố Giảng Võ - Hà Nội từ năm 1978. Khi ấy, Bàn Sĩ Nguyên được Tùng Giang, Trần Độ, đồng nghiệp, các hội văn học nghệ thuật ủng hộ.

Từ năm 1956 đến năm 1985, ông lần lượt cho ra mắt 7 tập thơ. *Khúc nhạc trầm hờn ngây dại* là tập thứ chín, sau hành trình đúng 20 năm Bàn Sĩ Nguyên tự mình treo bút.

Non một thế kỷ nay, thơ ca thế giới chuyển động ào ạt chống lại sự chùng lộng của chủ nghĩa tình cảm và sự man trá, thói đạo đức giả. Khởi đầu từ trào lưu duy hình tượng tới những thể nghiệm trường phái chủ nghĩa hiện đại, rồi chủ nghĩa hậu hiện đại với liên tiếp các khuynh hướng hình tượng sâu, tận dụng triệt để những sáng tạo tâm linh, vô thức.

Khuynh hướng ngẫu nhiên tìm lối thoát ở tinh thần Thiền tông. Khuynh hướng tự thú, khuynh hướng thơ trình diễn với những văn bản thơ được sự hỗ trợ của các phương tiện điện tử tối tân và mỹ thuật khái niệm rầm rộ trình diễn trên sân khấu... Phải làm một cuộc điểm danh thiếu sót và khiên cưỡng như vậy là tôi muốn nói *Khúc nhạc trầm hờn ngây dại* có sự liên hệ và giao thoa, nhập cuộc hòa trộn kỳ lạ với dòng chảy của thi ca hiện đại.

Thật ra Bàn Sĩ Nguyên cũng đã lập ngôn qua 7 tập thơ, in từ mấy chục năm trước. Có thể không khó khăn gì không tìm thấy những suy tư triết học về thân phận con người, về vẻ đẹp của tình yêu và cuộc sống trong những câu thơ hết sức bình dị và trong trẻo của một khuynh hướng chấp chờn hiện thực và siêu thực.

Phải chăng đó cũng là phản ứng thăm lặng, kín đáo và có chút e sợ của ông trước những dòng thơ thực tại, thô sơ nhưng lại hung hăng, hào nhoáng. Và hai mươi năm rồi, những tưởng ông đã yên nghỉ trong nắm mồ thi ca và chỉ còn biết bày tỏ mình trong hội họa và triết học. Nhưng không! Khai mở hôm nay là *Khúc nhạc trầm hồn ngậy đại* là một sự tái sinh phi lý.

Đó là một sự tái sinh, một sự sống lại của cái phi lý ứa trào nhựa sống ẩn mình nằm giữa cái có lý già cõi hấp hối. Sự lột xác hồi xuân của một tâm hồn đang trên đường say đắm nghệ thuật thi ca và cũng là một thể xác đang cháy giữa những giọt dầu cuộc sống cuối cùng. Bây giờ ta biết gọi Bàn Sĩ Nguyên là gì?! Một chàng thi nhân hai mươi tuổi ngồi ngồi mình triết và ào ào trực cảm dục vọng xuân thì.

Lâu nay chúng ta vẫn có thói quen ngợi ca sự sáng tạo từ ý thức chói sáng mà lãng quên những sáng tạo nghệ thuật đích thực chỉ có thể trôi ra từ vô thức mù mờ. Chúng ta quá tin cậy vào sự nhận biết thế giới qua những tư tưởng tự tin đến khô kiệt, qua kinh nghiệm chủ quan đến ngạo mạn và các giác quan khoa học đứng đưng mà phủ phàng với sự tìm kiếm hiện thực từ những nhận thức trực khởi.

Từ những chiêm nghiệm du già, từ những ám ảnh tâm linh, những mặc cảm bí ẩn của tâm hồn người nghệ sĩ. Đó là một tai họa trời đày. Nốt nhạc trầm của nỗi buồn chẳng hề lạc quan. Hồn ngậy đại của một trí tuệ minh triết mệt mỏi. Thơ Việt Nam hiện đại có thể tìm thấy một lối thoát bắt đầu từ những khúc nhạc trầm, từ những hồn ngậy đại chẳng?! Sẽ còn bao nhiêu lối thoát nữa và của ai... và bao giờ?!

Ta có thể tìm trong tập thơ *Khúc nhạc trầm hồn ngậy đại* những ngôn từ thật lạ lùng, thật ngu ngô, thật ma mị. Ý thơ sáng rõ mà lại chập chờn thực ảo. Và tình như lửa dữ, như nước biển, như gió vô tình thoảng qua. Và trên hết là sự chiêm nghiệm lắng sâu nỗi buồn của một trí tuệ đã nhìn thấy cái chết tàn rữa, thể xác trần tục và mầm tái sinh trường cửu những tâm hồn thánh thiện.

Vượt lên trên sự mưu danh cho chính mình, *Khúc nhạc trầm hồn ngậy đại* là một tuyên ngôn mới nhất của Bàn Sĩ Nguyên về nghệ thuật. Nếu không phải, hay chưa thể dành cho trùng điệp đám đông thì cũng đích thực dành cho chính ông và những người mấy chục năm nay lặng lẽ đứng sát cạnh bên ông.

Năm 2005

TRẦN MINH TUẤN

## MỘT CỐT CÁCH KIÊU HÃNH KHÁC NGƯỜI

Nói về nhà thơ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên, bạn bè của ông từng viết: “Tóc trắng, râu trắng, vóc hạc mình tiên, thi sĩ họ Bàng dù ngồi lù xù nướng khoai bên bếp lửa đêm cận giao thừa, chân tay lấm lem, râu tóc dựng ngược mà thỉnh thoảng vẫn loé lên cái cốt cách vương giả, kiêu hãnh khác người”.

Nhà thơ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên vốn xuất thân trong một gia đình trí thức, dòng dõi hậu duệ triều Lý, sinh ra ở phố Thuốc Bắc (Hà Nội). Bố ông là Bàng Nguyên Dũng, hay còn gọi là cụ Nghị Dũng (Đại biểu Nghị viện tư vấn Bắc kỳ dân biểu, bảo hộ cho người dân Việt trong thời kỳ Pháp thuộc. Không những vậy, ông còn làm nghề dạy học và bốc thuốc cứu người ở phủ Bắc Giang).

Từ nhỏ, Bàng Sĩ Nguyên đã được học chữ Hán, chữ Latinh, tiếng Anh, tiếng Pháp. Ông từng tham gia viết báo “Xông pha”, “Dân quân Việt Bắc”, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ông Nguyễn Khang.

Năm 1956, ông được Ban Tổ chức Trung ương Đảng điều động cùng với Nguyễn Hữu Đang, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Đình Thi... thành lập Báo Văn Nghệ. Nhà thơ Bàng Sĩ Nguyên là một trong số 37 người đầu tiên thành lập Hội Nhà văn Việt Nam.

Năm 1973, ông quyết định dựng phòng tranh Nguyên tác. Được sự ủng hộ của Trung tướng Trần Độ, ông tự tin mở phòng triển lãm tranh đầu tiên ở nhà riêng trên phố Giảng Võ (Hà Nội). Đang ổn định cuộc sống ở Hà Nội, ông lại quyết định chia tay Thủ đô, tha phương nơi đất khách quê người, vào Sài Gòn từ năm 1978. Đến năm 1980, ông chính thức làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh mở xưởng vẽ tranh, đi giảng triết học, lý luận phê bình văn học nghệ thuật...



Dù sống ở Sài Gòn, nhưng trong tâm trí ông vẫn khắc khoải nỗi nhớ Hà Nội. Bàng Sĩ Nguyên chia sẻ, trong số những tác phẩm đã hoàn thành, đề tài về Hà Nội chiếm phần lớn. Vào Sài Gòn sinh sống, mỗi lần nghe tiếng còi tàu là nỗi nhớ Hà Nội lại cồn cào trong ông. Nhớ Hồ Gươm bóng láng sương sớm, góc phố Phan Đình Phùng rực lá vàng rơi mỗi độ thu về.

Hà Nội với những nếp cũ, người cũ, nghề cũ, mà chỉ khi đi xa người ta mới cảm nhận hết được. Và những nỗi nhớ ấy rất tự nhiên đã đi vào thơ, vào họa của ông đẹp đến lạ lùng. Xem tranh ông có một cảm giác rất lạ. Lạ bởi cách vẽ.

Lúc ông vẽ bằng bút lông, khi không có bút, vớ được thứ gì ông đều có thể “trình diễn” hội họa. Ngay đến 10 đầu ngón tay của ông cũng có thể là bút vẽ. Thế giới trong tranh của ông phẳng phất liêu trai, mơ màng, nét bút chỗ thực, chỗ ảo. Lối vẽ của ông thiên về ẩn dụ, thuộc loại tranh thiền họa hay còn gọi là huyền họa của phương Đông.

Và những bức tranh vừa thực, vừa ảo như dẫn dắt người xem đến với một thế giới phiêu linh. Ngôn ngữ thi họa mang âm hưởng của tâm tính, thông qua những nét buồn vui trong cuộc sống. Ông vẽ tranh nhanh, xuất thần, không lệ thuộc kỹ thuật, không nắn nót, tỉa tót, trau trốt và không ngừng đột phá.

“Ôi thực đã có biết bao nhiêu tinh thần nhân văn trong tác phẩm của cụ Bàng. Tôi rất xúc động trước sự gọi cảm của những “công trình” nghệ thuật này” - Daniel De Rudde (Viện Trao đổi văn hóa Pháp) xúc động chia sẻ.

Ái nữ của ông - nữ sĩ họ Bàng luôn tự hào khi kể về bố mình. Cô cũng kể thừa ở ông sự mạnh mẽ, sức làm việc hiệu quả. Bàng Ái Thơ luôn ý thức bố là người thầy đầu tiên và duy nhất khai mở mình đến với văn chương nghệ thuật.

Bàng Ái Thơ học được ở bố phong cách làm việc chuyên nghiệp, tấm lòng vị tha, bao dung, luôn sống tốt với mọi người. Nữ sĩ họ Bàng

bày tỏ: “Trong mắt tôi, ông là một người cha đáng kính. Tôi bị ảnh hưởng bố trong việc sáng tạo nghệ thuật và đời thường”.

Và nhắc đến Bàn Sĩ Nguyên, nhiều người biết đến đó là một học giả uyên thâm Đông Tây kim cổ. Khuynh hướng sáng tác của ông theo lối tư duy triết học, chú trọng về thân phận con người, về những vẻ đẹp dung dị, đời thường trong cuộc sống thường nhật.

Thơ của ông theo phong cách chập chờn, siêu thực, khắc họa cái thực tại đang hiện hữu xung quanh mình. “Mỗi người đều đã chạm và bỏ qua những gì gần gũi với đời sống thường nhật, không nhìn thấy vẻ đẹp thiên nhiên, nắm bắt cơ hội...”.

Với ông, không bao giờ có tâm lý “đám đông”, một mình độc hành trên bước đường nghệ thuật, tự học thành tài. Sự học của ông không ngừng làm phong phú thêm về tâm hồn. Ông quan niệm, học chính là cách giải thoát mình khỏi cô đơn, sống ý nghĩa hơn với đời. Cả đời ông sống thanh bạch. Gia tài chỉ là tranh, sách và một nếp nhà tuềnh toàng.

“Người khôn phải biết làm lâu thì lui, làm xong thì về. Khi con người đã lên đến đỉnh thì phải biết xuống. Lập ngôn là dùng ngôn ngữ của thi ca, nhạc họa để lập nghiệp, tạo danh. Lập ngôn là thứ cao nhất của mỗi con người. Tỷ như con chim dùng tiếng hót để bản tín hiệu. Con người đến với nhau bằng chữ tình”- Ông Bàn Sĩ Nguyên giải bày về sự đời.

ĐINH BẠCH DÂN

## VỊ CAO NIÊN ẨN SĨ GIỮA SÀI GÒN

Nhiều người trong khu Chí Hòa, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thường gọi ông là đạo sĩ; bởi ông để râu tóc bạc phơ, lại chỉ ở ẩn trong nhà, ít khi ra ngoài đường. Đạo sĩ tên là Bàn Sĩ Nguyên đã 91 tuổi - một trong những người cựu trào của làng văn, làng họa Việt Nam.

Nhờ một người quen trong Hội Nhà văn Việt Nam, chúng tôi mới có thể gặp ông - bởi, chỉ liên lạc với ông qua chiếc điện thoại bàn, mà ít khi ông nghe máy.

Suốt ngày, ông cài chặt cửa, đọc sách, vẽ tranh, ít khi mở cửa khi có người lạ gọi.

Bà lão hàng xóm, bảo, “... thông cảm cho ông ấy, đã mấy lần bị trộm ghé, ông ấy cảnh giác lắm. Giờ, chỉ gọi điện thoại là ông ấy nghe thôi”.

Trái ngược với ẩn tượng về một ông lão khó gần, ông lại mở cửa tiếp chúng tôi khá niềm nở, khi biết chúng tôi là nhà báo.

“Tôi mong có khách thăm lắm chứ, nhưng đã có nhiều người vào đây để tìm cách lấy tranh của tôi, nên tôi sợ. Tranh của tôi là tranh gốc, không thể để cho mấy người buôn tranh lấy đi được. Họ về làm giả vài chục bức, để bán thì tôi chết”. Ông nói.

Ông còn thật thà cho biết dòng họ Bàn xuất thân là họ Lý, hậu duệ Hoàng tử thứ ba Lý Hùng Tích Hoàn Nam Vương. Do thời thế, dòng họ phải đổi sang họ Bàn để tránh sự truy xét triều đình nhà Trần.

Thời cha ông, gia tộc đã từng hưng thịnh, với nhiều cửa hàng tơ lụa, nhiều hiệu thuốc Bắc lừng danh trong Nam, ngoài Bắc... Hòa bình lập lại năm 1954, ông tham gia làm Báo Văn nghệ, làm ở Nhà xuất bản Văn học; rồi còn dạy học; tham gia làm thơ, vẽ tranh, dựng kịch, v.v...

Ở giữa Sài Gòn đô thị, nhưng ông ít khi ra ngoài, mọi điều kiện sinh hoạt đều gói gọn trong căn nhà, rộng 20m<sup>2</sup>. Ông tự nấu ăn, tự pha trà, uống rượu, đọc sách; và vẽ...

“Có khi cả tháng tôi chẳng ra khỏi cửa. Như mãi hôm rồi, có người gọi tôi lên phường nhận Huy hiệu 65 tuổi Đảng, tôi mới đi. Mình già rồi, có nhu cầu đi đâu nữa”. - Ông bảo thế.

Trong hàng trăm bức tranh rải khắp nhà, có lẽ ông không tự hào bằng Giấy chứng nhận 65 tuổi Đảng. Ông bảo đó là giấy chứng nhận cho cả cuộc đời làm cách mạng, ông sẽ giữ như một kỷ vật. Còn tranh, thì ông tặng...

Nghe ông lão trên 90 tuổi còn mình mẫn, sức khỏe để sống; với những dự định mà người trẻ có khi chả làm nổi, chúng tôi chỉ biết chấp tay bái phục.

“Đúng là cao nhân ẩn sĩ”.

*Năm 2016*

NGUYỄN QUANG HƯNG

## SÀI THÀNH - MỘT GÓC THI NHÂN

*Chỉ một góc, có khi không được một góc giữa đô thị mà cả ngày, lúc nào cũng như sôi sục, khách đến ngạc nhiên về sức sống bền bỉ của một người “cửu thập”.*

Năm 1980, nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên chuyển hẳn vào Nam công tác. Ông ở căn nhà nhỏ lắt léo 216/44 Hòa Hưng, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà đã nhỏ, ông cụ càng gầy nhỏ nữa theo tuổi tác, nhưng số sách - gọi đúng nghĩa là “chất” trong nhà - thì khổng lồ! Sách văn chương, triết học, lịch sử, tôn giáo, xã hội Đông Tây, kim cổ...

Những chồng bản thảo, tài liệu, cùng với sách xếp trên bàn, trên giá, trong ngăn tủ cũ xiêu vẹo ngập đầu người, có chỗ gần chạm tới trần nhà. Còn những bức tranh sơn dầu, bột màu, những phác thảo chì... treo khắp tường, bày khắp chỗ. “Kho của nả” ấy trong ngôi nhà nhỏ của lão thi sĩ, khiến người vào chỉ có thể “lách” và đứng giữa sách vở để nói chuyện với nhau. Sách “chèn ép” cả chiếc giường cá nhân chật chội.

Con cháu nhiều lần đòi dọn dẹp, sắp xếp lại nhưng ông không chịu. Với ông, đó là trật tự trong sự lộn xộn, bừa bộn mà ông đã quen, và có như vậy thì ông mới biết tìm cái này, lấy cái kia ở đâu.

Thế nhưng có khách văn nghệ đến chơi, nhất là đi cùng con gái Bằng Ái Thơ từ Hà Nội vào, là ông lại hồ hởi: Các vị cứ lấy đi, cuốn nào cũng được. Chỉ những bức tranh, ông chủ động: Anh cứ lấy đi đừng e ngại, tôi vẽ suốt ngày, nhiều nơi sưu tập tranh của tôi. Lấy bất cứ bức nào anh thích, để tôi ký vào đằng sau tặng anh. Tóc thưa phơ phất, bạc

ánh kim khí, complet cà vạt chỉnh tề, tưởng như ông sắp đi dự tiệc hay hội họp đầu đó.

Mỗi lần có người trân trọng tìm đến chơi là một dịp để ông lại được ứng xử bằng những cử chỉ văn hóa lịch thiệp của mình, bằng sự cởi mở, hào hiệp mà nhiều khi người ta chỉ bắt gặp ở những nhân vật trí thức trong các câu chuyện cũ.

- Cụ vẽ ở đâu ạ?

- Bất cứ chỗ nào, chốc nữa tôi vẽ cho ông xem ông sẽ thấy chẳng cần chỗ nào cả. Tôi vẽ nhiều bộ, tranh Thiên, tranh Kiều, Tây Nguyên, tranh *nude*... đều có người mẫu thật. Hồi ở Hà Nội, tôi đã mở xưởng họa ở Giảng Võ. Lần hai, xưởng họa ở chỗ cô Thơ trên An Dương. Đây là xưởng lần ba. Đó là những phục hồi qua sóng gió. Từng có lúc tôi muốn bỏ tranh, học trò lấy tranh tôi định đóng khung, tôi bảo vứt đi. Chúng nó khóc...

- Cụ sắp xếp thời gian làm việc thế nào?

- Lúc nào cũng vẽ, cũng đọc, cũng viết, cũng thức khuya. Tôi không phân biệt ngày, sáng, chiều vì tôi ở trong nhà. Tôi ở ẩn từ khi ba mấy tuổi đầu... Giờ ốm tôi cũng vẽ, không vẽ thì ốm thêm.

- Thế cụ ở một mình thế này thì chợ búa, ăn uống ra sao?

- Ôi! Tôi thế nào cũng xong ấy mà, chiếc bánh mì, củ khoai, cái bánh tét... Tôi lo nhanh lắm! Tôi có con mèo, cũng phải lo cho nó ăn nữa. Có lúc tôi nhìn nó, ánh mắt nó như oán tôi.

Nhà thơ Bằng Ái Thơ kể, chị muốn đón bố ra Hà Nội nhưng ông thường nói: “Bố ở đâu cũng được, miễn là bố được tự do làm việc, không bị ai quản lý thời gian, không bị quấy rầy. Rồi sau này... về già, bố cũng về ngoài đó với các con”. Có lần chị đề nghị tìm người giúp việc nhưng ông gạt đi: “Có thêm người, họ sẽ làm đảo lộn cuộc sống của bố đấy. Chúng ta đừng câu nệ, cứ quẩn quanh với mấy cái việc sinh hoạt là không còn thời gian cho công việc nữa đâu”.

Trong nhà có những người là nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ... Ngoài cơn mê đắm văn chương và tri thức chưa bao giờ nguội tắt thì sức đọc, viết và vẽ bất chấp tuổi tác của ông, như cũng để thể hiện tinh thần đồng hành với lớp con cháu. Khách đến thăm một lần, vẫn nhớ dáng lão thi sĩ tóc trắng phơ phất, gầy guộc nhưng tác phong nhanh nhẹn, complet cà vạt đứng trong mảnh sân nhỏ vẫy chào: Lần sau ai vào Sài Gòn, không cần phải có cô Thơ đi cùng đâu, cứ đến chơi nhé, tôi rất vui mừng được gặp các bạn.

VL

## NHỚ HÀ NỘI, NHỚ ĐẾN PHÁT KHỐC!

Nơi góc phố nhỏ của Sài Gòn vốn ồn ào và náo nhiệt, tôi có dịp gặp gỡ một con người giản dị, sống bình lặng và cần mẫn, miệt mài lao động. Đó là nhà thơ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên.

Nhà thơ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên tự là Khởi Phụng, con thứ trong gia đình trí thức giàu có ở Hà Nội, quê gốc ở Bình Lục - Hà Nam; thời nhỏ là học sinh trường Thăng Long - Hà Nội.

Ông đã từng tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình chống Pháp, Nhật; tham gia đóng kịch đả kích bọn đô hộ, sau đó vào bộ đội, làm báo trong quân đội. Ông từng làm chủ bút tờ Du kích quân, rồi làm biên tập viên cho tờ Dân quân Việt Bắc. Từ năm 1956, ông tham gia thành lập Báo Văn nghệ và tiếp sau là Tạp chí Văn nghệ.

Từ năm 1956 đến 1985, Bàng Sĩ Nguyên đã lần lượt xuất bản 8 tập thơ. Sau một thời gian khá dài, 20 năm sau ông mới tiếp tục cho ra tập thơ thứ 9 là *Khúc nhạc trầm hồn ngày đại*. Về họa, ông nổi tiếng ở những bức vẽ sơn dầu.

Ông kể, năm 1973, sau khi đi Đông Âu về, ông đã mở phòng triển lãm tranh Nguyên tác tại Giảng Võ - Hà Nội. Lúc đó ông thường vẽ tranh sơn dầu, mà sơn dầu hồi đó khó tìm vô cùng. Ông được một người bạn ở bên Nga chỉ cho cách làm ra nguyên liệu này, và thế là những bức tranh sơn dầu tuyệt đẹp lần lượt ra đời trong sự ngỡ ngàng của nhiều người.

Tranh của ông có chiều sâu, có sự kết hợp hoàn hảo giữa ánh sáng và hội họa. Ông không chỉ vẽ bằng bút mà còn bằng nhiều dụng cụ khác, trong đó có những chiếc dao. Ông tự nhận mình không giống ai,



vẽ nhanh và lạ. Khi cảm hứng thăng hoa, ông vẽ nhanh tới mức người ta đồn ông có “ma thuật”.

Năm 1980, ông vào Sài Gòn sống một mình, vẽ tranh và làm những việc mình thích.

Giờ đây ở cái tuổi “xưa nay hiếm” (tuổi 90), nhưng ông vẫn lao động hằng ngày, vẫn say sưa cầm bút vẽ, vẫn đầy xúc cảm để sáng tác những vần thơ. Người ta nói ông đang ở ẩn. Giữa thời buổi công nghệ thông tin như vũ bão, ông không đài, không ti vi, không điện thoại di động, nhưng ông nói “ngồi một chỗ mà biết bốn phương trời”.

Mà cũng phải, khách Tây, khách ta, những người sưu tầm tranh ở tận châu Âu cũng đã lặn lội tới để được trò chuyện cùng ông, để có được những bức tranh của ông mang về làm dày thêm bộ sưu tập hay trang trọng treo tại ngôi nhà nhỏ của mình. Có lẽ, ông sống một mình nhưng ông không cô đơn. Bởi ngoài những người bạn thỉnh thoảng tới thăm, ông còn bầu bạn với họa và thơ. Ngôi nhà nhỏ ấy, ông chất ngập tranh, những tác phẩm đã hoàn thiện, những bức còn dang dở và cả những cái khung còn mới toanh đang chờ đợi ông thỏa sức sáng tạo.

Ngôi nhà ấy còn có cả những bản thảo thơ, những sách triết học, y học, thần học xếp cao... Một thế giới kỳ diệu, thế giới nghệ thuật vô cùng sống động, thế nên làm gì còn chỗ cho cái gọi là “cô đơn”.

Quan điểm của người nghệ sĩ ấy là sống đơn giản nhưng thiết thực. Ông kể, con cái không ai đồng ý cho ông sống một mình thế này, nên cũng đã tìm đủ cách để đưa ông tới nghỉ ngơi ở những nơi vật chất sung sướng lúc tuổi già, thế nhưng ông nhất quyết không chịu. Với ông, không vẽ tranh thì chết.

Người ta bảo, nghệ thuật là nơi để ông nương tựa. Quả đúng như vậy! Ông giờ đây không biết đến thời gian, không có khái niệm ngày - đêm mà chỉ biết vẽ. Ngôi nhà nhỏ chừng vài chục mét vuông vừa là xưởng tranh, vừa là nơi sinh hoạt hằng ngày của người nghệ sĩ già. Lối

đi trong nhà vền vện chỉ bằng một viên gạch lát nền, nếu đi không khéo sẽ va vào tranh.

Tranh được ông xếp đầy trên gác, hành lang, trong tủ, trong những chiếc thùng gỗ; tranh treo khắp bốn bức tường, xếp dưới sàn nhà. Ông vẽ tranh trên khung vuông vức, nhưng đôi khi chỉ là những tờ giấy nhỏ, hay thậm chí là cánh tủ, hoặc trên chính bức tường vôi ve đã sờn cũ. Ông nói nghệ thuật ngoài năng khiếu phải biết đam mê và sáng tạo; và sự sáng tạo, đam mê thì không có tuổi.

Trò chuyện với Bàn Sĩ Nguyên không chỉ về thơ, họa mà con người ấy còn khiến những ai ngồi đối diện phải tôn trọng bởi những tri thức rất sâu về triết học, Phật học... Ông chia sẻ về triết lý sống của mình, dù cuộc sống có nhiều biến cố, nhưng phải luôn lấy cái bấp bênh làm vững chắc, lấy cái đơn giản làm phồn vinh và lấy thất bại làm thành công.

Tôi hỏi ông có vẽ nhiều về Hà Nội không? Câu hỏi ấy chạm vào miền ký ức làm nổi nhớ lại ùa về. Ông trầm ngâm trong suy tư. Dáng gầy, đôi mắt hơi đục nặng trĩu một nỗi niềm.

Ông chia sẻ, trong số những tác phẩm đã được hoàn thành, đề tài về Hà Nội khá nhiều. Khi vào Sài Gòn sinh sống, mỗi lần nghe tiếng còi tàu văng vẳng, ông lại nhớ Hà Nội, nhớ đến phát khóc. Ông nhớ những người thân, nhớ những ân nhân, nhớ những người bạn thuở xưa, nhớ những người đồng đội ở chiến trường, nhớ cả những đại dột thời trai trẻ... và nhớ cả những người con gái Tràng An. Họ đã đi vào thơ, vào họa của ông một cách tự nhiên đến lạ.

Hình ảnh người con gái Tràng An trong tranh của ông vừa nền nã, ý tứ; vừa duyên dáng, đầm thắm; vẻ đẹp bình dị và tinh khôi. Ông chỉ cho tôi cách các cô gái Hà Nội xưa ăn vận thế nào, cách nhuộm áo nâu không bạc màu ra sao, cách ăn nói dịu dàng, cách đi đứng nhẹ nhàng, e ấp...

Những ngày tháng này, khi mà cả nước nói chung và Hà Nội nói riêng vừa tung bừng kỷ niệm 60 năm giải phóng Thủ đô, được trò chuyện với ông về Hà Nội niềm tin và nỗi nhớ. Năng Sài Gòn đã dần nhạt, chiều đã nghiêng bóng, những câu chuyện về nghệ thuật đấu biết là chưa đủ nhưng cũng phần nào giúp tôi hiểu hơn về ông.

“Sinh - tử là lẽ thường tình, nhưng quan trọng là mình đã để lại cái gì cho đời. Các bạn thanh niên, các bạn trẻ bây giờ giỏi lắm, thế nên đã làm gì phải làm tới nơi tới chốn và phải làm những việc thiết thực, có ích” - đó là câu nói khi ông tiễn tôi ra về. Rất giản đơn, bình dị nhưng sâu sắc.

*Năm 2014*

HÀ ANH

## NGƯỜI TÀI HOA ĐÃ VỀ VỚI ĐẤT MẸ

Một người tài hoa, hiền hậu, sống khiêm nhường, không muốn làm bận lòng đến ai... đã lặng lẽ ra đi... Đó là nhân cách của nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên. Ông đã lặng lẽ ra đi trong niềm thương tiếc của biết bao người.

Nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên do tuổi cao, sức yếu đã từ trần hồi 2 giờ sáng 6/5/2016 (tức ngày 30 tháng 3 năm Bính Thân) tại Thành phố Hồ Chí Minh, hưởng thọ 92 tuổi. Nhà thơ được an táng tại Nghĩa trang thành phố (quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên tên tự là Khởi Phụng, sinh ngày 13/8/1925 tại Bắc Giang. Quê gốc ở Bình Lục, Hà Nam trong một gia đình trí thức. Thời nhỏ ông là học sinh trường Thăng Long - Hà Nội. Kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, ông xung phong vào bộ đội và làm Báo Dân quân Việt Bắc.

Sau hòa bình lập lại năm 1954, ông tiếp tục học hết chương trình đại học tại chức, ra trường làm biên tập viên tại Tuần báo Văn nghệ và Nhà xuất bản Văn học và Nhà xuất bản Tác phẩm mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà văn) cho tới khi nghỉ hưu. Trong thời gian này ông làm thơ và vẽ tranh.

Ông nổi tiếng nhờ những bức vẽ sơn dầu. Ông nhận được giấy chứng nhận của Tổng cục Chính trị, bằng khen của Bộ Văn hóa, Hội Mỹ thuật...; Giải thưởng về kịch, vở *Hai thái độ* (1954-1955)...

Các tác phẩm thơ được xuất bản: *Mùa hoa trên núi* (1957), *Ban đầu* (1959), *Ánh thép* (1961), *Trên mảnh đất của tình thương* (1966), *Nay mình hái quả* (1972), *Người con gái Bắc Sơn* (1973), *Hồn nhiên*

(1979)... và các tập truyện: *Niềm vui* (truyện ngắn), *Cô giáo Tày Võ Thị Rinh* (truyện dài)...

Ngoài tư cách là một nhà thơ, ông còn được biết đến là một họa sĩ tài hoa. Ông từng được mời đi nghỉ và tham gia trại sáng tác thuộc vùng Hắc Hải (Liên Xô). Ở Hắc Hải, một người bạn Do Thái (nhà triết học, họa sĩ RifTruz) có nói với Bằng Sĩ Nguyên: “Ông làm thơ để làm gì, trong lúc tranh ông lại đẹp như thế”. Sau lời động viên đó, ông đã liên tục vẽ tranh và mở phòng tranh cá nhân đầu tiên ở Hà Nội vào năm 1973.

Ngay khi nhận được tin nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên mất, nhà thơ Trần Hoàng Thiên Kim đã chia sẻ trên trang cá nhân: “Nghe tin cụ Bằng Sĩ Nguyên mất mà lặng người. Đã đành cụ tuổi cao nhưng mình vừa mới vào Sài Gòn gặp cụ tháng trước, cụ rất minh mẫn, khỏe mạnh; chuyện trò với cụ cả buổi sáng, rồi viết một bài về cụ trên Báo An ninh Thế giới. Sau đó, cụ có gọi điện thoại cho mình cảm ơn và nói rất nhiều điều... Lần gặp đó cụ đã vẽ tặng mình mấy bức tranh mà cả chuyến bay phải nhờ chồng giữ tranh nguyên vẹn! Cầu mong cụ sớm siêu thoát, hội ngộ người em ruột đã mất mà cả một đời cụ nhớ nhưng, thương xót!”.

Còn nhà thơ Võ Thị Xuân Hà chia sẻ một kỷ niệm khó quên cách đây 2 năm được đến thăm nhà thơ nhân chuyến đi ra Trường Sa của đoàn Hội Nhà văn Việt Nam, trong đó có cả con gái ông là nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ Bằng Ái Thơ: “Khó có thể phân định và gọi ông nhất danh là nhà thơ hay họa sĩ, bởi lĩnh vực nào cũng thể hiện sự tài hoa hào kiệt của một con người có xuất thân từ một gia đình danh giá”.

Nhà thơ Võ Thị Xuân Hà nhớ lại: “Ông mừng đến lập cập khi được đón con gái và cả đoàn an toàn trở về. Quà quý của ông cho chúng tôi là mỗi người được chọn một bức tranh và một cuốn sách trong kho tàng lưu trữ của ông. Ông nói: “Các cháu cứ chọn bức tranh và cuốn sách nào mình thích. Bác gần đất xa trời, có mang theo được đâu...”.

Tôi chọn bức trong bộ KIỀU. Và cuốn sách nghiên cứu về văn học. Ông cười bảo với tôi: Bộ Kiều này hồi những năm 70 thế kỷ XX, có người bạn ngoại quốc xin mua nhưng bác tiếc nhất định không bán.

Ôi trời ơi, vậy mà tôi lại chọn đúng bức ông yêu quý nhất với chủ đề “Buồn trông cửa bể chiều hôm”.

Bây giờ bức tranh ấy tôi treo ở căn phòng nhỏ thường xuyên tổ chức sự kiện trên tầng 2 trong quán Nàng Thê Coffee House. Treo kín đáo lặng lẽ, khách không mấy ai biết bức tranh quý và xuất xứ của nó...

Bây giờ, ông đã lên miền cực lạc.

Hãy ngắm không gian sống và làm việc của một nhà thơ, một họa sĩ, cả đời không muốn phiền hà ai, kể cả con cháu.

Trong niềm tiếc thương và trào dâng cảm xúc, nhà thơ Võ Thị Xuân Hà không nén được tình cảm, đã đổi cách xưng hô một cách thân thiết và thành kính: “Cháu xin dâng nén hương tiễn biệt bác, người cha tràn đầy năng lượng sống đã truyền cảm hứng nghệ thuật cho những người con của mình, trong đó có nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ Bằng Ái Thơ”.

*Năm 2016*

LM GIUSE NGUYỄN HỮU TRIẾT

## THI SĨ, HỌA SĨ BÀNG SĨ NGUYÊN

Ông sinh năm 1925 trong một gia đình trí thức và có “gen” nghệ thuật. Cha ông là Bằng Nguyên Dũng, cựu học sinh Trường Đông Kinh Nghĩa Thục; anh của ông là nhà văn Bằng Bá Lân; người anh nữa là Bằng Thúc Long, cũng theo nghiệp văn. Ông thừa hưởng phúc ấm gia đình, bảy người con cũng theo nghiệp văn chương, hội họa và đều thành danh, có thể kể đến như Bằng Ái Thơ, Bằng Phương Chính, Bằng Sĩ Trực, Bằng Thục Bân...

Bằng Sĩ Nguyên nghiên cứu sâu về hội họa và 2/3 thời gian lao động của ông là vẽ và vẽ. Đó như một “cơn nghiện” của ông và đa số đề tài cho những họa phẩm đều xuất phát từ thơ, nhất là *Truyện Kiều*.

Con trai của Bằng Sĩ Nguyên là họa sĩ Bằng Sĩ Trực từng nhớ cha mình có một bộ tranh về Kiều rất đẹp nhưng không biết nhà sưu tập nào đang giữ. Có lúc họa sĩ này từng ước “giá mà còn giữ được bộ tranh này thì bố con tôi có một cuộc triển lãm chung, sẽ rất tuyệt!”.

Bằng Sĩ Nguyên có điểm đặc biệt là chuyên vẽ bằng các ngón tay, không dùng cọ hay bay. Con gái của ông, nữ sĩ Bằng Ái Thơ từng chia sẻ: “Cha tôi cho rằng vẽ bằng tay cảm xúc sẽ thật hơn, tay sẽ biết nhấn vào điểm nào để thổi hồn vào tác phẩm”.

Điều đặc biệt nữa ở Bằng Sĩ Nguyên là ông nghiên cứu Kinh Thánh và vẽ tranh đạo, dù không phải tín hữu Công giáo. Hiện tại, chúng tôi sưu tập được ba bức tranh đạo của ông: Chúa Giêsu cầu nguyện trong vườn Giếtsemani; Đức Mẹ hồn xác lên Trời; Nữ tu Công giáo. Theo nhà thơ Lê Đình Bảng, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên là người ngoài Công giáo nhưng lại rất thiện cảm với đạo, lúc sinh thời, ông cũng hay tham gia các sinh hoạt về văn hóa nghệ thuật của giới Công giáo ở Sài Gòn.

## NGƯỜI LỮ HÀNH MÀI MIẾT

Ông mất ngày 6/5/2016 tại Sài Gòn. Sự nghiệp của Bàn Sĩ Nguyên để lại có tới 3.000 tác phẩm, trong đó có 5 bức tranh được treo trong cung điện hoàng gia Nhật Bản. Những tác phẩm khác được các nhà sưu tập lưu giữ.

Các con ông ở xa cha nên không giữ được nhiều tác phẩm đặc sắc của ông, song gia tài ông để lại cho con cái chính là kho tri thức về hội họa và một gia sản tinh thần - là nội lực của ông truyền lại với niềm đam mê trong nghề. Các con của ông đều sống được bằng cây cọ và bằng ngòi bút như cha mình.



ĐỖ NGỌC YÊN

## KỶ NHÂN PHỦ LẠNG THƯƠNG

Sở dĩ tôi dùng hai chữ “kỳ nhân”, một cụm từ ghép Hán - Việt không cố định gồm hai từ có nghĩa độc lập, tức là người tài để nói về nhà thơ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên vì họa sĩ họ Bàng là người duy nhất vẽ tranh bằng 10 ngón tay trên mọi chất liệu, chứ không vẽ bằng cọ (bút vẽ) như hầu hết các họa sĩ ở nước ta và trên thế giới từ cổ chí kim. Cũng vì thế, tôi mạn phép vong linh cụ, đặt cho cụ biệt danh là “kỳ nhân”.

Chữ “Nhân” là người thì ai cũng biết. Còn chữ “Kỳ” ở đây là kỳ tài, kỳ tích, kỳ công, chứ không có nghĩa là kỳ quặc. Vả lại, những người cùng thế hệ cụ phần lớn đã đi theo tiên tổ, nên tôi dùng hai chữ “kỳ nhân” theo nghĩa Hán - Việt để tỏ lòng kính trọng đối với thế hệ vàng những tài năng xuất chúng của nước ta trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

***Dòng dõi trâm anh***

Nhà thơ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên tên tự là Khởi Phụng. Ông sinh ngày 13/8/1925 tại phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang, gốc quê ở làng Đôn Thư, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Ông là em ruột nhà thơ, họa sĩ, nhiếp ảnh gia Bàng Bá Lân, người có hai câu thơ: *Hỡi cô tát nước bên đàng/Sao cô lại múc trắng vàng đổ đi* nổi tiếng đến mức, từ hơn nửa thế kỷ qua phần lớn người đời đều cho đấy là ca dao, chứ không phải thơ của nhà thơ cụ thể nào. Về nhà thơ, họa sĩ Bàng Bá Lân, trước đây tôi đã có dịp giới thiệu trên Báo Bắc Giang và một số báo, tạp chí.

Không chỉ có nữ sĩ Bàng Ái Thơ là con gái đầu của nhà thơ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên mà cả bảy người con cả trai, cả gái như Bàng Sĩ Trực,

Bàng Phương Chính, Bàng Thục Bản... cũng đều nổi nghiệp gia tộc vừa làm thơ, vừa vẽ và ai cũng gặt hái thành công nhất định. Nữ sĩ Bàng Ái Thơ hiện là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội viên Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hội viên Hội Âm nhạc Hà Nội...

Bàng Sĩ Nguyên sinh trưởng trong một gia đình trí thức và gia giáo, trước đây thường gọi là gia đình dòng dõi trâm anh. Cha ông là Bàng Nguyên Dũng, từng theo học Trường Đông Kinh Nghĩa Thục, rất giỏi chữ Hán và từng mở hiệu thuốc Bắc ở phố Thuốc Bắc - Hà Nội.

Thưở nhỏ, cậu bé Nguyên theo học ở Trường Thăng Long- Hà Nội cùng với nhà văn Nguyễn Đình Thi. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ (năm 1945), Bàng Sĩ Nguyên xung phong vào bộ đội và làm báo ở chiến khu Việt Bắc.

Sau hòa bình lập lại năm 1954, ông tiếp tục học hết chương trình đại học tại chức. Ông từng làm biên tập ở Tuần báo Văn nghệ, rồi làm biên tập cho Nhà xuất bản Văn học và Nhà xuất bản Tác phẩm mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà văn) cho tới khi nghỉ hưu.

Nhà thơ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên từng chia sẻ: “Gia đình tôi gốc Nho học. Từ năm 1947, tôi đã được cùng công tác hoặc quen biết với các anh: Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Tế Hanh... và đọc nhiều tác phẩm của các anh ấy. Tôi viết từ những năm ở Việt Bắc, khát vọng quy chiếu bản thân, cảm nhận, thấu nập những điều gì nên viết thì viết. Cũng chẳng nhớ sự việc ấy trong trí nhớ, ký ức, thời gian nào, chỉ biết đó là những phút thăng hoa tâm thái mà viết như kiểu các Thiền sư Ấn Độ vậy... Như cha tôi đã dạy: Nhà ta ai cũng phải cầm lấy cây bút mà sống”.

### ***Một đời mang nghiệp văn chương***

Một đời cầm bút, chỉ tính về thơ và văn, Bàng Sĩ Nguyên đã để lại cho đời một khối lượng tác phẩm tương đối lớn bao gồm: *Mùa hoa trên núi* (1957), *Ban đầu* (1959), *Ánh thép* (1961), *Trên mảnh đất của*

*tình thương* (1966), *Nay mình hái quả* (1972), *Người con gái Bắc Sơn* (1973), *Hồn nhiên* (1979)... tập truyện ngắn: *Niềm vui...*

Bàng Sĩ Nguyên làm thơ, viết truyện và làm báo từ đầu cuộc kháng chiến chống thực Pháp xâm lược. Bài thơ “*Vợ chồng đi chợ xuân*” được ông viết từ đầu những năm 50 của thế kỷ trước đã đi vào lòng người yêu thơ nhiều thế hệ. Bài thơ tái hiện thứ ngôn ngữ hết sức hồn nhiên, trong trẻo về đời sống văn hóa truyền thống của người Hmông ở vùng cao Việt Bắc, gồm 6 khổ, 24 câu. Và đây là hai khổ mở đầu:

*Núi rừng xa mờ xanh với xanh*  
*Đường non như lưng rồng uốn khúc*  
*Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước*  
*Chồng nắm đuôi ngựa chân theo nhanh*  
*Vợ chồng xuống núi đi chợ xuân*  
*Sương sớm còn che như lấp lối*  
*Vó ngựa cuốn nhanh chồng ríu chân*  
*Vợ thương ghìm cương dừng ngựa lại.*

Chỉ cần đọc hai câu: “*Vợ ngồi lưng ngựa vợ đi trước/Chồng nắm đuôi ngựa chân theo nhanh*” đủ biết là thơ của người từng sống lâu trên vùng cao với đồng bào Hmông. Mỗi lần đôi vợ chồng người Hmông xuống chợ, hàng hóa chất qua hai bên hông ngựa, vợ cưỡi trên lưng ngựa, chồng đi theo sau.

Lúc lên dốc thì hoặc là quát hoặc là lấy roi vọt vào mông cho ngựa đi nhanh lên. Lúc xuống dốc thì chồng cầm đuôi ngựa để phanh lại, không cho đi quá nhanh dễ ngã. Đến chợ, chồng vui gặp bạn cũ, ngồi uống rượu bằng say. Vợ mua bán xong hàng, dắt ngựa đứng đợi, chờ cho đến khi chồng có thể trèo lên lưng ngựa cưỡi. Vợ đi theo sau, dong cả ngựa lẫn chồng về:

*Gió mát nằm lâu chưa hết say*  
*Nâng chồng lên ngựa hàng chất đầy*

*Vợ đi thông thả theo sau ngựa  
Về núi tay cương, chồng lỏng tay...*

Và đây cũng chỉ có thể là câu thơ của một người có óc quan sát tinh tế, mang đầy tính trực cảm của hội họa theo cách của thi sĩ Bằng Sĩ Nguyên, không lẫn với ai.

Nhà thơ Ngô Văn Phú là một trong số những người có thời gian khá dài làm việc với nhà thơ Bằng Sĩ Nguyên ở Nhà xuất bản Tác phẩm mới (tiền thân của Nhà xuất bản Hội Nhà văn bây giờ) đã có những nhận định khá chuẩn xác về thơ của người đồng nghiệp Bằng Sĩ Nguyên: “Những năm 1950, Bằng Sĩ Nguyên đã nổi tiếng với bài thơ *Vợ chồng đi chợ xuân* và những bài thơ thiên nhiên, đặc biệt là cảnh sắc phong vị ở Việt Bắc, Tây Bắc. Có thể nói, ông là một nhà thơ người Việt viết thành công về đời sống, phong tục của các dân tộc anh em. Thơ của ông bản năng hồn nhiên, lẫm lức như ở trạng thái vô thường. Chính lúc đó, thơ của ông mới hay, mới gây được tứ lạ, cảm xúc lạ mà nhiều người không có”.

### ***Họa sĩ tài hoa***

Bằng Sĩ Nguyên là một họa sĩ tài hoa. Ông từng được mời đi nghỉ và tham gia trại sáng tác thuộc vùng Hắc Hải (Liên Xô). Ở trại sáng tác Hắc Hải, một người bạn Do Thái có nói với Bằng Sĩ Nguyên: “Ông làm thơ để làm gì, trong lúc tranh ông lại đẹp như thế”. Sau lời động viên đó, ông liên tục vẽ tranh và mở phòng tranh cá nhân đầu tiên ở Hà Nội năm 1973.

Họa sĩ Bằng Sĩ Trục, con trai ông kể lại: “Có năm bố tôi bỗng dưng mắt bị mù, một bạn sưu tập tranh bảo đưa ông đi khám nhưng ông nhất định phải chờ con trai từ Hà Nội vào đưa đi mới chịu đi. Rồi trong khi đang băng hai mắt lại, ông đòi tôi căng toan lên để vẽ, ông vẽ trong bóng tối mà vẫn thành một bức tranh với đầy đủ bố cục, màu sắc. Có nghĩa là ông vẽ tranh không cần nhìn, không cần ánh sáng, chỉ bằng cảm nhận của tâm hồn và sự căn chỉnh của đôi tay...”.

Một người vẽ bằng mười đầu ngón tay, vẽ trên mọi chất liệu, vẽ khỏe, vẽ cả khi mắt không nhìn thấy nhưng lại rất đam mê vẽ tranh khóa thân. Khi còn sống, họa sĩ đã vẽ hẳn một bộ tranh Kiều theo thể loại khóa thân lên đến hàng chục bức vẫn còn “nguyên đai, nguyên kiện”, không bán và cũng chưa tổ chức triển lãm bao giờ. Hiện họa sĩ Bàn Sĩ Nguyên có 5 bức tranh được trưng bày tại Viện Bảo tàng Mỹ thuật ở Tokyo Nhật Bản.

Những năm tháng cuối đời, ông một mình dọn vào Sài Gòn ở để vẽ. Lý giải về việc ra đi của mình, người họa sĩ tài hoa cho biết, ở Hà Nội ông thấy buồn nhiều hơn vui, nên đã quyết định đi trốn để thả hồn mình vào những bức vẽ.

Nhà thơ, họa sĩ Bàn Sĩ Nguyên đã trút hơi thở cuối cùng vào ngày mùng 6/5/2016 để về với tổ tiên, hưởng thọ 92 tuổi. Ông đã để lại cho con cháu và các thế hệ đời sau về một tấm gương lao động nghệ thuật nghiêm túc, không mệt mỏi với thành quả là hàng nghìn bức tranh, nhiều tập thơ và truyện.

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	5
<b>Phần I. TUYỂN THƠ BÀNG SĨ NGUYÊN</b> .....	7
<b>MÙA HOA TRÊN NÚI</b> .....	9
• Mùa hoa trên núi.....	10
• Tiếng đàn môi.....	12
• Mùa cốm.....	13
• Đám cưới.....	15
• Hội còn.....	17
• Đi làm dâu.....	19
• Năm lá phong thư.....	20
• Đoàn xòe châu Muồng Rân.....	23
• Lên đường hành quân.....	25
• Hoa lan không đẹp bằng.....	26
• Người bản Đòng Hoa.....	27
• Về gặt.....	29
• Nhớ bản Canh.....	30
• Trên chòi canh.....	31
• Mé về đô thành.....	33
<b>BAN ĐẦU</b> .....	35
• Da diết.....	36
• Ấm hơi đồng chí.....	37
• Nhớ mẹ.....	38
• Vượt đường đêm đông.....	39
• Chân vẽ trong rừng thành đường kháng chiến.....	40
• Lòng em sáng ngăm.....	42
• Tu hú giục hè sang.....	43

• Cứ đi.....	44
• Tinh mịch chiến khu.....	45
• Muốn ra quân.....	46
• Tìm bản tìm dân.....	47
• Bữa cơm ngoài trận tuyến.....	48
• Hỡi em phương xa.....	49
• Hạt muối.....	50
• Cúi à, Cúi ơi.....	51
• Về nhà.....	52
• Hai bố con.....	53
• Trăng lên cửa ngõ.....	55
• Qua trường cũ.....	57
• Dưới cành hoa gạo đỏ.....	59
• Giọng hòa nắng mưa.....	60
• Làng Trà Lộ lên xanh.....	61
• Bạn đường ơi.....	62
• Mau lên tầng cao.....	64
• Vào lò Lộ Chí.....	65
• Câu chuyện nhỏ trong công viên.....	66
• Chở đầy gió nắng.....	67
• Nhớ về bộ đội Hà Giang.....	68
• Nhớ ngày sinh.....	70
• Lòng ta vẫn sáng ánh trăng đầu mùa.....	72
• Vợ chồng đi chợ xuân.....	73
• Giấc ngủ đầu non.....	75
• Chim nhớ quê.....	76
ÁNH THÉP.....	77
• Trên vòng đai xưa.....	78
• Lễ đón dao.....	79

• Kim cương đen.....	80
• Người công nhân gác đèn biển.....	81
• Tiếng hát trên trời than.....	83
• Giấc mơ của người thợ sơn tràng.....	84
• Sao đỏ.....	85
• Ta mang cuộc sống tới nơi hoang tàn.....	86
• Ngã ba sông Tuần Hạc.....	88
• Mơ trong lán cỏ.....	90
• Bài thơ của cuộc đời lưu động.....	91
• Ánh thép ban đêm.....	92
• Cô phụ nề và buổi sáng.....	93
• Tìm vợ trên công trường.....	94
• Kéo thuyền.....	95
• Đêm đi tuần.....	96
• Những bước chân không mỏi.....	97
• Đất.....	99
• Tôi - người thợ mới.....	100
• Ta đã yêu nhau.....	101
• Xin nước.....	102
• Cổng làng.....	104
• Nhớ.....	106
• Ông già xe cát.....	107
• Bức thêu.....	109
• Trang giấy “Bình dân”.....	110
• Ga xếp miền ngược.....	112
• Con tàu.....	113
• Gặp gỡ.....	114
• Đợi bạn bên bờ sông Thương.....	115
• Cô gái trồng hoa.....	116



TRÊN MẢNH ĐẤT TÌNH THƯƠNG.....	117
• Bác đi chiến dịch.....	118
• Qua đèo Cổ Yếng.....	120
• Cánh thương qua rừng Phục Cổ.....	122
• Tắm lửa.....	124
• Không thể nào tin anh đã xa tôi.....	126
• Nhớ.....	127
• Bình thản.....	129
• Trên “miếng đất giao chân”.....	130
• Giấc mơ trong cơn ốm giữa rừng.....	132
• Qua cầu Hàm Rồng vào một đêm vui chiến thắng.....	134
• Sinh hoạt.....	136
• Hồn nhiên.....	137
• Cục tác.....	138
• Sân trường mẫu giáo.....	140
• Một vùng trăng giữa bày sao.....	141
• Thăm giếng Ngọc, đền Hùng.....	143
• Con chim gõ mõ cần cù.....	144
• Muối mạy piệt.....	145
• Nay về đất cũ.....	147
• Hẹn cưới.....	150
• Cô gái dệt Mường Vàng.....	152
• Cô gái Dao gọi đầu.....	154
• Xuân biên phòng.....	155
• Nghe chim queng quý.....	157
• Chợ Đồng Văn.....	159
• Thông đường Hoàng Su Phì.....	161
• Quê cọ.....	163
• Làng Đôn mới.....	165
• Thác Bà.....	167

NAY MÌNH HÁI QUẢ.....	169
• Bên bờ sông Lấp.....	170
• Khuổi Sao.....	173
• Anh giao thông Mèo với con ngựa chiến.....	175
• Còn ngoảnh trông về Bôi.....	177
• Đi giao cam.....	179
• Bản Sầm.....	181
• Nghe đàn tính Cao Bằng.....	183
• Qua một ngum chè đậm.....	186
• Gió từ Ô Quy Hồ.....	187
• Về Ngân Sơn.....	189
• Na Thơm.....	190
• Một đêm lăm vông trên thảo nguyên.....	192
• Bốn luồng oi lắng nghe.....	195
• Bật bông.....	197
• Dệt vải.....	199
• Lên Tả Khoan.....	201
• Giàng Mi.....	203
• Chiếc bánh đuôi én.....	205
• Nước về Lục Khu.....	206
• Quả bồ hòn.....	208
• Chị nuôi.....	209
• Hồn lá.....	211
• Không xa.....	212
• Chén mời.....	213
• Đòi vai.....	214
• Trưa trực chiến.....	215
• Trời hè.....	216
• Tỉnh nhỏ.....	217
• Quê em.....	218

• Có một mùa gặt lúa.....	220
• Đêm hỏa tuyến.....	221
• Tình quê.....	223
• Mỗi góc trang đời, một góc trang thơ.....	224
<b>HỒN NHIÊN.....</b>	<b>225</b>
• Hương cỏ và tiếng sáo trên Mộc Châu.....	226
• Ban trưa trong rừng.....	227
• Vắt sữa.....	229
• Thăm “cơ sở”.....	230
• Nhớ rừng.....	232
• Nòng trường Pú Xam Sao.....	233
• Hội mùa ở chân đèo Pa Xa.....	234
• Múa Tây Nguyên.....	236
• Gửi người đi khai thác miền Tây.....	237
• Qua đèo.....	239
• Xuân qua bản Nậm Kha.....	240
• Dấu chân em tôi.....	241
• Hàm trú ẩn.....	242
• Đêm Việt Trì.....	243
• Trên đường hành quân.....	244
• Su chùa Nam Ngạn.....	248
• Trảy gạo.....	249
• Người con gái giữ kho trong rừng.....	250
• Đò mưa.....	250
• Cô gái giao liên.....	250
• Đò rừng.....	251
• Vào tuyến lửa.....	252
• Ga xép thời chiến.....	254
• Đến thăm cơ quan huyện ủy.....	256
• Tặng hoa.....	257

• Nghe chim.....	258
• Biển lặng.....	259
• Âm thanh của cuộc sống.....	260
• Trước gương đưa vông.....	261
• Galina ơi!.....	262
• Hồ Baican.....	265
• “Con thuyền” trên biển cỏ.....	266
• Mùa gieo hạt ở Tây Bá Lợi Á.....	268
• Qua thành phố dầu khí Ômskơ.....	269
• Đêm trăng Hắc Hải.....	270
• Gặp tuổi thơ và ngô phố.....	272
• Một buổi chiều vàng ở Gagơra.....	273
• Lên thăm Cápca.....	275
• Qua Côn Sơn.....	277
• Khèn nhớ.....	278
<b>KHÚC NHẠC TRẦM HỒN NGÂY DẠI.....</b>	<b>279</b>
• Nhà đá nhỏ noi.....	280
• Khúc nhạc trầm hồn ngây dại.....	281
• Tượng đá say thuốc lào.....	283
• Từ già cô học trò.....	284
• Chữ nghĩa chẳng hao mòn.....	286
• Ngôi đền thần nữ.....	287
• Tinh hiền lễ.....	289
• Lũ côn trùng nó hiện hữu trước tôi.....	290
• Cáo phó huyệt.....	292
• Nói với mình.....	294
• Galina ơi!.....	296
• Thơ một thoáng rời bỏ một thoáng trở về.....	297
• Về thăm nhà sàn vườn cũ.....	298

• Cổ kim nhật nguyệt.....	300
• Con khướu trong lồng con khướu ở ngoài.....	302
• Tinh ơi trông cậy.....	303
• Để cho bức họa “vào thu”.....	304
• Nghiệp văn chương.....	305
• Thiếu vắng.....	306
• Vói nghiệp gieo vãi.....	308
• Như vói lửa hồng đêm xuân.....	309
• Thơ tình không bán.....	310
• Tụng ca Saura.....	312
• Kể lữ thú với thần nữ dạ đài.....	313
• Thăm lại chú Tân nơi ở cũ.....	315
• Nét thơ buồn.....	318
• Thơ tình vong thân.....	319
• Lạc quan buồn.....	322
• Nét bút.....	324
• Từ câu hỏi đến câu hỏi.....	325
• Ngủ phủ phục.....	327
• Đêm thơ Văn Miếu.....	328
• Bái bai con đi.....	330
• Thi pháp điều ngự.....	332
• Nhí xem ông biến đổi thực tại gian trần.....	333
DÒNG THƠ LỮ HÀNH.....	335
• Dòng thơ lữ hành.....	336
• Tiếng quát trên tháp giáo đường Tam Đảo.....	347
• Tiếng chuông trên bờ biển.....	349
DÒNG THƠ TRIẾT MỆNH.....	351
• Tâm thức Tiên Dung.....	352
• Vào Nam.....	354

• Nỗi khát.....	355
• Không nơi cư ngụ.....	356
• Có tình thương cho lòng nguôi.....	357
• Nỗi buồn sám.....	358
• Thức ngộ của đá.....	359
• Ý vị tồn sinh.....	360
• Triết màu lữ hành.....	362
• Dòng thơ ghi vội.....	363
• Tìm về thần khí.....	365
• Có con mắt trông về.....	367
• Ca hương hè! Tinh ơi.....	370
• Âm thanh cuộc sống với mảnh hồn ngày đại.....	372
• Thức tâm.....	374
• Đưa em tôi đi.....	377
<b>Phần II. NGƯỜI LỮ HÀNH MẠI MIẾT.....</b>	<b>379</b>
<b>BÀNG ÁI THƠ</b>	
• Cha tôi giữa đời văn, đời thường.....	380
<b>TRẦN HOÀNG THIÊN KIM</b>	
• Gia đình nhà thơ, họa sĩ Bằng Sĩ Nguyên: Lớn lên từ lòng nhân hậu.....	387
• “Một thân thăm gọi các con xa”.....	394
<b>PHAN HOÀNG</b>	
• Nổi danh từ núi rừng, ở ẩn trong thành phố!.....	399
• Người hòa quyện giữa thi ca và hội họa.....	404
<b>PHÙNG PHƯƠNG QUÝ</b>	
• Ẩn sĩ giữa đời thường.....	408
<b>NGÔ KINH LUÂN</b>	
• Người lữ hành mại miết.....	414

## TRÚC THÔNG

- “Vợ chồng đi chợ xuân” - một vé ngồi vĩnh viễn trên chuyến tàu thơ Việt Nam xuyên thời gian.....421
- “Mùa hoa trên núi” - thông điệp cao nhất của nghệ thuật là cảm thông.....424

## LỘC BÍCH KIỆM

- “Vợ chồng đi chợ xuân” - một bài thơ xuân đẹp.....428

## NÔNG THỊ NGỌC HÒA

- Xanh một vùng cao, sáng một vùng người.....430

## NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH

- Khúc nhạc trầm hờn ngày đại.....436

## TRẦN MINH TUẤN

- Một cốt cách kiêu hãnh khác người.....440

## ĐÌNH BẠCH DÂN

- Vị cao niên ẩn sĩ giữa Sài Gòn.....443

## NGUYỄN QUANG HUNG

- Sài thành - Một góc thi nhân.....445

## VL

- Nhớ Hà Nội, nhớ đến phát khóc!.....448

## HÀ ANH

- Người tài hoa đã về với đất mẹ.....452

## LM GIUSE NGUYỄN HỮU TRIẾT

- Thi sĩ, họa sĩ Bàng Sĩ Nguyên.....455

## ĐỖ NGỌC YÊN

- Kỳ nhân phủ Lạng Thương.....457

## NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

19 Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội  
ĐT: (84-24) 38263070 - 39434239; Fax: (84-24) 39449839  
Email: nxbvhdtd@yahoo.com.vn; nxbvvanhoadantoc@yahoo.com.vn  
Trung tâm xuất bản Văn hóa, Thông tin và Âm nhạc  
Số 61 Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội  
ĐT: (84-24) 38256286 - 39341782  
Chi nhánh: Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai - Q1 - Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84-28) 38222895

---

## LÒNG VẤN TRỜI THEO NƯỚC NHỊ HÀ

Chịu trách nhiệm xuất bản  
PHÙNG HUY CƯỜNG

Biên tập : TRẦN PHƯỢNG TRINH  
Thiết kế bìa : GIA LONG  
Trình bày : CHỈ NGUYỄN  
Sửa bản in : PHƯỢNG TRINH

---

In tại: Xí nghiệp In Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc  
128C/22 Đại La, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Số lượng: 200 cuốn. Khuôn khổ: 16x24cm  
Xác nhận ĐKXB số: 4335-2023/CXBIPH/1-1696/VHDT  
Quyết định XB số: 197-23/QĐ-XBVHDT  
Mã số sách quốc tế ISBN: 978-604-70-3822-0  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2023